

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHTT ngày tháng năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)*

**Tên chương trình:** Kinh tế nông nghiệp (Agricultural Economics)  
**Trình độ đào tạo:** Đại học  
**Ngành đào tạo:** Kinh tế nông nghiệp  
**Mã số:** 7620115  
**Loại hình đào tạo:** Chính quy

# **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Tin học đại cương  
Mã học phần: TN2.1.501.2

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Tin học

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Hồng Dung	0949.198.118	<a href="mailto:tranhongdungcdtq@gmail.com">tranhongdungcdtq@gmail.com</a>
2	TS. Lê Văn Hùng	0973.512.275	<a href="mailto:lehung231187@gmail.com">lehung231187@gmail.com</a>
3	ThS. Bùi Trung Minh	0983.789.102	<a href="mailto:trungminhtq@gmail.com">trungminhtq@gmail.com</a>
4	ThS. Ma Thị Hồng Thu	0978.066.984	<a href="mailto:thutq7@gmail.com">thutq7@gmail.com</a>
5	ThS. Vũ Thị Khánh Trinh	0978.090.017	<a href="mailto:trinhvtk.dhtt@gmail.com">trinhvtk.dhtt@gmail.com</a>
6	ThS. Vũ Thanh Bình	0359.460.491	<a href="mailto:vuthanhbinhdhtt@gmail.com">vuthanhbinhdhtt@gmail.com</a>
7	ThS. Tống Xuân Trường	0336.101.931	<a href="mailto:cntruongty@gmail.com">cntruongty@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học có những kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng MS Office (MS Word, MS Excel, MS Powerpoint), mạng máy tính và Internet đồng thời sử dụng máy tính, phần mềm Microsoft Office để phục vụ công tác chuyên môn.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, mạng máy tính, internet và phần mềm ứng dụng MS Word, MS Excel và MS Powerpoint.

Mt2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, mạng máy tính và internet để khai thác, tìm kiếm thông tin và sử dụng email. Vận dụng được

những kiến thức cơ bản về phần mềm ứng dụng MS Word, MS Excel và MS Powerpoint để soạn thảo văn bản, tính toán và thiết kế trang trình chiếu.

Mt3: Có kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; làm việc nhóm và thuyết trình. Yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề liên quan. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.501.2	Tin học đại cương						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2		

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Hiểu các kiến thức về máy tính, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan; các kiến thức về hệ thống mạng máy tính, mạng Internet.	CĐR 10
	Ch2: Soạn thảo văn bản bằng MS Word, tính toán bằng MS Excel, thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint.	CĐR 10
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch3: Áp dụng tìm kiếm, tra cứu thông tin trên mạng Internet, tạo và sử dụng thành thạo Email. Áp dụng soạn thảo và xử lý thành thạo văn bản trên phần mềm MS Word, tạo bảng tính và sử dụng các hàm trong MS Excel để tính toán, thiết kế trang trình chiếu và trình diễn trang trình diễn với phần mềm MS PowerPoint.	CĐR 10
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch4: Vận dụng tra cứu, khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và sử dụng công nghệ thông tin.	CĐR 10

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch5: Tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tư duy sáng tạo, dám chịu trách nhiệm với những công việc được giao, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.	CDR 10

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức		Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4		
Phần I: Hệ thống máy tính	Một số khái niệm cơ bản	2					Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	2					
	Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	2					
	Phần mềm và giải thuật	2					
Phần II – Chương 1 : Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	3			Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Các chức năng cơ bản		2	3			
	Thao tác với bảng biểu		2	3			
	Các chức năng nâng cao		2	3			
	In ấn tài liệu		2	3			
Phần II- Chương 2: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		1	1			Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu		2	3			
	Biểu thức và hàm		2	3			
	Biểu đồ		2	3			
	Hoàn thiện và in bản in tính		2	3			
Phần II- Chương 3:	Giới thiệu PowerPoint		1	1			Thuyết trình, thảo luận, theo

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung			Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Thiết kế trang trình diễn		2	3			nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Một số hiệu ứng cho trang trình diễn			3	3		
	Trình chiếu trang trình diễn			3	3		
Phần III: Mạng máy tính và Internet	Mạng máy tính			3		2	Thuyết trình, thảo luận, theo nhóm, giải quyết vấn đề, theo dự án
	Internet			3		2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm ứng dụng Microsoft Office (biết tạo và xử lý văn bản bằng phần mềm MS Word, tạo và xử lý bảng tính MS Excel, thiết kế trang trình diễn với phần mềm PowerPoint) và mạng máy tính, Internet.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>50</b>			
	<b>Phần I</b> <b>Kiến thức cơ bản về máy tính</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Phần II</b> <b>Phần mềm ứng dụng</b>				
	<b>Chương 1</b>	<b>26</b>			

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số giờ</b>	<b>Yêu cầu đối với sinh viên</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>Soạn thảo văn bản MS Word</b>				
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	Người học soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	18	Người học phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương 2 Bảng tính MS Excel</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	2	Học liệu số 1, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	Người học thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	7	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>50</b>			
	<b>Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)</b>	<b>22</b>			
Lý thuyết	3. Biểu thức và hàm (tiếp) 4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính.	2	Học liệu số 1, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập	Người học thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Bài kiểm tra giữa kỳ</b>	1			
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 1	Phòng máy tính.	
Bài tập	Người học thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Phần III Mạng máy tính và Internet</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập	Người học phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực	Phòng máy tính.	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tế.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	10	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		0			4
2	2		0			4
3	2		0			4
4	0		2			5
5	1		1			5
6	0		2			5
7	2		0			5
8	1		1			5
9	1		1			5
10	0		2			5
11	0	1	1			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
12	1		1			5
13	1		1			5
14	1		1			4
15	1		1			4
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Từ Ch1 đến Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Ch3	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thực hành	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch3	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
------------------------	--------------------------

<p>- Đề thi gồm 2 câu:</p> <p>+ Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích và sáng tạo</p> <p>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu, áp dụng, phân tích và sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	<p>60 phút</p>
---	----------------

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Tên học phần: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế

Mã học phần: TN2.1.114.3

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 21 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Toán
  - + Khoa: Khoa học cơ bản

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thiệu Tráng	0912504010	lttrang0466@tuyenquang.edu.vn
2	Th.S Dương Thị Hồng Hải	0862226588	anphuong.cd@gmail.com
3	Th.S Mai Thị Hiền	0979409679	maihiencdtq@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán về đại số tuyến tính và giải tích thường gặp trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính; phép tính vi phân và tích phân của hàm số; phương trình vi phân.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính và giải tích làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.114.3	Toán cao cấp cho các nhà kinh tế		2				
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	<b>Ch1. Khái quát</b> các kiến thức cơ bản về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, phép tính vi phân và tích phân, phương trình vi phân.	CĐR 2
	<b>Ch2. Phân tích</b> các nội dung của toán cao cấp để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CĐR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	<b>Ch3. Vận dụng</b> kiến thức toán cao cấp để thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.	CĐR 2
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	<b>Ch4. Lựa chọn</b> các vấn đề về toán cao cấp để giải quyết các tình huống nảy sinh trong công việc.	CĐR 2
<b>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm</b>		
Mt3	<b>Ch5. Thực hiện</b> làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CĐR 2

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng			Mềm		
			Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
<b>Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính</b>	1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính và phương pháp khử ẩn liên tiếp		2	2			Thuyết trình	
	2. Vector n chiều và không gian vector	2	2				Thuyết trình	
	3. Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector		2	2			Thuyết trình	
	4. Cơ sở của không gian vector	2	2				Thuyết trình	
	5. Hạng của một hệ vector	2	2				Đàm thoại	
	6. Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận		2	2			Đàm thoại	
	7. Định thức và các tính chất cơ bản của định thức		2	2			Đàm thoại	
	8. Phương pháp tính định thức		2		2		Giải quyết vấn đề	
	9. Phép nhân ma trận và ma trận nghịch đảo	2		2			Thuyết trình	
	10. Hạng của ma trận	2	2				Thuyết trình	
	11. Hệ phương trình Cramer			2	2		Thuyết trình	
	12. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát		2		2		Thuyết trình	
	13. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất		2		2		Thuyết trình	
	14. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế				3	3	Giải quyết vấn đề	
<b>Chương 2.</b>	1. Hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình	

<b>Phép tính vi phân và tích phân của hàm số</b>	2. Giới hạn và tính liên tục của hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	4. Cực trị của hàm số nhiều biến số	2		2			Thuyết trình
	5. Nguyên hàm và tích phân của hàm số một biến số	2		2			Thuyết trình
	6. Tích phân suy rộng			2		2	Thuyết trình
<b>Chương 3. Phương trình vi phân</b>	1. Các khái niệm cơ bản		2		2		Thuyết trình
	2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1		2		2		Thuyết trình
	3. Phương trình phân ly biến số		2		2		Đàm thoại
	4. Phương trình Bernoulli		2	2			Đàm thoại
	5. Phương trình vi phân toàn phần và phương pháp thừa số tích phân		2	2			Đàm thoại

### 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về : Không gian vectơ số học n chiều, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, phép tính vi phân và tích phân của hàm số, phương trình vi phân.

### 8. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính</b>	<b>67</b>			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm cơ bản về hệ phương trình tuyến tính và phương pháp khử ẩn liên tiếp 1.2. Vectơ n chiều và không gian vectơ 1.3. Các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vectơ 1.4. Cơ sở của không gian	10	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	vectơ 1.5. Hạng của một hệ vectơ 1.6. Ma trận và các phép toán tuyến tính đối với ma trận 1.7. Định thức và các tính chất cơ bản của định thức 1.8. Phương pháp tính định thức 1.9. Phép nhân ma trận và ma trận nghịch đảo 1.10. Hạng của ma trận 1.11. Hệ phương trình Cramer 1.12. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát 1.13. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất 1.14. Một số mô hình tuyến tính trong phân tích kinh tế				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 1)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Phép tính vi phân và tích phân của hàm số</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	2.1. Hàm số nhiều biến số 2.2. Giới hạn và tính liên tục của hàm số nhiều biến số 2.3. Đạo hàm riêng và vi phân của hàm số nhiều biến số 2.4. Cực trị của hàm số nhiều biến số 2.5. Nguyên hàm và tích phân của hàm số một biến số 2.6. Tích phân suy rộng	07	Học học liệu số 2 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	23	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				học.	
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 2)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Phương trình vi phân</b>	<b>33</b>			
Lý thuyết	3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Phương trình vi phân tuyến tính cấp 1 3.3. Phương trình phân ly biến số 3.4. Phương trình Bernoulli 3.5. Phương trình vi phân toàn phần và phương pháp thừa số tích phân	05	Học học liệu số 2 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	23	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Lê Đình Thúc (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần I: Đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[2] Lê Đình Thúc (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp – Tập một: Đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Nguyễn Huy Hoàng (2010), *Toán cao cấp – Tập hai: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	1		2			7
5			3			7
6			3			7
7	1	1	1			7
8	3					7
9	3					7
10			3			7
11			3			7
12	1	1	1			7
13	3					7
14	1		2			7
15			3			7
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>21</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>- Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</p> <p>+ Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tính chất của học phần.</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</p>	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Tên học phần: Xác suất và thống kê A

Mã học phần: TN2.1.120.3

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 21 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Toán
  - + Khoa: Khoa học cơ bản

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Khổng Chí Nguyễn	0916732576	<a href="mailto:nguyenkc69@gmail.com">nguyenkc69@gmail.com</a>
2	Th.S Nguyễn Tuyết Nga	0945737088	<a href="mailto:tuyetnga.sp@gmail.com">tuyetnga.sp@gmail.com</a>
3	Th.S Mai Thị Hiền	0979409679	<a href="mailto:maihiencdtq@gmail.com">maihiencdtq@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Có kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán xác suất và thống kê thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê toán làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
TN2.1.120.3	Xác suất và thống kê A		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	<b>Ch1. Khái quát</b> các kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết.	CDR 2
	<b>Ch2. Phân tích</b> các nội dung của lý thuyết xác suất và thống kê toán để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CDR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	<b>Ch3. Vận dụng</b> kiến thức lý thuyết xác suất và thống kê toán để thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.	CDR 2
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt2	<b>Ch4. Lựa chọn</b> các vấn đề về lý thuyết xác suất và thống kê toán để đánh giá các tình huống nảy sinh trong hoạt động chuyên môn.	CDR 2
<b>Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm</b>		
Mt3	<b>Ch5. Thực hiện</b> làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CDR 2

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5

<b>Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất</b>	1. Biến cố ngẫu nhiên	2	2				Đàm thoại
	2. Các định nghĩa xác suất	2	2				Đàm thoại
	3. Các tính chất của xác suất	2	2				Đàm thoại
	4. Xác suất có điều kiện	2			2		Thuyết trình
	5. Công thức xác suất của tích các biến cố	2			2		Đàm thoại
	6. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes		2		2		Đàm thoại
	7. Công thức xác suất nhị thức		2		2		Đàm thoại
<b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trung của biến ngẫu nhiên</b>	1. Biến ngẫu nhiên	2		2			Thuyết trình
	2. Hàm phân phối	2		2			Thuyết trình
	3. Phân phối rời rạc	2	2				Thuyết trình
	4. Phân phối liên tục tuyệt đối	2	2				Thuyết trình
	5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên				2	2	Giải quyết vấn đề
	6. Một số phân phối thông dụng				2	2	Đàm thoại
<b>Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán</b>	1. Mẫu ngẫu nhiên			3	2		Đàm thoại
	2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất			3	2		Đàm thoại
	3. Các số đặc trưng mẫu			3	2		Giải quyết vấn đề
	4. Ước lượng điểm			3	2		Giải quyết vấn đề
	5. Ước lượng khoảng			3	2		Giải quyết vấn đề
	6. Kiểm định giả thiết			3	2		Giải quyết vấn đề

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về : Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết.

## 8. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	1.1. Biến cố ngẫu nhiên 1.1.1. Phép thử và biến cố 1.1.2. Các phép toán trên biến cố. 1.2. Các định nghĩa xác suất 1.2.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất 1.2.2. Định nghĩa xác suất theo tần suất 1.2.3. Định nghĩa xác suất hình học 1.3. Các tính chất của xác suất 1.4. Xác suất có điều kiện 1.5. Công thức xác suất của tích các biến cố 1.6. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes 1.7. Công thức xác suất nhị thức	08	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của</b>	<b>50</b>			



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>biến ngẫu nhiên</b>				
Lý thuyết	2.1. Biến ngẫu nhiên 2.2. Hàm phân phối 2.3. Phân phối rời rạc 2.4. Phân phối liên tục tuyệt đối 2.5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.6. Một số phân phối thông dụng	07	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 1)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	3.1. Mẫu ngẫu nhiên 3.1.1. Khái niệm về mẫu ngẫu nhiên 3.1.2. Phương pháp chọn mẫu 3.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm. 3.2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất 3.3. Các số đặc trưng mẫu 3.3.1. Trung bình mẫu	07	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.3.2. Phương sai mẫu</p> <p>3.3.3. Hệ số tương quan mẫu</p> <p>3.3.4. Mômen mẫu</p> <p>3.3.5. Trung vị mẫu</p> <p>3.3.6. Mốt (mod)</p> <p>3.4. Ước lượng điểm</p> <p>3.5. Ước lượng khoảng</p> <p>3.5.1. Khoảng ước lượng của kỳ vọng trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.2. Khoảng ước lượng của phương sai trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.3. Khoảng ước lượng của hiệu hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.4. Khoảng ước lượng của xác suất p trong phân phối nhị thức</p> <p>3.5.5. Khoảng ước lượng của hiệu hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli</p> <p>3.6. Kiểm định giả thiết</p> <p>3.6.1. Kiểm định về xác suất p trong phân phối nhị thức (tỷ lệ phần trăm)</p> <p>3.6.2. Kiểm định hai xác suất trong phân phối nhị thức</p> <p>3.6.3. Kiểm định về trung bình trong mẫu ngẫu nhiên độc lập từ phân phối chuẩn <math>N(a, \sigma^2)</math></p> <p>3.6.4. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p>				
	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 2)	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS. TS. Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Văn Gáng ((2010), *Lí thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Đinh Văn Gáng (2001), *Bài tập xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	2		1			7
4			3			7
5			3			7
6	3					7
7	3					7
8	1	1	1			7
9			3			7
10			3			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
11	3					7
12	3					7
13	1	1	1			7
14			3			7
15			3			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>21</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu:	90 phút

+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu

+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích

+ Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo

Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.

- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Pháp Luật Đại Cương

Mã học phần: LL2.1.007.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 29 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Thị Tuyết Mai	0987.846.958	maihoang.106@gmail.com
2	ThS. Hứa Đức Hội	0973.571.284	huaduchoi@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Nhung	0912.936.410	nguyenthinhungcdsptq@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Mai Chinh	0395.076.189	maichinh1989@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Có kiến thức lý luận chung về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Mt2: Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật

Mt3: Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và phát hiện xử lý các tình huống pháp lý diễn ra trong cuộc sống

Mt4: Hình thành ý thức tự giác học tập, nghiên cứu và tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2					
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
						2	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Khám phá được các vấn đề lý luận chung về nhà nước và pháp luật; nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam	CDR 1
	Ch2. Vận dụng được các kiến thức về luật Dân sự và tố tụng Dân sự, luật lao động, luật hình sự và tố tụng hình sự, luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng	
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3. Giải quyết được các bài tập, tình huống pháp luật	CDR 1
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch4. Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và phát hiện xử lý các tình huống pháp lý diễn ra trong cuộc sống	CDR 1

Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm		
Mt4	Ch5. Xây dựng được ý thức tự giác học tập, nghiên cứu tuân thủ, chấp hành, theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	CĐR 11

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
				Cứng	Mềm		
Chương	Nội dung	Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	2				2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Chức năng của nhà nước	2				2	
	III. Hình thức và bộ máy nhà nước	2				2	
	IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				2	
Chương 2. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật	2				2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật	2		2		2	
	III. Quan hệ pháp luật	2		2		2	
	IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý	2			2		
Chương 3. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	I. Pháp luật dân sự		2	2		2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng
	II. Pháp luật tố tụng dân sự		2		1		



tụng dân sự							dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
Chương 4. Pháp luật lao động	I. Những vấn đề chung		2			2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động		2	2			
Chương 5. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự	I. Pháp luật hình sự		2			2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Luật tố tụng hình sự		2		1		
Chương 6. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính	I. Luật hành chính					2	Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Pháp luật tố tụng hành chính		2		1		
Chương 7. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng		2		1		Thuyết trình, tổ chức hoạt động theo nhóm, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu
	II. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng		2			2	
	III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng		2			2	
	IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng					2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước, pháp luật, nhà nước và pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự; pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự; pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính; pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

## 8. Nội dung chi tiết học phần.

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật</b>				
	<b>Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm nhà nước</li> <li>2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước</li> </ol> <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm chức năng của nhà nước</li> <li>2. Phân loại chức năng của nhà nước</li> </ol> <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hình thức nhà nước</li> <li>2. Bộ máy nhà nước</li> </ol> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</li> <li>2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</li> </ol>	4	<p>* Đọc đề cương học phần</p> <p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [4], [5].</p>	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hình thức nhà nước</li> <li>2. Bộ máy nhà nước</li> </ol> <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa</p>	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <p>1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p>				
	<b>Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>1. Khái niệm pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>3. Hình thức pháp luật</p> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>1. Quy phạm pháp luật</p> <p>2. Văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <p>1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật</p> <p>2. Phân loại quan hệ pháp luật</p> <p>3. Nội dung quan hệ pháp luật</p> <p>4. Sự kiện pháp lý</p> <p>IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý</p> <p>1. Thực hiện pháp luật</p> <p>2. Vi phạm pháp luật</p> <p>3. Trách nhiệm pháp lý</p>	6	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [4], [5].</p>	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <p>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</p> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn</p>	15	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bản quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật				
	<b>Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam</b>				
	<b>Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự</b>	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng dân sự	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Kiểm tra		1	Vận dụng các nội dung đã học, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Các thủ tục tố tụng dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương IV. Pháp luật lao động</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỷ luật lao động	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học,	I. Những vấn đề chung	8	Sau khi nghe giảng	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam		lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	<b>Chương V. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tổ tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tổ tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Nhiệm vụ của Luật Tổ tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính 2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính II. Pháp luật tổ tụng hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Tổ tụng hành chính 2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	4	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5].	Theo thời khoá biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính	7	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm tham nhũng</li> <li>2. Đặc điểm của hành vi tham nhũng</li> <li>3. Các hành vi tham nhũng và tội phạm về tham nhũng</li> </ol> <p>II. Nguyên nhân và tác hại của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nguyên nhân của tham nhũng</li> <li>2. Tác hại của tham nhũng</li> </ol> <p>III. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phòng, chống tham nhũng góp phần bảo vệ chế độ, xây dựng Nhà nước pháp quyền</li> <li>2. Phòng, chống tham nhũng góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước, nâng cao đời sống nhân dân</li> <li>3. Phòng, chống tham nhũng góp phần duy trì các giá trị đạo đức truyền thống, làm lành mạnh các quan hệ xã hội</li> <li>4. Phòng, chống tham nhũng góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và pháp luật</li> </ol> <p>IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng</li> <li>2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng</li> </ol>	5	<p>Đọc học liệu số [2]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4]</p>	Theo thời khoá biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	IV. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng 1. Trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phòng, chống tham nhũng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Tài liệu giảng dạy về phòng chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật* (kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[4] Hoàng Thị Tuyết Mai, Phạm Đình Khiết (Đồng chủ biên, 2020), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Thái Nguyên, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Thanh Thủy (Chủ biên, 2017), *Giáo trình Pháp luật đại cương*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2	0				5
2	2	0				5
3	2	0				5
4	2	0				5
5	2	0				5
6	2	0				5
7	2	0				5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
8	1	1				5
9	2	0				5
10	2	0				5
11	2	0				5
12	2	0				5
13	2	0				4
14	2	0				3
15	2	0				3
<b>Tổng cộng</b>	<b>29</b>	<b>1</b>				<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					



2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	01 điểm		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 02 câu:</li> <li>+ Câu 1 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 2 (05 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</li> </ul>	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

**Tên học phần:** NGUYÊN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

**Mã học phần:** KT2.1.051.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com
4	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	Daohong.027@mail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học vận dụng những nguyên lý kinh tế nông nghiệp để phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến các tổ chức kinh tế nông nghiệp; kinh tế các nguồn lực trong nông nghiệp; các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp; cung cầu trong nông nghiệp; marketing trong nông nghiệp; kinh tế thương mại trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp bền vững.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Vận dụng được những nguyên lý kinh tế nông nghiệp cơ bản; các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp; các nội dung cơ bản về quan hệ cung – cầu, marketing và thương mại, phát triển bền vững trong nông nghiệp.

Mt2: Áp dụng các nguyên lý kinh tế nông nghiệp để giải quyết các vấn đề đặt ra trong các môn học chuyên ngành và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Mt3: Tôn trọng các nguyên lý, nguyên tắc, quy luật trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.051.3	Nguyên lý			2		2	
	Kinh tế nông nghiệp	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được tổng quan về kinh tế nông nghiệp; các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp; kinh tế nguồn lực trong nông nghiệp.	CĐR 3
	Ch2: Vận dụng được các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp; phân tích cung cầu và cơ chế hình thành giá trong nông nghiệp.	CĐR 3
	Ch3: Phân tích được các hoạt động marketing trong nông nghiệp; những thách thức và nội dung phát triển bền vững trong nông nghiệp.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
Mt 2	<b>Kỹ năng cứng</b>	
	Ch4: Thực hiện các quyết định về kinh tế có hiệu quả và có tính khả thi trong hoạt động nông nghiệp.	CĐR 5
	Ch5: Lựa chọn được các kênh tiêu thụ phù hợp trong các hoạt động về cầu – cung nông sản phẩm, marketing, thương mại, dịch vụ.	CĐR 5
	Ch6: Vận dụng những nguyên lý kinh tế nông nghiệp cơ bản để vượt qua các thách thức và đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong kinh doanh nông nghiệp.	CĐR 5
	<b>Kỹ năng mềm</b>	
	Ch7: Kỹ năng tư duy, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề cơ bản được nghiên cứu trong nguyên lý kinh tế nông nghiệp.	CĐR 5
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch8: Tuân thủ các nguyên lý, nguyên tắc, quy luật trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Từng bước rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và nâng cao năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.	CĐR 5

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng			Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1. MỞ ĐẦU</b>	1.1. Vị trí của nông nghiệp	2			2				1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại.
	1.2. Đặc điểm của nông nghiệp	2			2				1	
	1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu.	2			2				1	
<b>Chương 2. CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ NÔNG NGHIỆP</b>	2.1. Khái niệm và vai trò của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp	2			2				1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	2.2. Sự phát triển của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp	2			2				1	
	2.3. Hộ nông dân	2			2				1	
	2.4. Trang trại	2			2				1	
	2.5. Doanh nghiệp nông nghiệp	2			2				1	
	2.6. Hợp tác xã	2			2				1	
	2.7. Nông lâm trường quốc doanh	2			2				1	
<b>Chương 3. KINH TẾ NGUỒN LỰC TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	3.1. Vị trí và nội dung của kinh tế các nguồn lực	2			2				1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	3.2. Các nguồn lực chủ yếu trong nông nghiệp	2			2				1	
	3.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp	2			2			1		
<b>Chương 4. CÁC NGUYÊN TẮC KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	4.1. Ra quyết định trong nông nghiệp và vai trò của ra quyết định		2			2		1		Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	4.2. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm; dịch vụ cần sản xuất kinh doanh		2			2		1		
	4.3. Ra quyết định lựa chọn mức đầu tư để sản xuất ra sản phẩm; dịch vụ xác định		2			2		1		
	4.4. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào		2			2		1		

	4.5. Thâm canh trong nông nghiệp		2			2		1	
	4.6. Quản lý rủi ro trong nông nghiệp.		2			2		1	
<b>Chương 5. CUNG CẦU TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	5.1. Cầu trong nông nghiệp		2			2		1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	5.2. Cung sản phẩm nông nghiệp		2			2		1	
	5.3. Cơ chế hình thành giá trong nông nghiệp		2			2		1	
<b>Chương 6. MARKET ING TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	6.1. Khái niệm và đặc điểm của marketing trong nông nghiệp			2			2	1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	6.2. Các hoạt động marketing trong nông nghiệp			2			2	1	
	6.3. Kênh marketing và thị phần			2			2	1	
	6.4. Chiến lược marketing trong nông nghiệp			2			2	1	
	6.5. Hiệu quả thị trường			2			2	1	
<b>Chương 7. KINH TẾ THƯƠNG MAI TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	7.1. Khái niệm về thương mại			2			2	1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	7.2. Lợi thế so sánh trong nông nghiệp			2			2	1	
	7.3. Chuyên môn hoá và phát triển tổng hợp trong nông nghiệp			2			2	1	
	7.4. Lý thuyết về cân bằng thương mại			2			2	1	
	7.5. Giá cánh kéo			2			2	1	
	7.6. Can thiệp của chính phủ vào thương mại trong nông nghiệp.			2			2	1	
<b>Chương 8. PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG</b>	8.1. Phát triển nông nghiệp			2			2	1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	8.2. Các thách thức trong phát triển nông nghiệp			2			2	1	
	8.3. Phát triển nông nghiệp bền vững			2			2	1	
	8.4. Nội dung phát triển nông nghiệp bền vững			2			2	1	
	8.5. Xu hướng phát triển nông nghiệp của các nước trong khu vực			2			2	1	
	8.6. Phương hướng cơ bản phát triển nông			2			2	1	

	ng nghiệp bền vững								
	8.7. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.			2			2		1

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản về kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh và chủ thể của các hoạt động kinh tế nông nghiệp gắn với chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở Việt Nam. Nội dung chính bao gồm: các tổ chức kinh tế nông nghiệp; kinh tế các nguồn lực trong nông nghiệp; các nguyên tắc kinh tế trong nông nghiệp; cung cầu trong nông nghiệp; marketing trong nông nghiệp; kinh tế thương mại trong nông nghiệp; phát triển nông nghiệp bền vững.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: MỞ ĐẦU</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	1.1. Vị trí của nông nghiệp 1.2. Đặc điểm của nông nghiệp 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	9	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 2 CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 2.2. Sự phát triển của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết	Theo TKB; Trên lớp.	

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số giờ</b>	<b>Yêu cầu đối với sinh viên</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
	2.3. Hộ nông dân 2.4. Trang trại 2.5. Doanh nghiệp nông nghiệp 2.6. Hợp tác xã 2.7. Nông lâm trường quốc doanh.		- Đọc học liệu số 1, chương 2.		
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 3 KINH TẾ NGUỒN LỰC TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	20			
Lý thuyết	3.1. Vị trí và nội dung của kinh tế các nguồn lực 3.2. Các nguồn lực chủ yếu trong nông nghiệp 3.3. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nông nghiệp.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 3.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	- Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; - Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	14	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4 CÁC NGUYÊN TẮC KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>26</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>4.1. Ra quyết định trong nông nghiệp và vai trò của ra quyết định</p> <p>4.2. Ra quyết định lựa chọn sản phẩm/dịch vụ cần sản xuất kinh doanh</p> <p>4.3. Ra quyết định lựa chọn mức đầu tư để sản xuất ra sản phẩm/dịch vụ xác định</p> <p>4.4. Ra quyết định lựa chọn giữa các đầu vào</p> <p>4.5. Thâm canh trong nông nghiệp</p> <p>4.6. Quản lý rủi ro trong nông nghiệp.</p>	6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết.</li> <li>- Đọc học liệu số 1, chương 4.</li> </ul>	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</li> </ul>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi, bài tập chương 4.</li> <li>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.</li> </ul>	18	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.</li> <li>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.</li> </ul>	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 5 CUNG CẦU TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Cầu trong nông nghiệp</p> <p>5.2. Cung sản phẩm nông nghiệp</p> <p>5.3. Cơ chế hình thành giá trong nông nghiệp.</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết</li> <li>- Đọc học liệu số 1, chương 5.</li> </ul>	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi, bài tập chương 5.</li> <li>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.</li> </ul>	17	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5.</li> <li>- Nghiên cứu kiến thức lý</li> </ul>	Thư viện, Ở nhà.	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 6 MARKETING TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và đặc điểm của marketing trong nông nghiệp 6.2. Các hoạt động marketing trong nông nghiệp 6.3. Kênh marketing và thị phần 6.4. Chiến lược marketing trong nông nghiệp 6.5. Hiệu quả thị trường.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 7.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 7; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 7 KINH TẾ THƯƠNG MẠI TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm về thương mại 7.2. Lợi thế so sánh trong nông nghiệp 7.3. Chuyên môn hoá và phát triển tổng hợp trong nông nghiệp 7.4. Lý thuyết về cân bằng thương mại 7.5. Giá cánh kéo 7.6. Can thiệp của chính phủ vào thương mại trong nông nghiệp.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 7.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 7.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 7. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 8.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 7. - Nghiên cứu kiến thức lý	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết cơ bản của chương 8; Nêu các vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Chương 8 PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	8.1. Phát triển nông nghiệp 8.2. Các thách thức trong phát triển nông nghiệp 8.3. Phát triển nông nghiệp bền vững 8.4. Nội dung phát triển nông nghiệp bền vững 8.5. Xu hướng phát triển nông nghiệp của các nước trong khu vực 8.6. Phương hướng cơ bản phát triển nông nghiệp bền vững 8.7. Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 8.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 8.	1	- Làm các câu hỏi, bài tập chương 8; - Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. - Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Trên lớp	Theo TKB; Trên lớp.
Tự học, tự nghiên cứu	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 8.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 8. - Hệ thống môn học; - Nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Kim Chung (2009). Giáo trình Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Văn Khôi, Hoàng Mạnh Hùng (2020). Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch8	2

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</i></li> <li>- <i>Có chú ý, ít tham gia (1%)</i></li> <li>- <i>Không chú ý, không tham gia (0%)</i></li> </ul>		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Tự luận</li> <li>- Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2.</li> <li>- Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.</li> </ul>	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Tự luận</li> <li>- Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3.</li> <li>- Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.</li> </ul>	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần.	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Kinh tế vi mô 1  
Mã học phần: KT2.1.047.3

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
2	Đỗ Mỹ Huyền	0975 295 459	dothimyhuyen@gmail.com
3	Trần Thị Diên	0987.578. 358	tranthidien1979@yahoo.com
4	Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	huudungkh@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Học phần tập trung nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô như: quy luật cung, cầu; độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa; những kiến thức kinh tế cơ sở về lý thuyết người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp; đặc điểm từng loại thị trường và vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh tế học; cung cầu trên thị trường. Phân tích được cung cầu trên thị trường; độ co giãn; hành vi của người tiêu dùng đạt nhằm mục tiêu tối đa hoá lợi ích. Phân tích được các lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi người sản xuất, cấu trúc thị trường.

Mt2: Vận dụng tính toán các chỉ tiêu kinh tế cơ bản về cung cầu, độ co giãn, tối đa hóa lợi ích, áp dụng vào các cấu trúc thị trường, vẽ được đồ thị và giải thích các nội dung liên quan đến cung cầu, độ co giãn, cấu trúc thị trường và những thất bại của thị trường.

Mt3: Có phẩm chất đạo đức tốt, có kế hoạch nghiên cứu tra dồi kiến thức về dân số và phát triển gắn với công tác quản lý.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.047.3	Kinh tế vi mô 1			2			2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Trình bày được khái niệm, nội dung, phương pháp nghiên cứu về của kinh tế học.	CĐR 3
	Ch2. Hiểu được bản chất và phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu, trạng thái cân bằng và mất cân bằng của thị trường.	CĐR 3
	Ch3. Phân tích được những vấn đề cơ bản về qui luật cung cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cung cầu.	CĐR 3
	Ch4. Phân tích được qui luật lợi ích cận biên giảm dần và sự lựa chọn tối ưu tiếp cận từ đường ngân sách.	CĐR 3
	Ch5. Phân loại được các chi phí sản xuất, các lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt2	Ch6. Tính toán hệ số co giãn của cung cầu, tính được các chỉ tiêu lợi ích, lợi ích cận biên, hàm cầu, hàm cung, cân bằng trên thị trường, lợi nhuận của doanh nghiệp.	CĐR 6

	Ch7. Đánh giá được tác động của các yếu tố, đặc biệt là sự can thiệp của Chính phủ đến cầu, cung, giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.	CĐR 6
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch8. Có thể phân tích và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội xét trên góc độ tiếp cận vi mô.	CĐR 6
	Ch9. Vận dụng được nội dung lý thuyết của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.	CĐR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch10. Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 12

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiệu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung						Cứng	Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	Ch 9	Ch 10	
<b>Chương 1: Nền kinh tế và kinh tế học</b>	1.1. Nền kinh tế	2									2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	1.2. Kinh tế học	2									2	
	1.3. Lựa chọn kinh tế tối ưu và hiệu quả kinh tế	2									2	
<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản của cung và cầu</b>	2.1. Cầu		2						2			Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	2.2. Cung		2						2			
	2.3. Kết hợp cung và cầu		2						2			
<b>Chương 3: Cơ gián cung cầu và chính sách của chính phủ</b>	3.1. Hệ số co giãn		2					2				Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	3.2. Chính sách của chính phủ		2					2				

<b>Chương 4: Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng</b>	4.1. Lý thuyết về lợi ích			2				2			Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	4.2. Lý thuyết lợi ích			2					2		
	4.3. Lựa chọn sản phẩm tiêu dùng tối ưu tiếp cận đường ngân sách và đường bàng quang			2					2		
<b>Chương 5: Lý thuyết về hành vi của hãng kinh doanh</b>	5.1. Lý thuyết sản xuất					2		2			Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	5.2. Lý thuyết chi phí					2		2			
	5.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận					2		2			
<b>Chương 6: Cấu trúc thị trường sản phẩm</b>	6.1. Phân loại thị trường	2								2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	6.2. Cạnh tranh hoàn hảo	2								2	
	6.3. Thị trường độc quyền bán	2								2	
	6.4. Cạnh tranh có tính độc quyền	2								2	
	6.5. Độc quyền tập đoàn	2								2	
<b>Chương 7: Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh</b>	7.1. Cầu đầu vào của hãng						2			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	7.2. Cung yếu tố đầu vào						2			2	
	7.3. Cân bằng trong thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh						2			2	
<b>Chương 8: Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường</b>	8.1. Những trục trặc của thị trường			2						2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	8.2. Vai trò của chính phủ trong việc khắc phục những			2						2	



	trục trặc của thị trường											
--	--------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kinh tế học, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về kinh tế học, hiểu lý thuyết cầu - cung, độ co giãn, lý thuyết lợi ích, sản xuất - chi phí - lợi nhuận, cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất và vai trò của chính phủ trong việc khắc phục những trục trặc của thị trường.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Nền kinh tế và kinh tế học</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	1.1. Nền kinh tế 1.2. Kinh tế học 1.3. Lựa chọn kinh tế tối ưu và hiệu quả kinh tế	4	Học liệu số 1: chương 1	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 1	1	Nắm vững lý thuyết trả lời câu hỏi cuối chương	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	12	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản của cung và cầu</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	2.1. Cầu 2.2. Cung 2.3. Kết hợp cung và cầu	4	Học liệu số 1: chương 2	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 2	1	Nắm vững lý thuyết áp dụng giải bài tập	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	11	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 3: Cơ cấu cung cầu và chính sách của chính phủ</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	3.1. Hệ số co giãn 3.2. Chính sách của chính phủ	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 3	Lớp học, Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 3	2	Nắm vững lý thuyết; vận dụng làm bài tập	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	12	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Lý thuyết về hành vi người tiêu dùng</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	4.1. Lý thuyết về lợi ích 4.2. Lý thuyết lợi ích 4.3. Lựa chọn sản phẩm tiêu dùng tối ưu tiếp cận đường ngân sách và đường bàng quang	5	- Đọc học liệu số 1: Chương 4	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 4	2	Nắm vững lý thuyết vận dụng làm bài tập;	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	17	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Lý thuyết về hành vi của hãng kinh doanh</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	5.1. Lý thuyết sản xuất 5.2. Lý thuyết chi phí 5.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận	4	Đọc học liệu số 1: Chương 5	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 5	3	Nắm vững lý thuyết áp dụng	Lớp học; Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải bài tập	thời khóa biểu	
Kiểm tra	<b>Kiểm tra giữa kỳ (bài 1)</b>	1		Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	18	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 6: Cấu trúc thị trường sản phẩm</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	6.1. Phân loại thị trường 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo 6.3. Thị trường độc quyền bán 6.4. Cạnh tranh có tính độc quyền 6.5. Độc quyền tập đoàn	4	Đọc học liệu số 1: Chương 6	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 6	1	Nắm vững lý thuyết;	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	12	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	7.1. Cầu đầu vào của hãng 7.2. Cung yếu tố đầu vào 7.3. Cân bằng trong thị trường yếu tố sản xuất cạnh tranh	3	- Học học liệu số 1: Chương 7	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 7	2	Nắm vững lý thuyết vận dụng giải bài tập;	Lớp học; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	11	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	8.1. Những trục trặc của thị trường 8.2. Vai trò của chính phủ trong việc khắc phục những trục trặc của thị trường	3	Học học liệu số 1: Chương 11	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 8	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Kiểm tra	<b>Kiểm tra giữa kỳ (bài 2)</b>	1		Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS Nguyễn Văn Dân, TS. Nguyễn Hồng Nhung (2017), *Giáo trình Kinh tế vi mô I*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thắng Lợi (2013), *Giáo trình Kinh tế Phát triển*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
2	2		1			7
3	3					7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10		1	2			7
11	3					7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	1	1	1			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>		<b>0</b>	<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia ý kiến	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch9	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch9	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 2 câu + Câu 1 (3.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích.	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế vĩ mô 1**  
**Mã học phần: KT2.1.048.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 giờ
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	<a href="mailto:tranthidien1979@gmail.com">tranthidien1979@gmail.com</a>
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975295459	<a href="mailto:dothimyhuyen@gmail.com">dothimyhuyen@gmail.com</a>
4	TS. Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	<a href="mailto:huudungkh@gmail.com">huudungkh@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô và các công cụ, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ cũng như tính toán các chỉ số kinh tế vĩ mô quan trọng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát kiến thức tổng quan về kinh tế học vĩ mô, các mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô.

Mt 2: Có kỹ năng tính toán, phân tích các chỉ số kinh tế vĩ mô cơ bản và phân tích tác động của các chính sách của chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.

Mt 3: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu tích cực và nhận thức đúng đắn về trách nhiệm công dân trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.048.3	Kinh tế vĩ mô 1			2			6
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Hiểu được các khái niệm và nội dung tổng quan về kinh tế học vĩ mô.	CĐR 3
	Ch2. Giải thích được các mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ.	
	Ch3. Phân tích tác động của các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.	
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch4. Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản.	CĐR 6
	Ch5. Mô hình hóa tác động của các chính sách điều tiết vĩ mô của chính phủ lên nền kinh tế quốc dân.	
	<b>Kĩ năng mềm</b>	
	Ch6. Thực hành các kỹ năng tư duy, phản biện, thuyết trình trong luận giải các vấn đề của nền kinh tế.	CĐR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch7. Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu tích cực độc lập để vận dụng kiến thức, kỹ năng vào phân tích các vấn đề của nền kinh tế vĩ mô, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.	CĐR 6

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ-hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng-phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá- sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	
Chương 1 Nhập môn kinh tế học vĩ mô	1.1. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học	1							Thuyết trình, xây dựng khái niệm, mô hình hoá
	1.2. Những vấn đề về tổ chức	1							





<b>Tiền tệ và chính sách tiền tệ</b>	của tiền tệ								
	5.2. Thị trường tiền tệ	1				2	2		Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề
	5.3. Ngân hàng trung gian và sự tạo ra các khoản tiền gửi	1						2	
	5.4. Mô hình IS-LM	1				2	2		
<b>Chương 6 Tổng cầu và tổng cung</b>	6.1. Tổng cầu	1							Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, NC tình huống
	6.2. Tổng cung	1							
	6.3. Cân bằng kinh tế vĩ mô					2		2	
<b>Chương 7 Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b>	7.1. Luồng hàng hóa và vốn quốc tế	1					2		Thuyết trình
	7.2. Tiết kiệm, đầu tư trong nền kinh tế nhỏ và mở cửa	1				2		2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	7.3. Các chế độ tỷ giá	1				2		2	
	7.4. Cán cân thanh toán quốc tế	1				2		2	
	7.5. Tỷ giá hối đoái	1				2		2	
<b>Chương 8 Lạm phát và thất nghiệp</b>	8.1. Khái niệm và phân loại lạm phát	1							Thuyết trình
	8.2. Tác động của lạm phát					2		2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	8.3. Giải pháp chống lạm phát						2	2	
	8.4. Thất nghiệp và phương pháp xác định				2	2			
	8.5. Phân loại thất nghiệp	1					2		
	8.6. Tác động của thất nghiệp					2		2	
	8.7. Giải pháp					2		2	

	hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp							
	8.8. Quan hệ giữa thất nghiệp với tăng trưởng kinh tế và lạm phát	1			2		2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm các biến số kinh tế vĩ mô chủ yếu và tác động của các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
<b>Chương 1 Nhập môn kinh tế học vĩ mô</b>		<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, đặc trưng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học 1.2. Những vấn đề về tổ chức kinh tế 1.3. Thị trường 1.4. Một số khái niệm và quy luật cơ bản 1.5. Phân tích cung – cầu	3	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 2 Mục tiêu và công cụ chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô</b>		<b>15</b>			
Lý thuyết	2.1. Mục tiêu điều tiết kinh tế vĩ mô 2.2. Chính sách và công cụ điều tiết vĩ mô 2.3. Một số khái niệm và mối quan hệ kinh tế vĩ mô cơ bản	3	- Học liệu số 1, chương 2; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tình huống.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Hạch toán tổng sản phẩm quốc dân</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1. Tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội 3.2. Ba phương pháp đo lường tổng sản phẩm quốc nội 3.3. Một số chỉ tiêu liên quan đến GDP 3.4. Các đồng nhất thức kinh tế học vĩ mô cơ bản	3	- Học liệu số 1, chương 3; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra thường xuyên 01 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân, hoặc Bài tập nhóm,...)	3	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tin chỉ 1.	17	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4</b> <b>Tổng cầu và chính sách tài khóa</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1. Một số giả định khi nghiên cứu tổng cầu 4.2. Các nhân tố cấu thành tổng cầu 4.3. Tổng cầu và mô hình số nhân 4.4. Chính sách tài khóa	3	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 5 Tiền tệ và chính sách tiền tệ</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và chức năng của tiền tệ 5.2. Thị trường tiền tệ 5.3. Ngân hàng trung gian và sự tạo ra các khoản tiền gửi 5.4. Mô hình IS-LM	4	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6 Tổng cầu và tổng cung</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	6.1. Tổng cầu 6.2. Tổng cung 6.3. Cân bằng kinh tế vĩ mô	3	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 6 2. Kiểm tra thường xuyên 02	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống, kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập TC 2.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7 Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	7.1. Luồng hàng hóa và vốn quốc tế 7.2. Tiết kiệm, đầu tư trong nền kinh tế nhỏ và mở cửa 7.3. Các chế độ tỷ giá 7.4. Cán cân thanh toán quốc tế 7.5. Tỷ giá hối đoái	5	- Học liệu số 1, chương 7; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	14	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 8 Lạm phát và thất nghiệp</b>	<b>29</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và phân loại lạm phát 8.2. Tác động của lạm phát 8.3. Giải pháp chống lạm phát 8.4. Thất nghiệp và phương pháp xác định 8.5. Phân loại thất nghiệp 8.6. Tác động của thất nghiệp 8.7. Giải pháp hạ thấp tỷ lệ thất nghiệp 8.8. Quan hệ giữa thất nghiệp với tăng trưởng kinh tế và lạm phát	6	- Học liệu số 1, chương 8; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	21	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Dân và Đỗ Thị Thục (2018), *Giáo trình Kinh tế vĩ mô I*, Nxb Tài chính.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Kinh tế học vĩ mô*, Nxb giáo dục Việt Nam.

[3] Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (2015), *Giáo trình Kinh tế học – Tập II*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	3					6
2	2		1			6
3	1		2			6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	1		2			6
8	3					6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	2		1			11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch7	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					

2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch7	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm: 03 câu:</li> <li>+ Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 3 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.</li> </ul>	90 phút



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Nguyên lý kế toán

Mã học phần: KT2.1.005.3

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	<a href="mailto:landt117a.hua@gmail.com">landt117a.hua@gmail.com</a>
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	<a href="mailto:tranthidien1979@gmail.com">tranthidien1979@gmail.com</a>
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912447769	<a href="mailto:trang.tnt.cdtq@gmail.com">trang.tnt.cdtq@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về hạch toán kế toán. Người học nắm được những nguyên tắc, phương pháp, trình tự và nội dung hạch toán kế toán, làm cơ sở để học các học phần nghiệp vụ kế toán chuyên ngành.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán; các hình thức kế toán và tổ chức công tác kế toán.

Mt2: Có kỹ năng cơ bản trong việc thực hiện quy trình và phương pháp thu thập – xử lý – cung cấp thông tin tài chính kế toán của đơn vị.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình hạch toán kế toán. Hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán.	CĐR 3
	Ch2: Vận dụng được các phương pháp kế toán để thu thập – xử lý – cung cấp thông tin kế toán ở mức độ cơ bản.	CĐR 3
	Ch3: Lựa chọn sổ kế toán, hình thức kế toán phù hợp trong tổ chức công tác kế toán.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
Mt 2	<i>Kỹ năng cứng</i>	
	Ch4: Thực hiện được việc lập chứng từ, tính giá và định khoản kế toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh ở mức độ cơ bản.	CĐR 3
	Ch5: Ghi sổ và tổng hợp được một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của đơn vị kế toán.	CĐR 3
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch6: Có kỹ năng tính toán chính xác trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kinh tế - tài chính nhằm giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.	CĐR 3
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch7: Tuân thủ các nguyên tắc kế toán. Thực hiện các công việc kế toán theo đúng trình tự và phương pháp kế toán. Từng bước hình thành phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán.	CĐR 11

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần	Kiến thức	Kỹ năng	Mức	Phương
-------------------	-----------	---------	-----	--------

Chương	Nội dung				Cứng		Mềm	độ tự chủ và trách nhiệm	pháp dạy học
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
Chương 1. Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán	1						2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm
	1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán	1						2	
	1.3. Các phương pháp HTKT	1						2	
Chương 2 Phương pháp chứng từ kế toán	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán		2					1	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	2.2. Chứng từ kế toán				1			2	
	2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản		2		1				
Chương 3 Phương pháp tài khoản kế toán	3.1. Phương pháp tài khoản kế toán		2					2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	3.2. Tài khoản kế toán		2					1	
	3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán				2			1	
Chương 4 Phương pháp tính giá và Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu	4.1. Phương pháp tính giá		2		2			2	Thuyết trình, làm mẫu, nghiên cứu tình huống
	4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu		2		2			2	
Chương 5 Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán		1					1	Thuyết trình, đàm thoại
	5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán		2					1	
	5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán		2					1	

	5.4. Bảng cân đối kế toán					2	2		
	5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh					2	2		
Chương 6 Sổ kế toán và các hình thức kế toán	6.1. Sổ kế toán			2				2	Thuyết trình, đàm thoại
	6.2. Hình thức kế toán			2				2	
Chương 7 Tổ chức công tác kế toán	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán			2				1	Thuyết trình, mô phỏng
	7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán			2				2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung lý thuyết cơ bản về hạch toán kế toán như: Bản chất, chức năng, vai trò, nguyên tắc, chuẩn mực của hạch toán kế toán. Phân loại tài sản theo kết cấu vốn và nguồn hình thành tài sản; Hệ thống các phương pháp chuyên môn của kế toán; sổ kế toán và các hình thức kế toán; báo cáo kế toán; hình thức tổ chức bộ máy kế toán hiện nay đang áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán 1.2.1. Đối tượng chung của HTKT 1.2.2. Biểu hiện của đối tượng HTKT 1.3. Các phương pháp HTKT 1.3.1. Phương pháp chứng từ 1.3.2. Phương pháp tính giá 1.3.3. Phương pháp tài khoản 1.3.4. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 1; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 1	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1.	Theo thời khoá biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1	10	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Phương pháp chứng từ kế toán</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán 2.1.1. Khái niệm phương pháp chứng từ kế toán 2.1.2. Ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.2. Chứng từ kế toán 2.2.1. Khái niệm chứng từ kế toán 2.2.2. Ý nghĩa của chứng từ kế toán 2.2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ 2.2.4. Phân loại chứng từ kế toán 2.2.5. Trình tự luân chuyển chứng từ 2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản 2.3.1. Khái niệm kiểm kê tài sản 2.3.2. Phân loại kiểm kê tài sản 2.3.3. Phương pháp kiểm kê tài sản	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 2; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Học liệu số 3 + Giải đáp các câu hỏi chương 2 + Làm các bài tập chương 2 (Tr 35 – 39).	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi bài tập chương 2	10	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Phương pháp tài khoản kế toán</b>	<b>22</b>			
	3.1. Phương pháp tài khoản kế toán 3.2. Tài khoản kế toán		- Nghe giảng; - Đọc học liệu:	Theo thời khoá biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	3.2.1. Khái niệm về tài khoản kế toán 3.2.2. Nội dung và kết cấu chung của tài khoản kế toán 3.2.3. Nội dung và kết cấu của một số tài khoản kế toán chủ yếu 3.2.4. Phân loại tài khoản kế toán 3.2.5. Hệ thống tài khoản kế toán hiện hành 3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán 3.3.1. Ghi đơn vào tài khoản kế toán 3.3.2. Ghi kép vào tài khoản kế toán 3.3.3. Quan hệ ghi kép giữa tài khoản tổng hợp và tài khoản chi tiết 3.3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán	5	chương 3; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi bài tập chương 3	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 3	15	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 4</b>					
<b>Phương pháp tính giá và Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu</b>		<b>30</b>			
Lý thuyết	4.1. Phương pháp tính giá 4.1.1. Ý nghĩa của phương pháp tính giá 4.1.2. Yêu cầu của việc tính giá 4.1.3. Nguyên tắc tính giá	7	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 4; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.4. Trình tự tính giá 4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu 4.2.1. Kế toán quá trình mua hàng 4.2.2. Kế toán quá trình sản xuất 4.2.3. Kế toán quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh				
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 4	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 4	20	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán</b>	19			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán 5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.4. Bảng cân đối kế toán 5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh	3	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 5; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 5	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập	15	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra giữa kì</b>	1	Làm bài kiểm	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tra	thời khoá biểu; Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 6</b> <b>Sổ kế toán và các hình thức kế toán</b>	<b>29</b>			
Lý thuyết	6.1. Sổ kế toán 6.1.1. Khái niệm về sổ kế toán 6.1.2. Ý nghĩa của sổ kế toán 6.1.3. Các loại sổ kế toán 6.1.4. Quy tắc ghi sổ kế toán 6.1.5. Phương pháp sửa sai trong sổ kế toán 6.2. Hình thức kế toán 6.2.1. Hình thức “Nhật ký – Sổ cái” 6.2.2. Hình thức “Chứng từ ghi sổ” 6.2.3. Hình thức “Nhật ký chung” 6.2.4. Hình thức “Nhật ký – Chứng từ” 6.2.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	6	- Nghe giảng; - Đọc học liệu: chương 6; - Trả lời các câu hỏi vấn đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Quy tắc sổ kế toán - Phương pháp sửa chữa sổ kế toán theo quy định của chế độ kế toán. - Quy trình ghi sổ kế toán theo từng hình thức kế toán - Học liệu số (3): Câu hỏi và bài tập: Từ trang 166 – 169.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 6	20	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 7</b> <b>Tổ chức công tác kế toán</b>	<b>21</b>			
	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán		- Nghe giảng; - Đọc học liệu:	Theo thời khoá	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	7.1.1. Ý nghĩa của tổ chức công tác kế toán 7.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán 7.2.1. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu 7.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 7.2.3. Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán 7.2.4. Tổ chức lập và công khai hệ thống báo cáo kế toán 7.2.5. Tổ chức bộ máy kế toán 7.2.6. Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán nội bộ 7.2.7. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ kế toán và ứng dụng CNTT trong công tác kế toán.	3	chương 7; - Trả lời các các câu hỏi vấn đáp.	biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi bài tập chương 7	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 7	15	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập về nhà.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đoàn Xuân Tiên, Lê Văn Liên, Nguyễn Thị Hồng Vân (2018), *Giáo trình Nguyên lý Kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Ánh, Phạm Đức Cường (2020). *Giáo trình Nguyên lý Kế toán*. NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3] Nguyễn Thị Bắc, Trần Thị Diên (2019). *Nguyên lý Kế toán*. Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Tân Trào.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	3					7
7	3					7
8	1		2			7
9	2		1			7
10	1	1	1			7
11	3					7
12	3					7
13			3			7
14	3					7
15			3			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%)	Ch6, Ch7	2

			- Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, trọng số 30% (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)</b>					
2	Bài tập thực hành	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (8%)	Ch1 đến Ch6	8
			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra trắc nghiệm		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
4	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết, hiểu (40%)	Vận dụng, phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	4.0	
Tín chỉ 3	4	6	10	2.0	
<b>Tổng số câu</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Nguyên lý thống kê

Mã học phần: KT2.1.007.3

#### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Toán cao cấp cho các nhà kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

#### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	trang.tnt.cdtq@gmail.com

#### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần nhằm mục tiêu khái quát những kiến thức căn bản về quá trình nghiên cứu thống kê, nội dung cơ bản về điều tra thống kê, tổng hợp thống kê và phân tích thống kê. Trên cơ sở đó biết vận dụng các kiến thức vào thực tế để thực hiện quá trình nghiên cứu nhằm giúp đơn vị đưa ra những quyết định phù hợp trong công tác quản lý.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được những kiến thức chung về thống kê học và quá trình nghiên cứu thống kê trong đơn vị.

Mt 2: Khái quát được các nội dung cơ bản về phương pháp tổ chức thu thập thông tin; phân tích thống kê trong hoạt động của đơn vị.

Mt 3: Vận dụng được các giai đoạn cơ bản của quá trình nghiên cứu thống kê; thực hiện tổ chức thu thập thông tin và một số phương pháp phân tích thống kê trong hoạt động tại đơn vị.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, tính toán, làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác thống kê tại đơn vị.

Mt 5: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức trong quá trình học tập phục vụ cho công việc.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được kiến thức chung về thống kê học và các giai đoạn cơ bản của quá trình nghiên cứu thống kê tại đơn vị.	CĐR 3
	Ch2: Sắp xếp được trình tự các phương pháp tổ chức thu thập thông tin liên quan đến hoạt động tại đơn vị.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Phân tích được một số chỉ tiêu thống kê mô tả nhằm nắm được thực trạng vấn đề nghiên cứu.	CĐR 3
	Ch4: Thực hiện được một số phương pháp phân tích như phân tích dãy số thời gian, phương pháp phân tích chỉ số vào thực tiễn hoạt động tại đơn vị.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt3	Ch5: Tính toán được một số chỉ tiêu thống kê làm căn cứ để phân tích, đánh giá được thực trạng các vấn đề nghiên cứu.	CĐR 11
	Ch6: Vận dụng được các phương pháp điều tra thống kê, phương pháp phân tích thống kê vào các lĩnh vực liên quan và trên cơ sở đó đưa ra những phân tích, đánh giá phù hợp với thực tiễn nghiên cứu.	CĐR 11
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt4	Ch7: Rèn luyện khả năng tư duy, tổng hợp và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách độc lập; có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu	CĐR 11
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt5	Ch8: Thể hiện động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp, trách	CĐR 11

	nhệm của công dân về lĩnh vực thống kê trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.	
--	---	--

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
						Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê</b>	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học	1							2	Thuyết trình, đàm thoại
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê	1							2	
	1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học	1							2	
	1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	1							2	
	1.5. Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	1							2	
<b>Chương 2</b> <b>Phân tổ thống kê</b>	2.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê	1							2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	2.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê		2					2		
	2.3. Trình bày kết quả phân tổ		2					2		
	2.4. Phân tổ liên hệ		2					2		
	2.5. Phân tổ lại		2					2		
<b>Chương 3</b> <b>Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội</b>	3.1. Số tuyệt đối trong thống kê			2		2				Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	3.2. Số tương đối trong thống kê			2		2				
	3.3. Số bình quân			2		2				

<b>Chương 4</b> <b>Điều tra chọn mẫu</b>	4.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu	1						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên					2		2	
	4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên					2		2	
<b>Chương 5</b> <b>Dãy số biến động theo thời gian</b>	5.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động	2						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	5.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động				2		2		
	5.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội						2	2	
<b>Chương 6</b> <b>Chỉ số</b>	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số	2						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	6.2. Phương pháp tính chỉ số				2			2	
	6.3. Hệ thống chỉ số				2			3	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về thống kê như một số khái niệm về thống kê và các khái niệm thường dùng trong thống kê, các giai đoạn chính của quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê thường dùng. Bên cạnh đó, trong quá trình học người học biết vận dụng các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin, các bước tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin bằng việc sử dụng phương pháp phân tích thống kê khác nhau như: thống kê mô tả, phân tích sự biến động của hiện tượng. Từ đó tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cơ bản để nhận thức được chính xác hiện tượng kinh tế xã hội từ đó đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong quản lý.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về thống kê học và các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê</b>	<b>20</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học 1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê 1.5. Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập	14	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2 Phân tổ thống kê</b>	<b>30</b>			
Lý thuyết	2.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê 2.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê 2.3. Trình bày kết quả phân tổ 2.4. Phân tổ liên hệ 2.5. Phân tổ lại 2.6. Ứng dụng phần mềm SPSS vào phân tổ thống kê	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2 - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	21	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3 Các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội</b>	<b>30</b>			
Lý thuyết	3.1. Số tuyệt đối trong thống kê 3.2. Số tương đối trong thống kê 3.3. Số bình quân 3.4. Sử dụng phần mềm SPSS để tính số bình quân, trung vị, mốt, phương sai	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài	Theo thời khoá	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập	biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	21	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4 Điều tra chọn mẫu</b>	<b>19</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu 4.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên 4.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	<b>Kiểm tra giữa kì</b>	<b>1</b>	Làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 5 Dãy số biến động theo thời gian</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động 5.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động 5.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm - Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 6: Chỉ số</b>		<b>30</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. Phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số	5	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập trong học liệu số 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	21	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Thị Kim Vân, TS. Chu Văn Tuấn (2013), *Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo*, NXB Tài Chính.

[2] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dữ báo*, NXB Tài Chính.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[3] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), *Đề cương bài giảng nguyên lý thống kê*, NXB Lao Động Xã Hội.

[4] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), *Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập nguyên lý thống kê*, NXB Lao động-Xã hội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7

3	3				7
4	3				7
5			3		7
6	3				7
7	3				7
8			3		7
9	3				7
10		1	2		7
11	3				7
12	1		2		7
13	3				7
14	2		1		7
15			3		7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>14</b>		<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)</b>					
2	Bài tập	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (5%)	Ch1 đến Ch8	5
			Thời gian làm bài đúng quy định (3%)		3

			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra tự luận		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 60% vận dụng, phân tích	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu kinh tế

Mã học phần: KT2.1.046.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
3	ThS.Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com
4	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Học phần giúp người học có những kiến thức và kỹ năng cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp thu thập, xử lý dữ liệu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các bước tiến hành trong nghiên cứu khoa học.

Mt2: Hình thành kỹ năng cơ bản trong việc thực hiện quy trình và phương pháp khảo sát, thực nghiệm, thiết kế nghiên cứu và trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học.

Mt3: Tuân thủ nguyên tắc, phương pháp và quy trình thực hiện một đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, khoá luận tốt nghiệp. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.046.3	Phương pháp nghiên cứu kinh tế			2			
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Khái quát được các vấn đề về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu kinh tế; Tổng quan nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu và mô hình nghiên cứu.	CDR 3
	Ch2. Lựa chọn phương pháp thu thập, xử lý và phân tích số liệu để viết báo cáo nghiên cứu kinh tế.	CDR 3
	Ch3. Xác định được cấu trúc và cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học.	CDR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt 2	Ch4: Thực hiện được các bước công việc trong quy trình nghiên cứu: lựa chọn vấn đề nghiên cứu; thiết kế nghiên cứu; mô hình xây dựng nghiên cứu	CDR 9
	Ch5: Xác định được các loại dữ liệu định tính và định lượng trong nghiên cứu kinh tế; thực hiện được quy trình thu thập, xử lý, phân tích và tổng hợp thông tin để viết báo cáo nghiên cứu.	CDR 9
	Ch6: Xây dựng cấu trúc của báo cáo nghiên cứu, viết đề cương nghiên cứu kinh tế, thuyết trình báo cáo nghiên cứu kinh tế.	CDR 9
	<b>Kỹ năng mềm</b>	
	Ch7: Làm việc độc lập, chủ động, phát hiện và giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu kinh tế.	CDR 9
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch8: Chấp hành nguyên tắc, phương pháp và trình tự các bước trong nghiên cứu kinh tế; hình thành năng lực tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập, khoa học và hiệu quả.	CDR 9

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kĩ năng							Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6		Ch 7	Ch 8
<b>Chương 1. Tổng luận về phương pháp nghiên cứu khoa học</b>	1.1. Nghiên cứu khoa học và các phân loại nghiên cứu khoa học	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học	1							1	
	1.3. Tiến trình tư duy trong NCKH	2			2				1	
	1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học	1							1	
<b>Chương 2. Thiết kế nghiên cứu</b>	2.1. Một số định nghĩa	1						1		Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Bài tập.
	2.2. Tổng quan nghiên cứu	1			2			1		
	2.3. Nội dung thiết kế nghiên cứu	2			2			1		
	2.4. Mô hình nghiên cứu	2			2			1		
<b>Chương 3. Các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế</b>	3.1. Nghiên cứu tài liệu		2			2		1		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	3.2. Khảo sát thực địa		2			2		1		
	3.3. Điều tra bằng bảng hỏi		2			2		1		
	3.4. Phỏng vấn		2			2		1		
	3.5. Hội nghị khoa học		2			2		1		
	3.6. Thực nghiệm		2			2		1		
	3.7. Trắc nghiệm xã hội		2			2		1		
<b>Chương 4. Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế</b>	4.1. Dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	4.2. Dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng		2						1	
	4.3. Chọn mẫu trong nghiên cứu khoa học		2			2		1		
	4.4. Đo lường và thu thập dữ liệu		2			2		1		

	4.5. Xử lý dữ liệu		2			2		1		
	4.6. Phân tích dữ liệu		2			2		1		
<b>Chương 5. Viết và thuyết trình báo  cáo nghiên  cứu khoa  học</b>	5.1. Cấu trúc và cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học			2			2	1		Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	5.2. Hình thức viết báo cáo nghiên cứu khoa học			2			2	1		
	5.3. Thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học			2			2	1		
	5.4. Công bố kết quả nghiên cứu			2			2	1		

### 7. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản như: Tổng quan về phương pháp nghiên cứu khoa học; Thiết kế nghiên cứu và mô hình nghiên cứu; Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong nghiên cứu khoa học; Ngoài ra người học cũng được trang bị các kiến thức, kỹ năng và thực hành viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học

### 8. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Tổng luận về phương pháp nghiên cứu khoa học</b>	<b>27</b>			
Lý thuyết	1.1. Nghiên cứu khoa học và các phân loại nghiên cứu khoa học 1.2. Những thuật ngữ cơ bản trong nghiên cứu khoa học 1.3. Tiến trình tư duy trong NCKH 1.4. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 1	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập	19	Tự học, tự nghiên cứu,		



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.		chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2. Thiết kế nghiên cứu</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	2.1. Một số định nghĩa 2.2. Tổng quan nghiên cứu 2.3. Nội dung thiết kế nghiên cứu 2.4. Mô hình nghiên cứu	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 2 - Tham khảo học liệu 2: chương 2, chương 3.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	16	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3. Các phương pháp thu thập dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1. Nghiên cứu tài liệu 3.2. Khảo sát thực địa 3.3. Điều tra bằng bảng hỏi 3.4. Phỏng vấn 3.5. Hội nghị khoa học 3.6. Thực nghiệm 3.7. Trắc nghiệm xã hội	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 3, chương 4 - Tham khảo học liệu số 2: Chương 4.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	16	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 4. Thu thập, xử lý và</b>	<b>27</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>phân tích dữ liệu trong nghiên cứu kinh tế</b>				
Lý thuyết	4.1. Dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp 4.2. Dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng 4.3. Chọn mẫu trong nghiên cứu khoa học 4.4. Đo lường và thu thập dữ liệu 4.5. Xử lý dữ liệu 4.6. Phân tích dữ liệu	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 3, chương 4 - Tham khảo học liệu số 2: Chương 5.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	19	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 5. Viết và thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	5.1. Cấu trúc và cách viết báo cáo nghiên cứu khoa học 5.2. Hình thức viết báo cáo nghiên cứu khoa học 5.3. Thuyết trình báo cáo nghiên cứu khoa học 5.4. Công bố kết quả nghiên cứu	10	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1: chương 5. - Tham khảo học liệu số 2: Chương 6	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	4	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 5.	35	Tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị các câu hỏi cần thảo luận, giải đáp	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đinh Văn Sơn, Vũ Mạnh Chiên (2015). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Thống kê.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Diên (2022), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu kinh tế*, NXB Đại học Thái Nguyên.

[3] Vũ Cao Đàm (2019). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14	2		1			7
15	2	1				7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10

			chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. + Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tài chính – Tiền tệ

Mã học phần: KT2.1.008.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	<a href="mailto:thaonguyentuyenquang@gmail.com">thaonguyentuyenquang@gmail.com</a>
2	ThS. Dương Thanh Tùng	0987.976.713	<a href="mailto:Duongthanhtung1781@gmail.com">Duongthanhtung1781@gmail.com</a>
3	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	<a href="mailto:huonggiangtq90@gmail.com">huonggiangtq90@gmail.com</a>
4	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	<a href="mailto:Lethituyen1940@gmail.com">Lethituyen1940@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tài chính và tiền tệ.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về một số chính sách tài chính, chức năng và vai trò của tín dụng, tài sản tài chính, thị trường tài chính, chức năng và vai trò của ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương.

Mt2: Khái quát được các kiến thức về thu chi ngân sách nhà nước, các quyết định của tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình và tài chính quốc tế cũng như quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro.

Mt3: Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu như cung tiền, tiền cơ sở, sản lượng hòa vốn, doanh thu hòa vốn,...

Mt4: Biết cách vận dụng sáng tạo kiến thức về tài chính tiền tệ vào công việc sau khi tốt nghiệp.

Mt5: Hình thành cho người học tính chủ động, tích cực và tự chịu trách nhiệm trong học tập và trong công việc.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.008.3	Tài chính – Tiền tệ			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về tiền tệ, tài chính và chính sách tài chính, tín dụng và lãi suất tín dụng.	CĐR 3
	Ch2: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về thị trường tài chính và các tổ chức tài chính trung gian, ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Phân tích được những vấn đề cơ bản về tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính hộ gia đình và tài chính quốc tế.	CĐR 3
	Ch4: Đánh giá được những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro tài chính.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
	Ch5: Tính toán được các bài tập liên quan đến lãi suất, ngân hàng trung ương, tài chính doanh nghiệp.	CĐR 3
Mt3	Ch6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng cho các học phần có liên quan sau này.	CĐR 3
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt4	Ch7: Phân tích được tình hình hoạt động của từng loại tổ chức tài chính trung gian và các doanh nghiệp. Vận dụng sáng tạo kiến thức về tài chính tiền tệ vào công việc cụ thể đối với các loại hình kinh doanh tiền tệ và sau khi tốt nghiệp.	CĐR 3

Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt5	Ch8: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.	CDR 3

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch7		
<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về tài chính và tiền tệ</b>	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ	2								Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính	2								
	1.3. Chính sách tài chính	2								
<b>Chương 2</b> <b>Tín dụng và lãi suất tín dụng</b>	2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng	1				1				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Các chức năng của tín dụng	2				2		2		
	2.3. Vai trò của tín dụng	1				1		1		
	2.4. Các hình thức tín dụng	2				2				
	2.5. Lãi suất tín dụng	2				2		2		
<b>Chương 3</b> <b>Thị trường tài chính</b>	3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính		2				2	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Các thị trường tài chính		2				2	2		
	3.3. Khủng hoảng thị trường tài chính		2				2			



<b>Chương 4</b> <b>Các tổ chức tài chính trung gian</b>	4.1. Khái niệm, đặc điểm của các tổ chức tài chính trung gian		1				1	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian		1				1		
	4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian		2				2	2	
	4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian		2				2	2	
	4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu		2				2		
<b>Chương 5</b> <b>Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ</b>	5.1. Ngân hàng trung ương		2			2	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương		2			2	2		
<b>Chương 6</b> <b>Tài chính công</b>	6.1. Tổng quan về tài chính công			1			1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Ngân sách nhà nước			2			2		
	6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước			2			2		
<b>Chương 7</b> <b>Tài chính doanh nghiệp</b>	7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp			2		2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp			2			2	2	
	7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp			2			2	2	
	7.4. Quản lý thu			2		2		2	

	chi của DN									
<b>Chương 8 Tài chính hộ gia đình</b>	8.1. Khái niệm, đặc trưng của tài chính hộ gia đình			1						Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình			2						
	8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình			2			2			
<b>Chương 9 Tài chính quốc tế</b>	9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế			1			2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế			2			2			
	9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế			2			2			
	9.4. Cán cân thanh toán quốc tế			2			2			
	9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế			1						
<b>Chương 10 Quản lý rủi ro tài chính</b>	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính				2			1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro				2			1		
	10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn hóa quản lý rủi ro				2			1		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính

sách tiền tệ trong nền kinh tế đóng và mở, các ngân hàng và tổ chức tài chính. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các vấn đề như lãi suất, lạm phát,...

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
<b>Chương 1 Tổng quan về tài chính và tiền tệ</b>		<b>25</b>			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ 1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính 1.3. Chính sách tài chính	5	- Học liệu số 1; Chương 1 (Tr 7 - 94); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 1)	3	Nắm vững lý thuyết chương 1 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Làm bài tập chương 1.	17	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2 Tín dụng và lãi suất tín dụng</b>		<b>11</b>			
Lý thuyết	2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 2.2. Các chức năng của tín dụng 2.3. Vai trò của tín dụng 2.4. Các hình thức tín dụng 2.5. Lãi suất tín dụng	3	- Học liệu số 1; Chương 2 ( Tr 95 - 126); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 3 Thị trường tài chính</b>		<b>14</b>			
Lý thuyết	3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính 3.2. Các thị trường tài chính 3.3. Khủng hoảng thị trường tài chính	3	- Đọc học liệu số 1; Chương 3, (Tr 127 - 174); - Tham khảo	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			học liệu số 2.		
Bài tập	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 3.	1	Nắm vững lý thuyết chương 3, đọc trước các nội dung liên quan đến câu hỏi và BT	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương 4</b> <b>Các tổ chức tài chính trung gian</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của các tổ chức tài chính trung gian 4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian 4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian 4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian 4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu	3	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4, từ trang 175 đến trang 212); tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 4.	1	Nắm vững lý thuyết chương 4, đọc trước các nội dung liên quan đến CH và BT	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	5.1. Ngân hàng trung ương 5.2. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương	3	- Học liệu số 1; Chương 5 (Tr 213 - 242); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 5.	3	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 6 Tài chính công</b>		<b>18</b>			
Lý thuyết	6.1. Tổng quan về tài chính công 6.2. Ngân sách nhà nước 6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước	3	- Học liệu số 1 Chương 6, (Tr 243 - 277); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 6. - Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết chương 6 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau..	13	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>					
<b>Chương 7 Tài chính doanh nghiệp</b>		<b>20</b>			
Lý thuyết	7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp 7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp 7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp 7.4. Quản lý thu chi của doanh nghiệp	4	- Học liệu số 1 Chương 7, (Tr 279 - 311); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 7.	3	Nắm vững lý thuyết chương 7 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Làm bài tập chương 7.	13	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			cần giải đáp.		
	<b>Chương 8 Tài chính hộ gia đình</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm, đặc trưng của tài chính hộ gia đình 8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình 8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình	2	- Học liệu số 1 Chương 8, (Tr 313 - 330); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Trả lời các câu hỏi và làm bài tập cuối chương 8.	1	Nắm vững lý thuyết chương 8 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 8.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9 Tài chính quốc tế</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế 9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế 9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế 9.4. Cán cân thanh toán quốc tế 9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế	2	- Học liệu số 1 Chương 9, (Tr 333 - 397); - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	- Kiểm tra	1	Nắm vững lý thuyết chương 9 để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Làm bài tập chương 9.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 10 Quản lý rủi ro tài chính</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính 10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro 10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn	2	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 10, từ trang 399 đến	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hóa quản lý rủi ro		trang 453); tham khảo học liệu số 2.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Ngọc Dũng, Đinh Xuân Hạng (2020), *Giáo trình Tài chính - tiền tệ*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hữu Tài (2011), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	1		2			7
4	3					7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	1		2			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14	1	1	1			7
15	2		1			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) - Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10



			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên		
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 8	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	6	9	15	3	75 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
<b>Tổng số câu</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Luật Kinh tế

Mã học phần: KT2.1.009.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
2	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	huonggiangtq90@gmail.com
3	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0988.3114.413	trang.tnt.cqtq@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Học phần trang bị cho người học kiến thức pháp luật về những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh như: pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật về hợp đồng kinh doanh thương mại, pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản của Luật về việc tổ chức, quản lý điều hành, giải thể và phá sản đối với các loại hình doanh nghiệp.

Mt 2: Tóm Tắt được các nội dung cơ bản về pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Mt 3: Xác định được các loại hình kinh doanh theo Luật doanh nghiệp. Soạn thảo được các hợp đồng kinh doanh cơ bản. Giải quyết một số tình huống xảy ra tranh chấp trong kinh doanh và phá sản doanh nghiệp.

Mt 4: Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị.

Mt 5: Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới về kinh tế để áp dụng trong đơn vị.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.009.3	Luật kinh tế						
			<b>2</b>				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						<b>2</b>	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật về chủ thể kinh doanh.	CĐR 2
	Ch2: Diễn giải được đặc điểm cơ bản của hợp đồng, điều kiện kí kết và có hiệu lực, các biện pháp đảm bảo thực hiện cũng như trách nhiệm pháp lý của các bên.	CĐR 2
Mt2	Ch3: Phân tích được dấu hiệu của một doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản và trình tự thủ tục để giải quyết.	CĐR 2
	Ch4: Tóm tắt được các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh như: trọng tài, tòa án.	CĐR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
	Ch5: Xác định được các loại hình kinh doanh, quyền và nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh theo Luật doanh nghiệp. Soạn thảo được các hợp đồng kinh doanh cơ bản trong doanh nghiệp.	CĐR 2
Mt3	Ch6: Áp dụng các căn cứ pháp lý để giải quyết một số tình huống xảy ra tranh chấp trong kinh doanh và phá sản doanh nghiệp.	CĐR 2

<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt4	Ch7: Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị.	CDR 2
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt5	Ch8: Tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới.	CDR 11

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Cứng		Mềm			
						Ch 5	Ch 6	Ch7	Ch8		
<b>Chương 1: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh</b>	1.1. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh	2							1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...	
	1.2. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	2						2	2		
	1.3. Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh	1							2		2
<b>Chương 2: Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp</b>	2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp	1							1	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động doanh nghiệp.					2			1	2	
	2.3. Thực hiện những thay đổi của doanh nghiệp					2			2	2	

	2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp					2		2	2	
	2.5. Pháp luật đầu tư	2						2	2	
<b>Chương 3: Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần</b>	3.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn	2				2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Công ty cổ phần	2				2			2	
	3.3. Doanh nghiệp nhà nước	2				2			2	
<b>Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh</b>	4.1. Doanh nghiệp tư nhân	2				2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Công ty hợp danh	2				2			2	
<b>Chương 5: Pháp luật về các hình thức tổ chức kinh doanh khác</b>	5.1. Nhóm công ty	2				2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Hợp tác xã	2				2			2	
	5.3. Hộ kinh doanh	2				2			2	
	5.4. Tổ hợp tác	2				2			2	
<b>Chương 6: Pháp luật hợp đồng kinh doanh, thương mại</b>	6.1. Khái quát pháp luật hợp đồng và hợp đồng kinh doanh thương mại		2			1				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Một số quy định chung của Bộ luật dân sự về hợp đồng		1			2		2		
	6.3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động		1			2		2		

	thương mại								
	6.4. Hợp đồng mua bán hàng hóa		2			2		2	
	6.5. Hợp đồng dịch vụ		2			2		2	
<b>Chương 7: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại</b>	7.1. Khái quát chung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại				2		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại				2		2		
	7.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án nhân dân				2		2		
<b>Chương 8: Pháp luật về giải thể và phá sản</b>	8.1. Pháp luật về giải thể			2			2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Pháp luật về phá sản			2			2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh, quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý hoạt động, giải thể, phá sản đối với các loại hình kinh doanh. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng các hình thức chủ yếu tại Việt Nam.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
---------------------------	----------------	--------	---------------------------	---------------------	---------

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Môi trường pháp lý cho hoạt động kinh doanh</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	1.1. Khuôn khổ pháp lý cho hoạt động kinh doanh 1.2. Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp 1.3. Quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 1	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	9	Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Quy chế pháp lý chung về thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Điều kiện, thủ tục thành lập và hoạt động doanh nghiệp. 2.3. Thực hiện những thay đổi của doanh nghiệp 2.4. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp 2.5. Pháp luật đầu tư	4	Nghiên cứu học liệu số 1,2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 2	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe	14	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	giảng, chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp		đề cần giải đáp	viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	3.1. Công ty trách nhiệm hữu hạn 3.2. Công ty cổ phần 3.3. Doanh nghiệp nhà nước	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 3 Các nội dung thuộc TC1.	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; đề xuất các vấn đề cần giải đáp	12	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	4.1. Doanh nghiệp tư nhân 4.2. Công ty hợp danh	4	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 4	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Pháp luật về các hình thức tổ chức kinh doanh khác</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	5.1. Nhóm công ty 5.2. Hợp tác xã	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3. Hộ kinh doanh 5.4. Tổ hợp tác			lớp	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tình huống chương 5 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Pháp luật hợp đồng kinh doanh, thương mại</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái quát pháp luật hợp đồng và hợp đồng kinh doanh thương mại 6.2. Một số quy định chung của Bộ luật dân sự về hợp đồng 6.3. Những quy định riêng về hợp đồng trong hoạt động thương mại 6.4. Hợp đồng mua bán hàng hóa 6.5. Hợp đồng dịch vụ	4	Nghiên cứu học liệu số 1,	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 6	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	11	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái quát chung về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại 7.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh	4	Nghiên cứu học liệu số 1, 2	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh bằng trọng tài thương mại 7.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án nhân dân				
Bài tập	Bài tập tình huống chương 7	4	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	18	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Pháp luật về giải thể và phá sản</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	8.1. Pháp luật về giải thể 8.2. Pháp luật về phá sản	5	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, Kiểm tra	Bài tập tình huống chương 8 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	17	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Học liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Hợp Toàn – Dương Nguyệt Nga (2018), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[1] Lê Thị Thanh (2010), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên tự
------	--------------------------	--------------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự nghiên cứu (giờ)
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	2	1				7
9	2		1			7
10	2		1			7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1	1	1			7
15	2		1			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) - Trình bày khoa học, đúng quy định (20%) Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	6	9	15	3	60 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
<b>Tổng số câu</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế quốc tế**  
**Mã học phần: KT2.1.020.2**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	<a href="mailto:daohong.027@gmail.com">daohong.027@gmail.com</a>
2	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com">hoanganhdaok47ftu@gmail.com</a>
3	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	<a href="mailto:phamnghiatc@gmail.com">phamnghiatc@gmail.com</a>
4	ThS. Đỗ Hải Yến	0978457229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng được kiến thức lý thuyết về các vấn đề kinh tế quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế trong nhận thức và tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế và kinh tế thế giới.

Mt 2: Diễn giải các nội dung cơ bản về thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế và các liên kết kinh tế quốc tế hiện nay.

Mt 3: Có tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của công dân trong tham gia vào các hoạt động kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ mới.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo**



	cứu môn học kinh tế quốc tế và đối tượng, nội dung nghiên cứu môn học									trình, giải quyết vấn đề
<b>Chương 2 Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới</b>	2.1. Kinh tế thế giới và các chủ thể trong nền kinh tế thế giới		1							Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm giải quyết vấn đề, NC tình huống
	2.2. Phân loại các nền kinh tế		2							
	2.3. Xu thế phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới		2				2			
<b>Chương 3 Thương mại quốc tế</b>	3.1. Các vấn đề cơ bản trong thương mại quốc tế			1						Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	3.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống thương mại đa phương			2		2		2		
	3.3. Chính sách thương mại quốc tế			2		2			2	
	3.4. Những biện pháp thực hiện chính sách thương mại quốc tế			2		2			2	
<b>Chương 4 Đầu tư quốc tế</b>	4.1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế			1				2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	4.2. Môi trường đầu tư quốc tế			2				2	2	
<b>Chương 5 Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế</b>	5.1. Liên kết kinh tế quốc tế				1					Thuyết trình, Tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	5.2. Một số tổ chức kinh tế quốc tế tiêu biểu				1				2	
	5.3. Hội nhập kinh tế quốc tế				2				2	

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu về các vấn đề cơ bản của quan hệ kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, đặc biệt là thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1 Tổng quan về môn học kinh tế quốc tế</b>	<b>12</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Sự hình thành và phát triển các quan hệ kinh tế quốc tế 1.2. Các học thuyết kinh tế có liên quan đến môn học 1.3. Sự cần thiết nghiên cứu môn học kinh tế quốc tế và đối tượng, nội dung nghiên cứu môn học	2	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 1	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Những vấn đề cơ bản về kinh tế thế giới</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	2.1. Kinh tế thế giới và các chủ thể trong nền kinh tế thế giới 2.2. Phân loại các nền kinh tế 2.3. Xu thế phát triển chủ yếu của kinh tế thế giới	2	- Học liệu số 1, chương 2 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Thương mại quốc tế</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	3.1. Các vấn đề cơ bản trong thương mại quốc tế 3.2. Các nguyên tắc cơ bản trong hệ thống thương mại đa phương 3.3. Chính sách thương mại quốc tế 3.4. Những biện pháp thực hiện chính sách thương mại quốc tế	4	- Học liệu số 1, chương 3 - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra giữa học phần	3	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. Làm bài kiểm tra	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập tín chỉ 1.	19	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 4 Đầu tư quốc tế</b>		<b>24</b>			
Lý thuyết	4.1. Những vấn đề cơ bản về đầu tư quốc tế 4.2. Môi trường đầu tư quốc tế	4	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	4	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 5 Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế</b>		<b>26</b>			
Lý thuyết	5.1. Liên kết kinh tế quốc tế 5.2. Một số tổ chức kinh tế quốc tế tiêu biểu 5.3. Hội nhập kinh tế quốc tế	3	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	4	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	19	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Tiến Thuận và Vũ Duy Vĩnh (2021), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Tài chính.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Đỗ Đức Bình và Nguyễn Thường Lạng (2008), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiêu luận	
1	2					4
2			2			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	2					4
6	1		1			4
7	1		1			4
8	1	1				9
9	2					4
10	1		1			4
11			2			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15			2			9
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8

<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên trắc nghiệm (01 bài)	30%	Theo đáp án và thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ - Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (40%)			
Tín chỉ 1	12	8	20	<b>5.0</b>	60 phút
Tín chỉ 2	12	8	20	<b>5.0</b>	
<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>16</b>	<b>40</b>	<b>10</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Mô hình toán kinh tế  
Mã học phần: TN2.1.112.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Toán
  - + Khoa: Khoa học cơ bản

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Khổng Chí Nguyễn	0916732576	<a href="mailto:nguyenkc69@gmail.com">nguyenkc69@gmail.com</a>
2	Th.S Nguyễn Tuyết Nga	0945737088	<a href="mailto:tuyetnga.sp@gmail.com">tuyetnga.sp@gmail.com</a>
3	Th.S Mai Thị Hiền	0979409679	<a href="mailto:maihiencdtq@gmail.com">maihiencdtq@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học ứng dụng được các kiến thức cơ bản để giải quyết những bài toán mô hình toán kinh tế thường gặp trong đời sống, trong chuyên môn và nghiên cứu khoa học.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Có các kiến thức cơ bản về lý thuyết mô hình toán kinh tế.

Mt 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý thuyết mô hình toán kinh tế làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

Mt 3: Khả năng tư duy sáng tạo, tự học, tự nghiên cứu trong lĩnh vực Toán học để giải quyết các công việc có hiệu quả.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.112.2	Mô hình toán kinh tế		2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2				

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	<b>Ch1. Khái quát</b> các kiến thức cơ bản về mô hình cân đối liên ngành, mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính.	CĐR 2
	<b>Ch2. Phân tích</b> các nội dung của lý thuyết mô hình toán kinh tế để phục vụ hoạt động chuyên môn.	CĐR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt2	<b>Ch3. Vận dụng</b> kiến thức lý thuyết mô hình toán kinh tế để thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành.	CĐR 8
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt2	<b>Ch4. Lựa chọn</b> các vấn đề về lý thuyết mô hình toán kinh tế để đánh giá các tình huống nảy sinh trong hoạt động chuyên môn.	CĐR 8
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	<b>Ch5. Thực hiện</b> làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CĐR 8

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom).*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng		Mềm		
			Ch1	Ch2	Ch3		
<b>Chương 1. Mô hình cân đối liên ngành (Input – Output tables I/O)</b>	1. Giới thiệu mô hình toán kinh tế	2	2				Thuyết trình
	2. Sơ lược về lịch sử phát triển và việc ứng dụng bảng cân đối liên ngành ở Việt Nam	2	2				Thuyết trình
	3. Một số vấn đề về phương pháp luận xây dựng bảng cân đối liên ngành			2	2		Thuyết trình
	4. Bảng cân đối liên ngành của một số nước	2	2				Thuyết trình
	5. Bảng cân đối liên ngành dạng hiện vật			2	2		Thuyết trình
	6. Bảng cân đối liên ngành dạng giá trị			2	2		Thuyết trình
	7. Hệ số chi phí toàn bộ	2		2			Thuyết trình
	8. Một số ứng dụng của bảng I/O trong phân tích và dự báo kinh tế			2		2	Giải quyết vấn đề
<b>Chương 2. Mô hình tối ưu tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính</b>	1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng			2	2		Thuyết trình
	2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính			2	2		Thuyết trình
	3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính	2	2				Đàm thoại
	4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính			2	2		Đàm thoại
	5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế	2		2			Đàm thoại
	6. Bài toán vận tải			2	2		Giải quyết vấn đề

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các kiến thức về: Mô hình cân đối liên ngành, mô hình tối ưu tuyến tính, bài toán quy hoạch tuyến tính.

## 8. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Mô hình cân đối liên ngành (Input – Output tables – I/O)</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược về lịch sử phát triển và việc ứng dụng bảng cân đối liên ngành ở Việt Nam 1.2. Một số vấn đề về phương pháp luận xây dựng bảng cân đối liên ngành 1.3. Bảng cân đối liên ngành của một số nước 1.4. Bảng cân đối liên ngành dạng hiện vật 1.5. Bảng cân đối liên ngành dạng giá trị 1.6. Hệ số chi phí toàn bộ 1.7. Một số ứng dụng của bảng I/O trong phân tích và dự báo kinh tế	07	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
	Kiểm tra thường xuyên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 2. Mô hình tối ưu tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng</p> <p>2.2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>2.4.1. Nội dung của phương pháp</p> <p>2.4.2. Cơ sở lí thuyết của phương pháp đơn hình – Các định lí cơ bản</p> <p>2.4.3. Thuật toán đơn hình</p> <p>2.4.4. Áp dụng thuật toán đơn hình tìm phương án cực biên</p> <p>2.5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế</p> <p>2.5.1. Cách thành lập bài toán đối ngẫu</p> <p>2.5.2. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu – Các ứng dụng trong phân tích kinh tế</p> <p>2.6. Bài toán vận tải</p> <p>2.6.1. Nội dung và đặc điểm của bài toán vận tải</p> <p>2.6.2. Xây dựng phương án cực biên</p>	08	Học học liệu số 1 và tham khảo các học liệu khác.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6.3. Phương pháp thế vị giải bài toán vận tải				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	07	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu, lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	35	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi giờ học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Dong - Ngô Văn Thứ - Hoàng Đình Tuấn (2006), *Giáo trình Mô hình toán kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Huy Hoàng (2012), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Bùi Duy Phú (chủ biên) – Nguyễn Văn An (2013), *Mô hình toán kinh tế (Dành cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học khối kinh tế)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Lê Đình Thúc (chủ biên) – Nguyễn Quỳnh Lan (2015), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[5] PGS.TS. Hoàng Đình Tuấn – Th.S. Bùi Dương Hải (2015), *Giáo trình Lý thuyết mô hình toán kinh tế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	2					4
4	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5			2			5
6			2			5
7			2			5
8	1	1				6
9	2					4
10	2					4
11	2					5
12	1		1			5
13			2			5
14			2			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					

2	Tự luận	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần		10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 2 câu:</li> <li>+ Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ, hiểu và áp dụng.</li> <li>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ phân tích, đánh giá và sáng tạo.</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.</li> </ul>	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Địa lý kinh tế Việt Nam

Mã học phần: VD2.1.131.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 14 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 0 giờ
  - + Thực tế: 50 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 40 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lịch sử - Địa lý

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS Nguyễn Thu Hoàn	0982741127	thuhoan216@gmail.com
2	ThS Quan Thị Dương	0986053124	Duongcdsp@gmail.com
3	ThS Hoàng Linh Chi	0357393624	Linhchi86tq@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học nắm được các kiến thức về các tài nguyên tự nhiên và nhân văn, tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế của nước ta.

- *Mục tiêu cụ thể* (Kí hiệu MT):

Mt 1: Có kiến thức trong việc tổ chức lãnh thổ, các nguồn lực và phát triển các ngành kinh tế của nước ta.

Mt 2: Có kỹ năng thực hành cơ bản trong việc sử dụng bản đồ và vẽ biểu đồ

Mt 3: Có kỹ năng giao tiếp ứng xử, phối hợp và tích lũy kiến thức trong quá trình học tập và viết báo cáo thực tế.

Mt 4: Có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn; khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
VD2.1.131.2	Địa lý kinh tế Việt Nam		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1 Vận dụng nội dung, cơ sở dữ liệu, quy trình tổ chức lãnh thổ vào các ngành kinh tế, mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội.	CDR 2
	Ch2 Áp dụng các phương pháp, ứng dụng các hình thức tổ chức lãnh thổ mới, phục vụ trong công tác quản lý Nhà nước về kinh tế nông nghiệp	CDR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3 Phân biệt được các đối tượng địa lý, các vùng kinh tế, các nguồn lực trong phát triển kinh tế xã hội, các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất các ngành kinh tế.	CDR 2
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch4 Ứng xử linh hoạt trong quá trình tính toán, xử lý số liệu, có khả năng làm việc nhóm, khả năng tự học	CDR 2
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch5 Phát huy khả năng tư duy độc lập, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình sử dụng hệ thống thông tin, trung thực trong viết báo cáo.	CDR 2

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	
Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế	1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế	1					Thuyết trình, đàm thoại,
	1.2. Vị trí của môn học	2					
	1.3. Nhiệm vụ của môn học Địa lý kinh tế	1					
	1.4. Nội dung nghiên cứu của môn học	2					
	1.5. Phương pháp nghiên cứu	2					
Chương 2 Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ	2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất		2				Thuyết trình, đàm thoại,
	2.2. Vùng kinh tế			2			
	2.3. Các loại vùng kinh tế			2			
Chương 3 Tài nguyên thiên nhiên	3.1. Môi quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội	2					Thuyết trình, đàm thoại, giảng giải
	3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam		2				
Chương 4 Tài nguyên nhân văn	4.2. Dân tộc	2					Thuyết trình, đàm thoại, giảng giải
	4.3. Dân cư	2					
	4.4. Nguồn lao động				2		
	4.5. Thực trạng phân bố dân cư nguồn lao động và định hướng trong những năm tiếp theo của Việt Nam					2	
Chương 5 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp	5.1 Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất	2					Thuyết trình, đàm thoại, giảng giải
	5.2 Đặc điểm tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp					2	
	5.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ ngành			2			

	Công nghiệp						
	5.4 Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp Việt Nam				2		
Chương 6 Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất Nông-Lâm – Ngư nghiệp	6.1 Vị trí, vai trò, ý nghĩa của tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp	2					Thuyết trình, đàm thoại, giảng giải
	6.2 Nông nghiệp	2					
	6.3. Lâm nghiệp	2					
	6.4. Ngư nghiệp	2					
	6.5. Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp Việt Nam				2		
Chương 7 Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ	7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế xã hội	2					Thuyết trình, đàm thoại, giảng giải
	7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ	2					
	7.3. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu					2	
Chương 8 Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam	8.1. Vùng Đông Bắc Bắc Bộ					2	Thuyết trình, đàm thoại, quan sát thực tế
	8.2. Vùng Tây Bắc					2	
	8.3. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng					2	
	8.4 Vùng Bắc Trung Bộ					2	
	8.5. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ					2	
	8.6. Vùng Tây Nguyên					2	
	8.7. Vùng Đông Nam Bộ					2	
	8.8. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long					2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm kiến thức cơ bản về tổ chức lãnh thổ, các dạng tài nguyên, hình thức tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế, tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Chương 1 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Địa lý kinh tế</b>	<b>01</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng nghiên cứu của Địa lý kinh tế 1.2. Vị trí của môn học 1.3. Nhiệm vụ của môn học Địa lý kinh tế 1.4. Nội dung nghiên cứu của môn học 1.5. Phương pháp nghiên cứu	01	Học học liệu số 1, số 2	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1	2	- Đọc học liệu số 1 - Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Ở nhà, thư viện	
<b>Chương 2 Những vấn đề cơ bản về tổ chức lãnh thổ</b>					
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tắc phân bố sản xuất 2.2. Vùng kinh tế 2.3. Các loại vùng Kinh tế	1	Học học liệu số 1, số 2	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Làm các bài tập chương 2 - Tìm hiểu các nguyên tắc phân bố sản xuất (nghiên cứu học liệu số 1)	2		Thư viện, ở	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm tài liệu về vùng kinh tế và cách phân loại các vùng kinh tế.</li> <li>- Liên hệ với từng địa phương có các vùng kinh tế</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc học liệu số 1,2</li> <li>- Nắm vững được cách phân loại vùng kinh tế và nguyên tắc phân bố sản xuất.</li> </ul>	nhà	
	<b>Chương 3 Tài nguyên thiên nhiên</b>	<b>03</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Mối quan hệ giữa tự nhiên và sản xuất xã hội</p> <p>3.2. Các nguồn lực tự nhiên của Việt Nam</p>	3	Nắm vững kiến thức các nguồn lực để trình bày cách hiểu của mình	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu các nguồn lực tự nhiên để phát triển phát triển kinh tế xã hội Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu mối quan hệ giữa môi trường tự nhiên đối với sản xuất kinh tế.</li> </ul>	<b>7</b>	Đọc học liệu số 1,2. Tìm hiểu trên các trang web về nguồn lực phát triển kinh tế của Việt Nam	Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 4 Tài nguyên nhân văn</b>	<b>03</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Mối quan hệ giữa dân cư, nguồn lao động và biến động của nó đến sự phát triển kinh tế xã hội và môi trường sinh thái</p> <p>4.2. Dân tộc</p> <p>4.3. Dân cư</p> <p>4.4. Nguồn lao động</p> <p>4.5. Thực trạng phân bố dân cư nguồn lao động và định hướng trong những năm tiếp theo của Việt Nam</p>	3	Học học liệu số 1,2	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm tài liệu về các nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam	7	Ghi chép và nắm được vai trò của các nguồn lực trong phát triển	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			KTXH		
	<b>Chương 5</b> <b>Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất công nghiệp</b>	<b>02</b>			
Lý thuyết	<p><b>5.1 Vị trí ngành sản xuất công nghiệp trong phát triển và phân bố sản xuất</b></p> <p><b>5.2 Đặc điểm tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp</b></p> <p><b>5.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp</b></p> <p>5.4 Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Công nghiệp Việt Nam</p>	2	Nắm được đặc điểm của từng ngành kinh tế trong nền kinh tế	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu về ngành công nghiệp của nước ta trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.</li> <li>- Tìm hiểu thực trạng và các giải pháp được đề ra để phát triển ngành công nghiệp</li> </ul>	7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm được đặc điểm ngành công nghiệp trong giai đoạn hiện nay.</li> <li>- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới ngành công nghiệp.</li> <li>- Đề ra các giải pháp hữu hiệu đối với sự phát triển</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Tổ chức lãnh thổ ngành sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp</b>	<b>02</b>			
Lý thuyết	<p><b>6.1 Vị trí, vai trò, ý nghĩa của tổ chức lãnh thổ ngành nông nghiệp</b></p> <p><b>6.2 Nông nghiệp</b></p> <p><b>6.3. Lâm nghiệp</b></p> <p>6.4. Ngư nghiệp</p> <p>6.5. Thực trạng và định hướng tổ chức lãnh thổ ngành Nông nghiệp Việt Nam</p>	2	Học học liệu số 4	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu về ngành nông nghiệp của nước ta trong giai đoạn hiện nay.	5	Đọc học liệu số 4		

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số giờ</b>	<b>Yêu cầu đối với sinh viên</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
cứu	- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp. - Tìm hiểu thực trạng và các giải pháp được đề ra để phát triển ngành nông nghiệp			Ở nhà, thư viện	
	<b>Chương 7</b> <b>Tổ chức lãnh thổ ngành dịch vụ</b>	<b>02</b>			
Lý thuyết	7.1. Vai trò của dịch vụ trong đời sống kinh tế xã hội 7.2. Đặc điểm của tổ chức lãnh thổ dịch vụ 7.3. Hiện trạng phát triển và phân bố một số ngành dịch vụ chủ yếu	2	Học học liệu số 3	Theo thời khoá biểu, giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Tìm hiểu về ngành dịch vụ của nước ta trong giai đoạn hiện nay. - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ. - Tìm hiểu thực trạng và các giải pháp được đề ra để phát triển ngành dịch vụ	<b>5</b>	Đọc học liệu số 3	Ở nhà, thư viện	
	<b>Kiểm tra</b>	<b>01</b>			
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương 8</b> <b>Tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam</b>	<b>50</b>			
Học tập thực tế	8.1. Vùng Đông Bắc Bắc Bộ 8.2. Vùng Tây Bắc 8.3. Vùng Đồng Bằng Sông Hồng 8.4. Vùng Bắc Trung Bộ 8.5. Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ 8.6. Vùng Tây Nguyên 8.7. Vùng Đông Nam Bộ 8.8. Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long	50	Nắm được đặc điểm của từng vùng trong quá trình phát triển kinh tế	Thực tế	
Tự học tự nghiên cứu	Tìm hiểu thực tế về điều kiện tự nhiên, sự phát triển kinh tế xã hội	5	Thực hiện nghiêm quy định	Địa phương	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	của các vùng kinh tế.		của hình thức học tập ngoài thực tế. Ghi chép đầy đủ, rõ ràng về địa phương đến thực tế	đến thực tế	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS Đỗ Thị Minh, 2010, *Địa lí Kinh tế xã hội Việt Nam*, NXB ĐHSP

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS. TS Đặng Như Toàn, 2010, *Giáo trình Địa lí kinh tế Việt Nam*, NXB Hà Nội

[3] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, 2013, *Địa lí Thương mại, du lịch* NXB ĐHSP

[4] PGS. TS Nguyễn Minh Tuệ, 2013, *Địa lí Nông - lâm - thủy sản Việt Nam* NXB ĐHSP

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (Giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	Chuẩn bị tự đọc
1	2					4
2	2					4
3	2					5
4	2					5
5	2					5
6	2					5
7	2					5
8		1			3	2
9					6	5
10					6	
11					7	
12					7	

Tuần	Giảng viên lên lớp (Giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	Chuẩn bị tự đọc
13					7	
14					7	
15					7	
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>1</b>			<b>50</b>	<b>40</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1:</b> Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%), trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Từ Ch5 đến Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) như sau: - Nếu vắng 01 giờ trừ 1% - Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần: 0 điểm	Từ Ch5 đến Ch8	8
<b>Điểm thành phần 2:</b> Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%					
2	Bài kiểm tra tự luận	30%	01 điểm: Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Từ Ch1 đến Ch4	10
<b>Điểm thành phần 3:</b> Thi kết thúc học phần trọng số 60%					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<p>- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (5.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, áp dụng + Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ phân tích đánh giá Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích.</p>	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

Mã học phần: LL2.1.013.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết Theo TKB: 15 giờ
  - + Kiểm tra: 01 giờ
  - + Bài tập Theo TKB: 14 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phan Thị Hồng Nhung	096.130.6888	phanhongnhungcdtq@gmail.com
2	Ths. Hà Thị Thu Trang	0978.413.463	hathutrang.ht@gmail.com
3	Ths. Ma Thị Thuý	0988.128.826	thuy0387@gmail.com
4	Ths. Phạm Thu Trà	0975.569.133	trabittq@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu chung: Có kiến thức cơ bản về hệ thống các học thuyết kinh tế. Vận dụng các học thuyết kinh tế trong quá trình phát triển của hệ thống các quan điểm kinh tế của nhân loại, qua đó xây dựng năng lực học tập và làm việc độc lập, tự chủ.

Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Có kiến thức về sự ra đời và phát triển của học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển, học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX, kinh tế chính trị học Mác- Lênin và học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

Mt2: Có kỹ năng so sánh, phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế.

Mt3: Vận dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn.

Mt4: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu, có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tìm hiểu các nội dung liên quan đến học phần.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
LL2.1.013.3	Lịch sử các học thuyết kinh tế		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
Mt1	Ch1	Tóm tắt hoàn cảnh ra đời các học thuyết kinh tế từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX gồm: Kinh tế chính trị tư sản cổ điển, Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX.	CDR 2
	Ch2	Khái quát sự phát triển và phân tích vai trò của Kinh tế chính trị học Mác – Lê nin đối với sự phát triển của hệ thống các học thuyết kinh tế.	
	Ch3	Phân tích quan điểm của các học thuyết kinh tế tư sản cổ điển để giải thích các vấn đề kinh tế vi mô, vĩ mô hiện nay.	
<b>Kỹ năng</b>			
Kỹ năng cứng			
Mt2	Ch4	Phân biệt sự giống và khác nhau giữa các học thuyết kinh tế, những đóng góp của các học thuyết vào quá trình phát triển những lý thuyết kinh tế.	CDR 2
Kỹ năng mềm			
Mt3	Ch5	Giải thích các vấn đề liên quan đến các học thuyết kinh tế trong thực tiễn.	CDR 2
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
Mt4	Ch6	Xây dựng năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu.	CDR 2

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần	Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
		Cứng	Mềm		



Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch5	Ch6	
1. Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế	Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế	1					1	Thuyết trình, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế.	1					1	
	Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	1					1	
2. Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển	Chủ nghĩa trọng thương	1			1			Thuyết trình, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Chủ nghĩa trọng nông	1			1			
	Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh	1			1			
3. Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX	1			1			Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Học thuyết kinh tế của Saint Simon	1			1			
	Học thuyết kinh tế của Charles Fourier	1			1			
	Học thuyết kinh tế của Robert Owen	1			1			
4. Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác-Lênin	Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác	1	1		1			Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin	1	2		2			
	Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen	1		2				

	trong kinh tế chính trị học						
5. Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại	Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”	1	2			1	Thuyết trình, vấn đáp, giao bài tập, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu...
	Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes	1	2			1	
	Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại.			2		2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế bao gồm các nội dung cơ bản về hệ thống các quan điểm, lý luận kinh tế của các đại biểu tiêu biểu trong học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển; học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX; kinh tế chính trị học Mác- Lênin; học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế</b>	<b>2</b>			
<b>Lý thuyết</b>	<p>I. Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm</li> <li>2. Đối tượng nghiên cứu</li> </ol> <p>II. Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phương pháp duy vật biện chứng</li> <li>2. Phương pháp duy vật lịch sử</li> <li>3. Các phương pháp khác</li> </ol> <p>III. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.</p>	2	<p>- Đọc đề cương học phần.</p> <p>- Đọc học liệu [1]: Chương 1</p>	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng Theo TKB.	5	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa trọng thương</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng thương</li> <li>Những tư tưởng kinh tế chủ yếu của chủ nghĩa trọng thương</li> <li>Đặc điểm của chủ nghĩa trọng thương ở Anh và Pháp</li> <li>Quá trình tan rã của chủ nghĩa trọng thương</li> </ol> <p>II. Chủ nghĩa trọng nông</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng nông</li> <li>Một số học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng nông</li> <li>Những đại biểu của chủ nghĩa trọng nông</li> </ol> <p>III. Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh</li> <li>Học thuyết kinh tế của Wiliam Petty</li> <li>Học thuyết kinh tế của Adam Smith</li> <li>Học thuyết kinh tế của David Ricardo</li> </ol>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đọc học liệu [1]: chương 3</li> <li>Tham khảo tài liệu [3]: chương 4,5,6</li> </ul>	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	4	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
Tự học, tự	* Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB.	18	Đọc tài liệu và đưa ra những	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b> nghiên cứu</b>	* Tự nghiên cứu thêm nội dung: IV. Kinh tế chính trị tư sản tầm thường (Sự suy đồi của kinh tế chính trị tư sản cổ điển) 1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của kinh tế chính trị tầm thường. 2. Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus 3. Học thuyết kinh của Jean Baptise Say		vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	nhà	
	<b>Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX</b>	<b>4</b>			
<b>Lý Thuyết</b>	I. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX II. Học thuyết kinh tế của Saint Simon 1. Quan điểm lịch sử của Saint Simon 2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Saint Simon 3. Dự đoán về xã hội tương lai III. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier 1. Quan điểm về lịch sử phát triển xã hội 2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Charles Fourier IV. Học thuyết kinh tế của Robert Owen 1. Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Anh 2. Hoạt động thực tiễn và sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Robert Owen	2	- Đọc học liệu [1]: chương 5	Theo TKB	
<b>Bài tập</b>	Giảng viên tự chọn bài tập	2	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	10	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	I. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác	1	- Đọc học liệu [1]: chương 6	Theo TKB	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	2	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin</p> <p>1. Giai đoạn hình thành cơ sở triết học và phương pháp luận của Kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>2. Giai đoạn xây dựng hệ thống các phạm trù và quy luật kinh tế của Kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>3. Giai đoạn hoàn thành kinh tế chính trị Mácxit</p> <p>III. Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen trong kinh tế chính trị học</p> <p>IV. Lênin tiếp tục phát triển kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>1. Tư tưởng của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p>2. Quan điểm của Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội</p>	2	<p>- Đọc học liệu [1]: chương 6</p> <p>- Tham khảo tài liệu [3]: chương 4,5,6</p>	Theo TKB	
Bài tập	Giảng viên tự chọn bài tập	4	Làm bài tập	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			theo nhóm và thuyết trình để trả bài	TKB	
<b>Kiểm tra</b>		1	Vận dụng các nội dung đã học, làm bài kiểm tra theo yêu cầu của giảng viên.	Theo TKB	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	18	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại</b>	<b>8</b>			
<b>Lý thuyết</b>	<p>I. Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của trường phái “tân cổ điển”</li> <li>2. Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái “giới hạn” thành Viene (Áo)</li> <li>3. Trường phái “giới hạn” ở Mỹ</li> <li>4. Trường phái Lausanne (Thụy sỹ)</li> <li>5. Trường phái Cambridge (Anh)</li> </ol> <p>II. Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của học thuyết Keynes</li> <li>2. Các học thuyết kinh tế của Keynes</li> </ol> <p>III. Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý thuyết về “nền kinh tế hỗn hợp”</li> <li>2. Lý thuyết “giới hạn khả năng sản xuất” và “sự lựa chọn”</li> <li>3. Lý thuyết thất nghiệp, lý thuyết lạm phát</li> </ol>	4	<p>- Đọc học liệu [1]: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu [1]: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu [1]: chương 10</p>	Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Bài tập</b>	Giảng viên tự chọn bài tập	4	Làm bài tập theo nhóm và thuyết trình để trả bài	Theo TKB	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình Theo TKB	19	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] GS.TS Mai Ngọc Cường, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS Trần Việt Tiến, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2019;

[3] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021;

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc*, các khóa từ VI đến XIII, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	2					4
2	2					5
3			2			4
4	2					5
5			2			4
6	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài lớn, khóa luận tốt nghiệp	
7			2			4
8	2					5
9	1	1				4
10			2			5
11			2			4
12	2					5
13			2			5
14	2					5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	CDR4-CDR6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của		8



			<i>học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm; Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm; Học phần 4 hoặc 5 tín chỉ: 03 điểm	CĐR1- CĐR6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận, thực hành...	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	CĐR1- CĐR6	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 02 câu:</li> <li>+ Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích</li> </ul>	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Marketing căn bản

Mã học phần: KT2.1.003.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	<a href="mailto:thaonguyentuyenquang@gmail.com">thaonguyentuyenquang@gmail.com</a>
2	ThS. Đỗ Hải Yến	0978.457.229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>
3	ThS. Bùi Thị Thùy Dung	0917.103.382	<a href="mailto:buihuydung1978@gmail.com">buihuydung1978@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Hương Giang	0825.138.500	<a href="mailto:huonggiangtq90@gmail.com">huonggiangtq90@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về marketing, các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp. Trình bày và phân tích được các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.

Mt 2: Tính toán được giá của sản phẩm theo lãi cộng vào giá thành và theo tỷ suất lợi nhuận mục tiêu. Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.003.2	Marketing căn bản						
			2				
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp.	CĐR 2
	Ch2: Nhận dạng được nhu cầu và hành vi khách hàng đưa ra các ứng xử của doanh nghiệp phù hợp với thị trường nhằm giành được hiệu quả cao trong kinh doanh và phát triển bền vững.	CĐR 2
	Ch3: Diễn giải và phân tích được các hoạt động của marketing hỗn hợp được áp dụng trong đơn vị: sản phẩm, giá, phân phối, xúc tiến thương mại.	CĐR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4: Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing. Thực hiện được các kế hoạch marketing trong doanh nghiệp.	CĐR 2
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt2	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong kinh doanh.	CĐR 2
Mt3	Ch6: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh	CĐR 2

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch4	Ch5	Ch6	
<b>Chương 1</b> <b>Bản chất của marketing</b>	.Bản chất của marketing	1					1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Quản trị marketing	2					2	
<b>Chương 2</b> <b>Môi trường marketing</b>	2.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing	2				1	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	2				2	2	
	2.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	2				2	2	
<b>Chương 3</b> <b>Hành vi khách hàng</b>	3.1.Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng		2			2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2.Thị trường các tổ chức và hành vi mua là tổ chức		2			2	2	
<b>Chương 4</b> <b>Thị trường mục tiêu và định vị thị trường</b>	4.1 Đo lường và dự báo cầu thị trường		2		1	2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu		2		2	2		
	4.3 Định vị thị trường		2		2	2		
<b>Chương 5</b> <b>Chiến lược kế hoạch tổ chức và</b>	5.1 Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty	2			2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự

<b>kiểm tra marketing</b>	5.2 Hệ thống tổ chức marketing	2			2		2	nghiên cứu...
	5.3 Kiểm tra marketing	2			2		2	
<b>Chương 6 Các quyết định về sản phẩm</b>	6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing			2				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm			2			2	
	6.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm			2			2	
	6.4 Quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm			2			2	
	6.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới			3			2	
	6.6 Chu kỳ sống của sản phẩm			2			2	
<b>Chương 7 Các quyết định về giá cả</b>	7.1. Những vấn đề chung về giá			1				Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá			2	2	2		
	7.3 Xác định mức giá cơ bản			2	2	2		
	7.4 Các chiến lược giá			2	2	2		
<b>Chương 8 Các quyết định về phân phối</b>	8.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối			2			1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2 Cấu trúc kênh			2		2		
	8.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối			2		2	2	
	8.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất			2		2	2	

	8.5 Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ			2		2	2	
<b>Chương 9 Chiến lược xúc tiến hỗn hợp</b>	9.1. Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing			1	2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	9.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông			2	2		2	
	9.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách			2	2		2	
	9.4. Quảng cáo			2	2	2		
	9.5.Xúc tiến bán			2	2	2		
	9.6.Tuyên truyền			2	2	2		
	9.7.Bán hàng cá nhân			2	2	2		
	9.8. Marketing trực tiếp			2	2	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Bản chất của Marketing</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	1.1. Vai trò của Marketing 1.2. Quản trị Marketing	2	Học liệu số 1: chương 1(các mục 1-2);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải quyết các bài tập của chương	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	6	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Môi trường Marketing</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing 2.2. Tác động của môi trường vi mô tới hoạt động marketing 2.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing	1	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 1-3),	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập của chương	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Hành vi khách hàng</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	3.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng 3.2 Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (Mục 1-2)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường</b>	<b>10</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1 Đo lường và dự báo cầu thị trường 4.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu 4.3 Định vị thị trường	1	- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (Mục 1-3) - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra marketing</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	5.1 Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty 5.2 Hệ thống tổ chức marketing 5.3 Kiểm tra marketing	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 6 (Mục 1-3).	- Theo TKB - Trên lớp	
Kiểm tra	Kiểm tra	1	Ôn tập để kiểm tra	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 6: Các quyết định về sản phẩm sản phẩm</b>	<b>11</b>			



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	6.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing 6.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm 6.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm 6.4 Quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm 6.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới 6.6 Chu kỳ sống của sản phẩm	2	- Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 1-6),	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Các quyết định về giá cả</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	7.1. Những vấn đề chung về giá 7.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá 7.3 Xác định mức giá cơ bản 7.4 Các chiến lược giá	2	- Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 1-4).	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 7	3	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	11	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Quyết định về phân phối</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	8.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 8.2 Cấu trúc kênh 8.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối 8.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất 8.5 Marketing của các doanh nghiệp bán	2	- Học học liệu số 1:	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	buôn và bán lẻ		Chương 9 (các mục 1-5),		
Bài tập	Bài tập chương 8	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để giải các bài tập - Giải đáp các câu hỏi ôn tập và làm các bài tập	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9: Chiến lược xúc tiến hỗn hợp</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	9.1 Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp -truyền thông marketing 9.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông 9.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách 9.4 Quảng cáo 9.5 Xúc tiến bán 9.6 Tuyên truyền 9.7 Bán hàng cá nhân 9.8. Marketing trực tiếp	1	- Học học liệu số 1: Chương 10 (các mục 1-8)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 9	3	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	9	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

1] Trần Minh Đạo (2013), *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

2] Trương Đình Chiến (2018), *Giáo trình quản trị Marketing*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3			2			4
4	2					4
5	1		1			4
6			2			5
7	2					5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	2					5
11			2			5
12			2			5
13	2					5
14	1		1			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch6	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (01 bài trắc nghiệm)	30%	Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên	Ch1 đến Ch 6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	5	
Tổng số câu	<b>16</b>	<b>24</b>	<b>40</b>	<b>10</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế lượng

Mã học phần: KT2.1.006.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Xác suất – Thống kê
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Hải Yến	0978457229	dhyen@tqu.edu.vn
2	Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	hoangtung.dhtt@gmail.com
3	Trần Thị Diên	0987.578.358	tranthidien1979@gmail.com
4	Bùi Mạnh Dũng	0974 505 606	dungtctq@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- Mục tiêu chung:

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế lượng để sử dụng trong nghiên cứu, học tập và công tác.

- Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về hồi quy hai biến và hồi quy bội.

Mt2: Khái quát được các kiến thức về một số vấn đề như đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình.

Mt3: Vận dụng kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu liên quan của mô hình hồi quy 2 biến, 3 biến, mô hình có biến giả, v.v...

Mt4: Biết cách vận dụng sáng tạo kiến thức về kinh tế lượng vào công việc sau khi tốt nghiệp.

Mt5: Hình thành cho người học tính chủ động, tích cực và tự chịu trách nhiệm trong học tập và trong công việc.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.006.3	Kinh tế lượng		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR10	CDR11	CDR12
			2				

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết bằng phương pháp bình phương nhỏ nhất, phân tích hồi quy và dự báo.	CDR 2
	Ch2: Nhận thức được những vấn đề cơ bản về hồi quy bội, hồi quy với biến giả.	CDR 2
Mt2	Ch3: Phân tích được những vấn đề cơ bản về đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi.	CDR 2
	Ch4: Đánh giá được những vấn đề cơ bản về tự tương quan, chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình, mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả.	CDR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt3	Ch5: Tính toán được các bài tập liên quan đến ước lượng khoảng tin cậy và kiểm định các hệ số hồi quy, phân tích hồi quy và dự báo. Xử lý được mô hình hồi quy với biến giả, trường hợp đa cộng tuyến,...	CDR 8
	Ch6: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng cho các học phần có liên quan sau này.	CDR 8
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt4	Ch7: Vận dụng kinh tế lượng vào phân tích và dự báo kết quả hoạt động kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp sau khi tốt nghiệp.	CDR 8
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		

Mt5	Ch8: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.	CĐR 8
-----	--	-------

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
						Cứng	Mềm			
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
Chương 1 Mô hình hồi quy hai biến, một vài tư tưởng cơ bản	1.1. Phân tích hồi quy	1				1				Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy	1				1		1		
	1.3. Mô hình hồi quy tổng thể	2				3		1	1	
	1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó	1				1		1		
	1.5. Hàm hồi quy mẫu	2				3		1	1	
Chương 2. Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết	2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất	3				3		2	2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất	2				2		2		
	2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất	2				2		2		
	2.4. Hệ số $R^2$ đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF	2				2		2		
	2.5. Phân bố xác suất của $U_1$	2				2		2		
	2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số HQ	3					3		2	
	2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai	3					3		2	
	2.8. Phân tích HQ và dự báo	3					3		2	

	2.9. Trình bày KQ phân tích HQ	2				2				
Chương 3 Hồi quy bội	3.1. Mô hình hồi quy ba biến		3			3		2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	3.2. Các giả thiết của mô hình		2			2		2		
	3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội		3			3		2		
	3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất		2			2		2		
	3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến		3			3		2		
	3.6. Ước lượng các tham số OLS		2			2		2		
	3.7. Ma trận hiệp phương sai của $\hat{\beta}$		2			2		2		
	3.8. Các tính chất của ước lượng bình phương nhỏ nhất		3			3		2		
	3.9. Ước lượng hợp lý tối đa		2			2		2		
	3.10. hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh $\bar{R}^2$		3			3		2		
	3.11. Ma trận tương quan		2			2		2		
	3.12. Hệ số tương quan riêng phần		2			2		2		
	3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng		2			2		2		
	3.14. Kiểm định giả thuyết R=0		3			3		2		
3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc-Kiểm định F		3			3		2			
3.16. Dự báo		2			2		2			
Chương 4 Hồi quy với biến giả	4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giải thích là biến giả		3			3		2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh	
	4.2. Hồi quy với một		3			3		2		



	biến lượng và một biến chất									viên tự học, làm bài tập
	4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất		3			3			2	
	4.4. So sánh hai hồi quy		2			2			2	
	4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả		2			2			2	
	4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa		3			3			2	
	4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc		2			2			2	
Chương 5 Đa cộng tuyến	5.1. Bản chất của đa cộng tuyến			3		3		2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo			3		3		2		
	5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo			3		3		2		
	5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến			2		2		2		
	5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến			2		2		2		
	5.6. Biện pháp khắc phục			3		3		2		
Chương 6 Phương sai của sai số thay đổi	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số			2			2		2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	6.2. Phương pháp tính chỉ số			2			2		2	
	6.3. Hệ thống chỉ số			2			2		2	
	6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi			3			3		2	
	6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi			3			3		2	
	6.6. Biện pháp khắc phục			3			3		2	
Chương 7 Tự tương quan	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan				3		3		2	Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan				3		3		2	
	7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương				3		3		2	

	quan									
	7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan				2		2			2
	7.5. Phát hiện tự tương quan				2		2			2
	7.6. Các biện pháp khắc phục				3		3			2
	7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp				2		2			2
Chương 8 Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt				3		3	2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	8.2. Các loại sai lầm chỉ định				3		3	2		
	8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định				3		3	2		
	8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn của U				3		3	2		
Chương 9 Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả	9.1. Mô hình tự hồi quy				3		3	2		Thuyết trình, làm mẫu, hướng dẫn sinh viên tự học, làm bài tập
	9.2. Mô hình có trễ phân phối				2		2	2		
	9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối				3		3	2		
	9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy				2		2	2		
	9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy				3		3	2		
	9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy				2		2	2		
	9.7. Trễ đa thức ARMON				3		3	2		
	9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả				3		3	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế

của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>Mô hình hồi quy hai biến, một vài tương cơ bản</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1. Phân tích hồi quy 1.2. Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy 1.3. Mô hình hồi quy tổng thể 1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó 1.5. Hàm hồi quy mẫu	4	Học liệu số 1(mục 1.1-1.5);	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất. 2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất. 2.4. Hệ số $R^2$ đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF 2.5. Phân bố xác suất của $U_1$ 2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy 2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai 2.8. Phân tích hồi quy và dự báo 2.9. Trình bày kết quả phân tích hồi quy 2.10. Thí dụ Bài tập.	4	Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.10)	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập tương ứng của học liệu số 1 chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3. Hồi quy bội</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Mô hình hồi quy ba biến.</p> <p>3.2. Các giả thiết của mô hình</p> <p>3.3. Ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội</p> <p>3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất.</p> <p>3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến</p> <p>3.6. Ước lượng các tham số OLS</p> <p>3.7. Ma trận hiệp phương sai của <math>\hat{\beta}</math></p> <p>3.8. Các tính chất của ước lượng bình phương nhỏ nhất.</p> <p>3.9. Ước lượng hợp lý tối đa</p> <p>3.10. hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh <math>\bar{R}^2</math></p> <p>3.11. Ma trận tương quan</p> <p>3.12. Hệ số tương quan riêng phần</p> <p>3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng</p> <p>3.14. Kiểm định giả thuyết R = 0</p> <p>3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc- Kiểm định F</p> <p>3.16. Dự báo</p> <p>3.17. Thí dụ</p> <p>3.18. Một số dạng hàm hồi quy</p>	3	Học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.18);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 3	1	Nắm vững nội dung chương 3	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4. Hồi quy với biến giả</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giải thích là biến giả.</p> <p>4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất.</p> <p>4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất.</p> <p>4.4. So sánh hai hồi quy</p> <p>4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả</p> <p>4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa</p> <p>4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc</p> <p>4.8. Thí dụ</p> <p>Bài tập</p>	4	Học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 4	3	Nắm vững nội dung chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5. Đa cộng tuyến</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Bản chất của đa cộng tuyến.</p> <p>5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo</p> <p>5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo.</p> <p>5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến</p> <p>5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến.</p>	3	Học liệu số 1, chương 5(mục 5.1-5.2); Học liệu số 3, chương 9 (mục 4-8)	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.6. Biện pháp khắc phục. 5.7.Thí dụ Bài tập				
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 5	1	Nắm vững nội dung chương 5	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Phương sai của sai số thay đổi</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. Phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số 6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi 6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi 6.6. Biện pháp khắc phục 6.7. Thí dụ Bài tập	2	Học liệu số 1, chương 6(mục 6.1-6.7);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 chương 6	1	Nắm vững nội dung chương 6	Thư viện, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	11	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
*	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	<b>1</b>		<b>Lớp học</b>	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7. Tự tương quan</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan 7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan 7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch	2	Học liệu số 1, chương 7(mục 7.1-7.7);	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tốt nhất khi có tự tương quan 7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan 7.5. Phát hiện tự tương quan 7.6. Các biện pháp khắc phục 7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp. Bài tập				
Bài tập; Kiểm tra	1. Bài tập trong học liệu số 2 chương 7 2. Kiểm tra thường xuyên 01	2	Nắm vững nội dung chương 7	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	13	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 8</b> <b>Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt 8.2. Các loại sai lầm chỉ định 8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định. 8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn của U 8.5. Thí dụ	3	Học liệu số 1, chương 8(mục 8.1-8.5);	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1 Chương 8	1	Nắm vững nội dung chương 8	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 9. Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	9.1. Mô hình tự hồi quy	5	Học liệu số	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.2. Mô hình có trễ phân phối 9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối 9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy 9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy 9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy 9.7. Trễ đa thức ARMON 9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả Một số bài luyện tập.		1, chương 9 (mục 9.1-9.8);	- Trên lớp	
Bài tập, Kiểm tra	1. Bài tập trong học liệu số 1 chương 9 2. Kiểm tra thường xuyên 02	2	Nắm vững nội dung chương 9	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Dong (2012), Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Quang Dong (2011), *Bài giảng kinh tế lượng*, NXB Giao thông vận tải

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	3					6
3	1		2			6
4	3					6
5	2		1			6
6	2		1			6



7	2		1			6
8	2		1			6
9	1		2			6
10	2		1			6
11	2	1				11
12	2		1			6
13	2		1			6
14	1		2			6
15	2	1				11
<b>Tổng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch1-Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%</b>					

2	Kiểm tra tự luận (02 bài)	30%	Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (1) Nội dung đầy đủ; (2) Kết quả chính xác; (3) Trình bày sạch đẹp	Ch1-Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-Ch8	10

**11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi:**

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 4 câu: Câu 1 (2 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1 Câu 2 (2 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 2 hoặc 3 Câu 3 (3 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1 Câu 4 (3 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 2 hoặc 3 Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao.	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thuế nhà nước

Mã học phần: KT2.1.022.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	<a href="mailto:landt117a.hua@gmail.com">landt117a.hua@gmail.com</a>
2	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0912.529.925	<a href="mailto:vulehoangtung@gmail.com">vulehoangtung@gmail.com</a>
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	<a href="mailto:phamtra88@gmail.com">phamtra88@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	<a href="mailto:trang.tnt.cdtq@gmail.com">trang.tnt.cdtq@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần người học có kiến thức lý thuyết cơ bản về thuế và hệ thống thuế Việt Nam đồng thời tính toán được các chỉ tiêu liên quan đến từng sắc thuế; kê khai được từng loại thuế theo quy định đáp ứng hội nhập kinh tế quốc tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Giải thích được các kiến thức liên quan đến thuế, hệ thống thuế và quản lý thuế tại Việt Nam.

Mt 2: Khái quát được những nội dung cơ bản liên quan đến từng sắc thuế đáp ứng hội nhập kinh tế quốc tế.

Mt 3: Vận dụng được các kiến thức để tính toán được các chỉ tiêu liên quan của từng sắc thuế; kê khai được từng loại thuế theo quy định của Nhà nước.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Thực hiện động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.022.3	Thuế Nhà nước			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Giải thích được khái niệm, đặc điểm, vai trò, phân loại thuế, các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế và quy định về quản lý thuế hiện hành ở Việt Nam.	CĐR 3
Mt2	Ch2: Lựa chọn được phương pháp phù hợp và tính được các loại thuế; đăng ký, kê khai, nộp từng loại thuế theo quy định của Nhà nước.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
Kỹ năng cứng		
Mt3	Ch3: Kiểm tra được việc tính toán, đăng ký, kê khai và nộp các loại thuế trong doanh nghiệp đúng theo quy định hiện hành	CĐR 3
Kỹ năng mềm		
Mt4	Ch4: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề về lĩnh vực thuế, kế toán.	CĐR 3
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt5	Ch5: Chấp hành các luật thuế, các nguyên tắc thực hiện tính và kê khai thuế, có phương pháp học tập khoa học, tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề kế toán.	CĐR 11

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần	Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
		Cứng	Mềm		

Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
<b>Chương 1: Tổng quan về thuế</b>	1.1. Sự ra đời và phát triển của thuế	1				1	Thuyết trình, đàm thoại
	1.2. Khái niệm, đặc điểm của thuế	1				1	
	1.3. Vai trò của thuế	2				2	
	1.4. Hệ thống thuế và phân loại thuế	2				2	
	1.5. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế	2				2	
<b>Chương 2: Thuế giá trị gia tăng</b>	2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng	2				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành ở Việt Nam		2	2			
<b>Chương 3: Thuế Tiêu thụ đặc biệt</b>	3.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Tiêu thụ đặc biệt	2				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam		2	2			
<b>Chương 4: Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu</b>	4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu	1				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	4.2. Nội dung cơ bản của Luật thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam		2	2			
<b>Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	5.1. Khái niệm và đặc điểm	1				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp		2	2			
<b>Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân</b>	6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Thu nhập cá nhân	1				2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân hiện hành ở Việt Nam		2	2			
<b>Chương 7: Các sắc thuế khác</b>	7.1. Thuế bảo vệ môi trường		2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu
	7.2. Thuế tài nguyên		2		2		
	7.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp		2		2		
	7.4. Thuế sử dụng đất phi		2		2		

	nông nghiệp						cứu tình huống
<b>Chương 8: Quản lý thuế</b>	8.1. Tổng quan về quản lý thuế	1				2	Thuyết trình, đàm thoại
	8.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người nộp thuế theo luật quản lý thuế hiện hành ở Việt Nam	2			2		
<b>Chương 9: Thuế trong hội nhập kinh tế quốc tế</b>	9.1. Thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế	1				2	Thuyết trình, đàm thoại
	9.2. Những nguyên tắc hội nhập quốc tế chi phối đến chính sách thuế của quốc gia	2				2	
	9.3. Cam kết về thuế của Việt Nam trong các hiệp định ký kết	2			2		
	9.4. Đánh thuế trùng giữa các quốc gia	2			2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về từng sắc thuế theo quy định của Nhà nước: thuế Giá trị gia tăng; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Xuất khẩu, nhập khẩu; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân và các loại thu khác như thuế Nhà đất; thuế Bảo vệ môi trường, phí và lệ phí...

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Tổng quan về thuế</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	1.1. Sự ra đời và phát triển của thuế 1.2. Khái niệm, đặc điểm của thuế 1.3. Vai trò của thuế 1.4. Hệ thống thuế và phân loại thuế 1.5. Các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế	2	Đọc liệu số 1, (mục 1.1- 1.5);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà..	5	Đọc hiểu về các khái niệm, nội dung cơ bản, trọng yếu.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Thuế giá trị gia tăng</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế giá trị gia tăng	3	Học liệu số 1, chương 2	Theo thời khoá	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành ở Việt Nam		(mục 2.1- 2.2)	biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 2: Các dạng bài tập xác định giá tính thuế Giá trị gia tăng và phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng; - Chuẩn bị nội dung thảo luận	3	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng để giải bài tập của chương 2 và các chương đã học có liên quan.	14	Đọc thêm ở học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; yêu cầu giảng viên giải đáp thắc mắc (khi cần thiết)	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB hiện hành ở Việt Nam	1	Học liệu số 1, chương 3, (mục 3.1- 3.2);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 3: Các dạng bài tập xác định thuế Tiêu thụ đặc biệt; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập của chương 3.	7	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu 4.2. Nội dung cơ bản của Luật thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành ở Việt Nam	2	Đọc học liệu số 1, chương 4, (từ mục 4.1- 4.2);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 4; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; vận dụng được những kiến thức đã học để giải bài tập của chương 4.	9	Nghiên cứu thêm học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 5: Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>28</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và đặc điểm 5.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp	5	Học liệu 1, chương 5 (mục 5.1-5.2);	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 5: Chủ yếu là các dạng bài tập xác định căn cứ tính thuế; thu nhập được miễn thuế,..và tính được số thuế thu nhập phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và giải đáp thắc mắc	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 5 và các chương đã học có liên quan.	20	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân</b>		<b>21</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, đặc điểm của thuế Thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân hiện hành ở Việt Nam	5	Học liệu số 1, chương 6, (mục 6.1- 6.2)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập, thảo luận,	- Bài tập ứng dụng chương 6: Các dạng bài tập xác định thuế thu nhập	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài	Theo thời khoá	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thực hành	cá nhân phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.		tập	biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập chương 6.	15	Nghiên cứu học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	<b>Kiểm tra giữa kì</b>	<b>1</b>	Làm bài kiểm tra	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7: Các sắc thuế khác</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	7.1. Thuế bảo vệ môi trường 7.2. Thuế tài nguyên 7.3. Thuế sử dụng đất nông nghiệp 7.4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4	Học liệu số 1, chương 7, (mục 7.1- 7.4)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 7: Các dạng bài tập xác định các loại thuế khác; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 7.	11	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Quản lý thuế</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	8.1. Tổng quan về quản lý thuế 8.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người nộp thuế theo luật quản lý thuế hiện hành ở Việt Nam	4	Học liệu số 1, chương 8, (mục 8.1- 8.2)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 8 - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến	12	Đọc học liệu số 3 và làm bài	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 8.		tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	ở nhà	
	<b>Chương 9: Thuế trong hội nhập kinh tế quốc tế</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	9.1. Thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế 9.2. Những nguyên tắc hội nhập quốc tế chi phối đến chính sách thuế của quốc gia 9.3. Cam kết về thuế của Việt Nam trong các hiệp định ký kết 9.4. Đánh thuế trùng giữa các quốc gia	4	Học liệu số 1, chương 9, (mục 9.1- 9.4)	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập ứng dụng chương 9 - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 9.	12	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Thị Thanh Hoài (2019), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu (2014), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính.

[3] Lê Xuân Trường; Vương Thị Thu Hiền (2013), *Câu hỏi và bài tập môn thuế*, NXB Tài chính.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)	Sinh viên
------	--------------------------	-----------

	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	tự học, tự nghiên cứu (giờ)
1	3					7
2	2		1			7
3	1		2			7
4	1		2			7
5	1		2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	1		2			7
9	3					7
10	1	1	1			7
11	3					7
12	2		1			7
13	3					7
14	2		1			7
15	2		1			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8

<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)</b>					
2	Bài tập	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (5%)	Ch1 đến Ch8	5
			Thời gian làm bài đúng quy định (3%)		3
			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra tự luận		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 40% biết, hiểu; 60% vận dụng, phân tích	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị học

Mã học phần: KT2.1.011.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	<a href="mailto:thaonguyentuyenquang@gmail.com">thaonguyentuyenquang@gmail.com</a>
2	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972.616.752	Lethituyen1940@gmail.com
3	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
4	ThS. Trần Hương Giang	0912.346.783	<a href="mailto:trangiangtq2019@gmail.com">trangiangtq2019@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quản trị, các nguyên tắc và chức năng của quản trị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần quản trị chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn công tác quản trị trong tổ chức.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các khái niệm của quản trị học, quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức. Diễn giải được các chức năng của quản trị phân theo quá trình quản trị như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.

Mt 2: Vận dụng các nguyên tắc quản trị vào hoạt động quản lý trong đơn vị. Áp dụng các kiến thức về các chức năng quản trị để lập kế hoạch, thiết kế cơ cấu tổ chức và xây dựng được các tiêu chuẩn kiểm tra để áp dụng trong đơn vị. Lập được kế hoạch kinh doanh trong mỗi tổ chức, đơn vị. Biết vận dụng sáng tạo kiến thức quản trị học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.011.3	Quản trị học			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được các khái niệm và chức năng của quản trị, quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức.	CĐR 3
	Ch2: Thông hiểu được quy trình ra quyết định và hệ thống thông tin quản trị trong tổ chức.	CĐR 3
	Ch3: Diễn giải được các chức năng của quản trị phân theo quá trình quản trị như: Lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch4: Xác định được vấn đề ra quyết định, đánh giá được các phương án trong việc ra quyết định; Vận dụng các nguyên tắc quản trị vào hoạt động quản lý trong đơn vị.	CĐR 3
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch5: Lập được kế hoạch kinh doanh, thực hiện kỹ năng quản trị trong các tổ chức, đơn vị. Vận dụng sáng tạo kiến thức quản trị học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.	CĐR 3
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch6: Thể hiện tinh thần học tập, nghiên cứu tích cực; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm của công dân trong tham gia vào các hoạt động quản trị tổ chức và giải quyết các vấn đề quản trị trong thời kỳ hội nhập.	CĐR 3

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3				
<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về quản trị học</b>	1.1. Hoạt động quản trị	2					2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Nhà quản trị	2					2	
	1.3. Khoa học quản trị	2					2	
<b>Chương 2</b> <b>Hoạch định</b>	2.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định			2		1	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Các bước lập kế hoạch			2		2	2	
	2.3. Mục tiêu			2		2	2	
	2.4. Hoạch định chiến lược			2		2	2	
<b>Chương 3</b> <b>Công tác tổ chức</b>	3.1. Khái niệm, vai trò của công tác tổ chức			1		2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Cấp tổ chức và tầm quản trị			2		2	2	
	3.3. Phân chia tổ chức thành các bộ phận			2		2	2	
	3.4. Quyền hạn trong tổ chức			2		2		
	3.5. Các loại hình cơ cấu tổ chức			2		2		
	3.6. Nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức			2		2		
<b>Chương 4</b> <b>Quản trị nhân sự</b>	4.1. Các nguyên tắc của quản trị nhân sự			2	2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2. Tuyển dụng nhân sự			2	2		2	
	4.3. Đánh giá			2		2		

	cán bộ							
	4.4. Phát triển cán bộ			2		2		
	4.5. Tạo động lực làm việc			2		2		
<b>Chương 5 Lãnh đạo</b>	5.1. Quan niệm về lãnh đạo			2		2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2. Các lý thuyết về lãnh đạo			2		2	2	
<b>Chương 6 Công tác kiểm tra</b>	6.1. Khái niệm, vai trò của công tác kiểm tra			1		2		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2. Các giai đoạn của quá trình kiểm tra			2		2		
	6.3. Các hệ thống kiểm tra chính			2		2		
	6.4. Các hình thức và phương pháp kiểm tra			2		2		
<b>Chương 7 Truyền đạt thông tin</b>	7.1. Quá trình truyền đạt thông tin	2	2				2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2. Công nghệ thông tin và truyền đạt thông tin	2	2				2	
	7.3. Truyền đạt thông tin trong tổ chức	2	2				2	
	7.4. Trao đổi thông tin giữa các cá nhân	2	2				2	
	7.5. Nâng cao hiệu quả truyền đạt thông tin	2	2				2	
<b>Chương 8 Ra quyết</b>	8.1. Khái niệm và đặc điểm của ra quyết định quản trị		1		1		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	8.2. Các bước của quá trình ra		2		2		2	



<b>định quản trị</b>	quyết định						
	8.3. Kỹ thuật ra quyết định		2		2		2
	8.4. Ra quyết định cá nhân và ra quyết định tập thể		2		2		2

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học và các chức năng quản trị như: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Truyền đạt thông tin và ra quyết định của các nhà quản trị trong tổ chức.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Tổng quan về quản trị học</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1. Hoạt động quản trị 1.2. Nhà quản trị 1.3. Khoa học quản trị	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 1	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	8	Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Hoạch định</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, vai trò của hoạch định 2.2. Các bước lập kế hoạch 2.3. Mục tiêu 2.4. Hoạch định chiến lược	4	Nghiên cứu học liệu số 1,2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 2	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Công tác tổ chức</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, vai trò của công tác tổ chức 3.2. Cấp tổ chức và tầm quản trị 3.3. Phân chia tổ chức thành các bộ phận 3.4. Quyền hạn trong tổ chức 3.5. Các loại hình cơ cấu tổ chức 3.6. Nâng cao hiệu quả của công tác tổ chức	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 3	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; đề xuất các vấn đề cần giải đáp	15	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Quản trị nhân sự</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	4.1. Các nguyên tắc của quản trị nhân sự 4.2. Tuyển dụng nhân sự 4.3. Đánh giá cán bộ 4.4. Phát triển cán bộ 4.5. Tạo động lực làm việc	4	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 4	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	11	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Lãnh đạo</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	5.1. Quan niệm về lãnh đạo 5.2. Các lý thuyết về lãnh đạo	3	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				- Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Bài tập tình huống chương 5 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	11	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Công tác kiểm tra</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, vai trò của công tác kiểm tra 6.2. Các giai đoạn của quá trình kiểm tra 6.3. Các hệ thống kiểm tra chính 6.4. Các hình thức và phương pháp kiểm tra	4	Nghiên cứu học liệu số 1,	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 6	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	13	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7: Truyền đạt thông tin</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	7.1. Quá trình truyền đạt thông tin 7.2. Công nghệ thông tin và truyền đạt thông tin 7.3. Truyền đạt thông tin trong tổ chức 7.4. Trao đổi thông tin giữa các cá nhân 7.5. Nâng cao hiệu quả truyền đạt thông tin	4	Nghiên cứu học liệu số 1, 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 7	4	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	18	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Ra quyết định quản trị</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và đặc điểm của ra quyết định quản trị 8.2. Các bước của quá trình ra quyết định 8.3. Kỹ thuật ra quyết định 8.4. Ra quyết định cá nhân và ra quyết định tập thể	5	Nghiên cứu học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tình huống chương 8 Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	17	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Trần Anh Tài (2017), *Giáo trình Quản trị học*, Nxb đại học đại học quốc gia, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Thị Thu Hà (2011), *Giáo trình Quản trị học*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	3					7

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2	1				7
10	2		1			7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1	1	1			7
15	2		1			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					

2	Bài kiểm tra thường xuyên ( 02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch6	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên		
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 6	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	6	9	15	3	60 phút
Tín chỉ 2	6	9	15	3	
Tín chỉ 3	8	12	20	4	
<b>Tổng số câu</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế nông nghiệp 1**  
**Mã học phần: KT2.1.163.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kinh tế nông nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
3	ThS Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
4	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	Daohong.027@mail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Người học vận dụng những kiến thức chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu của ngành đào tạo vào trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế nông nghiệp.

Mt2: Có kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện thành thạo các công việc chuyên môn, quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

Mt3: Tôn trọng các nguyên tắc, quy luật kinh tế. Tuân thủ các phương pháp, quy trình đánh giá, phân tích và giải quyết công việc chuyên môn khoa học và hiệu quả.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.063.3	Kinh tế nông nghiệp 1				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					2

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được vai trò, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp, các lý thuyết và nguyên tắc kinh tế cơ bản về kinh tế nông nghiệp.	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng các lý thuyết và nguyên tắc kinh tế nông nghiệp trong phân tích và đề xuất biện pháp phát triển thị trường nông nghiệp, mở rộng thương mại quốc tế hàng nông sản.	CĐR 4
	Ch3: Phân tích được đặc điểm, quy luật vận động của các nguồn lực đất đai, lao động, vốn, khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Phân tích được những nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất hàng hóa, chuyên môn hóa, thâm canh trong nông nghiệp.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt 2	Ch4: Vận dụng những lý thuyết kinh tế nông nghiệp đối với chuyên môn hóa sản xuất, chuỗi cung ứng hàng nông sản, cung cầu thị trường nông sản.	CĐR 7
	Ch5: Lựa chọn các nguyên tắc và phương pháp phù hợp để phát triển thị trường nông nghiệp, mở rộng thương mại quốc tế hàng nông sản của quốc gia.	CĐR 7
	Ch6: Đề xuất các biện pháp khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đất đai, lao động, vốn, khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp; giải pháp thúc đẩy chuyên môn hóa và thâm canh nông nghiệp.	CĐR 7
	<b>Kĩ năng mềm</b>	
	Ch7: Kỹ năng tư duy, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề chuyên môn được nghiên cứu trong kinh tế nông nghiệp.	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch8: Tuân thủ các nguyên tắc, quy luật, phương pháp trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Từng bước rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và nâng cao năng lực chuyên môn.	CĐR 12



**6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần**

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kĩ năng							Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức			Cứng			Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1. NHẬP MÔN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP</b>	1.1. Khái niệm, vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại.
	1.2. Những đặc điểm của sản xuất nông nghiệp	2			2				1	
	1.3. Phát triển nông nghiệp bền vững	2			2			1		
	1.4. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học	2			2				1	
<b>Chương 2. CÁC LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP</b>	2.1. Lý thuyết chuyên môn hóa sản xuất dựa trên lợi thế tuyệt đối và lợi thế tương đối.	2			2				1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	2.2. Lý thuyết về chuỗi cung ứng hàng nông sản	2			2				1	
	2.3. Lý thuyết về hiệu quả kinh tế tối ưu trong sản xuất nông sản.	2			2				1	
	2.4. Lý thuyết cung cầu thị trường nông sản.	2			2				1	
<b>Chương 3. THỊ TRƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP</b>	3.1. Khái niệm, chức năng của thị trường	1			2				1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	3.2. Phân tích một số đặc điểm của thị trường nông nghiệp	2			2			1		
	3.3. Những biện pháp chủ yếu hoàn thiện thị trường nông nghiệp Việt Nam.	2			3			1		
<b>Chương 4. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>	4.1. Vận dụng một số lý thuyết trong thương mại quốc tế hàng nông sản		2			3		1		Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng

<b>HÀNG NÔNG SẢN</b>	4.2. Cân bằng và điều kiện thương mại quốc tế hàng nông sản		2			3		1		giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	4.3. Can thiệp vào thị trường quốc tế hàng nông sản		2			3		1		
	4.4. Thương mại quốc tế hàng nông sản Việt Nam.		2			3		1		
<b>Chương 5. HỆ THỐNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM</b>	5.1. Khái niệm, đặc điểm của hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	5.2. Những bộ phận cấu thành hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam		2			2			1	
	5.3. Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam.		1			2			1	
<b>Chương 6. KINH TẾ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	6.1. Khái niệm, đặc điểm các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp		2						1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	6.2. Vai trò các yếu tố nguồn lực trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp		2					1		
	6.3. Sử dụng các nguồn lực chủ yếu trong nông nghiệp.		2			3		1		
<b>Chương 7. TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	7.1. Khái niệm, đặc điểm của tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp			2					1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	7.2. Nội dung của tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp			2			2		1	
	7.3. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp			3			3	1		
<b>Chương 8. SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ CHUYÊN MÔN HÓA SẢN</b>	8.1. Khái niệm, đặc điểm của sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp.			2					1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo
	8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất hàng hóa và			2			2		1	

<b>XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>	chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp.									luận; Bài tập.
	8.3. Giải pháp phát triển các vùng chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp.			3			3	1		
<b>Chương 9. THÂM CANH NÔNG NGHIỆP</b>	9.1. Bản chất, ý nghĩa của thâm canh nông nghiệp.			1					1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận; Bài tập.
	9.2. Đặc điểm của thâm canh nông nghiệp.			2			2		1	
	9.3. Đánh giá trình độ và hiệu quả kinh tế của thâm canh nông nghiệp.			3			3		1	
	9.4. Thâm canh nông nghiệp của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.			2			2	1		
	9.5. Biện pháp thúc đẩy thâm canh nông nghiệp.			3			3	1		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh và chủ thể của các hoạt động kinh tế nông nghiệp gắn với chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nội dung chính bao gồm: vai trò, đặc điểm của kinh tế nông nghiệp; các lý thuyết cơ bản về kinh tế nông nghiệp; thị trường nông nghiệp; thương mại quốc tế hàng nông sản; hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam; kinh tế các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp; tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. NHẬP MÔN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân 1.2. Những đặc điểm của sản xuất nông nghiệp 1.3. Phát triển nông nghiệp bền vững 1.4. Đối tượng, nhiệm vụ và	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Theo TKB; Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	phương pháp nghiên cứu môn học				
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 2. CÁC LÝ THUYẾT CƠ BẢN VỀ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	2.1. Lý thuyết chuyên môn hóa sản xuất dựa trên lợi thế tuyệt đối và lợi thế tương đối. 2.2. Lý thuyết về chuỗi cung ứng hàng nông sản. 2.3. Lý thuyết về hiệu quả kinh tế tối ưu trong sản xuất nông sản. 2.4. Lý thuyết cung cầu thị trường nông sản.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 3. THỊ TRƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, chức năng của thị trường 3.2. Phân tích một số đặc điểm của thị trường nông nghiệp 3.3. Những biện pháp chủ yếu hoàn thiện thị trường nông nghiệp Việt Nam.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. - Đọc học liệu số 1, chương 3.	Theo TKB; Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	- Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; - Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HÀNG NÔNG SẢN</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	4.1. Vận dụng một số lý thuyết trong thương mại quốc tế hàng nông sản 4.2. Cân bằng và điều kiện thương mại quốc tế hàng nông sản 4.3. Can thiệp vào thị trường quốc tế hàng nông sản 4.4. Thương mại quốc tế hàng nông sản Việt Nam.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 4.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 5. HỆ THỐNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM</b>	<b>17</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, đặc điểm của hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam 5.2. Những bộ phận cấu thành hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam 5.3. Lịch sử hình thành và phát triển hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 6. KINH TẾ CÁC YẾU TỐ NGUỒN LỰC TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, đặc điểm các yếu tố nguồn lực trong nông nghiệp 6.2. Vai trò các yếu tố nguồn lực trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp 6.3. Sử dụng các nguồn lực chủ yếu trong nông nghiệp.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo TKB; Trên lớp.	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 7.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 7; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7. TIẾN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm, đặc điểm của tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp 7.2. Nội dung của tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp 7.3. Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 7.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 7.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 7. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 8.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 7. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 8; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 8. SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ CHUYÊN MÔN HÓA SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm, đặc điểm của sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp. 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất hàng hóa và chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp. 8.3. Giải pháp phát triển các vùng chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 8.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 8.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 8; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 8. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 9.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 8. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 9; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 9. THÂM CANH NÔNG</b>	<b>17</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>NGHIỆP</b>				
Lý thuyết	9.1. Bản chất, ý nghĩa của thâm canh nông nghiệp. 9.2. Đặc điểm của thâm canh nông nghiệp. 9.3. Đánh giá trình độ và hiệu quả kinh tế của thâm canh nông nghiệp. 9.4. Thâm canh nông nghiệp của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. 9.5. Biện pháp thúc đẩy thâm canh nông nghiệp.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 9.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 9.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 9; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 9.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 9.	Thư viện, Ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Văn Khôi, Hoàng Mạnh Hùng (2020). Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. NXB Đại học Kinh tế quốc dân;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Kim Chung (2009). Giáo trình Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7



Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Kinh tế vi mô 2  
Mã học phần: KT2.1.053.3

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kinh tế vi mô 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Dương Nga	0912.766.246	ngantd@gmail.com
2	Đào Thị Hồng	0353160095	daohong.027@gmail.com
3	Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
	Bùi Mạnh Dũng	0974 505 606	dungtctq@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Hiểu được nội dung lựa chọn tối ưu và trạng thái cân bằng của người tiêu dùng. Trình bày được lý thuyết thặng dư và các tác động của thuế, hạn ngạch nhập khẩu, trợ giá hạn ngạch xuất khẩu. Phân tích được những rủi ro của thị trường và ra quyết định lựa chọn. Biết về sức mạnh độc quyền trong mua, bán. Hiểu về các yếu tố sản xuất và sự biến đổi của yếu tố sản xuất tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được kiến thức cơ bản về đường ngân sách cũng như trạng thái của người tiêu dùng. Trình bày được lý thuyết thặng dư và các tác động về thuế đến hoạt động của thị trường. Phân tích được lượng cung cầu của các yếu tố sản xuất tác động đến giá của các yếu tố sản xuất và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Mt2: Vận dụng tính toán được các chỉ tiêu lợi ích, lợi ích cận biên, hàm cầu, hàm cung, cân bằng trên thị trường.

Mt3: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.053.3	Kinh tế vi mô 2			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Trình bày được những khái niệm về đường ngân sách	CĐR 3
	Ch2: Hiểu về lý thuyết thặng dư của người tiêu dùng và người sản xuất.	CĐR 3
	Ch3: Phân tích được trạng thái cân bằng của người tiêu dùng; phân tích thặng dư trong các trường hợp.	CĐR 3
	Ch4: Phân tích và bình luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch5: Vận dụng được nội dung lý thuyết của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.	CĐR 3
	Ch6: Vận dụng tính toán được các chỉ tiêu lợi ích, lợi ích cận biên, hàm cầu, hàm cung, cân bằng trên thị trường.	CĐR 3
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch7: Có tư duy logic, có khả năng phân tích, lập luận và ra quyết định	CĐR 12
	Ch8: Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CĐR 12

Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
Mt3	Ch9: Yêu thích môn học Kinh tế học vi mô II và ngành kinh tế.	CĐR 12
	Ch10: Yêu thích kinh doanh, tìm hiểu về các vấn đề kinh tế.	CĐR 12

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung					Cứng		Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	Ch 9	Ch 10	
<b>Chương I. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu</b>	1.1. Giới hạn ngân sách	2							2			Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	1.2. Sở thích người tiêu dùng	2							2			
	1.3. Phân tích trạng thái cân bằng của người tiêu dùng	2							2			
	1.4. Một số ứng dụng về lựa chọn tiêu dùng tối ưu	2				2						
<b>Chương II. Thặng dư và chính sách của chính phủ</b>	2.1. Lý thuyết thặng dư		2			2						Thuyết trình, giải quyết vấn đề, tổ chức học theo nhóm
	2.2. Kiểm soát giá		2					2				
	2.3. Tác động của việc đánh thuế đến kết quả hạt động của thị trường		2					2				
	2.4. Tác động của thuế và hạn ngạch nhập khẩu			2		2						
	2.5. Trợ giá và hạn ngạch xuất khẩu			2					2			
<b>Chương III. Lựa</b>	3.1. Đầu cơ			2							2	Thuyết trình,
	3.2. Mô tả rủi ro			2							2	

<b>chọn trong điều kiện rủi ro</b>	3.3. Sở thích về mức độ rủi ro			2				2		giải quyết vấn đề
	3.4. Giảm nhẹ rủi ro			2				2		
	3.5. Cầu về tài sản có rủi ro			2		2				
<b>Chương IV. Sức mạnh độc quyền và định giá khi có thể lực thị trường</b>	4.1. Độc quyền bán			2		2				Thuyết trình, giải quyết vấn đề,
	4.2. Độc quyền mua			2		2				
	4.3. Định giá khi có thể lực thị trường			2				2		
<b>Chương V. Thị trường yếu tố sản xuất</b>	5.1. Thị trường lao động			2				2		Thuyết trình, giải quyết vấn đề, tổ chức học theo nhóm
	5.2. Thị trường vốn			2				2		
	5.3. Thị trường đất đai			2				2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Sau khi học xong HP này, người học nắm được những kiến thức cơ bản về lý thuyết thặng dư và các tác động của thuế, hạn ngạch nhập khẩu, trợ giá hạn ngạch xuất khẩu tới nền kinh tế. Có kiến thức để phân tích được những rủi ro của thị trường để ra quyết định lựa chọn đúng. Biết về sức mạnh độc quyền trong mua, bán và các yếu tố sản xuất cũng như sự biến đổi của yếu tố sản xuất tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương I. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	1.1. Giới hạn ngân sách 1.2. Sở thích người tiêu dùng 1.3. Phân tích trạng thái cân bằng của người tiêu dùng 1.4. Một số ứng dụng về lựa chọn tiêu dùng tối ưu	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 1	3	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 1 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	17	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương II. Thặng dư và chính sách của chính phủ</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	2.1. Lý thuyết thặng dư 2.2. Kiểm soát giá 2.3. Tác động của việc đánh thuế đến kết quả hạt động của thị trường 2.4. Tác động của thuế và hạn ngạch nhập khẩu 2.5. Trợ giá và hạn ngạch xuất khẩu	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 2	3	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập, kiểm tra	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	18	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương III. Lựa chọn trong điều kiện rủi ro</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	3.1. Đầu cơ 3.2. Mô tả rủi ro 3.3. Sở thích về mức độ rủi ro 3.4. Giảm nhẹ rủi ro	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.5. Câu về tài sản có rủi ro				
Bài tập	Bài tập cuối chương 3	3	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương IV. Sức mạnh độc quyền và định giá khi có thể lực thị trường</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	4.1. Độc quyền bán 4.2. Độc quyền mua 4.3. Định giá khi có thể lực thị trường	2	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 4	3	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 4 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	11	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương V. Thị trường yếu tố sản xuất</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	5.1. Thị trường lao động 5.2. Thị trường vốn 5.3. Thị trường đất đai	2	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 5	2	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 5 - Đọc các phần lý thuyết trước	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan		bản; nêu các vấn đề cần giải đáp		

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS. TS Nguyễn Văn Dân, TS. Phạm Quỳnh Mai (2016), *Giáo trình Kinh tế vi mô II*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thắng Lợi (2013), *Giáo trình Kinh tế Phát triển*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3			2			5
4	1		1			4
5	2					5
6	1		1			4
7			2			5
8	1	1				4
9	2					5
10			2			4
11	1		1			5
12	1		1			4
13			2			5
14	2					5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>		<b>0</b>	<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8, Ch9	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch9	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch9	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu + Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút

Tuyên Quang, ngày 8 tháng 9 năm 2022

KHOA KINH TẾ VÀ QTKD

KT. HIỆU TRƯỞNG

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO  
KHOA KINH TẾ VÀ QTKD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế vĩ mô 2**  
**Mã học phần: KT2.1.055.2**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 30 giờ
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

<b>TT</b>	<b>Học hàm, học vị, họ và tên</b>	<b>Số điện thoại</b>	<b>Email</b>
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com">hoanganhdaok47ftu@gmail.com</a>
2	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	<a href="mailto:daohong.027@gmail.com">daohong.027@gmail.com</a>
3	PGS.TS. Nguyễn Thị Dương Nga	0987423415	<a href="mailto:ngantd@gmail.com">ngantd@gmail.com</a>
4	TS. Phạm Thị Dinh	0975194298	<a href="mailto:dinhcdnlb@gmail.com">dinhcdnlb@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các vấn đề của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Giải thích các biến động của nền kinh tế trong ngắn hạn dựa trên các mô hình kinh tế vĩ mô phổ biến.

Mt 2: Khái quát được các nội dung của nền kinh tế trong dài hạn từ sản xuất, phân phối thu nhập quốc dân đến tăng trưởng kinh tế; chính sách và tranh luận chính sách kinh tế vĩ mô.

Mt 3: Có kỹ năng tính toán, phân tích mô hình kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn.

Mt 4: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu tích cực và nhận thức đúng đắn về trách nhiệm công dân trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.055.2	Kinh tế vĩ mô 2			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1. Vận dụng mô hình IS-LM, mô hình tổng cầu – tổng cung và mô hình Mundell- Fleming để hiểu được các vấn đề của nền kinh tế trong ngắn hạn.	CĐR 2
Mt 2	Ch2. Giải thích được nội dung của nền kinh tế trong dài hạn.	
	Ch3. Phân tích tác động của chính sách tài khóa gắn với các mục tiêu của nền kinh tế và tranh luận về các chính sách.	
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch4. Đo lường mức độ tác động của các chính sách đến nền kinh tế quốc dân.	CĐR 2
	Ch5. Xây dựng và phân tích các mô hình của nền kinh tế quốc dân.	
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch6. Thực hành các kỹ năng tư duy, phản biện, thuyết trình trong luận giải các vấn đề của nền kinh tế.	CĐR 12
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 4	Ch7. Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu tích cực độc lập để vận dụng kiến thức, kỹ năng vào phân tích các vấn đề của nền kinh tế vĩ mô, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.	CĐR 12

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ-hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng-phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá- sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6		
<b>Chương 1</b> <b>Mô hình IS-LM</b>	1.1. Mô hình IS-LM khi giá không thay đổi	1			2	2		Thuyết trình, mô hình hoá, giải quyết vấn đề	
	1.2. Mô hình IS-LM khi giá thay đổi	1			2	2			
	1.3. Phân tích tác động của chính sách trong các trường hợp cực đoan	2				2	2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề, Tranh luận	
	1.4. Định lượng cho các chính sách	2				2	2		
<b>Chương 2</b> <b>Mô hình tổng cầu – tổng cung</b>	2.1. Đường tổng cầu theo giá	1			2			Thuyết trình	
	2.2. Đường tổng cung theo giá	1			2			Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC trường hợp	
	2.3. Cân bằng kinh tế vĩ mô	1			2		2		
	2.4. Tác động của các chính sách trong mô hình AD-AS	2			2		2		
	2.5. Lạm phát, thất nghiệp và đường Phillips	2					2		2
<b>Chương 3</b> <b>Mô hình Mundell-Fleming</b>	3.1. Mô hình Mundell-fleming khi giá cố định	1				2		Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC trường hợp, mô hình hoá, mô phỏng	
	3.2. Tác động của các chính sách trong nền kinh tế nhỏ và mở cửa với điều kiện hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi	2				2	2		
	3.3. Tác động của các chính sách trong nền kinh tế nhỏ và mở cửa với hệ thống tỷ giá hối đoái cố định	2				2	2		
	3.4. Chênh lệch lãi suất	2			2		2		

	3.5. Mô hình Mundell-fleming khi giá thay đổi	1				2			Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô hình hoá, mô phỏng
	3.6. Định lượng cho các chính sách trong mô hình Mundell-Fleming	2				2		2	
<b>Chương 4 Sản xuất và phân phối thu nhập quốc dân</b>	4.1. Sản xuất hàng hóa và dịch vụ		1						Thuyết trình
	4.2. Phân phối thu nhập quốc dân cho các nhân tố sản xuất		2				2	2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng
	4.3. Trạng thái cân bằng thị trường hàng hóa và thị trường tài chính		2				2	2	
<b>Chương 5 Tăng trưởng kinh tế</b>	5.1. Một số lý luận về tăng trưởng kinh tế		1						Thuyết trình
	5.2. Cách tính nguồn tăng trưởng		2		2			2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, NC trường hợp
	5.3. Các mô hình tăng trưởng		2			2		2	
<b>Chương 6 Chính sách tài khóa</b>	6.1. Đo lường mức độ hoạt động của chính sách tài khóa			2	2	2			Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, NC tình huống
	6.2. Chính sách tài khóa với mục tiêu ổn định hóa nền kinh tế			2	2			2	
	6.3. Khái niệm và các loại thâm hụt ngân sách Nhà nước			1				2	
	6.4. Các lý thuyết về cân đối ngân sách			2	2		2		Dạy học dựa trên vấn đề, NC trường hợp, mô phỏng
	6.5. Thâm hụt ngân sách và thoái giảm đầu tư			2	2			2	
	6.6. Tài trợ thâm hụt ngân sách			2				2	

	6.7. Nợ của chính phủ			2			2	
	6.8. Điều kiện đảm bảo khả năng trả nợ và giới hạn ngân sách của chính phủ			2		2	2	
<b>Chương 7 Tranh luận về các chính sách</b>	7.1. Tranh luận về chính sách ổn định hóa			2		2	2	Mô phỏng, phát vấn
	7.2. Cuộc tranh luận giữa các trường phái kinh tế			2		2	2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, đóng vai, tranh luận
	7.3. Một số cuộc tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô			2		2	2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm các biến số kinh tế vĩ mô chủ yếu và tác động của các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ đến nền kinh tế quốc dân.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
<b>Chương 1 Mô hình IS-LM</b>		<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1. Mô hình IS-LM khi giá không thay đổi 1.2. Mô hình IS-LM khi giá thay đổi 1.3. Phân tích tác động của chính sách trong các trường hợp cực đoan 1.4. Định lượng cho các chính sách	2	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 2 Mô hình tổng cầu – Tổng cung</b>		<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Đường tổng cầu theo giá 2.2. Đường tổng cung theo giá 2.3. Cân bằng kinh tế vĩ mô 2.4. Tác động của các chính sách trong mô hình AD-AS 2.5. Lạm phát, thất nghiệp và đường Phillips	3	- Học liệu số 1, chương 2; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3 Mô hình Mundell - Fleming</b>	23			
Lý thuyết	3.1. Mô hình Mundell – Fleming khi giá cố định 3.2. Tác động của các chính sách trong nền kinh tế nhỏ và mở cửa với điều kiện hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi 3.3. Tác động của các chính sách trong nền kinh tế nhỏ và mở cửa với hệ thống tỷ giá hối đoái cố định 3.4. Chênh lệch lãi suất 3.5. Mô hình Mundell – Fleming khi giá thay đổi 3.6. Định lượng cho các chính sách trong mô hình Mundell – Fleming	3	- Học liệu số 1, chương 3; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra giữa học phần	3	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	17	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4</b>	<b>9</b>			



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Sản xuất và phân phối thu nhập quốc dân</b>				
Lý thuyết	4.1. Sản xuất hàng hoá và dịch vụ 4.2. Phân phối thu nhập quốc dân cho các nhân tố sản xuất 4.3. Trạng thái cân bằng thị trường hàng hoá và thị trường tài chính	2	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5 Tăng trưởng kinh tế</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	5.1. Một số lý luận về tăng trưởng kinh tế 5.2. Cách tính nguồn tăng trưởng 5.3. Các mô hình tăng trưởng	2	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6 Chính sách tài khoá</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	6.1. Đo lường mức độ hoạt động của chính sách tài khoá 6.2. Chính sách tài khoá với mục tiêu ổn định hóa nền kinh tế 6.3. Khái niệm và các loại thâm hụt ngân sách Nhà nước 6.4. Các lý thuyết về cân đối ngân sách 6.5. Thâm hụt ngân sách và thoái giảm đầu tư	2	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.6. Tài trợ thâm hụt ngân sách 6.7. Nợ của chính phủ 6.8. Điều kiện đảm bảo khả năng trả nợ và giới hạn ngân sách của chính phủ				
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 6 2. Nghiên cứu tình huống	3	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 7</b> <b>Tranh luận về các chính sách</b>	9			
Lý thuyết	7.1. Tranh luận về chính sách ổn định hoá 7.2. Cuộc tranh luận giữa các trường phái kinh tế 7.3. Một số cuộc tranh luận về chính sách kinh tế vĩ mô	1	- Học liệu số 1, chương 7; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Dân và Đỗ Thị Thục (2019), *Giáo trình Kinh tế vĩ mô II*, Nxb Tài chính.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Kinh tế học vĩ mô*, Nxb giáo dục Việt Nam.

[3] Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (2015), *Giáo trình Kinh tế học- Tập II*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2			2			4
3	2					4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	2					4
7			2			4
8	1	1				9
9	1		1			4
10	2					4
11			2			4
12	2					4
13			2			9
14	1		1			4
15			2			4
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch7	8

<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch7	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm: 02 câu:</li> <li>+ Câu 1 (3.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (7.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích.</li> </ul>	60 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Khởi sự kinh doanh**  
**Mã học phần: KT2.1.148.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok74ftu@gmail.com">hoanganhdaok74ftu@gmail.com</a>
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974864888	<a href="mailto:thaonguyentuyenquang@gmail.com">thaonguyentuyenquang@gmail.com</a>
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	<a href="mailto:phamtra88@gmail.com">phamtra88@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Hương Giang	0912346783	<a href="mailto:huonggiangtq90@gmail.com">huonggiangtq90@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết vào khởi sự kinh doanh và dẫn dắt khởi nghiệp.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có nền tảng kiến thức quan trọng chuẩn bị cho khởi sự kinh doanh.

Mt 2: Khái quát được những nội dung chủ yếu trong hoạt động khởi sự kinh doanh và phát triển sự nghiệp kinh doanh.

Mt 3: Có tư duy khởi nghiệp, kỹ năng lập kế hoạch và ra các quyết định liên quan đến khởi sự kinh doanh.

Mt 4: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm phục vụ khởi sự kinh doanh.

Mt 5: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện trách nhiệm của công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh của địa phương, đất nước.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.148.3	Khởi sự kinh doanh				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				3			

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1: Khái quát những kiến thức cơ bản về tư duy khởi sự kinh doanh, phương thức, quy trình, chiến lược khởi sự kinh doanh và các điều kiện cần thiết để tiến hành khởi sự kinh doanh và trở thành nghiệp chủ.	CĐR 4
Mt 2	Ch2: Vận dụng các kiến thức về cơ hội kinh doanh, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tạo lập doanh nghiệp mới. Ch3: Phân tích các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh và chiến lược phát triển doanh nghiệp.	
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt 3	Ch4: Hình thành tư duy khởi nghiệp và chuẩn bị các điều kiện, kỹ năng cần thiết để trở thành nghiệp chủ và dẫn dắt khởi sự kinh doanh. Ch5: Lập kế hoạch cho ý tưởng kinh doanh được lựa chọn phục vụ quá trình triển khai việc tạo lập doanh nghiệp.	CĐR 9
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt4	Ch6: Lựa chọn ý tưởng kinh doanh trên cơ sở nhận diện cơ hội. Ch7: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình và tư duy lập luận trong việc thiết lập các mối quan hệ kinh doanh và thực hiện các hoạt động khởi sự kinh doanh.	CĐR 9
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 5	Ch8: Có động cơ học tập tích cực, phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm công dân trong phát triển sản xuất – kinh doanh.	CĐR 4

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN Ch 8	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	C h 1	C h 2	C h 3	Cứng		Mềm			
					C h 4	C h 5	C h 6	C h 7		
<b>Chương 1 Tư duy khởi sự kinh doanh</b>	1.1 Kinh doanh	1							Xây dựng khái niệm	
	1.2 Khởi sự kinh doanh	1								
	1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi	2			2				Thuyết trình, NC	

	sự và kinh doanh								trường hợp
	1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2		2				3	NC tình huống
<b>Chương 2</b> <b>Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh</b>	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh	2							Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, Giải quyết vấn đề
	2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh	2	2						
	2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2	2					3	
<b>Chương 3</b> <b>Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ</b>	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại	2		2					NC tình huống
	3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh	2		2					Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công	2						2	
	3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt”	2		3					
	3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân	2						3	
<b>Chương 4</b> <b>Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh</b>	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh		2				3	3	Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, mô phỏng
	4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh		2				3	2	
<b>Chương 5</b> <b>Lập kế hoạch kinh doanh</b>	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh		1						Thuyết trình
	5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh		2			3			Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh		2			2			
<b>Chương 6</b> <b>Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp</b>	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp		2			2			Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm (phân công công việc), NC tình huống
	6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp					2		3	
	6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh		2			3		3	
	6.4 Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp		2			2		3	
	6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp		2			2			
	6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp		2			2		3	
	6.7 Tổ chức công tác kế toán		2			2		3	
<b>Chương 7</b>	7.1 Xây dựng nhóm các		2			2		2	Thuyết trình

<b>Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới</b>	nhà quản trị								
	7.2 Tuyên dụng nhân sự		2			2			
	7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng		2		2			2	
	7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị		2		2			2	
<b>Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới</b>	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp		1						
	8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh		1			2		2	
	8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh		2			2		3	
	8.4 Báo cáo và phân tích tài chính		2					3	3
<b>Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới</b>	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp		2			3		3	
	9.2 Xác định đối tượng khách hàng					2	3		
	9.3 Xây dựng nhãn hiệu					3			3
	9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới		2			3			
	9.5 Quá trình bán hàng		2			2			
<b>Chương 10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh</b>	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh			1				2	
	10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ doanh nghiệp			2				2	2
	10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô			2				2	2
<b>Chương 11 Chiến lược phát triển doanh nghiệp</b>	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp			2					
	11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn nội lực			2				2	3
	11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài			2				2	3
	11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui			2				2	3

(Ghi chú: Ngoài các phương pháp giảng dạy nêu trên, các nội dung trong học phần đều sử dụng kèm phương pháp hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu)

## 7. Tóm tắt nội dung học phần



Học phần tập trung nghiên cứu và phát hiện các hành vi cần thiết để quyết định sẽ kinh doanh cái gì, kinh doanh như thế nào và kinh doanh ở đâu; Lập ra kế hoạch để khởi sự kinh doanh với kết quả là thành lập một doanh nghiệp cụ thể với các hành vi và nhiều quyết định cụ thể về vị trí, quy mô, công nghệ...; Thiết lập các điều kiện cần thiết, xây dựng các chiến lược để đưa doanh nghiệp phát triển.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
<b>Chương 1 Tư duy khởi sự kinh doanh</b>					
Lý thuyết	1.1 Kinh doanh 1.2 Khởi sự kinh doanh 1.3 Nhận thức về tác động của môi trường đến khởi sự và kinh doanh 1.4 Tư duy khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 1; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 2 Phương thức, quy trình và chiến lược kinh doanh</b>					
Lý thuyết	2.1 Các phương thức khởi sự kinh doanh 2.2 Quy trình khởi sự kinh doanh 2.3 Chiến lược khởi sự kinh doanh	2	- Học liệu [1] Chương 2; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 3 Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành nghiệp chủ</b>					
Lý thuyết	3.1 Khởi sự kinh doanh – Thành công và thất bại	3	- Học liệu [1] chương 3;	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2 Đặc trưng của nghề kinh doanh 3.3 Nghiệp chủ biết đưa kinh doanh đến thành công 3.4 Tư chất của một doanh nhân sẽ “thành đạt” 3.5 Chuẩn bị trở thành doanh nhân		- Tham khảo học liệu [2]	- Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các vấn đề trong thảo luận và giải các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 4 Hình thành, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	4.1 Nhận diện cơ hội kinh doanh 4.2 Ý tưởng kinh doanh và đánh giá ý tưởng kinh doanh	3	- Học liệu [1] chương 4; - Tham khảo học liệu [3]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm 2. Câu hỏi và bài tập chương 4 3. Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân hoặc Bài tập nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 5 Lập kế hoạch kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	5.1 Khái lược về kế hoạch kinh doanh 5.2 Kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh 5.3 Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản kế hoạch kinh doanh	3	- Học liệu [1]- Chương 5; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến	10	- Nghiên cứu giáo	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.		trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6 Triển khai việc tạo lập doanh nghiệp</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	6.1 Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp 6.2 Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp 6.3 Xây dựng triết lý kinh doanh 6.4 Tiên hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp 6.5 Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất – kỹ thuật cho doanh nghiệp 6.6 Thiết kế cấu trúc tổ chức doanh nghiệp 6.7 Tổ chức công tác kế toán	4	- Học liệu [1] chương 6; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 7 Đảm bảo các nguồn lực cần thiết cho doanh nghiệp mới</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	7.1 Xây dựng nhóm các nhà quản trị 7.2 Tuyển dụng nhân sự 7.3 Thiết kế và mua sắm trang thiết bị văn phòng 7.4 Đảm bảo tài sản, thiết bị	3	- Học liệu [1]- Chương 7; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 7 3. Kiểm tra thường xuyên số 2	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	15	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Ôn tập nội dung tín chỉ 2.				
<b>Tín chỉ 3</b>					
	<b>Chương 8 Tài chính cho việc tạo lập doanh nghiệp mới</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	8.1 Mục tiêu tài chính khi tạo lập doanh nghiệp 8.2 Nhu cầu ngân quỹ cho khởi nghiệp và triển khai các hoạt động kinh doanh 8.3 Các nguồn vốn có thể huy động khi khởi nghiệp và triển khai hoạt động kinh doanh 8.4 Báo cáo và phân tích tài chính	3	- Học liệu [1]- Chương 8; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 8	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 9 Marketing ở doanh nghiệp mới</b>	<b>15</b>			
	9.1 Chọn thị trường mục tiêu và xác định vị thế của doanh nghiệp 9.2 Xác định đối tượng khách hàng 9.3 Xây dựng nhãn hiệu 9.4 Marketing hỗn hợp cho doanh nghiệp mới 9.5 Quá trình bán hàng	3	- Học liệu [1]- Chương 9; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 9	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 10 Thiết lập các mối quan hệ trong quá trình kinh doanh</b>	<b>9</b>			
	10.1 Khái lược về mối quan hệ kinh doanh 10.2 Thiết lập các mối quan hệ nội bộ	2	- Học liệu [1]- Chương 10; - Tham khảo học	- Theo TKB - Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh nghiệp 10.3 Thiết lập quan hệ với các đối tác bên ngoài và cơ quan quản lý vĩ mô		liệu [2]	lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 10	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	6	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 11</b> <b>Chiến lược phát triển doanh nghiệp</b>	<b>14</b>			
	11.1 Quản trị sự phát triển với chu kỳ tăng trưởng của doanh nghiệp 11.2 Các chiến lược phát triển dựa vào nguồn lực 11.3 Chiến lược tăng trưởng sử dụng nguồn lực từ bên ngoài 11.4 Chiến lược thu hoạch và rút lui	2	- Học liệu [1]- Chương 11; - Tham khảo học liệu [2]	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống 2. Câu hỏi và bài tập chương 11	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp nghe giảng; - Chuẩn bị các câu hỏi và bài tập tình huống; - Vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	11	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK - Làm bài tập, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga (2020), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ngọc Huyền (2017), *Giáo trình Quản trị kinh doanh- Tập I, II*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2		1			6
2	2		1			6
3	3					6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	1		2			6
8	3					6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	1		2			6
14	2		1			6
15	2		1			11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của người học

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8

<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: Bài tập nhóm/Tiểu luận nhóm Tiêu chí đánh giá: (i) Thời gian, nội dung và chất lượng đáp ứng yêu cầu (60%); (ii) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (20%); (iii) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức			Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ- Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (20%)	Đánh giá – Sáng tạo (20%)			
Tín chỉ 1	12	4	4	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	9	3	3	15	3.0	
Tín chỉ 3	9	3	3	15	3.0	
<b>Tổng số câu</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>50</b>	<b>10.0</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Trồng trọt đại cương

Mã học phần: NL2.1.144.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm - Ngư nghiệp.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Vận dụng kiến thức về Sinh lý cây trồng, đất trồng, dinh dưỡng, hệ thống canh tác, phòng trừ dịch hại cây trồng để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tác động biện pháp kỹ thuật phù hợp, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- *Mục tiêu cụ thể:*

- Mt 1: Phân tích được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực trồng trọt, sinh lý thực vật, đất trồng, phân bón, hệ thống canh tác và phòng trừ dịch hại cho cây trồng.

- Mt 2: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào trong thực tiễn sản xuất: Kỹ thuật làm đất, cải tạo đất; kỹ thuật canh tác, sử dụng phân bón hợp lý cho cây trồng; phòng trừ dịch hại cây trồng, phát triển nông nghiệp bền vững.



Mt 3: Thực hiện kỹ năng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp để đạt hiệu quả cao nhất.

- Mt 4: Có thái độ tích cực, nhận thức đúng đắn về học phần trồng trọt cơ bản. Ý thức cao trong việc lựa chọn các biện pháp kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NL2.1.144.3	Trồng trọt đại cương			2		2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Về kiến thức</b>		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được những kiến thức cơ bản về sinh lý cây trồng, đất trồng, bón phân, sinh trưởng phát triển của cây trồng.	CĐR 3
	Ch 2: Phân tích được các đặc điểm của hệ thống canh tác, phòng trừ dịch hại cây trồng.	
<b>Về kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt 2	Ch 3: Vận dụng các biện pháp kỹ thuật để tác động đến sinh trưởng phát triển cây trồng, kỹ thuật làm đất, cải tạo đất phù hợp.	CĐR 5
	Ch 4: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác; phòng trừ dịch hại cây trồng có hiệu quả.	
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt 3	Ch 5: Thực hiện các tình huống phù hợp, linh hoạt, khéo	CĐR 5

	léo nhất để giải quyết các vấn đề liên quan đến trồng trọt, phát triển nông nghiệp bền vững.	
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 4	Ch 6: Có thái độ đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, tự chủ và chịu trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm.	CĐR 3

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)*

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp giảng dạy
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng	Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
<b>Chương 1: Sinh lý cây trồng</b>	1.1. Sinh lý tế bào thực vật	2						Khái quát, nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phát vấn gợi mở, phân tích
	1.2. Trao đổi nước ở thực vật..	2						
	1.3. Quang hợp	2						
	1.4. Hô hấp thực vật	2						
	1.5. Sinh trưởng và phát triển của thực vật	2						
<b>Chương 2: Đất trồng trọt</b>	2.1. Khái niệm và vai trò của đất	1						Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn phân tích
	2.2. Sự hình thành đất			2				
	2.3. Các tính chất của đất.			2				
<b>Chương 3: Phân bón</b>	3.1. Vai trò của phân bón.	2						Nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, phát vấn phân tích
	3.2. Các loại phân bón hóa học		2					
	3.3. Cơ sở khoa học xây dựng quy trình bón phân cho cây trồng.		2					

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp giảng dạy
Chương	Nội dung	Kiến thức		Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
	3.4. Bón phân cân đối và hợp lý cho một số cây trồng ở Việt Nam			2				
<b>Chương 4: Hệ thống canh tác</b>	4.1. Khái niệm và các đặc điểm chung.		2					Nêu vấn đề, thuyết trình, phân tích
	4.2. Hệ thống nông trại và môi trường xung quanh.						2	
	4.3. Đặc điểm chung canh tác ở vùng nhiệt đới.		2					
	4.4. Các loại hệ thống canh tác				2			
	4.5. Cơ cấu cây trồng trong hệ thống canh tác.			2				
	4.6. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu trong hệ thống canh tác.					2		
	4.7. Định hướng phát triển hệ thống canh tác trong nền kinh tế thị trường.	2						
<b>Chương 5: Phòng trừ dịch hại cây trồng</b>	5.1. Phòng trừ sâu hại cây trồng		2					Nêu vấn đề, thuyết trình, phát vấn, phân tích, đánh giá
	5.2. Phòng trừ bệnh hại cây trồng		2		1			
	5.3. Cỏ dại và biện pháp phòng trừ .		2		2			
	5.4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật				2			

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm có 5 nội dung cơ bản gồm: Kiến thức về Sinh lý cây trồng; đất trồng, sự hình thành đất và các tính chất của đất; phân bón cho cây trồng; hệ thống canh tác, phòng trừ dịch hại cây trồng.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Sinh lý cây trồng</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	1.1. Sinh lý tế bào thực vật 1.2. Trao đổi nước ở thực vật. 1.3. Quang hợp 1.4. Hô hấp thực vật 1.5. Sinh trưởng và phát triển của thực vật.	6	Học học liệu số 1: chương 1 ( các mục 1.1-1.5 ); Học liệu số 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: tại lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	18	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Đất trồng trọt</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của đất 2.2. Sự hình thành đất. 2.3. Các tính chất của đất.	4	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.3). Học liệu số 2: chương 1, 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức	17	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sau bài giảng vào thực tế.				
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3: Phân bón</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	3.1. Vai trò của phân bón. 3.2. Các loại phân bón hóa học 3.3. Cơ sở khoa học xây dựng quy trình bón phân cho cây trồng. 3.4. Bón phân cân đối và hợp lý cho một số cây trồng ở Việt Nam	6	Học học liệu số 1: chương 3 ( các mục 3.1-3.4 ). Học liệu số 2: chương 7. Học liệu 3: chương 3	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;  Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế	20	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Hệ thống canh tác</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm và các đặc điểm chung. 4.2. Hệ thống nông trại và môi trường xung quanh. 4.3. Đặc điểm chung canh tác ở vùng nhiệt đới. 4.4. Các loại hệ thống canh tác	4	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1- 4.4).  Liên hệ thực tế	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;  Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập các nội dung chương 4.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế	15	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 4: Hệ thống canh tác (tiếp)</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>4.5. Cơ cấu cây trồng trong hệ thống canh tác.</p> <p>4.6. Khuyến cáo và mở rộng kết quả nghiên cứu trong hệ thống canh tác.</p> <p>4.7. Định hướng phát triển hệ thống canh tác trong nền kinh tế thị trường.</p>	4	<p>Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.5- 4.7).</p> <p>Liên hệ thực tế</p>	<p>Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;</p> <p>Địa điểm: Lớp học</p>	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.</li> </ul>	15	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Phòng trừ dịch hại cây trồng</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Phòng trừ sâu hại cây trồng</p> <p>5.2. Phòng trừ bệnh hại cây trồng</p> <p>5.3. Cỏ dại và biện pháp phòng trừ .</p> <p>5.4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật</p>	5	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1- 5.4).	<p>Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;</p> <p>Địa điểm: Lớp học</p>	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5.		
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</li> <li>- Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...</li> <li>- Vận dụng được các kiến thức</li> </ul>	18	Trả lời tốt các câu hỏi ôn tập cuối chương, đưa ra được những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sau bài giảng vào thực tế.		giải đáp		
Kiểm tra	Các nội dung thuộc tín chỉ 1	1	Theo quy chế		
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực tế.	2	Ôn tập các nội dung thuộc các tín chỉ 1,2,3	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Văn Minh (2006), *Giáo trình trồng trọt đại cương*, NXB Nông nghiệp.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thế Đặng (2011), *Giáo trình Đất và dinh dưỡng cây trồng*, NXB Nông nghiệp.

[3] Nguyễn Như Hà, Lê Bích Đào (2010), *Giáo trình Phân bón*, Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3			3			7
4	3					7
5	1		2			7
6	3					6
7	2	1				8
8			3			7
9	3					6

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
10	3					7
11			3			7
12	1	1	1			8
13	3					7
14	3					7
15			3			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>28</b>	<b>2</b>	<b>15</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm;	Từ Ch1 đến Ch6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					



3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10
---	---------	-----	--	----------------	----

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<p>- Đề thi gồm 3 câu:</p> <p>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</p> <p>+ Câu 2 (4 điểm): Cấp độ áp dụng</p> <p>+ Câu 3 (3 điểm): Cấp độ phân tích</p> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 40% áp dụng; 30% phân tích</p>	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Chăn nuôi đại cương**  
**Mã học phần: NL2.1.145.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Số giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông lâm.

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phan Quốc Toàn	0989381308	phantoan03@gmail.com
2	ThS. Phạm Thị Hoàn	0975503509	phamthihoan73@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

*- Mục tiêu chung:*

Người học vận dụng được những kiến thức cơ bản về chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý, chẩn đoán và phòng trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trâu, bò, lợn, gà.

*- Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý, công tác giống vào chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi

Mt2: Áp dụng các kỹ thuật trong chăn nuôi và phòng trị một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở trâu, bò, dê, lợn, gia cầm

Mt3: Thành thạo kỹ thuật chọn lọc, nuôi dưỡng, quản lý, chẩn đoán và phòng trị bệnh truyền nhiễm cho vật nuôi.

Mt4: Thực hiện ứng xử linh hoạt, khéo léo, có khả năng thuyết trình, tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi các loại vật nuôi

Mt5: Có thái độ tích cực, chủ động, phát huy năng lực cao nhất trong tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Vận dụng có hiệu quả những kiến thức đã học trong thực tế.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
NL2.1.145.3	Chăn nuôi đại cương			2		2	
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CDR	CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Về kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Vận dụng những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý, tác giống vào chăm sóc nuôi dưỡng vật nuôi	CDR3
Mt2	Ch2: Thực hiện được các kỹ thuật trong chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm, dê	CDR3
	Ch3: Phân biệt được các triệu chứng, bệnh tích một số bệnh truyền nhiễm thường gặp ở vật nuôi; từ đó chẩn đoán và đưa ra biện pháp điều trị chuẩn xác	CDR3
<b>Về kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt3	Ch4: Thành thạo tay nghề chọn lọc, nuôi dưỡng, chăm sóc quản lý vật nuôi.	CDR5
	Ch5: Vận dụng các kiến thức đã học để chẩn đoán và đưa ra được phương pháp phòng, trị bệnh cho vật nuôi.	CDR5
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt4	Ch6: Thực hiện ứng xử linh hoạt, khéo léo, có khả năng thuyết trình, tư vấn về kỹ thuật chăn nuôi các loại vật nuôi	CDR 5
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt5	Ch7 : Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu và thực	CDR5

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Chương	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng	Mức	Phương
--------	----------	-----------	---------	-----	--------

					Cứng		Mềm	độ tự chủ và chịu trách nhiệm	pháp dạy học
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7	
<b>Bài mở đầu</b>	1. Vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân							1	Thuyết trình, Có kết hợp với việc gọi mở nêu vấn đề để thảo luận.
	2. Vài nét về tình hình chăn nuôi trên thế giới							1	
	3. Vài nét về tình hình và phương hướng phát triển chăn nuôi ở nước ta.							1	
<b>Chương 1: Những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi</b>	1.1. Khái niệm	2				2			Thuyết trình, Có kết hợp với việc gọi mở nêu vấn đề để thảo luận. Có hình ảnh minh họa
	1.2. Tế bào, tổ chức, cơ quan và hệ cơ quan	2				2			
	1.3. Hệ vận động	2				2			
	1.4. Hệ tiêu hóa, quá trình tiêu hóa và hấp thu	2				2			
	1.5. Máu và tuần hoàn máu	2				2			
	1.6. Hệ sinh sản và sinh lý sinh sản	2				2			
	1.7. Hô hấp, bài tiết và tiết sữa	2				2			
<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong công tác giống vật nuôi</b>	2.1. Khái niệm và ý nghĩa công tác giống	2	2						Thuyết trình, Có kết hợp với việc gọi mở nêu vấn đề để thảo luận. Có sơ đồ minh họa
	2.2. Giống và phân loại giống vật nuôi	2	2						
	2.3. Chọn giống vật nuôi (chọn lọc)	2			2				
	2.4. Ghép đôi giao phối (chọn phối)	2	2						
	2.5. Nhân giống và tạo giống vật nuôi	2	2						
<b>Chương 3: Những vấn đề cơ bản về nuôi</b>	3.1. Ý nghĩa của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi		2				2		Thuyết trình, Có kết hợp với việc gọi mở nêu vấn đề
	3.2. Những vấn đề chung về nuôi dưỡng vật nuôi		2				2		

Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7	
<b>dưỡng chăm sóc vật nuôi</b>	3.3. Những vấn đề chung về chăm sóc vật nuôi		2				2		đề để thảo luận
<b>Chương 4: Chăn nuôi trâu bò</b>	4.1. Đặc điểm các giống trâu bò ở nước ta	2	2						Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt
	4.2. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò	2	2						
<b>Chương 5: Chăn nuôi lợn</b>	5.1. Đặc điểm các giống lợn chủ yếu nuôi ở Việt Nam	2	2						Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt
	5.2. Kỹ thuật nuôi lợn	2	2						
<b>Chương 6: Chăn nuôi gia cầm</b>	6.1. Đặc điểm các giống gia cầm chủ yếu nuôi ở Việt Nam	2	2						Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt
	6.2. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm	2	2						
<b>Chương 7: Chăn nuôi dê</b>	7.1. Kỹ thuật nuôi dê thịt	2	2						Thuyết trình, phát vấn Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt
	7.2. Kỹ thuật nuôi dê sữa	2	2						
<b>Chương 8: Bệnh lý học đại cương</b>	8.1. Khái niệm về bệnh			2		2			Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận
	8.2. Nguyên nhân bệnh học			2		2			
	8.3. Sinh bệnh học			2		2			

Chương	Nội dung	Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch6	Ch7	
<b>Chương 9: Những khái niệm cơ bản về dược lý học thú y</b>	9.1. Khái niệm về thuốc			2		2		Thuyết trình, Có kết hợp với việc gợi mở nêu vấn đề để thảo luận	
	9.2. Tính chất của thuốc và tác dụng của thuốc đối với cơ thể động vật			2		2			
	9.3. Phương thức tác dụng của thuốc			2		2			
	9.4. Cách cho thuốc vào cơ thể			2		2			
	9.5. Thải trừ thuốc			2		2			
	9.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc			2		2			
<b>Chương 10: Bệnh ở trâu, bò, dê</b>	10.1. Bệnh tụ huyết trùng			2		2		Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt	
	10.2. Bệnh lở mồm long móng			2		2			
	10.3. Bệnh chướng hơi dạ cỏ			2		2			
	10.4. Bệnh viêm loét miệng ở dê			2		2			
<b>Chương 11: Bệnh ở lợn</b>	11.1. Bệnh dịch tả lợn			2		2		Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt	
	11.2. Bệnh đóng dấu lợn			2		2			
	11.3. Bệnh tụ huyết trùng lợn			2		2			
	11.4. Bệnh phó thương hàn lợn			2		2			
	11.5. Bệnh phân trắng lợn con			2		2			
<b>Chương 12: Bệnh ở gia cầm</b>	12.1. Bệnh tụ huyết trùng gà			2		2		Thuyết trình, phát vấn. Có hình ảnh để nhận biết, phân biệt	
	12.2. Bệnh Newcatstle			2		2			
	12.3. Bệnh cúm gà			2		2			
	12.4. Bệnh hô hấp mãn tính			2		2			
	12.5. Bệnh cầu trùng gà			2		2			

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý; công tác giống; nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò; chăn nuôi lợn; chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi dê; bệnh lý học đại cương; khái niệm cơ bản về dược lý thú y; bệnh ở trâu, bò, dê; bệnh ở lợn; bệnh ở gia cầm

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Bài mở đầu</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	1. Vị trí, vai trò của ngành chăn nuôi trong nền kinh tế quốc dân 2. Vài nét về tình hình chăn nuôi trên thế giới 3. Vài nét về tình hình và phương hướng phát triển chăn nuôi ở nước ta.	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	2	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 1: Những kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý vật nuôi</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Tế bào, tổ chức, cơ quan và hệ cơ quan 1.3. Hệ vận động 1.4. Hệ tiêu hóa, quá trình tiêu hóa và hấp thu 1.5. Máu và tuần hoàn máu 1.6. Hệ sinh sản và sinh lý sinh sản 1.7. Hô hấp bài giờ và giờ sữa	3	Học học liệu số 1: Chương 1; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	Bài tập
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	8	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.		giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản trong công tác giống vật nuôi</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2,1. Khái niệm và ý nghĩa công tác giống 2.2. Giống và phân loại giống vật nuôi 2.3. Chọn giống vật nuôi (chọn lọc) 2.4. Ghép đôi giao phối (chọn phối) 2.5. Nhân giống và tạo giống vật nuôi	2	Học học liệu số 1: Chương 2	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	6	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Những vấn đề cơ bản về nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi 3.2. Những vấn đề chung về nuôi dưỡng vật nuôi 3.2.1. Thức ăn và dinh dưỡng 3.2.2. Nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn 3.2.3. Kỹ thuật cho ăn 3.3. Những vấn đề chung về chăm sóc vật nuôi 3.3.1. Chuồng trại 3.3.2. Vận động 3.3.3. Tắm chải	2	Học học liệu số 1: Chương 3.	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.4. Vệ sinh phòng bệnh				
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	6	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên		
	<b>Chương 4: Chăn nuôi trâu bò</b>	<b>3</b>			
Lý Thuyết	4.1. Đặc điểm các giống trâu bò ở nước ta 4.1.1. Đặc điểm các giống bò 4.1.2. Đặc điểm các giống trâu 4.2. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò 4.2.1. Chăn nuôi bê, nghé 4.2.2. Chăn nuôi trâu, bò cái sinh sản 4.2.3. Chăn nuôi trâu, bò đực giống 4.2.4. Chăn nuôi bò sữa 4.2.5. Chăn nuôi trâu, bò kéo	3	Học học liệu số 1: Chương 4; tham khảo học liệu số 2	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	8	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Kiểm tra</b>	<b>1</b>	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	5	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Chăn nuôi trâu bò</b>	<b>2</b>			
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận nhóm	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	4	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Chăn nuôi lợn</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm các giống lợn chủ yếu nuôi ở Việt Nam 5.1.1. Các giống lợn nội 5.1.2. Các giống lợn nhập nội 5.2. Kỹ thuật nuôi lợn 5.2.1. Chăn nuôi lợn đực giống 5.2.2. Chăn nuôi lợn nái sinh sản 5.2.3. Chăn nuôi lợn con 5.2.4. Chăn nuôi lợn thịt	3	Học học liệu số 1: Chương 5; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	10	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Chăn nuôi gia cầm</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	6.1. Đặc điểm các giống gia cầm chủ yếu nuôi ở Việt Nam 6.1.1. Đặc điểm các giống gà 6.1.2. Các giống vịt 6.1.3. Các giống ngỗng 6.2. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm 6.2.1. Kỹ thuật nuôi gà 6.2.2. Kỹ thuật nuôi vịt	3	Học học liệu số 1: Chương 6; tham khảo học liệu số 5	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập	2	Làm các câu hỏi, bài	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương 6		tập chương 6; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	11	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Chăn nuôi dê</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	7.1. Kỹ thuật nuôi dê thịt 7.2. Kỹ thuật nuôi dê sữa	2	Học học liệu số 1: Chương 7	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 7	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	6	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Kiểm tra</b>	<b>1</b>	Theo quy chế	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để lý giải một số vấn đề đặt ra trong đề kiểm tra.	5	Sau khi nghe giảng lý thuyết và thảo luận chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, thư viện	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 8: Bệnh lý học đại cương</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm về bệnh 8.2. Nguyên nhân bệnh học 8.3. Sinh bệnh học	2	Học học liệu số 1: Chương 8	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 8	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 8; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	6	- Đưa ra những vấn	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng	nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.		đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. -Thực hiện yêu cầu của giảng viên	ở nhà	
	<b>Chương 9: Những khái niệm cơ bản về dược lý học thú y</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm về thuốc 9.2. Tính chất của thuốc và tác dụng của thuốc đối với cơ thể động vật 9.3. Phương thức tác dụng của thuốc 9.4. Cách cho thuốc vào cơ thể 9.5. Thái trừu thuốc 9.6. Những yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc	2	Học học liệu số 1: Chương 6	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 9	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 9; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	7	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 10: Bệnh ở trâu, bò, dê</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	10.1. Bệnh tụ huyết trùng 10.2. Bệnh lở mồm long móng 10.3. Bệnh chướng hơi dạ cỏ 10.4. Bệnh viêm loét miệng ở dê	2	Học học liệu số 1: Chương 10; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 10	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 10; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có	7	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	liên quan đến môn học trên internet, sách báo.		- Thực hiện yêu cầu của giảng		
	<b>Chương 11: Bệnh ở lợn</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	11.1. Bệnh dịch tả lợn 11.2. Bệnh đóng dấu lợn 11.3. Bệnh tụ huyết trùng lợn 11.4. Bệnh phó thương hàn lợn 11.5. Bệnh phân trắng lợn con	2	Học học liệu số 1: Chương 11; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 11	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 11; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	7	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 12: Bệnh ở gia cầm</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	12.1. Bệnh tụ huyết trùng gà 12.2. Bệnh Newcatstle 12.3. Bệnh cúm gà 12.4. Bệnh hô hấp mãn tính 12.5. Bệnh cầu trùng gà	2	Học học liệu số 1: Chương 12; tham khảo học liệu số 4	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 12	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 12; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các nguồn tài liệu có liên quan đến môn học trên internet, sách báo.	7	- Đưa ra những vấn đề chưa hiểu cần giảng viên giải đáp. - Thực hiện yêu cầu của giảng	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Tường, Nguyễn Quang Tuyên, (2000), *Giáo trình chăn nuôi*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Bình, Trần Văn Tường, (2007), *Giáo trình chăn nuôi trâu bò*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[3] Nguyễn Duy Hoan, (1998), *Giáo trình chăn nuôi gia cầm*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[4] Nguyễn Bá Hiên, Huỳnh Thị Mỹ Lệ, (2012), *Giáo trình bệnh truyền nhiễm thú y*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

[5] Trần Văn Phùng, Từ Quang Hiên, Trần Thanh Vân, Hà Thị Hào, (2004), *Giáo trình chăn nuôi lợn*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Người học tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp	
1	3					6
2	2		1			6
3	2		1			6
4	2		1			8
5	2	1				9
6	2		1			8
7	2		1			6
8	2		1			7
9	2		1			7
10	1	1	1			9
11	2		1			6
12	2		1			6
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2		1			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6,7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 3 tín chỉ: 02 điểm;	Ch1-Ch5	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1-Ch5	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
- Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (4 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, áp dụng và phân tích + Câu 3 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 60% nhớ và hiểu ; 40% áp dụng và phân tích	90 phút





## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế công cộng

Mã học phần: KT2.1.056.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	trang.tnt.cdtq@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ntkngan@tqu.edu.vn
3	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0912.529.925	vulehoangtung@gmail.com
4	ThS. Đỗ Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

*Mục tiêu chung:* Sau khi kết thúc học phần, người học được trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế công cộng sử dụng trong nghiên cứu, học tập và công tác.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về kinh tế công cộng và cơ sở can thiệp của chính phủ vào kinh tế; Vai trò của chính phủ trong phân bổ nguồn lực và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Mt2: Phân tích được các chính sách về chi tiêu công cộng và tác động của thuế.

Mt3: Vận dụng kiến thức về kinh tế công cộng vào công việc sau khi tốt nghiệp

Mt4: Có khả năng tự học, làm việc độc lập và làm việc nhóm, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.

Mt5: Hình thành cho người học tính chủ động, tích cực và tự chịu trách nhiệm trong học tập và trong công việc.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.056.2	Kinh tế công cộng				2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề cơ bản về đối tượng nghiên cứu của kinh tế học công cộng, vai trò của chính phủ trong phân bổ nguồn lực và những can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế.	CĐR 4
	Ch2: Giải thích được những nội dung cơ bản về những hiệu quả sử dụng nguồn lực	CĐR 4
Mt2	Ch3: Phân tích được những chính sách chỉ tiêu công cộng và xác định được các nhân tố tác động, phạm vi ảnh hưởng của thuế.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt3	Ch4: Vận dụng được kiến thức đã học phân tích được sự phù hợp của các chính sách của chính phủ.	CĐR 6
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt4	Ch5: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu; làm việc độc lập và làm việc nhóm, có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.	CĐR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt5	Ch6: Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập. Có khả năng thích ứng với bối cảnh toàn cầu hóa, có trách nhiệm với xã hội và tuân thủ pháp luật.	CĐR 11

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp giảng dạy
Chương	Nội dung				C	C		
		h 1	h 2	h 3	C h 4	C h 5	Ch 6	
<b>Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế công cộng</b>	1.1. Kinh tế công cộng trong nền kinh tế	1					2	Thuyết trình, đàm thoại, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế công cộng	1					2	
<b>Chương 2: Can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế</b>	2.1. Cơ sở kinh tế để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế	1				2		Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Chức năng và nguyên tắc can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế	1				2		
	2.3. Tính tất yếu khách quan của việc chính phủ điều tiết nền kinh tế	1				2		
	2.4. Những hạn chế của chính phủ khi can thiệp vào nền kinh tế	1				2		
	2.5. Lựa chọn công cộng	1				2		
<b>Chương 3: Vai trò của chính phủ trong phân bổ nguồn lực</b>	3.1. Ngoại ứng	2					2	Thuyết trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	3.2. Hàng hóa công cộng	2					2	
	3.3. Độc quyền	2					2	
<b>Chương 4: Hiệu quả và công bằng</b>	4.1. Lý thuyết bàn tay vô hình và hiệu quả của thị trường cạnh tranh		1		2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu
	4.2. Các tiêu chuẩn về hiệu quả sử dụng nguồn lực		1			2		
	4.3. Phân phối thu nhập và tối đa hóa phúc lợi xã hội		1		2			
	4.4. Hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội		1		2			
<b>Chương 5:</b>	5.1. Phân tích chi phí và lợi ích			2	2			Thuyết

<b>Phân tích chính sách chi tiêu công cộng</b>	5.2. Phân tích chính sách chi tiêu công cộng			2	2			trình, đàm thoại, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	5.3. Khuynh hướng và ý nghĩa của chi tiêu công cộng			2	2			
<b>Chương 6: Thuế và tác động của thuế</b>	6.1. Tài nguyên công			2			2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	6.2. Thiết kế một hệ thống thuế			2			2	
	6.3. Phân chia gánh nặng của thuế			2			2	
	6.4. Chuyển thuế			2			2	

### 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các vấn đề về hiệu quả kinh tế, các chính sách can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế và vai trò của Chính phủ trong phân bổ nguồn lực. Đồng thời, phân tích những vấn đề cơ bản của các chính sách chi tiêu công cộng. Đánh giá được bản chất của các nhân tố tác động, phạm vi ảnh hưởng của thuế.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế công cộng</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	1.1. Kinh tế công cộng trong nền kinh tế 1.2. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu của kinh tế công cộng	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 1.1 đến mục 1.2	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	6	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	2.1. Cơ sở kinh tế để chính phủ can thiệp vào nền kinh tế 2.2. Chức năng và nguyên tắc can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế 2.3. Tính tất yếu khách quan của	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 2.1 đến mục 2.5	Theo thời khóa biểu; trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	việc chính phủ điều tiết nền kinh tế 2.4. Những hạn chế của chính phủ khi can thiệp vào nền kinh tế 2.5. Lựa chọn công cộng				
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Vai trò của chính phủ trong phân bổ nguồn lực</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1. Ngoại ứng 3.2. Hàng hóa công cộng 3.3. Độc quyền	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 3.1 đến mục 3.3	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi, bài tập chương 3 - Kiểm tra 1 tiết	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	17	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Hiệu quả và công bằng</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1. Lý thuyết bàn tay vô hình và hiệu quả của thị trường cạnh tranh 4.2. Các tiêu chuẩn về hiệu quả sử dụng nguồn lực 4.3. Phân phối thu nhập và tối đa hóa phúc lợi xã hội	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 4.1 đến mục 4.4	Theo thời khóa biểu; trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.4. Hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội				
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 4	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Phân tích chính sách chi tiêu công cộng</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	5.1. Phân tích chi phí và lợi ích 5.2. Phân tích chính sách chi tiêu công cộng 5.3. Khuynh hướng và ý nghĩa của chi tiêu công cộng	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 5.1 đến mục 5.3	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 5.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Thuế và tác động của thuế</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	6.1. Tài nguyên công 6.2. Thiết kế một hệ thống thuế 6.3. Phân chia gánh nặng của thuế 6.4. Chuyển thuế	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 6.1 đến mục 6.4	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 6	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Dân và Đỗ Thị Thục (2013), "Giáo trình kinh tế công cộng", NXB Tài chính, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Đại Dũng (2018), "Giáo trình kinh tế công cộng", NXB Đại học quốc gia Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			4
7	1		1			4
8	1	1				9
9	1		1			4
10			2			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15			2			9
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Kiểm tra tự luận	30%	- Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kết quả chính xác; (iii) Trình bày sạch đẹp.	Ch1 đến Ch6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 3 câu:</li> <li>+ Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (3 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 3 (4 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 70% áp dụng và phân tích</li> </ul>	60 phút



**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế phát triển**  
**Mã học phần: KT2.1.057.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Hải Yên	0978.457.229	dohaiyentq@gmail.com
2	Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com
3	Trần Nguyễn Thu Trang	0988.114.413	trang.tnt.cdtq@gmail.com
4	Phạm Trung nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển. Các phạm trù nghiên cứu cơ bản của môn học như cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế phát triển, các thước đo sự tăng trưởng kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, môn học đi sâu phân tích các nguồn lực: vốn, tài nguyên, lao động và khoa học công nghệ, vấn đề nghèo đói, phân phối thu nhập và mất công bằng xã hội, các chính sách tài chính- tiền tệ, ngoại thương, đầu tư và nợ nước ngoài. Cùng các thể chế chính sách tác động đến phát triển.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát được các kiến thức cơ bản về vị trí, đặc trưng, vai trò của Nhà nước, thị trường ở các nước đang phát triển. Hiểu được một số mô hình tăng trưởng kinh tế tiêu biểu; Phân tích được các nguồn lực cơ bản trong quá trình phát triển kinh tế tại các nước đang phát triển và tầm quan trọng của vấn đề ngoại thương với phát triển kinh tế. Giải thích được mối liên hệ giữa tăng trưởng với phát triển bền vững.

Mt2: Người học được hoàn thiện kỹ năng phát hiện vấn đề, dự đoán chiều hướng phát triển và đề xuất được các giải pháp khả thi; Hoàn thiện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.

Mt3: Người học nhận thức được về vị trí và khả năng của đất nước, từ đó tạo dựng và phát triển ý trí làm giàu cho bản thân và cho xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.057.3	Kinh tế phát triển			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Hiểu được những vấn đề cơ bản về đối tượng nghiên cứu của kinh tế phát triển, vai trò, đặc trưng và những hành vi của Nhà nước, một số mô hình phát triển kinh tế và đặc điểm của thị trường.	CĐR 3
	Ch2: Phân tích được các nguồn lực cơ bản trong quá trình phát triển kinh tế;	CĐR 3
	Ch3: Giải thích mối liên hệ giữa tăng trưởng với phát triển bền vững về các mặt xã hội và môi trường.	CĐR 3
	Ch4: Vận dụng các mô hình vào phân tích, định hướng phát triển kinh tế cho Việt Nam.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch5: Tính toán và phân tích được các thông tin về các vấn đề tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội. Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm	CĐR 7

	Ch6: Đánh giá được tác động của các nguồn lực lao động, vốn, tiết kiệm và hoạt động ngoại thương đối với quá trình phát triển kinh tế đất nước.	CĐR 7
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt2	Ch7: Vận dụng đánh giá thực trạng các vấn đề trong phát triển kinh tế ngành, địa phương.	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch8: Tôn trọng các nguyên lý, học thuyết phát triển và vận dụng có hiệu quả các chính sách phát triển dân số, phát triển bền vững. Tham gia thực hiện chiến lược ngoại thương.	CĐR 3

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung					Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch7	Ch8	
<b>Chương 1. Mở đầu</b>	1.1. Nước đang phát triển trong hệ thống kinh tế thế giới	2						2		Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	1.2. Các đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển và sự cần thiết lựa chọn con đường phát triển	2						2		
	1.3. Đối tượng nội dung và phương pháp nghiên cứu	2						2		
<b>Chương 2. Tổng quan về phát triển kinh tế</b>	2.1. Phát triển kinh tế	2						2		Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	2.2. Nhà nước và thị trường trong phát triển kinh tế	2						2		
<b>Chương 3. Tăng trưởng kinh tế</b>	3.1. Các thước đo và nhân tố ảnh hưởng	2					2			Thuyết trình, tổ chức học theo
	3.2. Các mô				2		2			

	hình tăng trưởng kinh tế									nhóm, giải quyết vấn đề
	3.3. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam				2		2			
<b>Chương 4. Tiến bộ xã hội trong phát triển kinh tế</b>	4.1. Nâng cao mức sống dân cư	2					2			Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	4.2. Phát triển con người	2					2			
	4.3. Bất bình đẳng xã hội trong phát triển kinh tế	2					2			
<b>Chương 5. Dân số với phát triển kinh tế</b>	5.1. Dân số và tăng trưởng dân số		2						2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	5.2. Dân số và phát triển kinh tế		2						2	
	5.3. Tăng trưởng dân số tự nhiên		2						2	
	5.4. Tăng trưởng dân số cơ học		2						2	
	5.5. Thực trạng và chính sách dân số ở Việt Nam					2			2	
<b>Chương 6. Lao động - việc làm với phát triển kinh tế</b>	6.1. Tổng quan về lao động - việc làm và thất nghiệp		2			2				Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	6.2. Thị trường lao động ở các nước đang phát triển		2				2			
	6.3. Lao động việc làm và thất nghiệp ở Việt Nam						2	2		
<b>Chương 7. Tiết kiệm đầu tư với phát triển kinh tế</b>	7.1. Tiết kiệm		2					2		Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	7.2. Đầu tư phát triển		2					2		
	7.3. Vai trò của vốn sản xuất và vốn đầu tư với tăng trưởng và phát triển kinh tế		2					2		
<b>Chương 8.</b>	8.1. Tổng quan		2					2		Thuyết

<b>Ngoại thương và cán cân thanh toán quốc tế trong phát triển kinh tế</b>	về ngoại thương với phát triển kinh tế									trình, quyết vấn đề
	8.2. Các chiến lược ngoại thương của các nước đang phát triển		2				2			
	8.3. Cán cân thanh toán quốc tế		2				2			
<b>Chương 9. Phát triển bền vững</b>	9.1. Tổng quan về phát triển bền vững			2					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	9.2. Tăng trưởng kinh tế với bền vững môi trường			2					2	
	9.3. Tăng trưởng kinh tế với bền vững xã hội			2					2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế phát triển. Các phạm trù nghiên cứu cơ bản của môn học như vị trí, vai trò của các nước đang phát triển trong hệ thống kinh tế thế giới, các thước đo sự tăng trưởng kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, môn học đi sâu phân tích các nguồn lực: vốn, lao động, phân phối thu nhập và mất công bằng xã hội, các chính sách tài chính- tiền tệ, cán cân thương mại. Cùng các thể chế chính sách về phát triển bền vững và mối liên hệ giữa tăng trưởng và phát triển bền vững.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Mở đầu</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1. Nước đang phát triển trong hệ thống kinh tế thế giới 1.1.1. Sự ra đời và phát triển của thế giới thứ ba 1.1.2. Phân chia các nước theo trình độ phát triển kinh tế 1.2. Các đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển và sự cần thiết lựa chọn con đường phát triển 1.2.1. Sự khác biệt giữa các nước đang	2	- Học liệu số 1; Chương 1 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>phát triển</p> <p>1.2.2. Những đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển</p> <p>1.2.3. Sự cần thiết lựa chọn con đường phát triển</p> <p>1.3. Đối tượng nội dung và phương pháp nghiên cứu</p>				
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 1	1	Nắm vững lý thuyết chương 1; vận dụng trả lời câu hỏi.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Tổng quan về phát triển kinh tế</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Phát triển kinh tế</p> <p>2.1.1. Bản chất và nội dung</p> <p>2.1.2. Các giai đoạn phát triển kinh tế (Lý thuyết phân kỳ của Rostow)</p> <p>2.1.3. Lựa chọn con đường phát triển theo quan điểm tăng trưởng và phát triển kinh tế</p> <p>2.2. Nhà nước và thị trường trong phát triển kinh tế</p> <p>2.2.1. Nền kinh tế thị trường</p> <p>2.2.2. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p>	4	<p>- Học liệu số 1; Chương 2</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2.</p>	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Bài tập Chương 2	2	Nắm vững lý thuyết chương 2; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	11	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 3. Tăng trưởng kinh tế</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	3.1. Các thước đo và nhân tố ảnh hưởng 3.1.1. Các thước đo tăng trưởng 3.1.2. Các nhân tố tác động đến tăng trưởng 3.2. Các mô hình tăng trưởng kinh tế 3.2.1. Mô hình tăng trưởng của Ricardo 3.2.2. Mô hình tăng trưởng của Harrod – Domar 3.2.3. Mô hình tăng trưởng Solow 3.2.4. Các mô hình tăng trưởng nội sinh 3.3. Tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam 3.3.1. Chạm mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam 3.3.2. Định hướng tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011- 2020	4	- Học liệu số 1; Chương 3 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Bài tập Chương 3	2	Nắm vững lý thuyết chương 3; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4. Tiến bộ xã hội trong phát triển kinh tế</b>	<b>17</b>			
	4.1. Nâng cao mức sống dân cư 4.1.1. Khái niệm dân số 4.1.2. Tăng trưởng dân số 4.2. Dân số và phát triển kinh tế 4.3.1. Dân số với thu nhập bình quân 4.3.2. Dân số với năng suất và sản lượng 4.3.3. Dân số với tài nguyên và môi trường 4.3. Tăng trưởng dân số tự nhiên	3	- Học liệu số 1; Chương 4 - Tham khảo học liệu số 2.		
Bài tập,	- Bài tập Chương 4	2	Nắm vững lý	Lớp học;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Kiểm tra	- Kiểm tra		thuyết chương 4; vận dụng giải bài tập.	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Dân số với phát triển kinh tế</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	5.1. Dân số và tăng trưởng dân số 5.1.1. Khái niệm dân số 5.1.2. Tăng trưởng dân số 5.2. Dân số và phát triển kinh tế 5.3.1. Dân số với thu nhập bình quân 5.3.2. Dân số với năng suất và sản lượng 5.3.3. Dân số với tài nguyên và môi trường 5.3. Tăng trưởng dân số tự nhiên 5.3.1. Tăng trưởng dân số tự nhiên 5.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới tăng trưởng dân số tự nhiên 5.3.3. Chính sách kiểm soát tăng trưởng dân số tự nhiên tại quốc gia đang phát triển 5.4. Tăng trưởng dân số cơ học 5.4.1. Xu hướng biến động dân số cơ học 5.4.2. Các nhân tố tác động tới quá trình di dân 5.4.3. Chính sách kiểm soát quá trình di dân	4	- Học liệu số 1; Chương 5 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Bài tập Chương 5	2	Nắm vững lý thuyết chương 5; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp.		
	<b>Chương 6. Lao động - việc làm với phát triển kinh tế</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>6.1. Tổng quan về lao động - việc làm và thất nghiệp</p> <p>6.1.1. Nguồn lao động và các nhân tố ảnh hưởng</p> <p>6.1.2. Việc làm và các nhân tố ảnh hưởng đến việc làm</p> <p>6.1.3. Thất nghiệp ở các nước đang phát triển</p> <p>6.2. Thị trường lao động ở các nước đang phát triển</p> <p>6.2.1. Khái quát chung về thị trường lao động</p> <p>6.2.2. Đặc điểm chung của thị trường lao động các nước đang phát triển</p> <p>6.2.3. Cơ cấu thị trường lao động ở các nước đang phát triển</p>	3	<p>- Học liệu số 1; Chương 6</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2.</p>	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Bài tập Chương 6	1	Nắm vững lý thuyết chương 6; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	11	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 7. Tiết kiệm đầu tư với phát triển kinh tế</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Tiết kiệm</p> <p>7.1.1. Khái niệm</p> <p>7.1.2. Vai trò của tiết kiệm</p> <p>7.1.3. Phân loại tiết kiệm</p> <p>7.2. Đầu tư phát triển</p> <p>7.2.1. Tài sản quốc gia và bốn sản xuất</p> <p>7.2.2. Đầu tư và vốn đầu tư phát triển</p> <p>7.2.3. Cầu nối giữa tiết kiệm và đầu tư</p> <p>7.3. Vai trò của vốn sản xuất và vốn đầu tư với tăng trưởng và phát triển kinh tế</p>	3	<p>- Học liệu số 1; Chương 7</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2.</p>	Lớp học; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.3.1. Phân tích mô hình Harrod – Domar 7.3.2. Tác động của vốn đầu tư và vốn sản xuất tới tăng trưởng kinh tế 7.4. Thị trường vốn đầu tư ở các nước đang phát triển 7.4.1. Cầu vốn đầu tư và các nhân tố tác động 7.4.2. Tác động của vốn đầu tư và vốn sản xuất tới tăng trưởng kinh tế				
Bài tập	- Bài tập Chương 7	1	Nắm vững lý thuyết chương 7; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8. Ngoại thương và cán cân thanh toán quốc tế trong phát triển kinh tế</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	8.1. Tổng quan về ngoại thương với phát triển kinh tế 8.1.1. Các lý thuyết lợi thế trong hoạt động ngoại thương 8.1.2. Vai trò của ngoại thương với phát triển kinh tế 8.2. Các chiến lược ngoại thương của các nước đang phát triển 8.2.1. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô 8.2.2. Chiến lược thay thế sản phẩm nhập khẩu 8.2.3. Chiến lược hướng ra thị trường quốc tế 8.3. Cán cân thanh toán quốc tế 8.3.1. Về cán cân thanh toán quốc tế 8.3.2. Chính sách cải thiện cán cân thanh toán quốc tế ở các nước đang phát triển	3	- Học liệu số 1; Chương 8 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập, kiểm tra	- Bài tập Chương 8 - Kiểm tra	2	Nắm vững lý thuyết chương	Lớp học; Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			3; vận dụng giải bài tập.	khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9. Phát triển bền vững</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	9.1. Tổng quan về phát triển bền vững 9.1.1. Sự hoàn thiện quan niệm phát triển bền vững 9.1.2. Khái niệm và nội dung phát triển bền vững 9.1.3. Chương trình Nghị sự thế giới về phát triển bền vững ( Agenda 21) 9.2. Tăng trưởng kinh tế với bền vững môi trường 9.2.1. Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường 9.2.2. Những xu hướng không tích cực 9.2.3. Khía cạnh chính sách 9.3. Tăng trưởng kinh tế với bền vững xã hội 9.3.1. Hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội 9.3.2. Khía cạnh chính sách	4	- Học liệu số 1; Chương 9 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Bài tập Chương 9	2	Nắm vững lý thuyết chương 9; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tham gia giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] GS.TS. Ngô Thắng Lợi (2013), *Giáo trình Kinh tế phát triển*, Nhà xuất bản ĐH Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Phương Nam (2019), *Giáo trình Giáo trình dân số và phát triển với quản lý*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	3					7
3	1		2			7
4	3					7
5	1		2			7
6	3					7
7	1	1	1			7
8	3					7
9	1		2			7
10	2		1			7
11	3					7
12	2		1			7
13	1	1	1			7
14	3					7
15	1		2			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên	10%	Thái độ tham dự (2%)		2

	cần, ý thức học tập, tham gia ý kiến		<p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)</li> <li>- Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</li> <li>- Có chú ý, ít tham gia (1%)</li> <li>- Không chú ý, không tham gia (0%)</li> </ul>		
			<p>Thời gian tham dự (8%)          Nếu vắng 01 tiết trừ 1%          Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</p>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch7	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi gồm 3 câu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Câu 1 (3.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 3 (4.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <p>- Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng và phân tích.</p>	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Tin học ứng dụng trong Kinh tế

Mã học phần: TN2.1.506.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần: Bắt buộc.
- Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương, (Lý thuyết cơ bản về kinh tế).
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15
  - + Thực hành và kiểm tra: 30
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 55
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Tin học.
  - + Khoa: Khoa học Cơ bản.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Văn Hùng	0973512275	Lehung231187@gmail.com
2	Ths. Ma Thị Hồng Thu	0978.066.984	Thutq7@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

#### - Mục tiêu chung:

Học xong học phần này giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính và internet; giải thích được nhu cầu tin học hóa hệ thống thông tin kế toán và việc ứng dụng tin học trong quản trị doanh nghiệp; vận dụng, khai thác được một số phần mềm công cụ và phần mềm quản lý để xây dựng được quy trình thực hiện quản lý doanh nghiệp.

#### - Mục tiêu cụ thể:

Mt1: Sinh viên có hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và internet; nhu cầu tin học hoá hệ thống thông tin quản lý và việc ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp; Phân biệt được các chức năng chính của phần mềm công cụ, phần mềm quản lý.

Mt 2: Có kỹ năng vận dụng, khai thác được một số phần mềm công cụ, phần mềm kế toán để xây dựng được quy trình thực hiện quản lý, quản trị doanh.

Mt 3: Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm; có ý tưởng sáng tạo, tự chủ và tinh thần trách nhiệm cao trong học tập và thực

hành. Biết phát huy sở trường của cá nhân để tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ thấp; 2 = Đóng góp ở mức độ trung bình; 3 = Đóng góp ở mức độ cao.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
TN2.1.506.3	Tin học ứng dụng trong kinh tế						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					3		

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
Mt1	Ch1	Trình bày được khái niệm tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và internet.	CĐR 10
	Ch2	Giải thích được Nhu cầu tin học hoá hệ thống thông tin kế toán và việc ứng dụng tin học trong Kinh tế.	CĐR 10
	Ch3	Phân biệt được các chức năng chính của phần mềm công cụ, phần mềm quản lý doanh nghiệp phục vụ cho chuyên ngành.	CĐR 10
<b>Kỹ năng</b>			
<b>Kĩ năng cứng</b>			
Mt2	Ch4	Xây dựng được quy trình thực hiện kế toán doanh nghiệp.	CĐR 10
	Ch5	Vận dụng các chức năng chính của phần mềm công cụ và phần mềm quản lý để quản trị doanh nghiệp.	CĐR 10
<b>Kĩ năng mềm</b>			
	Ch6	Vận dụng tốt kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thực hiện tốt công tác kế toán.	CĐR 10
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
Mt 3	Ch7	Có động cơ học tập đúng đắn, tích cực, trung thực; khả năng tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CĐR 10
	Ch8	Có phương pháp học tập khoa học. Chủ	CĐR 10

	động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.	
--	---	--

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*1 = Đóng góp ở mức độ nhớ. 2 = Đóng góp ở mức độ hiểu; 3 = Đóng góp ở mức độ áp dụng; 4 = Đóng góp ở mức độ phân tích; 5 = Đóng góp ở mức độ đánh giá; 6 = Đóng góp ở mức độ sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ TC và TN		Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức				Cứng	Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1: Những vấn đề chung về ứng dụng CNTT trong kế toán</b>	1. Khái niệm “ Hệ thống thông tin kế toán”.	2	1							
	2. Vai trò của các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.	2	1							
	3. Khả năng ứng dụng của MS Excel trong kinh tế.	2	2	1		3				
<b>Chương 2: Kỹ thuật nâng cao với MS Excel</b>	1. Kỹ thuật lập bảng tính nâng cao	2	2	1		3				
	2. Quản lý dữ liệu	2	2	1		3				
	3. Biểu đồ nâng cao	2	2	1		3				
<b>Chương 3: Ứng dụng Excel giải các bài toán kinh tế</b>	1. Bài toán tiền gửi và tiền vay trả góp	2	2	1		3				
	2. Phân tích hiệu quả đầu tư	2	2	1		3				
	3. Bài toán tìm phương án tối ưu	2	2	1		3				
	4. Bài toán điểm hòa vốn	2	2	1		3				
<b>Chương 4: Ứng dụng công cụ quản lý dự án</b>	1. Giới thiệu quản lý dự án	2	2	1		3				
	2. Các công cụ quản lý dự án	2	2	1		3				
	3. Ứng dụng MS Project trong quản lý dự án	2	1	1		3				

## 7. Tóm tắt nội dung học phần



Môn học hướng dẫn người học ứng dụng tốt MS Excel để lập các bảng tính, quản trị dữ liệu, vẽ và hiệu chỉnh biểu đồ chuyên dụng, Sử dụng các hàm Excel để giải quyết một số bài toán kinh tế. Sử dụng phần mềm MS Project để tạo lịch biểu và quản lý nguồn lực của dự án phục vụ trực tiếp cho học tập, nghiên cứu và làm việc sau này.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về ứng dụng CNTT trong kinh tế</b>	2			
Lý thuyết	1. Khái niệm “ Hệ thống thông tin kế toán”. 2. Vai trò của các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin 3. Khả năng ứng dụng của MS Excel trong kinh tế.	2	Học liệu số 1, 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Tìm hiểu nội dung lý thuyết trước khi nghe giảng. Hiểu tầm quan trọng và khả năng ứng dụng của Excel trong kinh tế.	4	Học liệu số 1, 2	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương 2: Kỹ thuật nâng cao với MS Excel</b>	6			
Lý thuyết	<b>1. Kỹ thuật lập bảng tính nâng cao</b> 1.1. Định dạng dữ liệu có điều kiện (Conditional formatting) 1.2. Điền dữ liệu tự động 1.3. Sử dụng một số hàm kinh tế trong Excel <b>2. Quản lý dữ liệu</b> 2.1. Sử dụng lệnh Subtotal 2.2. Thống kê dữ liệu bằng PivotTable và PivotChart <b>3. Biểu đồ nâng cao</b> 3.1. Tạo và hiệu chỉnh Sparkline 3.2. Tạo và hiệu chỉnh Trendline	3	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3. Tích hợp biểu đồ				
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Sinh viên lập bảng tính, quản lý dữ liệu, biểu đồ nâng cao theo yêu cầu.	3			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng được các phần kiến thức sau khi nghe giảng vào giải các bài tập.	12	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
	<b>Chương 3: Ứng dụng Excel giải các bài toán kinh tế</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	<p><b>1. Bài toán tiền gửi và tiền vay trả góp</b></p> <p>1.1. Giới thiệu</p> <p>1.2. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.3. Sử dụng hàm tài chính trong Excel để tính giá trị dòng tiền</p> <p>1.4. Sử dụng Excel để lập lịch thanh toán cho các kỳ</p> <p><b>2. Phân tích hiệu quả đầu tư</b></p> <p>2.1. Giới thiệu</p> <p>2.2. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>2.3. Sử dụng Excel để tính NPV và IRR</p> <p><b>3. Bài toán tìm phương án tối ưu</b></p> <p>3.1. Giới thiệu</p> <p>3.2. Mô hình hóa bài toán</p> <p>3.3. Xây dựng bảng tính</p> <p>3.4. Sử dụng công cụ Solver để tìm phương án tối ưu</p> <p>3.5. Một số lỗi thường gặp khi sử dụng Solver</p> <p><b>4. Bài toán điểm hòa vốn</b></p> <p>4.1. Giới thiệu</p> <p>4.2. Tóm lược lý thuyết</p>	5	Học liệu số 2	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3. Xây dựng bảng tính 4.4. Sử dụng công cụ Goal Seek để tìm điểm hòa vốn 4.5. Vẽ đồ thị điểm hòa vốn				
	<b>Tín chỉ 2</b>				
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Sinh viên tiến hành phân tích, giải các bài toán theo yêu cầu.	<b>6</b>	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
	Kiểm tra giữa kỳ	<b>1</b>		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng được các phần kiến thức sau khi nghe giảng vào giải các bài tập.	24	Sinh viên thành thạo khi sử dụng các tính năng nâng cao của Excel để làm bài tập.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Chương 4: Ứng dụng công cụ quản lý dự án</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	<b>1. Giới thiệu quản lý dự án</b> 1.1. Các khái niệm 1.2. Quy trình quản lý dự án <b>2. Các công cụ quản lý dự án</b> 2.1. Giới thiệu 2.2. Các phần mềm quản lý dự án thông dụng <b>3. Ứng dụng MS Project trong quản lý dự án</b> 3.1. Tổng quan về MS Project 3.2. Giao diện MS Project 3.3. Các thao tác cơ bản 3.4. Xây dựng lịch biểu dự án 3.5. Quản lý các nguồn lực dự án	<b>5</b>	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Sinh viên ứng dụng MS Project trong xây dựng lịch biểu và quản lý các nguồn lực của dự án theo yêu cầu.	<b>5</b>	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Vận dụng được các phần kiến thức sau khi nghe giảng vào giải các bài tập.	20	Sinh viên sử dụng được MS Project để xây dựng lịch biểu và quản lý các nguồn lực của dự án.	Thư viện, ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, Nxb Lao Động, Hà Nội.

[2] Trần Thị Song Minh (2018), *Giáo trình Tin học ứng dụng*, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Carl Chatfield and Timothy Johnson (2013), *Microsoft Project 2013 Step by Step*, Microsoft Press.

[4] Tạ Văn Ninh, Bùi Trung Minh (2019), *Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin nâng cao*, Tài liệu tham khảo Trường Đại học Tân Trào.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	2					4
3	1		1			4
4			2			4
5	2					4
6	2					5
7			2			5
8	1		1			5
9			2			5
10		1	1			5
11	2					5
12	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
13	1		1			5
14			2			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch5	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Bài thi bài tập lớn	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch5	10

### 13.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
<p>Đề thi thực hành gồm 2 câu:</p> <p>Câu 1 (5 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1.</p> <p>Câu 2 (5 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2.</p> <p>Cấp độ nhận thức: 20% nhận biết, 60% thông hiểu, 15% vận dụng thấp, 5% vận dụng cao.</p>	60 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Dân số và phát triển với quản lý**  
**Mã học phần: KT2.1.137.2**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Trần Hương Giang	0912.346.783	Huonggiang90tq@gmail.com
2	Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com
3	Đỗ Mỹ Huyền	0975 295 459	dothimyhuyen@gmail.com
4	Trần Nguyễn Thu Trang	0988.114.413	trang.tnt.cdtq@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về mối quan hệ giữa dân số và phát triển kinh tế với khoa học quản lý. Nắm được các kiến thức về quy mô, cơ cấu và chất lượng dân số. Hiểu được các biến động tự nhiên dân số (mức sinh, mức sống, biến động tự nhiên dân số và lý thuyết quá độ dân số), các kiến thức về di dân và đô thị hóa. Nắm được kiến thức về dân số và các vấn đề kinh tế (nguồn lao động, việc làm, tăng trưởng kinh tế, thu nhập, tiêu dùng và tiết kiệm). Nhận thức được tầm quan trọng của dự báo dân số và chính sách dân số và biết vận dụng các phương pháp dự báo trong quá trình quản lý, hoạch định các chính sách dân số. Hiểu và vận dụng được những kiến thức về dân số vào các vấn đề xã hội (giáo dục, y tế, bình đẳng giới) và các vấn đề về tài nguyên, môi trường, ứng dụng phân tích dân số và phát triển trong quản lý.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Nắm được đối tượng, nhiệm vụ, quá trình phát triển và phương pháp nghiên cứu về dân số gắn với phát triển và quản lý. Các chỉ tiêu đo lường biến động qui mô, cơ cấu dân số. Các yếu tố ảnh hưởng và biến động mức sinh, mức chết. Phân tích được các đặc trưng và ảnh hưởng của di dân và đô thị hóa.

Mt2: Vận dụng vào phân tích dân số trong quản lý nhân lực.

Mt3: Có phẩm chất đạo đức tốt, có kế hoạch nghiên cứu tra dồi kiến thức về dân số và phát triển gắn với công tác quản lý.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.137.2	Dân số và phát triển với quản lý				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu về dân số và quá trình sản xuất dân số và các học thuyết, lý thuyết về dân số.	CĐR 4
	Ch2. Hiểu được về các chỉ tiêu đo lường biến động qui mô, cơ cấu dân số	CĐR 4
	Ch3. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng và biến động mức sinh, mức chết.	CĐR 4
	Ch4. Phân tích được các đặc trưng và ảnh hưởng của di dân. Và đô thị hóa.	CĐR 4
	Ch5. Phân tích và dự báo về dân số gắn với quản lý phát triển kinh tế-xã hội, môi trường.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		



Mt2	Ch6. Vận dụng vào tính toán dự báo dân số thông qua các nguồn số liệu bằng nhiều biện pháp.	CĐR 7
	Ch7. Tính toán được các tỉ lệ sinh, tử, mức độ tăng GDP, tỉ lệ đô thị hóa và sử dụng các hàm dự báo dân số.	CĐR 7
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch8. Làm việc nhóm, chủ động, sáng tạo.	CĐR 7
	CH9. Khả năng tập trung, giải quyết vấn đề linh hoạt.	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch10. Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 4

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung						Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	Ch 9	Ch 10	
<b>Chương 1: Nhập môn dân số và phát triển</b>	1.1. Ý nghĩa và sự cần thiết nghiên cứu môn học	2					2					Thuyết trình
	1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học	2					2					
	1.3. Phương pháp nghiên cứu môn học	2					2					
	1.4. Nội dung môn học	2					2					
<b>Chương 2: Quá trình tái sản xuất dân số và lịch sử các học thuyết dân</b>	2.1. Quá trình tái sản xuất dân số		2				2					Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	2.2. Lịch sử các học thuyết dân số		2				2					

số												
<b>Chương 3: Quy mô cơ cấu và chất lượng dân số</b>	3.1. Quy mô dân số		2				2					Thuyết trình, giải quyết vấn đề, tổ chức học theo nhóm
	3.2. Phân bố dân số		2				2					
	3.3. Cơ cấu dân số			2				2				
	3.4. Chất lượng dân số			2				2				
	3.5. Biến đổi quy mô, cơ cấu dân số và phát triển			2					2			
<b>Chương 4: Mức sinh và mức chết</b>	4.1. Xu hướng biến động mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng				2				2			Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	4.2. Xu hướng biến động mức chết và các yếu tố ảnh hưởng				2				2			
<b>Chương 5: Di dân và đô thị hóa</b>	5.1. Di dân				2				2			Thuyết trình
	5.2. Đô thị hóa				2				2			
<b>Chương 6: Dân số và kinh tế - xã hội - môi trường</b>	6.1. Dân số người lao động và việc làm					2				2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	6.2. Dân số và tăng trưởng kinh tế					2				2		
	6.3. Dân số và Giáo dục - y tế					2						
	6.4. Dân số và an sinh xã hội					2				2		
	6.5. Mối quan hệ giữa dân số và môi trường					2				2		
	6.6. Quản lý và bảo vệ môi trường					2				2		
<b>Chương 7: Tổng quan về ứng dụng phân tích dân số</b>	7.1. Cơ sở ứng dụng phân tích dân số - phát triển trong quản lý						2			2		Thuyết trình, tổ chức học theo

<b>và phát triển trong quản lý</b>	7.2. Nội dung ứng dụng phân tích dân số - phát triển trong quản lý						2		2			nhóm, giải quyết vấn đề
	7.3. Các phân tích dân số - phát triển ứng dụng trong quản lý						2					
<b>Chương 8: Lòng ghép biến dân số trong kế hoạch hóa</b>	8.1. Lòng ghép biến dân số trong kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội							2			2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	8.2. Sử dụng biến dân số trong lập kế hoạch							2			2	
<b>Chương 9: Ứng dụng phân tích dân số trong quản lý nguồn nhân lực</b>	9.1. Phân tích dân số trong quản lý nguồn nhân lực xã hội					2					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	9.2. Phân tích dân số trong quản lý nguồn nhân lực tổ chức					2					2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về dân số học và kỹ thuật phân tích dân số bao gồm: các biến đổi dân số, cách thức đo lường, dự báo chúng cũng như nguyên nhân tự nhiên, kinh tế, xã hội của các biến đổi này. Học phần cũng hướng dẫn phân tích mối quan hệ giữa dân số và phát triển nhằm giúp sinh viên hình thành kỹ năng xây dựng mô hình, ứng dụng trong quá trình quản lý kinh tế - xã hội và môi trường.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Nhập môn dân số và phát triển</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	1.1. Ý nghĩa và sự cần thiết nghiên cứu môn học 1.2. Đối tượng nghiên cứu môn	2	Học liệu số 1: chương 1	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	học 1.3. Phương pháp nghiên cứu môn học 1.4. Nội dung môn học				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	7	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà, Thư viện; Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 2: Quá trình tái sản xuất dân số và lịch sử các học thuyết dân số</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	2.1. Quá trình tái sản xuất dân số 2.2. Lịch sử các học thuyết dân số	1	Học liệu số 1: chương 2	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	7	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Ở nhà, thư viện; Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 3. Quy mô cơ cấu và chất lượng dân số</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	3.1. Quy mô dân số 3.2. Phân bố dân số 3.3. Cơ cấu dân số 3.4. Chất lượng dân số 3.5. Biến đổi quy mô, cơ cấu dân số và phát triển	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 3	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 3	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 4: Mức sinh và mức chết</b>	<b>10</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Xu hướng biến động mức sinh và các yếu tố ảnh hưởng 4.2. Xu hướng biến động mức chết và các yếu tố ảnh hưởng	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 4	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Ở nhà/ thư viện; Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 5: Di dân và đô thị hóa</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	5.1. Di dân 5.2. Đô thị hóa	1	Đọc học liệu số 1: Chương 5	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập, kiểm tra	<b>- Kiểm tra giữa kỳ</b>	1		Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	7	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Theo; thời khóa biểu	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 6: Dân số và kinh tế - xã hội – môi trường</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	6.1. Dân số người lao động và việc làm 6.2. Dân số và tăng trưởng kinh tế 6.3. Dân số và Giáo dục - y tế 6.4. Dân số và an sinh xã hội 6.5. Mối quan hệ giữa dân số và môi trường 6.6. Quản lý và bảo vệ môi trường	2	Đọc học liệu số 1: Chương 7,8,9	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 6	2	Nắm vững lý thuyết; giải các	Trên lớp;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			bài tập	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi cuối chương.	9	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 7: Tổng quan về ứng dụng phân tích dân số và phát triển trong quản lý</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	7.1. Cơ sở ứng dụng phân tích dân số - phát triển trong quản lý 7.2. Nội dung ứng dụng phân tích dân số - phát triển trong quản lý 7.3. Các phân tích dân số - phát triển ứng dụng trong quản lý	1	- Học học liệu số 1: Chương 10	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết;	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 8: Lòng ghép biến dân số trong kế hoạch hóa</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	8.1. Lòng ghép biến dân số trong kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội 8.2. Sử dụng biến dân số trong lập kế hoạch	2	Học học liệu số 1: Chương 11	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	9	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Theo thời khóa biểu	
	<b>Chương 9: Ứng dụng phân tích dân số trong quản lý nguồn nhân lực</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	9.1. Phân tích dân số trong quản lý nguồn nhân lực xã hội	2	Học học liệu số 1: Chương 12	Trên lớp;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.2. Phân tích dân số trong quản lý nguồn nhân lực tổ chức			Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập chương 9	2	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để giải các bài tập - Giải đáp các câu hỏi ôn tập và làm các bài tập	9	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Theo thời khóa biểu	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Nam Phương – Ngô Quỳnh An (2019), *Dân số và phát triển với quản lý*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thắng Lợi (2013), *Giáo trình Kinh tế Phát triển*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	2					4
7	1		1			4
8		1	1			9
9	1		1			4
10	1		1			4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
14	1		1			4
15			2			9
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8, Ch9	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch9	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch9	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu	60 phút



+ Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu

+ Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích

Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần

- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế nguồn nhân lực**  
**Mã học phần: KT2.1.070.2**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Bùi Mạnh Dũng	0974 505 606	dungtctq@gmail.com
2	Trần Thị Diên	0987.578. 358	tranthidien1979@yahoo.com
3	Nguyễn Hữu Dũng	0912.644.087	huudungkh@gmail.com
4	Đỗ Quang Nam	0912.119.486	namttgl@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Sau khi học xong học phần Kinh tế nguồn nhân lực, người học có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện vai trò quản lý lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó, người học có thể vận dụng các học thuyết kinh tế vào thực tiễn để quản lý nhân lực và các vấn đề liên quan đến sự vận động của thị trường lao động, các hoạt động đào tạo, các chính sách phát triển nguồn nhân lực, kế hoạch sử dụng nhân lực và biết xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả lao động.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức về kinh tế nguồn nhân lực và vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội. Nắm được mối quan hệ giữa dân số với nguồn nhân lực và phương pháp dự báo nguồn nhân lực. Hiểu được yêu cầu của phân bổ nguồn nhân lực và tầm quan trọng của đào tạo trong phát triển nguồn nhân lực.

Mt2: Vận dụng vào tính toán năng suất lao động, cánh tính và cách phân biệt các loại tiền lương, tính số nhân công phải sử dụng để đạt năng suất và hiệu quả cao nhất.

Mt3: Có phẩm chất đạo đức tốt, có kế hoạch nghiên cứu trau dồi kiến thức về kinh tế nhân lực để đưa ra các giải pháp sử dụng nguồn lao động hợp lý và mang lại hiệu quả cao nhất.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiếm; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.070.2	Kinh tế nguồn nhân lực			2		2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Trình bày được khái niệm về lao động và sức lao động.	CĐR 3
	Ch2. Hiểu được nội dung phương pháp và vai trò của nguồn nhân lực đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội.	CĐR 3
	Ch3. Phân tích được mối quan hệ giữa dân số với nguồn nhân lực.	CĐR 3
	Ch4. Hiểu được phương pháp dự báo nguồn nhân lực, vai trò của dự báo nguồn nhân lực và yêu cầu của phân bổ nguồn nhân lực.	CĐR 3
	Ch5. Phân tích được vai trò quan trọng của đào tạo trong việc phát triển nguồn nhân lực.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch6. Vận dụng vào tính toán năng suất lao động, tính số nhân công phải sử dụng để đạt năng suất và hiệu quả cao nhất.	CĐR 5
	Ch7. Tính và phân biệt được các loại tiền lương.	CĐR 5
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt2	Ch8. Làm việc nhóm, chủ động, sáng tạo.	CĐR 5

	CH9. Khả năng tập trung, giải quyết vấn đề linh hoạt.	CĐR 5
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch10. Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 3

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức					Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung						Cứng		Mềm			
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	Ch 9	Ch 10	
<b>Phần A. Tổng quan môn kinh tế nguồn nhân lực</b>	Chương 1. Nhập môn kinh tế nguồn nhân lực 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn kinh tế nguồn nhân lực 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu		2						2			Đàm thoại
	Chương 2. Nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội 2.1. Con người và hoạt động lao động của con người 2.2. Vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội 2.3. Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội			2							2	
<b>Phần B. Dân số và nguồn nhân lực</b>	Chương 3. Dân số - cơ sở hình thành nguồn nhân lực 3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Dân số - cơ sở	2								2		Đàm thoại

	<p>hình thành nguồn nhân lực</p> <p>3.3. Phương pháp dự báo nguồn nhân lực</p>										
	<p>Chương 4. Phân bố nguồn nhân lực</p> <p>4.1. Các khái niệm và yêu cầu cơ bản của phân bố nguồn nhân lực</p> <p>4.2. Phân bố nguồn nhân lực giữa các ngành kinh tế</p> <p>4.3. Phân bố nguồn nhân lực theo lãnh thổ</p> <p>4.4. Hiệu quả kinh tế của phân bố nguồn nhân lực</p> <p>4.5. Dự báo xu hướng phân bố nguồn nhân lực</p>			2					2		Đàm thoại
	<p>Chương 5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực</p> <p>5.1. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế</p> <p>5.2. Đào tạo công nhân kỹ thuật</p> <p>5.3. Đào tạo cán bộ chuyên môn</p> <p>5.4. Đánh giá hiệu quả đào tạo</p>			2					2		Phát vấn
<b>Phần C. Thị trường lao động</b>	<p>Chương 6. Cung lao động và các nhân tố ảnh hưởng</p> <p>6.1. Thị trường lao động</p> <p>6.2. Cung lao động và các nhân tố ảnh hưởng</p>			2					2		Đàm thoại

	<p>Chương 7. Cầu lao động và các nhân tố ảnh hưởng</p> <p>7.1. Cầu lao động và cơ sở xác định cầu lao động</p> <p>7.2. Những nhân tố tác động đến cầu lao động</p>				2				2		Đàm thoại
	<p>Chương 8. Cân bằng thị trường lao động</p> <p>8.1. Cân bằng trong thị trường lao động cạnh tranh</p> <p>8.2. Cân bằng trên thị trường lao động không cạnh tranh</p> <p>8.3. Thị trường lao động Việt Nam</p>				2				2		Phát vấn
<b>Phần D. Năng suất lao động</b>	<p>Chương 9. Năng suất lao động</p> <p>9.1. Khái niệm, ý nghĩa tăng năng suất lao động</p> <p>9.2. Các chỉ tiêu tính năng suất lao động</p> <p>9.3. Các nhân tố và điều kiện nâng cao năng suất lao động</p>								2		Giải quyết vấn đề
	<p>Chương 10. Lập kế hoạch năng suất lao động</p> <p>10.1. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch năng suất lao động</p> <p>10.2. Lập kế hoạch năng suất lao động</p>									2	Giải quyết vấn đề
<b>Phần E. Tiền lương và thu nhập</b>	<p>Chương 11. Thu nhập và mức sống</p> <p>11.1. Thu nhập quốc dân và thu nhập của người lao</p>						2			2	Đàm thoại

	động 11.2. Phương pháp đánh giá mức sống của người lao động 11.3. Các nhân tố tác động đến thu nhập và mức sống của người lao động.											
	Chương 12. Tiền lương và nguyên tắc tổ chức tiền lương 12.1. Bản chất tiền lương trong nền kinh tế thị trường 12.2. Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động							2			2	Giải quyết vấn đề

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực, bao gồm: các học thuyết kinh tế về quản lý nhân lực và các vấn đề liên quan đến sự vận động của thị trường lao động, các hoạt động đào tạo, các chính sách phát triển nguồn nhân lực của Nhà nước, kế hoạch sử dụng nhân lực và giúp người học biết xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả lao động.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b><i>Phần A. Tổng quan môn kinh tế nguồn nhân lực</i></b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	Chương 1. Nhập môn kinh tế nguồn nhân lực 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn kinh tế nguồn nhân lực 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu Chương 2. Nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội 2.1. Con người và hoạt động lao động của con người	2	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế - xã hội 2.3. Kinh tế và quản lý nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội				
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương	2	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 1 -Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	14	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Thư viện	
	<b><i>Phần B. Dân số và nguồn nhân lực</i></b>	<b>19</b>			
Lý thuyết	Chương 3. Dân số - cơ sở hình thành nguồn nhân lực 3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Dân số - cơ sở hình thành nguồn nhân lực 3.3. Phương pháp dự báo nguồn nhân lực Chương 4. Phân bố nguồn nhân lực 4.1. Các khái niệm và yêu cầu cơ bản của phân bố nguồn nhân lực 4.2. Phân bố nguồn nhân lực giữa các ngành kinh tế 4.3. Phân bố nguồn nhân lực theo lãnh thổ 4.4. Hiệu quả kinh tế của phân bố nguồn nhân lực 4.5. Dự báo xu hướng phân bố nguồn nhân lực Chương 5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực 5.1. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quyết định	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tăng trưởng kinh tế 5.2. Đào tạo công nhân kỹ thuật 5.3. Đào tạo cán bộ chuyên môn 5.4. Đánh giá hiệu quả đào tạo				
Bài tập	Bài tập	2	Nắm vững kiến thức chương vận dụng giải bài tập, nêu các vấn đề cần giải đáp	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	14	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Thư viện	
	<b>Phần C. Thị trường lao động</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	Chương 6. Cung lao động và các nhân tố ảnh hưởng 6.1. Thị trường lao động 6.2. Cung lao động và các nhân tố ảnh hưởng Chương 7. Cầu lao động và các nhân tố ảnh hưởng 7.1. Cầu lao động và cơ sở xác định cầu lao động 7.2. Những nhân tố tác động đến cầu lao động Chương 8. Cân bằng thị trường lao động 8.1. Cân bằng trong thị trường lao động cạnh tranh 8.2. Cân bằng trên thị trường lao động không cạnh tranh 8.3. Thị trường lao động Việt Nam	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương	3	Nắm vững kiến thức chương vận dụng giải bài tập, nêu các vấn	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đề cần giải đáp		
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	14	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Thư viện	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
	<b>Phần D. Năng suất lao động</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	Chương 9. Năng suất lao động 9.1. Khái niệm, ý nghĩa tăng năng suất lao động 9.2. Các chỉ tiêu tính năng suất lao động 9.3. Các nhân tố và điều kiện nâng cao năng suất lao động Chương 10. Lập kế hoạch năng suất lao động 10.1. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch năng suất lao động 10.2. Lập kế hoạch năng suất lao động	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV.	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương	3	Nắm vững kiến thức chương vận dụng giải bài tập, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	14	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà; Thư viện	
	<b>Phần E. Tiền lương và thu nhập</b>	<b>21</b>			
Lý	Chương 11. Thu nhập và mức	3	- Đọc học liệu số	Trên lớp;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thuyết	sống 11.1. Thu nhập quốc dân và thu nhập của người lao động 11.2. Phương pháp đánh giá mức sống của người lao động 11.3. Các nhân tố tác động đến thu nhập và mức sống của người lao động. Chương 12. Tiền lương và nguyên tắc tổ chức tiền lương 12.1. Bản chất tiền lương trong nền kinh tế thị trường 12.2. Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tiền lương của người lao động		1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương	4	Nắm vững kiến thức chương; nêu các vấn đề cần giải đáp, vận dụng làm bài tập	Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	14	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Ở nhà; Thư viện	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS. TS Trần Xuân Cầu (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực*, NXB Đại học kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Phương Nam (2019), *Giáo trình Giáo trình dân số và phát triển với quản lý*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
2			2			5
3	2					5
4	1		1			4
5	1		1			4
6	2					5
7			2			4
8		1	1			5
9	2					5
10	2					5
11			2			4
12	1		1			4
13	2					5
14			2			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>		<b>0</b>	<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham phát biểu ý kiến	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8, Ch9	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch9	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch9	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 2 câu + Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị Xuất nhập khẩu

Mã học phần: KT2.1.149.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 giờ
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok74ftu@gmail.com">hoanganhdaok74ftu@gmail.com</a>
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974864888	<a href="mailto:thaoguyentuyenquang@gmail.com">thaoguyentuyenquang@gmail.com</a>
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988793307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
4	TS. Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	<a href="mailto:huudungkh@gmail.com">huudungkh@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có kiến thức cơ bản về kinh doanh xuất nhập khẩu và các kỹ năng quản trị quan trọng để tham gia vào các hoạt động thương mại quốc tế.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có nền tảng kiến thức cơ bản về kinh doanh xuất nhập khẩu và quản trị xuất nhập khẩu.

Mt 2: Khái quát nội dung liên quan đến kỹ thuật đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu và các vấn đề về hợp đồng xuất nhập khẩu.

Mt 3: Có kỹ năng đàm phán, hoạch định chiến lược và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.

Mt 4: Có năng lực tự học, tự nghiên cứu; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các hoạt động thương mại quốc tế góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.149.3	Quản trị xuất nhập khẩu				2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
				2			

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1: Hiểu được các vấn đề cơ bản trong hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu.	CDR 4
	Ch2: Khái quát được các nội dung về điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms), các chứng từ và các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu.	
Mt 2	Ch3: Tóm tắt được các vấn đề lý luận cơ bản về đàm phán, quy trình và kỹ thuật đàm phán trong kinh doanh xuất nhập khẩu.	
	Ch4: Phân tích được các nội dung chủ yếu của hợp đồng xuất nhập khẩu bao gồm hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, hợp đồng gia công và hợp đồng chuyển giao công nghệ.	
<b>Kỹ năng</b>		
Mt 3	<b>Kỹ năng cứng</b>	
	Ch5: Vận dụng kiến thức vào hoạch định, phân tích chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu.	CDR 9
	Ch6: Có kỹ năng cơ bản về đàm phán và tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.	
	<b>Kỹ năng mềm</b>	
Ch7: Sử dụng linh hoạt các kỹ năng mềm trong đàm phán các điều kiện, điều khoản trong hợp đồng xuất nhập khẩu với đối tác.	CDR 9	
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 4	Ch8: Có thái độ, năng lực tự chủ, tự học và tự nghiên cứu tích cực, khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các hoạt động kinh doanh quốc tế góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	CDR 4

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ TC	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

								và TN		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1 Hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu</b>	1.1 Quản trị xuất nhập khẩu	1								Thuyết trình, phát vấn
	1.2 Hoạch định chiến lược	2				2				Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề
	1.3 Đề án và kế hoạch kinh doanh	2				2				
<b>Chương 2 Incoterms</b>	2.1 Giới thiệu chung về Incoterms		1							Thuyết trình
	2.2 Incoterms 2020		1			2				
	2.3 Lựa chọn Incoterms		2							Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề
	2.4. Những biến dạng của Incoterms		2							
<b>Chương 3 Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu</b>	3.1 Trả tiền mặt		2							Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, NC tình huống
	3.2 Phương thức ghi sổ		2							
	3.3 Thanh toán trong phương thức đối lưu		2							
	3.4 Phương thức nhờ thu		2							
	3.5 Phương thức chuyển tiền		2							
	3.6. Phương thức chứng từ trả tiền		2							
	3.7. Phương thức tín dụng chứng từ		2							
	3.8. Tradecard và quy trình thanh toán		2							
	3.9. Các văn bản, quy định được áp dụng trong thanh toán quốc tế		2							
<b>Chương 4 Những vấn đề lý luận cơ bản về đàm phán</b>	4.1 Khái niệm			1						Thuyết trình, sơ đồ tư duy
	4.2 Những nguyên tắc đàm phán cơ bản			2			2			
	4.3 Những điểm cần lưu ý và những sai lầm cần tránh trong đàm phán			2			2		2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng
	4.4 Các kiểu đàm phán			1			2			
	4.5 Tiêu chuẩn của một nhà đàm phán			2			2		2	NC tình huống



	giỏi								
<b>Chương 5</b> <b>Quá trình đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu</b>	5.1 Giai đoạn 1 – Giai đoạn chuẩn bị			2			2		Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, NC tình huống, đóng vai
	5.2 Giai đoạn 2 – Giai đoạn tiếp xúc			2			2		
	5.3 Giai đoạn 3 – Giai đoạn đàm phán			2			2		
	5.4 Giai đoạn 4 – Giai đoạn kết thúc- ký kết hợp đồng			2			2		
	5.5 Giai đoạn 5 – Giai đoạn rút kinh nghiệm			2			2		
<b>Chương 6</b> <b>Kỹ thuật đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu</b>	6.1. Đàm phán bằng thư			2			2		Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, NC tình huống
	6.2. Đàm phán bằng gặp mặt trực tiếp			2			2		
<b>Chương 7</b> <b>Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế</b>	7.1 Giới thiệu khái quát về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế				1				Thuyết trình, mô phỏng
	7.2 Nội dung các điều kiện và điều khoản thường gặp trong một hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế				2			2	
	7.3 Một số hợp đồng tham khảo				2			2	
<b>Chương 8</b> <b>Hợp đồng gia công quốc tế</b>	8.1. Khái niệm gia công				1				Thuyết trình, xây dựng khái niệm
	8.2. Quy định của nhà nước Việt Nam về hoạt động gia công				2			2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, NC tình huống
	8.3. Các phương thức sản xuất gia công chủ yếu				2				
	8.4. Hợp đồng gia công quốc tế				2				
	8.5. Quy trình tổ chức thực hiện hợp đồng gia công quốc tế				2				

<b>Chương 9 Hợp đồng chuyển giao công nghệ</b>	9.1. Công nghệ và những vấn đề có liên quan				1				Thuyết trình
	9.2. Chuyển giao công nghệ				1				
	9.3. Hợp đồng chuyển giao công nghệ				2				Tổ chức học tập theo nhóm, NC tình huống
<b>Chương 10 Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu</b>	10.1 Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu						2	2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, NC tình huống
	10.2 Tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu						2	2	
<b>Chương 11 Các chứng từ chủ yếu trong kinh doanh xuất nhập khẩu</b>	11.1 Hóa đơn thương mại		1						Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, NC tình huống
	11.2 Vận đơn đường biển		1						
	11.3 Chứng từ bảo hiểm		1						
	11.4 Giấy chứng nhận chất lượng		1						
	11.5 Giấy chứng nhận số lượng/trọng lượng		1						
	11.6 Giấy chứng nhận xuất xứ		1						
	11.7 Giấy chứng nhận kiểm dịch và giấy chứng nhận vệ sinh		1						
	11.8 Phiếu đóng gói		1						
<b>Chương 12 Thủ tục hải quan</b>	12.1 Hải quan, chức năng, nhiệm vụ của hải quan	1							Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề
	12.2 Vai trò của hải quan	1							
	12.3 Xu hướng phát triển của hải quan thế giới và các công ước, hiệp định quốc tế có liên quan	1							
	12.4 Cơ sở pháp lý cho hoạt động của hải quan Việt Nam						2	2	
	12.5 Nghiệp vụ, thủ tục hải quan						2	2	
<b>Chương 13 Các tranh chấp, bất đồng trong</b>	13.1 Những bất đồng, tranh chấp trong hoạt động xuất nhập khẩu						2	2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, NC

<b>hoạt động xuất nhập khẩu và cách giải quyết</b>	13.2 Những biện pháp phòng ngừa các tranh chấp trong hoạt động xuất nhập khẩu						2	2	tình huống, đóng vai, tranh luận
	13.3 Giải quyết tranh chấp, bất đồng trong hoạt động xuất nhập khẩu						2	2	
	13.4 Luật áp dụng						2	2	
	13.5 Khuyến nghị cách soạn thảo điều khoản trọng tài						2	2	
	13.6 Giải quyết tranh chấp tại Việt Nam						2	2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản kinh doanh xuất nhập khẩu và quản trị xuất nhập khẩu; các điều kiện và phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế; đàm phán và ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu trong thông lệ quốc tế và các thủ tục, chứng từ có liên quan,...

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh xuất nhập khẩu</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	1.1 Quản trị xuất nhập khẩu 1.2 Hoạch định chiến lược 1.3 Đề án và kế hoạch kinh doanh	2	Học liệu 1- chương 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết chương 1; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	6	Đọc, tự nghiên cứu tài liệu; làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2. Incoterms</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	2.1 Giới thiệu chung về Incoterms 2.2 Incoterms 2020 2.3 Lựa chọn Incoterms 2.4 Những biến dạng của Incoterms	2	Học liệu 1: chương 2 Tham khảo học liệu 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	1	Nắm vững lý	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết chương 1; vận dụng giải bài tập.	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	6	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu	<b>12</b>			
Lý thuyết	3.1 Trả tiền mặt 3.2 Phương thức ghi sổ 3.3 Thanh toán trong phương thức đối lưu 3.4 Phương thức nhờ thu 3.5 Phương thức chuyển tiền 3.6 Phương thức chứng từ trả tiền 3.7 Phương thức tín dụng chứng từ 3.8 Tradecard và quy trình thanh toán 3.9 Các văn bản, quy định được áp dụng trong thanh toán quốc tế	3	- Học liệu 1: Chương 3 - Tham khảo học liệu 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết chương 3; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng lý thuyết trả lời câu hỏi và bài tập.	8	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Những vấn đề lý luận cơ bản về đàm phán	<b>20</b>			
Lý thuyết	<b>4.1 Khái niệm</b> 4.2 Những nguyên tắc đàm phán cơ bản 4.3 Những điều cần lưu ý và những sai lầm cần tránh trong đàm phán 4.4 Các kiểu đàm phán 4.5 Tiêu chuẩn của một nhà đàm phán giỏi	3	Học liệu 1: Chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 4 2. Kiểm tra thường xuyên 01 (Hình thức: Bài kiểm tra, bài tập cá nhân, hoặc bài tập theo nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết chương 4; vận dụng giải bài tập. - Làm bài kiểm	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tra		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	15	- Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập TC 1.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương 5. Quá trình đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	5.1 Giai đoạn 1 – Giai đoạn chuẩn bị 5.2 Giai đoạn 2 – Giai đoạn tiếp xúc 5.3 Giai đoạn 3 – Giai đoạn đàm phán 5.4 Giai đoạn 4 – Giai đoạn kết thúc- ký kết hợp đồng 5.5 Giai đoạn 5 – Giai đoạn rút kinh nghiệm	2	Học liệu số 1 – Chương 5	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	- Nắm vững lý thuyết chương 5 và vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	- Đọc, tự nghiên cứu tài liệu; làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Kỹ thuật đàm phán hợp đồng xuất nhập khẩu</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	6.1. Đàm phán bằng thư 6.2. Đàm phán bằng gặp mặt trực tiếp	1	Học liệu số 1 – Chương 6; Tham khảo học liệu 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	1	Nắm vững lý thuyết chương 6; vận dụng làm bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	4	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7. Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	7.1 Giới thiệu khái quát về hợp đồng mua	3	Học liệu số 1 –	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bán hàng hóa quốc tế 7.2 Nội dung các điều kiện và điều khoản thường gặp trong một hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 7.3 Một số hợp đồng tham khảo		Chương 7; Tham khảo học liệu 2 - Chương 2	TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	1	Nắm vững lý thuyết chương 7; vận dụng làm bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8. Hợp đồng gia công quốc tế</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm gia công 8.2. Quy định của nhà nước Việt Nam về hoạt động gia công 8.3. Các phương thức sản xuất gia công chủ yếu 8.4. Hợp đồng gia công quốc tế 8.5. Quy trình tổ chức thực hiện hợp đồng gia công quốc tế	2	Học liệu số 1 – Chương 8; Tham khảo học liệu 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	1	Nắm vững lý thuyết chương 8; vận dụng làm bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc mục 8.6 [1]. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9. Hợp đồng chuyển giao công nghệ</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	9.1. Công nghệ và những vấn đề có liên quan 9.2. Chuyển giao công nghệ 9.3. Hợp đồng chuyển giao công nghệ	1			
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 8 2. Kiểm tra thường xuyên 02	2	Nắm vững lý thuyết chương 9; vận dụng làm bài tập, kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	11	- Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.		quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	- Trên lớp	
<b>Tín chỉ 3</b>					
	<b>Chương 10. Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	10.1 Tổ chức thực hiện hợp đồng xuất khẩu 10.2 Tổ chức thực hiện hợp đồng nhập khẩu	3	Học liệu số 1 – Chương 10	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 10	1	Nắm vững lý thuyết chương 10; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 11. Các chứng từ chủ yếu trong kinh doanh xuất nhập khẩu</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	8.1 Hóa đơn thương mại 8.2 Vận đơn đường biển 8.3 Chứng từ bảo hiểm 8.4 Giấy chứng nhận chất lượng 8.5 Giấy chứng nhận số lượng/trọng lượng 8.6 Giấy chứng nhận xuất xứ 8.7 Giấy chứng kiểm dịch và giấy chứng nhận vệ sinh 8.8 Phiếu đóng gói	2	Học liệu số 1 – Chương 11; Tham khảo học liệu 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 11	1	Nắm vững lý thuyết chương 11; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 12. Thủ tục hải quan</b>	<b>9</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	12.1 Hải quan, chức năng, nhiệm vụ của hải quan 12.2 Vai trò của hải quan 12.3 Xu hướng phát triển của hải quan thế giới và các công ước, hiệp định quốc tế có liên quan 12.4 Cơ sở pháp lý cho hoạt động của hải quan Việt Nam 12.5 Nghiệp vụ, thủ tục hải quan	2	Học liệu số 1 – Chương 12	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 12	1	Nắm vững lý thuyết chương 12; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 13. Các tranh chấp, bất đồng trong hoạt động xuất nhập khẩu và cách giải quyết</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	13.1 Những bất đồng, tranh chấp trong hoạt động xuất nhập khẩu 13.2 Những biện pháp phòng ngừa các tranh chấp trong hoạt động xuất nhập khẩu 13.3 Giải quyết tranh chấp, bất đồng trong hoạt động xuất nhập khẩu 13.4 Luật áp dụng 13.5 Khuyến nghị cách soạn thảo điều khoản trọng tài 13.6 Giải quyết tranh chấp tại Việt Nam	4	Học liệu số 1 – Chương 13	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 13	1	Nắm vững lý thuyết chương 13; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt (2021), *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*, Nxb Lao động – xã hội, Hà Nội.



## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Tiên (2013), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[3] Nguyễn Ngọc Huyền (2017), *Giáo trình Quản trị kinh doanh- Tập I, II*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2		1			6
2	2		1			6
3	3					6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	2		1			6
7	2		1			6
8	2		1			6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	2		1			11
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của người học

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia	Ch8	2

			(1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
3	Thi vấn đáp	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 03 câu:</li> <li>+ Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (5.0 điểm): Cấp độ hiểu và áp dụng</li> <li>+ Câu 3 (1.0 điểm): Cấp độ phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.</li> </ul>	<p>Phụ thuộc vào câu hỏi và thời gian trả lời của người học.</p> <p>Thời gian tối đa (gồm thời gian chuẩn bị + thời gian trả lời) cho câu hỏi 1 và 2 là 3phút/câu; câu 3 là 2 phút/câu.</p>

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Kinh tế đầu tư 1**  
**Mã học phần: KT2.1.123.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 giờ
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	<a href="mailto:tranthidien1979@gmail.com">tranthidien1979@gmail.com</a>
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
3	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com">hoanganhdaok47ftu@gmail.com</a>
4	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về đầu tư và đầu tư phát triển; các nguồn vốn và các giải pháp huy động các nguồn vốn đó cho đầu tư góp phần hình thành tư duy kinh tế đầu tư.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát kiến thức tổng quan về đầu tư và đầu tư phát triển.

Mt 2: Có kiến thức về nguồn vốn đầu tư và các hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư tại Việt Nam.

Mt 3: Có kỹ năng phân tích môi trường đầu tư và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp.

Mt 4: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu tích cực về kinh tế và đầu tư phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.123.3	Kinh tế đầu tư 1			2		2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Giải thích được các khái niệm tổng quan về đầu tư, môn học kinh tế đầu tư và những vấn đề cơ bản về đầu tư phát triển.	CĐR 3
Mt 2	Ch2. Khái quát được các nguồn vốn đầu tư chủ yếu.	
	Ch3. Hiểu được các quy định quản lý nhà nước về đầu tư hiện nay.	
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4. Phân tích tác động của đầu tư đến tăng trưởng và phát triển kinh tế.	CĐR 5
	Ch5. Phân tích môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư của nền kinh tế.	
	<i>Kĩ năng mềm</i>	
	Ch6. Thực hành các kỹ năng tư duy, phản biện, thuyết trình trong luận giải các vấn đề đầu tư và của nền kinh tế.	CĐR 5
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch7. Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu tích cực độc lập để vận dụng kiến thức, kỹ năng vào phân tích môi trường đầu tư, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.	CĐR 3

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ-hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng-phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá- sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	
<b>Chương 1 Tổng</b>	1.1. Đầu tư và phân loại hoạt	1					2		Thuyết trình, xây

<b>quan về đầu tư và môn học Kinh tế đầu tư</b>	động đầu tư								dựng khái niệm, sơ đồ tư duy
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học kinh tế đầu tư.	1						2	
	1.3 Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của môn học kinh tế đầu tư	2					2	2	Tổ chức học tập theo nhóm, mô hình hoá, giải quyết vấn đề
	1.4. Khái quát nội dung nghiên cứu của môn học	2					2	2	
<b>Chương 2 Những vấn đề cơ bản của đầu tư phát triển</b>	2.1. Bản chất đầu tư phát triển.	1							Thuyết trình, phát vấn, tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	2.2 Tác động của đầu tư phát triển đến tăng trưởng và phát triển kinh tế	2			2			2	
	2.3 Các lý thuyết kinh tế về đầu tư	2			2			2	
<b>Chương 3 Nguồn vốn đầu tư</b>	3.1 Khái niệm và bản chất của nguồn vốn đầu tư		1						Thuyết trình, xây dựng khái niệm
	3.2 Các nguồn huy động vốn đầu tư		2				2	2	tổ chức học tập theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng, NC tình huống
	3.3 Điều kiện huy động có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư		2				2	2	
<b>Chương 4 Quản lý Nhà nước về đầu tư</b>	4.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý đầu tư			1					Thuyết trình, xây dựng khái niệm
	4.2. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đầu tư			1				2	Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề
	4.3. Chức năng, phương pháp và công cụ quản lý đầu tư			1				2	
	4.4. Nội dung quản lý nhà nước hoạt động			2	2			2	

	đầu tư								
	4.5. Kế hoạch hoá hoạt động đầu tư phát triển			2		2			
	4.6. Chuyên dịch cơ cấu đầu tư			2			2	2	
<b>Chương 5 Môi trường đầu tư</b>	5.1. Khái niệm, đặc điểm của môi trường đầu tư				1		1		Thuyết trình, xây dựng khái niệm
	5.2. Phân loại các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư				1		1		Thuyết trình, tổ chức học tập theo nhóm, mô phỏng, giải quyết vấn đề, NC tình huống
	5.3. Tác động của các yếu tố của môi trường đầu tư đến ý định và hành vi đầu tư				2	2	2		
	5.4. Chỉ số đánh giá môi trường đầu tư				2	2	2		
	5.5. Mối quan hệ giữa môi trường đầu tư và chi phí đầu tư, rủi ro, rào cản cạnh tranh				2	2		2	
	5.6. Nhân tố ảnh hưởng đến quá trình cải thiện môi trường đầu tư và quan điểm cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam				2	2		2	

### 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận chung về đầu tư và đầu tư phát triển; quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư và môi trường đầu tư.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1 Tổng quan về đầu tư</b>	<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Đầu tư và phân loại hoạt động đầu tư 1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học kinh tế đầu tư. 1.3 Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của môn học kinh tế đầu tư 1.4. Khái quát nội dung nghiên cứu của môn học	3	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 1 2. Nghiên cứu tình huống	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Những vấn đề cơ bản của đầu tư phát triển</b>	<b>35</b>			
Lý thuyết	2.1. Bản chất của đầu tư phát triển. 2.2 Tác động của đầu tư phát triển đến tăng trưởng và phát triển 2.3 Các lý thuyết kinh tế về đầu tư	7	- Học liệu số 1, chương 2; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 2 2. Kiểm tra thường xuyên 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm,...)	3	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống; làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập tín chỉ 1.	25	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3</b> <b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	3.1 Khái niệm và bản chất của nguồn vốn đầu tư	3	- Học liệu số 1, chương 3; - Tham khảo	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2 Các nguồn huy động vốn đầu tư 3.3 Điều kiện huy động có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư		học liệu số 2.		
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	3	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	12	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 4 Quản lý Nhà nước về đầu tư</b>	<b>32</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý đầu tư 4.2. Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đầu tư 4.3. Chức năng, phương pháp và công cụ quản lý đầu tư 4.4. Nội dung quản lý Nhà nước về hoạt động đầu tư 4.5. Kế hoạch hoá hoạt động đầu tư 4.6. Chuyển dịch cơ cấu đầu tư	6	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 2 2. Kiểm tra thường xuyên 2	3	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống; làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập tin chỉ 2.	23	- Nghiên cứu giáo trình, TLTK. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>					
	<b>Chương 5 Môi trường đầu tư</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, đặc điểm của môi trường đầu tư 5.2. Phân loại các yếu tố cấu thành môi trường đầu tư 5.3. Tác động của các yếu tố của môi	11	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trường đầu tư đến ý định và hành vi đầu tư 5.4. Chỉ số đánh giá môi trường đầu tư 5.5. Mối quan hệ giữa môi trường đầu tư và chi phí đầu tư rủi ro, rào cản cạnh tranh 5.6. Nhân tố ảnh hưởng đến quá trình cải thiện môi trường đầu tư và quan điểm cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam.				
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 5 2. Bài tập tiểu luận: Phân tích môi trường đầu tư	4	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	35	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Từ Quang Phương và Phạm Văn Hùng (2013), *Giáo trình Kinh tế đầu tư*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ngọc Huyền và Ngô Thị Việt Nga (2020), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh*, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

[3] Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công (2015), *Giáo trình Kinh tế học – Tập I, II*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	1		2			6
3	3					6
4	3					6
5		1	2			11

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
6	3					6
7			3			6
8	3					6
9	3					6
10		1	2			11
11	3					6
12	3					6
13	3					6
14	2		1			6
15			3			11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tương tác xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch7	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch7	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					

4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10
---	-------------	-----	--	-------------	----

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm: 03 câu:</li> <li>+ Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 3 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.</li> </ul>	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: **Giao tiếp trong kinh doanh**

Mã học phần: **KT2.1.138.3**

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và QTKD, Trường Đại học Tân Trào.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đỗ Quang Nam	0912.119.486	namttgl@gmail.com
2	ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền	0975.295.459	dothimyhuyen@gmail.com
3	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landtl17a.hua@gmail.com
4	TS. Trần Thị Diên	0987.578.358	tranthidien1979@yahoo.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học nắm vững các kiến thức cơ bản và có cơ hội để thực hành các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh. Từ đó, trên tư cách là một nhà quản trị, có thể phát triển và ứng dụng các lý thuyết và các kỹ năng đã học để tăng cường hiệu quả của việc xử lý và truyền đạt thông tin đến nhân viên cũng như khách hàng của công ty một cách hiệu quả nhất.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về giao tiếp đặc biệt là giao tiếp trong kinh doanh.

Mt 2: Giải thích được vai trò của giao tiếp đối với đời sống và trong hoạt động kinh doanh.

Mt3: Vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để nâng cao các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh.

Mt 4: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0= Không đóng góp; 1= Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.138.3	Giao tiếp trong kinh doanh						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về giao tiếp đặc biệt là giao tiếp trong kinh doanh.	CĐR 9
Mt2	Ch2: Giải thích được những nguyên tắc và kỹ năng cơ bản trong giao tiếp phục vụ cho công việc kinh doanh.	CĐR 9
	Ch3: Khái quát được vai trò của giao tiếp đối với đời sống và trong hoạt động kinh doanh.	CĐR 9
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt3	Ch4: Vận dụng những kiến thức lý thuyết đã học để nâng cao các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh.	CĐR 9
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt4	Ch5: Có kỹ năng tư duy, giải quyết được các vấn đề, tình huống trong giao tiếp; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 9
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt4	Ch6: Biết tự đánh giá được điểm mạnh, hạn chế trong giao tiếp của bản thân và đề ra các biện pháp để hoàn thiện. Có thái độ tích cực đổi mới trong giao tiếp để đạt hiệu quả tốt hơn.	CĐR 9

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp giảng dạy
Chương	Nội dung				Cứng	Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3				
<b>Chương 1: Bản chất và các hình thức giao tiếp kinh doanh</b>	1.1. Bản chất và vai trò của giao tiếp trong kinh doanh			2			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, tự học, tự nghiên cứu
	1.2. Chức năng và hình thức giao tiếp kinh doanh	1					2	
	1.3. Các kênh giao tiếp kinh doanh	1					2	
	1.4. Đạo đức trong giao tiếp kinh doanh	1					2	
	1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu môn học giao tiếp kinh doanh	1					2	
<b>Chương 2: Môi trường giao tiếp kinh doanh</b>	2.1. Môi trường làm việc và giao tiếp kinh doanh	1					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	2.2. Quá trình giao tiếp trong kinh doanh	1					2	
	2.3. Các nhân tố tác động đến giao tiếp trong kinh doanh		1					
	2.4. Giao tiếp trong sự khác biệt văn hóa				2	2		
	2.5. Giao tiếp trong sự khác biệt giữa nam và nữ				2	2		
	2.6. Giao tiếp trong sự đa dạng của nguồn lao động				2	2		
<b>Chương 3: Giao tiếp trong môi trường đa văn hoá</b>	3.1. Văn hóa và các đặc điểm của văn hóa	1					2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	3.2. Giá trị văn hóa		1				2	
	3.3. Các mô hình văn hóa	1					2	
	3.4. Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa				2	2		
	3.5. Yếu tố cản trở giao tiếp trong sự đa dạng văn hóa		1				2	
	3.6. Giao tiếp hiệu quả		2		2		2	

	trong môi trường đa văn hóa							
<b>Chương 4: Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh</b>	4.1. Yêu cầu của giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh	1					2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	4.2. Quy trình soạn thảo văn bản		1			2		
	4.3. Soạn thảo văn bản viết theo nhóm				2			
	4.4. Chuẩn bị viết bản thảo				2			
	4.5. Thu thập dữ liệu, lập dàn ý, viết bản thảo				2			
	4.6. Biên tập văn bản				2	2		
<b>Chương 5: Giao tiếp qua Email và tin nhắn trong kinh doanh</b>	<b>5.1. Cấu trúc</b> và quy trình viết Email và tin nhắn		1				2	Thuyết trình, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	5.2. Định dạng Email và các văn bản thông báo		1		2		2	
	5.3. Cách thức sử dụng Email an toàn và thông minh		1				2	
	5.4. Cách viết Email và tin nhắn tiêu biểu				2		2	
<b>Chương 6: Giao tiếp qua thư từ trong kinh doanh</b>	6.1. Chức năng và phương pháp viết thư kinh doanh			1			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	<b>6.2. Cấu trúc và đặc điểm của thư trong kinh doanh</b>		1				2	
	6.3. Phương pháp viết thư yêu cầu, thư khiếu nại trực tiếp		1		2			
	6.4. Viết thư trả lời trực tiếp				2			
	6.5. Viết thư cho các đối tác quốc tế				2			
<b>Chương 7: Giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh</b>	<b>7.1. Những vấn đề chung về giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh</b>	1					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	7.2. Dự thảo báo cáo kinh doanh				2	2		
	7.3. Đề án báo cáo kinh doanh chính thức				2	2		

<b>Chương 8: Thuyết trình trong kinh doanh</b>	<b>8.1.Bản chất của thuyết trình trong kinh doanh</b>			1			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, nghiên cứu tình huống, tự học, tự nghiên cứu
	8.2. Chuẩn bị thuyết trình trong kinh doanh		1				2	
	8.3.Lập dàn ý bài thuyết trình trong kinh doanh		1		2			
	8.4.Xây dựng mối quan hệ với người nghe				2			
	8.5.Thiết kế bài thuyết trình bằng PowerPoint				2			
	8.6.Thể hiện nội dung và hoàn thiện bài thuyết trình				2	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản và cơ hội để thực hành các kỹ năng liên quan đến giao tiếp có hiệu quả trong kinh doanh như: Bản chất và các hình thức giao tiếp kinh doanh; Môi trường giao tiếp kinh doanh; Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa; Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh; Giao tiếp qua Email và tin nhắn trong kinh doanh; Giao tiếp qua thư từ trong kinh doanh; Giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh; Thuyết trình trong kinh doanh.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Bản chất và các hình thức giao tiếp kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1.Bản chất và vai trò của giao tiếp trong kinh doanh 1.2.Chức năng và hình thức giao tiếp kinh doanh 1.3.Các kênh giao tiếp kinh doanh 1.4.Đạo đức trong giao tiếp kinh doanh 1.5.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu môn học giao tiếp kinh doanh	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 1.1 đến mục 1.5	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi, bài tập chương 1.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	10	- Nghiên cứu giáo	Thư	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Môi trường giao tiếp kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.1.Môi trường làm việc và giao tiếp kinh doanh 2.2.Quá trình giao tiếp trong kinh doanh 2.3.Các nhân tố tác động đến giao tiếp trong kinh doanh 2.4.Giao tiếp trong sự khác biệt văn hóa 2.5.Giao tiếp trong sự khác biệt giữa nam và nữ 2.6.Giao tiếp trong sự đa dạng của nguồn lao động	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 2.1 đến mục 2.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 2.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Giao tiếp trong môi trường đa văn hoá</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	3.1.Văn hóa và các đặc điểm của văn hóa 3.2.Giá trị văn hóa 3.3.Các mô hình văn hóa 3.4.Giao tiếp trong môi trường đa văn hóa 3.5.Yếu tố cản trở giao tiếp trong sự đa dạng văn hóa 3.6.Giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 3.1 đến mục 3.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 3.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>	<b>Nội dung chính</b>	<b>Số giờ</b>	<b>Yêu cầu đối với sinh viên</b>	<b>Thời gian, địa điểm</b>	<b>Ghi chú</b>
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	4.1. Yêu cầu của giao tiếp bằng văn bản trong kinh doanh 4.2. Quy trình soạn thảo văn bản 4.3. Soạn thảo văn bản viết theo nhóm 4.4. Chuẩn bị viết bản thảo 4.5. Thu thập dữ liệu, lập dàn ý, viết bản thảo 4.6. Biên tập văn bản	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 4.1 đến mục 4.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Giao tiếp qua Email và tin nhắn trong kinh doanh</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	5.1. Cấu trúc và quy trình viết Email và tin nhắn 5.2. Định dạng Email và các văn bản thông báo 5.3. Cách thức sử dụng Email an toàn và thông minh 5.4. Cách viết Email và tin nhắn tiêu biểu	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 5.1 đến mục 5.4	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi ôn tập chương 5. - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học,	- Đọc các phần lý thuyết trước khi	19	- Nghiên cứu giáo	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.		trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 6: Giao tiếp qua thư từ trong kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	6.1.Chức năng và phương pháp viết thư kinh doanh 6.2.Cấu trúc và đặc điểm của thư trong kinh doanh 6.3.Phương pháp viết thư yêu cầu, thư khiếu nại trực tiếp 6.4.Viết thư trả lời trực tiếp 6.5.Viết thư cho các đối tác quốc tế	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 6.1 đến mục 6.5	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 6.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	7.1.Những vấn đề chung về giao tiếp bằng báo cáo trong kinh doanh 7.2. Dự thảo báo cáo kinh doanh 7.3. Đề án báo cáo kinh doanh chính thức	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 7.1 đến mục 7.3	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi ôn tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Thuyết trình trong</b>	<b>20</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>kinh doanh</b>				
Lý thuyết	8.1. Bản chất của thuyết trình trong kinh doanh 8.2. Chuẩn bị thuyết trình trong kinh doanh 8.3. Lập dàn ý bài thuyết trình trong kinh doanh 8.4. Xây dựng mối quan hệ với người nghe 8.5. Thiết kế bài thuyết trình bằng PowerPoint 8.6. Thể hiện nội dung và hoàn thiện bài thuyết trình	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu học liệu số 1 từ mục 8.1 đến mục 8.6	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Bài tập	- Câu hỏi ôn tập chương 8 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi, bài tập.	Theo thời khóa biểu; trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 3.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Hoàng Văn Hoa và Trần Thị Vân Hoa (2012), *Giáo trình giao tiếp trong kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Nam Khánh Giao, Phạm Thị Trúc Ly, Nguyễn Thị Quỳnh Giang (2010), *Giáo trình giao tiếp kinh doanh*, NXB Lao Động Xã Hội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	2		1			6
3	2		1			6
4	2		1			6
5	1		2			11
6	3					6
7	3					6
8	1		2			6
9	3					6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	1		2			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	1	1	1			11
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%)		8

			<i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Kiểm tra trắc nghiệm (02 bài)	30%	- Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kết quả chính xác; (iii) Trình bày sạch đẹp.	Ch1 đến Ch6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/hiểu (40%)	Vận dụng/ phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	4	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	4	
Tín chỉ 3	4	6	10	2	
<b>Tổng số câu</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Thanh toán quốc tế**  
**Mã học phần: KT2.1.032.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>
2	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com">hoanganhdaok47ftu@gmail.com</a>
3	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	<a href="mailto:phamnghiatc@gmail.com">phamnghiatc@gmail.com</a>
4	TS. Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	<a href="mailto:huudungkh@gmail.com">huudungkh@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có nền tảng kiến thức về thanh toán quốc tế trong ngoại thương và có khả năng vận dụng trong công việc chuyên môn có yếu tố nước ngoài.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có kiến thức tổng quan về thanh toán quốc tế, hợp đồng thương mại quốc tế, điều kiện trong thương mại quốc tế và tài trợ ngoại thương.

Mt 2: Khái quát các nội dung về bộ chứng từ, các phương tiện và phương thức thanh toán quốc tế phổ biến trong ngoại thương.

Mt 3: Sử dụng linh hoạt các kỹ năng mềm trong việc đọc hiểu, diễn dịch và soạn thảo một số điều khoản cơ bản trong hợp đồng ngoại thương.

Mt 4: Có thái độ, động cơ học tập tích cực; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các quy định trong thanh toán quốc tế.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.032.3	Thanh toán quốc tế			2			2
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1: Hiểu được các khái niệm cơ bản trong thanh toán quốc tế, các nội dung về hợp đồng ngoại thương, các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms) và tài trợ thương mại quốc tế.	CDR 3
Mt 2	Ch2: Giải thích được các kiến thức liên quan đến bộ chứng từ trong thương mại quốc tế và các phương tiện thanh toán quốc tế chủ yếu.	
	Ch3: Khái quát được kiến thức về các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến: Các phương thức thanh toán không có tập quán quốc tế điều chỉnh, phương thức nhờ thu và phương thức tín dụng chứng từ.	
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch4: Vận dụng các điều kiện trong thương mại quốc tế giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tế hoạt động ngoại thương.	CDR 6
	Ch5: Soạn thảo và diễn giải các điều khoản thanh toán trong hợp đồng thương mại quốc tế.	
<i>Kỹ năng mềm</i>		
	Ch6: Sử dụng các kỹ năng thảo luận nhóm, thuyết trình và tiếng Anh trong đọc hiểu hợp đồng ngoại thương và chứng từ thanh toán quốc tế.	CDR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 4	Ch7: Có thái độ, động cơ tự học, tự nghiên cứu tích cực; nhận thức và thực hiện tốt trách nhiệm của công dân với các quy định trong thanh toán quốc tế.	CDR 3

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kỹ năng					Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức			Cứng			
		C1	C2	C3	C4	C5	Ch 6	Ch 7
<b>Chương 1 Tổng quan về Thanh</b>	1.1. Khái niệm và đặc điểm của thanh toán quốc tế	1						Thuyết trình



<b>toán quốc tế</b>	1.2. Vai trò của thanh toán quốc tế	2					2	Giải quyết vấn đề
	1.3. Hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh thanh toán quốc tế	2					2	Thuyết trình
	1.4. Điều kiện thanh toán quốc tế	2				2	2	
	1.5. Các bên liên quan đến thanh toán quốc tế	1			2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
<b>Chương 2 Hợp đồng ngoại thương</b>	2.1. Khái niệm và đặc điểm	2						Thuyết trình
	2.2. Kết cấu nội dung của hội đồng ngoại thương	2			2		2	Thuyết trình, Đóng vai, NC tình huống
	2.3 Mẫu hợp đồng ngoại thương	1				2	2	
<b>Chương 3 Điều kiện thương mại quốc tế</b>	3.1. Những vấn đề cơ bản về Incoterms	1		1				Thuyết trình
	3.2. Incoterms 2010	1		1				Thuyết trình, NC trường hợp
	3.3. 11 quy tắc thương mại của Incoterms 2010	2		2		2		
<b>Chương 4 Chứng từ vận tải trong thanh toán quốc tế</b>	4.1. Chứng từ vận tải		2				2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	4.2. Chứng từ bảo hiểm hàng hóa		2				2	
	4.3. Các chứng từ về hàng hóa		2				2	
<b>Chương 5 Phương tiện thanh toán quốc tế</b>	5.1. Quá trình hình thành và phát triển của thương hiệu		1					Thuyết trình
	5.2. Hối phiếu nhận nợ		1		2		2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	5.3. Hối phiếu đòi nợ		1		2		2	
	5.4. Séc		1		2		2	
<b>Chương 6 Phương thức thanh toán không có tập quán quốc tế điều chỉnh</b>	6.1. Phương thức chuyển tiền			1	2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	6.2. Phương thức ghi sổ			1	2	2		
	6.3. Phương thức ứng trước			1	2	2		
	6.4. Phương thức thư ủy thác mua			1	2	2		
	6.5. Phương thức nhận hàng trả tiền ngay			1	2	2		
<b>Chương 7 Phương thức nhờ thu</b>	7.1. Khái niệm và văn bản pháp lý nhờ thu	1		1			2	Thuyết trình
	7.2. Các bên tham gia và mối quan hệ			2			2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	7.3. Các loại nhờ thu và quy trình nghiệp vụ			2		2	2	
	7.4. Quy trình nhờ thu của ngân hàng thương mại			2	2	2		

<b>Chương 8 Phương thức tín dụng chứng từ</b>	8.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ	1						Thuyết trình	
	8.2. Đặc điểm của giao dịch L/C và phân loại L/C			2			2		
	8.3. Văn bản pháp lý điều chỉnh giao dịch L/C			2				2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
	8.4. Quy trình nghiệp vụ L/C			2		2		2	
	8.5. Những nội dung chủ yếu của L/C			2	2	2			Thuyết trình
<b>Chương 9 Tài trợ thương mại quốc tế</b>	9.1. Phạm vi tài trợ thương mại quốc tế	1					2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống	
	9.2. Tài trợ trên cơ sở hợp đồng XNK	2					2		2
	9.3. Tài trợ theo phương thức thanh toán nhờ thu	2					2		
	9.4. Tài trợ theo phương thức tín dụng chứng từ	2					2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về thanh toán quốc tế trong hoạt động ngoại thương bao gồm hợp đồng ngoại thương, các điều kiện thương mại quốc tế, các thủ tục chứng từ, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế cũng như các vấn đề liên quan đến tài trợ thương mại quốc tế.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Chương 1. Tổng quan về thanh toán quốc tế	12			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và đặc điểm thanh toán quốc tế 1.2. Vai trò của thanh toán quốc tế 1.3. Hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh thanh toán quốc tế 1.4. Điều kiện thanh toán quốc tế 1.5. Các bên liên quan đến thanh toán quốc tế	3	- Học liệu số 1: chương 1 - Tham khảo học liệu 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết chương 1; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc, tự nghiên cứu mục 1.5. Ngân hàng đại lý, tài khoản Nostro và Vostro [1]	8	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.				
	<b>Chương 2: Hợp đồng ngoại thương</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và đặc điểm 2.2. Kết cấu nội dung của hợp đồng ngoại thương 2.3 Mẫu hợp đồng ngoại thương	3	- Học liệu số 1: chương 2 - Tham khảo học liệu 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm lý thuyết chương 2; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	10	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Điều kiện thương mại quốc tế</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1 Những vấn đề cơ bản về Incoterms 3.2 Incoterms 2010 3.3 11 quy tắc thương mại của Incoterms 2010	4	- Học liệu số 1: Chương 3 - Tham khảo học liệu 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài kiểm tra, bài tập cá nhân hoặc bài tập theo nhóm,...)	2	- Nắm vững lý thuyết chương 3 và vận dụng giải bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	17	-Đọc lý thuyết theo yêu cầu và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4. Chứng từ thương mại trong thương mại quốc tế</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	<b>4.1 Chứng từ vận tải</b> 4.2 Chứng từ bảo hiểm hàng hóa 4.3 Các chứng từ về hàng hóa	3	- Học liệu số 1: Chương 4 - Tham khảo học liệu 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	1	Nắm vững lý thuyết chương 4; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	8	Đọc lý thuyết và chỉ ra	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.		những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Chương 5. Phương tiện thanh toán quốc tế</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	5.1 Quá trình hình thành và phát triển của thương hiệu 5.2 Hối phiếu đòi nợ (hối phiếu) 5.3 Hối phiếu nhận nợ (kỳ phiếu) 5.4 Séc	3	- Học liệu số 1 – Chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết chương 5; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	8	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Phương thức thanh toán không có tập quán quốc tế điều chỉnh</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	6.1. Phương thức chuyên tiền 6.2. Phương thức ghi sổ 6.3. Phương thức ứng trước 6.4. Phương thức thư ủy thác mua (A/P) 6.5. Phương thức nhận hàng trả tiền ngay (COD)	4	- Học liệu số 1 – Chương 6. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 6 2. Kiểm tra thường xuyên số 2	3	- Nắm vững lý thuyết chương 6; vận dụng giải bài tập. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập. - Ôn tập tín chỉ 2.	19	- Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Tích cực ôn tập.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3					
	<b>Chương 7. Phương thức nhờ thu</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm và văn bản pháp lý nhờ thu 7.2. Các bên tham gia và mối quan hệ 7.3. Các loại nhờ thu và quy trình nghiệp vụ 7.4. Quy trình nhờ thu của ngân hàng thương mại	4	- Học liệu số 1 – Chương 7. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	1	Nắm vững lý	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết chương 7; vận dụng giải bài tập.	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc thêm mục 7.5: Đọc các bức điện nhờ thu qua Swift. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	10	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8. Phương thức tín dụng chứng từ</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm và giải thích thuật ngữ 8.2. Đặc điểm của giao dịch L/C và phân loại L/C 8.3. Văn bản pháp lý điều chỉnh giao dịch L/C 8.4. Quy trình nghiệp vụ L/C 8.5. Những nội dung chủ yếu của L/C	4	- Học liệu số 1 - Chương 8. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết chương 8; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc chương 9, 10 trong học liệu 1. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	12	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9. Tài trợ thương mại quốc tế</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	9.1. Phạm vi tài trợ thương mại quốc tế 9.2. Tài trợ trên cơ sở hợp đồng XNK 9.3. Tài trợ theo phương thức nhờ thu 9.4. Tài trợ theo phương thức tín dụng chứng từ	2	- Học liệu số 1 - Chương 12. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 9	2	Nắm vững lý thuyết chương 9; vận dụng giải bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự đọc chương 11 và các mục 5, 6 (Chương 12) học liệu số 1. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải bài tập.	13	Đọc lý thuyết và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Tiên, Nguyễn Thị Hồng Hải (2016), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương*, NXB Thống kê, Hà Nội.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Tiến (2014), *Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[3] Đoàn Thị Hồng Vân và Kim Ngọc Đạt (2021), *Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu*, Nxb Lao động – xã hội, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiêu luận	
1	3					6
2	2		1			6
3	1		2			6
4	3					6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	2		1			6
8	2		1			6
9	3					6
10		1	2			11
11	3					6
12	2		1			6
13	3					6
14	1		2			6
15	1		2			11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của người học

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia	Ch8	2

			(1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 buổi trừ 1%	Ch8	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: Bài tập nhóm/Tiểu luận nhóm Tiêu chí đánh giá: (i) Thời gian, nội dung và chất lượng đáp ứng yêu cầu (60%); (ii) Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ (20%); (iii) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch8	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhớ - Hiểu (60%)	Vận dụng – Phân tích (40%)			
Tín chỉ 1	12	8	20	4.0	75 phút
Tín chỉ 2	9	6	15	3.0	
Tín chỉ 3	9	6	15	3.0	
<b>Tổng số câu</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>50</b>	<b>10.0</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

**Tên học phần: Kinh tế nông nghiệp 2**

**Mã học phần: KT2.1.164.2**

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Kinh tế nông nghiệp 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
3	ThS Đinh Thị Lan	0987.423.415	landtl17a.hua@gmail.com
4	ThS. Đào Thị Hồng	0353160095	Daohong.027@mail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học vận dụng những kiến thức chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp để phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Vận dụng được những kiến thức chuyên sâu của ngành đào tạo vào trong nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về kinh tế nông nghiệp.

Mt2: Có kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện thành thạo các công việc chuyên môn, quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

Mt3: Tôn trọng các nguyên tắc, quy luật kinh tế. Tuân thủ các phương pháp, quy trình đánh giá, phân tích và giải quyết công việc chuyên môn khoa học và hiệu quả.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.**



Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.164.3	Kinh tế nông nghiệp 2				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3					2

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được vai trò, chức năng và phân loại các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp;	CĐR 4
	Ch2: Phân tích được các nội dung kinh tế các ngành sản xuất nông nghiệp: cung cấp dịch vụ, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch3: Lựa chọn được các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp áp dụng trong điều kiện, lĩnh vực cụ thể.	CĐR 7
	Ch4: Đánh giá được hiện trạng và đề xuất các giải pháp phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp: cung cấp dịch vụ, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản.	CĐR 7
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch5: Kỹ năng tư duy, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề chuyên môn được nghiên cứu trong kinh tế nông nghiệp..	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch6: Tuân thủ các nguyên tắc, quy luật, phương pháp trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Từng bước rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và nâng cao năng lực chuyên môn.	CĐR 12

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
<b>Chương 10. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	10.1. Khái niệm, vai trò, chức năng của quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.	2					1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	10.2. Khái niệm và phân loại hệ thống công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.	2					1	
	10.3. Các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.	3		3		1		
	10.4. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.	3		3		1		
<b>Chương 11. KINH TẾ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP</b>	11.1. Khái niệm, bản chất, vai trò, đặc điểm của kinh tế dịch vụ nông nghiệp.		2				1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập.
	11.2. Nội dung kinh tế dịch vụ nông nghiệp.		3		2		1	
	11.3. Nguyên tắc tổ chức cung ứng dịch vụ nông nghiệp.		3		3		1	
	11.4. Các hình thức tổ chức kinh tế dịch vụ nông nghiệp.		3		3	1		
	11.5. Phương hướng phát triển kinh tế dịch vụ nông nghiệp.		3		3	1		
<b>Chương 12. KINH TẾ NGÀNH TRỒNG TRỘT</b>	12.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm ngành trồng trọt.		2				1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập
	12.2. Cơ cấu ngành trồng trọt.		3		3	1		
	12.3. Kinh tế sản xuất các tiêu ngành trồng trọt.		3		3	1		
	12.4. Phương hướng và giải pháp phát triển ngành trồng trọt.		3		3	1		
<b>Chương 13. KINH TẾ NGÀNH CHĂN</b>	13.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm ngành chăn nuôi.		2				1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải;
	13.2. Thức ăn – Nguồn nguyên liệu cơ bản của		3		3	1		

<b>NUÔI</b>	chăn nuôi.						Thảo luận; Bài tập
	13.3. Tình hình phát triển ngành chăn nuôi ở Việt Nam.	2		2	1		
	13.4. Kinh tế sản xuất các tiểu ngành chăn nuôi.	3		3	1		
	13.5. Phương hướng và giải pháp phát triển ngành chăn nuôi.	3		3	1		
<b>Chương 14. KINH TẾ NGÀNH LÂM NGHIỆP</b>	14.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm ngành lâm nghiệp.	2				1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập.
	14.2. Tài nguyên rừng và xây dựng vốn rừng	3		3	1		
	14.3. Các phương thức phát triển lâm nghiệp.	3		3	1		
	14.4. Phương hướng và giải pháp phát triển ngành lâm nghiệp.	3		3	1		
<b>Chương 15. KINH TẾ NGÀNH THỦY SẢN</b>	15.1. Vị trí, vai trò và đặc điểm ngành thủy sản.	2				1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập.
	15.2. Các hình thức tổ chức kinh tế ngành thủy sản	3		3		1	
	15.3. Nội dung kinh tế ngành thủy sản.	2		2		1	
	15.4. Một số vấn đề về kinh tế thủy sản ở Việt Nam.	2		3		1	
	15.5. Giải pháp phát triển ngành thủy sản.	3		3	1		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Tiếp nối các nội dung của HP Kinh tế nông nghiệp 1, học phần này nghiên cứu những nội dung chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp trong điều kiện sản xuất kinh doanh của từng ngành, lĩnh vực cụ thể gắn với định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nội dung chính bao gồm: Quản lý nhà nước về kinh tế nông nghiệp; Kinh tế dịch vụ nông nghiệp; Kinh tế ngành trồng trọt; Kinh tế ngành chăn nuôi; Kinh tế ngành lâm nghiệp; Kinh tế ngành thủy sản.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 10. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ TRONG NÔNG NGHIỆP</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	<p>10.1. Khái niệm, vai trò, chức năng của quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.</p> <p>10.2. Khái niệm và phân loại hệ thống công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.</p> <p>10.3. Các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.</p> <p>10.4. Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế trong nông nghiệp.</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết.</li> <li>- Đọc học liệu số 1, chương 10.</li> </ul>	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 10.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 10; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi, bài tập chương 10.</li> <li>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 11.</li> </ul>	11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 10.</li> <li>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 11; Nêu các vấn đề cần giải đáp.</li> </ul>	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 11. KINH TẾ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	<p>11.1. Khái niệm, bản chất, vai trò, đặc điểm của kinh tế dịch vụ nông nghiệp.</p> <p>11.2. Nội dung kinh tế dịch vụ nông nghiệp.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý</li> </ul>	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	11.3. Nguyên tắc tổ chức cung ứng dịch vụ nông nghiệp. 11.4. Các hình thức tổ chức kinh tế dịch vụ nông nghiệp. 11.5. Phương hướng phát triển kinh tế dịch vụ nông nghiệp.	3	thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 11.		
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 11.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 11; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 11. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 12.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 11. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 12; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 12. KINH TẾ NGÀNH TRỒNG TRỌT</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	12.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm ngành trồng trọt. 12.2. Cơ cấu ngành trồng trọt. 12.3. Kinh tế sản xuất các tiểu ngành trồng trọt. 12.4. Phương hướng và giải pháp phát triển ngành trồng trọt.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. - Đọc học liệu số 1, chương 12.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 12. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	- Làm các câu hỏi, bài tập chương 12; - Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 12. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 13.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 12. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 13; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 13. KINH TẾ NGÀNH CHĂN NUÔI</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	<p>13.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm ngành chăn nuôi.</p> <p>13.2. Thức ăn – Nguồn nguyên liệu cơ bản của chăn nuôi.</p> <p>13.3. Tình hình phát triển ngành chăn nuôi ở Việt Nam.</p> <p>13.4. Kinh tế sản xuất các tiểu ngành chăn nuôi.</p> <p>13.5. Phương hướng và giải pháp phát triển ngành chăn nuôi.</p>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết</li> <li>- Đọc học liệu số 1, chương 13.</li> </ul>	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 13.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</li> </ul>	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 13; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi, bài tập chương 13.</li> <li>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 14.</li> </ul>	11	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 13.</li> <li>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 14; Nêu các vấn đề cần giải đáp.</li> </ul>	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 14. KINH TẾ NGÀNH LÂM NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	<p>14.1. Khái niệm, vai trò và đặc điểm ngành lâm nghiệp.</p> <p>14.2. Tài nguyên rừng và xây dựng vốn rừng</p> <p>14.3. Các phương thức phát triển lâm nghiệp.</p> <p>14.4. Phương hướng và giải pháp phát triển ngành lâm nghiệp.</p>	3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết</li> <li>- Đọc học liệu số 1, chương 14.</li> </ul>	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 14.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 14. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 15.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 14. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 15; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 15. KINH TẾ NGÀNH THỦY SẢN</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	15.1. Vị trí, vai trò và đặc điểm ngành thủy sản. 15.2. Các hình thức tổ chức kinh tế ngành thủy sản 15.3. Nội dung kinh tế ngành thủy sản. 15.4. Một số vấn đề về kinh tế thủy sản ở Việt Nam. 15.5. Giải pháp phát triển ngành thủy sản.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 15.	Theo TKB; Trên lớp	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 15.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 15.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	Câu hỏi, bài tập chương 15.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 15.	Thư viện, Ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Văn Khôi, Hoàng Mạnh Hùng (2020). Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. NXB Đại học Kinh tế quốc dân;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Kim Chung (2009). Giáo trình Nguyên lý Kinh tế nông nghiệp. Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	1		1			4
2	1		1			5
3	1		1			4
4	1		1			5
5	1		1			4
6	1		1			5
7	1		1			5
8	1		1			5
9	1		1			4
10	1		1			5
11	1		1			4
12	1		1			5
13	1		1			5
14	1		1			5
15	1	1				5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số	Tiêu chí đánh giá	CDR	Điểm
----	-----------	----------	-------------------	-----	------



		điểm		của HP	tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra (1 bài)	30%	- Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1 đến Ch6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch6	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 2 câu: + Câu 1 (4 điểm): Tín chỉ 1; Tín chỉ 2: Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu. + Câu 2 (6 điểm): Tín chỉ 1; Tín chỉ 2; Cấp độ nhận thức: 40% áp dụng và phân tích; 20% cấp độ đánh giá và sáng tạo.	60 phút

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế hộ và trang trại

Mã học phần: KT2.1.039.3

#### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý kinh tế nông nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

#### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
3	ThS. Đào Thị Hồng	0353.160.095	Daohong.027@mail.com
4	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com

#### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Người học vận dụng những nguyên lý kinh tế nông nghiệp để phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến sản xuất của hộ và trang trại: nâng cao hiệu quả kinh tế, lập kế hoạch sản xuất, sử dụng các nguồn lực, tiêu thụ sản phẩm, hạch toán kinh tế.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Vận dụng những nguyên lý kinh tế nông nghiệp để phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của hộ và trang trại.

Mt2: Giải quyết các vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế hộ và trang trại.

Mt3: Tôn trọng các nguyên lý, nguyên tắc, quy luật trong phát triển kinh tế hộ và trang trại.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT
-------	--------	---

KT2.1.039.3	Kinh tế hộ và trang trại	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3					2

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được tổng quan về kinh tế hộ và trang trại, vận dụng nguyên lý kinh tế nông nghiệp trong sản xuất đối với hộ và trang trại.	CĐR 4
	Ch2: Vận dụng được các phương pháp xây dựng kế hoạch, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong sản xuất của hộ và trang trại.	CĐR 4
	Ch3: Phân tích được các hoạt động tổ chức tiêu thụ sản phẩm, kết quả, HQKT trong sản xuất của hộ, trang trại.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
Mt 2	<b>Kĩ năng cứng</b>	
	Ch4: Xây dựng các kế hoạch nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh tế trong sản xuất của hộ và trang trại.	CĐR 7
	Ch5: Thực hiện kế hoạch sản xuất, sử dụng đất đai, vật tư, trang thiết bị, vốn, lao động trong hộ, trang trại.	CĐR 7
	Ch6: Liên hệ thực tiễn các hoạt động tiêu thụ sản phẩm của hộ, trang trại. Hạch toán kết quả và HQKT trong sản xuất trong hộ, trang trại.	CĐR 7
	<b>Kĩ năng mềm</b>	
	Ch7: Có kỹ năng làm việc độc lập, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề cơ bản được nghiên cứu trong kinh tế hộ và trang trại.	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch8: Tuân thủ các nguyên lý, nguyên tắc, quy luật trong phát triển kinh tế hộ và trang trại. Từng bước rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và nâng cao năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu công việc.	CĐR 12

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học	
Chương	Kiến thức	Cứng						Mềm	Ch 8	
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7		
Chương 1. Tổng quan về kinh tế hộ và trang trại	1.1. Những vấn đề chung về kinh tế nông hộ	2							1	Thuyết trình; Giảng giải.
	1.2. Những vấn đề chung về kinh tế trang trại	2							1	
Chương 2. Vận dụng nguyên lý kinh tế nông nghiệp trong sản xuất đối với hộ và trang trại	2.1. Mối quan hệ giữa yếu tố sản xuất và sản phẩm	2			2				1	Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Đàm thoại; Bài tập.
	2.2. Mối quan hệ giữa các yếu tố sản xuất	2			2				1	
	2.3. Các quyết định tối ưu hóa hiệu quả kinh tế trong sản xuất của hộ và trang trại	2			2			1		
Chương 3. Lập kế hoạch sản xuất của hộ và trang trại	3.1. Khái niệm, vai trò và phân loại kế hoạch trong hộ, trang trại		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	3.2. Phương pháp xây dựng kế hoạch sản xuất của hộ và trang trại		2			2		1		
	3.3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch sản xuất của hộ và trang trại		2			2		1		
Chương 4. Sử dụng các nguồn lực trong sản xuất của hộ và trang trại	4.1. Khái niệm, phân loại các nguồn lực sản xuất		2						1	Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Đàm thoại; Bài tập.
	4.2. Tổ chức sử dụng đất đai		2			3		1		
	4.3. Tổ chức sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất trong hộ, trang trại		2			3		1		
	4.4. Tổ chức sử dụng vốn sản xuất trong hộ, trang trại		2			3		1		
	4.5. Tổ chức sử dụng lao động trong hộ, trang trại		2			3		1		
Chương 5. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm của hộ và trang trại	5.1. Vai trò, đặc điểm của tiêu thụ sản phẩm của hộ, trang trại			2					1	Thuyết trình; Giảng giải; Nêu vấn đề; Đàm thoại; Thảo luận;
	5.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức tiêu thụ sản phẩm			2			3		1	
	5.3. Hoạt động tổ chức tiêu thụ sản phẩm của hộ,			2			3	1		

	trang trại									Bài tập.
Chương 6. Hạch toán, phân tích kết quả và hiệu quả kinh tế trong sản xuất của hộ và trang trại	6.1. Hạch toán kết quả và HQKT trong sản xuất trong hộ, trang trại			2			3	1		Thuyết trình; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập.
	6.2. Phân tích kết quả, HQKT trong sản xuất của hộ, trang trại			2			3	1		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung về kinh tế hộ và trang trại, qua đó người học có thể vận dụng để xây dựng phương hướng, kế hoạch sản xuất, quản trị được các yếu tố trong sản xuất ở nông hộ và trang trại. Hạch toán được kết quả sản xuất kinh doanh của hộ và trang trại từ đó ra các quyết định phù hợp.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỘ VÀ TRANG TRẠI</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề chung về kinh tế nông hộ 1.1.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của nông hộ 1.1.2. Vai trò của kinh tế nông hộ 1.1.3. Quy mô sản xuất của nông hộ 1.1.4. Phương hướng phát triển kinh tế nông hộ 1.2. Những vấn đề chung về kinh tế trang trại 1.2.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản trang trại 1.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của kinh tế trang trại 1.2.3. Quy mô sản xuất của trang trại 1.2.4. Phương hướng phát triển kinh tế trang trại	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	

Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	14	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 2</b> <b>VẬN DỤNG NGUYÊN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TRONG SẢN XUẤT ĐỐI VỚI HỘ, TRANG TRẠI</b>	<b>30</b>			
Lý thuyết	2.1. Mối quan hệ giữa yếu tố sản xuất và sản phẩm 2.1.1. Hàm sản xuất 2.1.2. Sản phẩm bình quân 2.1.3. Sản phẩm cận biên 2.1.4. Quy luật năng suất cận biên giảm dần 2.1.5. Mối quan hệ giữa tổng sản phẩm, sản phẩm cận biên và sản phẩm bình quân. 2.2. Mối quan hệ giữa các yếu tố sản xuất 2.2.1. Đường cong đồng sản lượng 2.2.2. Sự thay thế các yếu tố đầu vào 2.2.3. Đường giới hạn công nghệ 2.2.4. Tỷ số chuyển đổi cận biên 2.2.5. Chi phí cơ hội 2.3. Các quyết định tối ưu hóa hiệu quả kinh tế trong sản xuất của hộ và trang trại 2.3.1. Quan hệ giữa yếu tố sản xuất và sản phẩm 2.3.2. Quan hệ giữa các yếu tố sản xuất 2.3.3. Quan hệ giữa các sản phẩm	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	21	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3</b> <b>LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT CỦA HỘ VÀ TRANG TRẠI</b>	<b>20</b>			

Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm, vai trò và phân loại kế hoạch trong hộ, trang trại</p> <p>3.2. Phương pháp xây dựng kế hoạch sản xuất của hộ và trang trại</p> <p>3.2.1. Xác định mục tiêu</p> <p>3.2.2. Đánh giá các nguồn lực sản xuất</p> <p>3.2.3. Lựa chọn phương án</p> <p>3.2.4. Ước tính lợi nhuận gộp</p> <p>3.2.5. Phân bổ nguồn lực</p> <p>3.3. Tổ chức lập và thực hiện kế hoạch sản xuất của hộ và trang trại</p> <p>3.3.1. Tổ chức lập kế hoạch</p> <p>3.3.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch.</p>	4	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 3.</p>	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	<p>- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3</p> <p>- Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.</p>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 3.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.</p>	14	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3.</p> <p>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp</p>	Thư viện, Ở nhà.	
<b>Chương 4</b>					
<b>SỬ DỤNG CÁC NGUỒN LỰC SẢN XUẤT TRONG HỘ, TRANG TRẠI</b>		<b>30</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm, phân loại các nguồn lực sản xuất</p> <p>4.2. Tổ chức sử dụng đất đai</p> <p>4.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đất đai</p> <p>4.2.2. Mục đích, yêu cầu sử dụng đất đai</p> <p>4.2.3. Nội dung tổ chức sử dụng đất đai</p> <p>4.2.4. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả sử dụng đất đai</p> <p>4.3. Tổ chức sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất trong hộ, trang trại</p> <p>4.3.1. Khái niệm, phân loại vật tư, trang thiết bị sản xuất trong hộ, trang trại</p> <p>4.3.2. Tổ chức sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất</p> <p>4.3.3. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả sử dụng vật tư, trang thiết bị sản xuất</p> <p>4.4. Tổ chức sử dụng vốn sản xuất trong hộ, trang trại</p> <p>4.4.1. Khái niệm, phân loại vốn trong</p>	6	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 4.</p>	Theo TKB; Trên lớp	

	<p>hộ, trang trại</p> <p>4.4.2. Tổ chức sử dụng vốn cố định</p> <p>4.4.3. Tổ chức sử dụng vốn lưu động</p> <p>4.4.4. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả sử dụng vốn</p> <p>4.5. Tổ chức sử dụng lao động trong hộ, trang trại</p> <p>4.5.1. Khái niệm và phân loại lao động trong hộ, trang trại</p> <p>4.5.2. Đặc điểm của lao động trong hộ, trang trại</p> <p>4.5.3. Tổ chức sử dụng lao động</p> <p>4.5.4. Chỉ tiêu đánh giá trình độ và hiệu quả sử dụng lao động.</p>				
Bài tập, thảo luận.	<p>- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</p>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 4.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.</p>	21	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.</p> <p>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 5</b> <b>TỔ CHỨC TIÊU THỤ SẢN PHẨM CỦA HỘ, TRANG TRẠI</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Vai trò, đặc điểm của tiêu thụ sản phẩm của hộ, trang trại</p> <p>5.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức tiêu thụ sản phẩm</p> <p>5.3. Hoạt động tổ chức tiêu thụ sản phẩm của hộ, trang trại</p> <p>5.3.1. Nghiên cứu và dự báo thị trường</p> <p>5.3.2. Lập kế hoạch bán sản phẩm</p> <p>5.3.3. Tổ chức tiếp thị, giới thiệu sản phẩm</p> <p>5.3.4. Tổ chức mạng lưới bán sản phẩm</p> <p>5.3.5. Tổ chức các hoạt động dịch vụ</p>	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Theo TKB; Trên lớp	



Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	14	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 6. HẠCH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ TRONG SẢN XUẤT CỦA HỘ, TRANG TRẠI</b>	<b>30</b>			
Lý thuyết	6.1. Hạch toán kết quả và HQKT trong hộ, trang trại 6.1.1. Khái niệm, mục đích 6.1.2. Nội dung hạch toán 6.2. Phân tích và đánh giá kết quả, HQKT trong sản xuất của hộ, trang trại 6.2.1. Khái niệm, mục đích 6.2.2. Phân tích bảng so sánh toàn trang trại 6.2.3. Phân tích bảng tổng kết tài sản 6.2.4. Phân tích lãi thô	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 6.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6. - Kiểm tra 1 tiết	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo TKB; Trên lớp	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 7.	21	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 7; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đỗ Kim Chung (2009). Giáo trình kinh tế nông hộ. Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị Diên (2021). Kinh tế hộ và trang trại. Tài liệu tham khảo. Trường Đại học Tân Trào.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> <i>- Luôn chú ý và tham gia</i>	Ch8	2

			<i>các hoạt động (2%)</i> - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20%	90 phút

đánh giá và sáng tạo.	
-----------------------	--

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Chính sách nông nghiệp

Mã học phần: KT2.1.058.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	<a href="mailto:thaoguyentuyenquang@gmail.com">thaoguyentuyenquang@gmail.com</a>
2	TS. Trần Thị Diên	0987.578.358	<a href="mailto:tranthidien1979@gmail.com">tranthidien1979@gmail.com</a>
3	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	<a href="mailto:landt117a.hua@gmail.com">landt117a.hua@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0988.3114.413	<a href="mailto:trang.tnt.cqtq@gmail.com">trang.tnt.cqtq@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về việc ban hành và thực thi chính sách nông nghiệp của Chính phủ; Khái quát được những phương pháp, công cụ chủ yếu trong việc hoạch định chính sách nông nghiệp; sử dụng có hiệu quả các công cụ, phương pháp chủ yếu phân tích chính sách nông nghiệp trong đơn vị kinh tế.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được kiến thức tổng quan về chính sách nông nghiệp và trình tự hoạch định chính sách cơ bản.

Mt 2: Diễn giải được các vấn đề cơ bản trong phân tích chính sách nông nghiệp và các chính sách nông nghiệp điển hình trên thế giới và Việt Nam.

Mt 3: Phân loại được các chính sách nông nghiệp cơ bản. Sử dụng có hiệu quả các công cụ phân tích chính sách nông nghiệp theo trình tự cụ thể.

Mt 4: Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.

Mt 5: Có động cơ học tập đúng đắn, có ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.058.3	Chính sách nông nghiệp			2		2	
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được những vấn đề cơ bản về chính sách kinh tế nông nghiệp như: khái niệm, cấu trúc và phân loại chính sách; chu trình chính sách kinh tế nông nghiệp.	CĐR 3
	Ch2: Diễn giải được căn cứ, yêu cầu và trình tự hoạch định chính sách kinh tế nông nghiệp.	CĐR 3
Mt2	Ch3: Tóm tắt được vấn đề cơ bản trong phân tích chính sách nông nghiệp như: Sự cần thiết và mục tiêu, đặt ra, các nội dung cần phân tích, các công cụ sử dụng và trình tự tiến hành phân tích chính sách nông nghiệp.	CĐR 3
	Ch4: Khái quát được các chính sách nông nghiệp điển hình trên thế giới và Việt Nam	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
	Ch5: Vận dụng phân loại chính sách nông nghiệp và khai thác sử dụng có hiệu quả các công cụ trong việc hoạch định chính sách nông nghiệp.	CĐR 5

Mt3	Ch6: Phân biệt được một số đặc điểm của chính sách nông nghiệp Việt Nam và Thế giới	CĐR 5
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt4	Ch7: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CĐR 5
	Ch8: Giải quyết được các vấn đề về hoạch định và thực thi chính sách trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.	CĐR 5
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt5	Ch9: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.	CĐR 3
	Ch10: Có ý thức trách nhiệm cộng đồng, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 3

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng				Mức độ tự chủ và trách nhiệm		Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung					Cứng		Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	Ch 9	Ch 10	
<b>Chương 1</b> <b>Những vấn đề cơ bản của chính sách nông nghiệp</b>	Sự cần thiết về can thiệp của chính phủ đối với nền kinh tế	1									2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	Chính sách nông nghiệp	2									2	
	Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	2									2	
<b>Chương 2</b> <b>Hoạch định chính sách nông</b>	Khái niệm về hoạch định CSNN		2						2	1	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự
	Căn cứ để hoạch định CSNN		2						2	2		
	Yêu cầu của		2			2			2	2		

<b>ngiệp</b>	CSNN										nghiên cứu...	
	Điều kiện để hoạch định CSNN		1			2			2	2		
	Phân loại CSNN		2			2			2	2		
	Công cụ để hoạch định CSNN		2			2			2	2		
<b>Chương 3 Phương pháp luận về phân tích chính sách nông nghiệp</b>	Sự cần thiết phải PTCS nông nghiệp			1			2			2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	Vai trò của PTCS nông nghiệp			2			2	2		2	2	
	Nội dung của PTCS nông nghiệp			2			2	2		2	2	
	Công cụ PTCS nông nghiệp			2			2	2		2	2	
	Trình tự PTCS nông nghiệp			2			2	2		2	2	
	Mô hình PTCS nông nghiệp			2			2	2		2	2	
	Phương pháp PTCS nông nghiệp			2			2	2		2	2	
<b>Chương 4 Chính sách nông nghiệp điển hình trên thế giới</b>	Quá trình phát triển nông nghiệp trên thế giới				2					2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	Đặc điểm phát triển nông nghiệp thế giới				2			2		2	2	
	Một số chính sách nông nghiệp điển hình trên thế giới				2			2		2	2	
<b>Chương 5 Chính</b>	Các giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam				2			2		2	2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự
	Đặc điểm hoạch định chính sách nông nghiệp				2			2		2	2	



<b>sách nông nghiệp Việt Nam</b>	Việt Nam											nghiên cứu...
	Một số chính sách nông nghiệp Việt Nam				2		2		2	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những kiến thức tổng quan xung quanh vấn đề ban hành và thực thi chính sách nông nghiệp của Chính Phủ; lý luận cơ bản về chính sách như: Bản chất của hoạch định chính sách nông nghiệp, cơ sở hoạch định chính sách, phân loại chính sách, công cụ và trình tự hoạch định chính sách; tầm quan trọng, nội dung, công cụ và phương pháp chủ yếu phân tích chính sách nông nghiệp; đồng thời học phần cũng giới thiệu các chính sách nông nghiệp điển hình.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số Giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>TÍN CHỈ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	<b>1.1. Sự cần thiết về can thiệp của Chính Phủ đối với nền kinh tế</b> <b>1.2. Chính sách nông nghiệp</b> <b>1.3. Đối tượng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học</b>	<b>5</b>	Nghiên cứu Học liệu số 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<b>Thảo luận chương 1</b>	<b>2</b>	Nghiên cứu Kiến thức chương 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<b>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.</b>	<b>18</b>	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP</b>	<b>25</b>			

Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm về hoạch định CSNN</p> <p>2.2. Căn cứ để hoạch định CSNN</p> <p>2.3. Yêu cầu của CSNN</p> <p>2.4. Điều kiện để hoạch định CSNN</p> <p>2.5. Phân loại CSNN</p> <p>2.6. Công cụ hoạch định CSNN</p> <p>2.7. Trình tự hoạch định CSNN</p>	5	<p>Học liệu số 1 và số 2</p> <p>Tham khảo các học liệu số 1 - 5</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>- Thảo luận chương 2</p> <p>- Kiểm tra</p>	3	Nghiên cứu Kiến thức chương 2	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	17	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
<b>TÍN CHỈ 2</b>					
<b>Chương 3</b>					
<b>PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP</b>					
Lý thuyết	<p>3.1. Sự cần thiết phải PTCS nông nghiệp</p> <p>3.2. Mục tiêu của PTCS nông nghiệp</p> <p>3.3. Nội dung của PTCS nông nghiệp</p> <p>3.4. Công cụ PTCS nông nghiệp</p> <p>3.5. Trình tự PTCS nông nghiệp</p> <p>3.6. Mô hình PTCS nông nghiệp</p> <p>3.7. Phương pháp PTCS nông nghiệp</p>	10	<p>Học liệu số 1 và số 2</p> <p>Tham khảo các học liệu số 1 - 5</p>	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2;</p> <p>- Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.</p>	5	Nghiên cứu Kiến thức chương 3	<p>- Theo TKB</p> <p>- Trên lớp</p>	

Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	35	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>TÍN CHỈ 3</b>				
	<b>Chương 4</b> <b>CHÍNH SÁCH NÔNG</b> <b>NGHIỆP ĐIỆN HÌNH TRÊN</b> <b>THẾ GIỚI</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	4.1. Quá trình phát triển nông nghiệp trên thế giới 4.2. Đặc điểm phát triển nông nghiệp thế giới 4.3. Một số chính sách nông nghiệp điện hình trên thế giới	5	Học liệu số 1 và số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo.	2	Nghiên cứu Kiến thức chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>CHÍNH SÁCH NÔNG</b> <b>NGHIỆP VIỆT NAM</b>	<b>25</b>			
	5.1. Các giai đoạn phát triển của cách mạng Việt Nam 5.2. Đặc điểm hoạch định chính sách nông nghiệp Việt Nam 5.3. Một số chính sách nông nghiệp Việt Nam	5		- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Ôn tập các câu hỏi lý thuyết học liệu 1 và 2; - Đọc và nghiên cứu trước các nội dung bài học tiếp theo. - Kiểm tra	3	Nghiên cứu Kiến thức chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	

Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; Xử lý các bài tập tình huống.	17	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
-----------------------------	--	----	--	--------------------	--

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Văn Đình (2009), *Giáo trình Chính sách nông nghiệp*, Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Phạm Văn Khôi (2007), *Phân tích chính sách nông nghiệp nông thôn*, nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	3					7
5		1	2			7
6	3					7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	3					7
10			3			7
11	3					7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	3					7
15		1	2			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch9, Ch 10	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (02 bài)	30%	Bài 1: bài tập nhóm/ tiểu luận Tiêu chí đánh giá: - Thời gian, nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (60%) - Năng lực hợp tác, tương tác, chia sẻ, kỹ năng thao tác và năng lực trình bày báo cáo (20%) Trình bày khoa học, đúng quy định (20%)	Ch1 đến Ch10	10
			Bài 2: Bài kiểm tra trắc nghiệm. Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên		
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 10	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức				Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (60%)	Vận dụng (15%)	Vận dụng cao (5%)			
Tín chỉ 1	3	9	2	1	15	3	60 phút
Tín chỉ 2	3	9	2	1	15	3	
Tín chỉ 3	4	12	3	1	20	4	

Tổng số câu	10	30	7	3	50	10	
-------------	----	----	---	---	----	----	--

*Tuyên Quang, ngày 8 tháng 9 năm 2022*

**KHOA KINH TẾ & QTKD**  
**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**TS. Nguyễn Khải Hoàn**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Marketing nông nghiệp  
Mã học phần: KT2.1.061.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
2	Th.S Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com
3	Th.S Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Vận dụng những kiến thức cơ bản và thực tiễn của marketing, những thông tin mới trong bối cảnh môi trường nhập và xuất trong lĩnh vực nông nghiệp và các loại hình kinh tế khác nhau. Xây dựng và tổ chức, thực hiện các kế hoạch hay chiến lược marketing cho các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

**Mt1:** Cấu kiến thức cơ bản về marketing nông nghiệp, thị trường nông sản và hoạt động marketing kinh doanh nông nghiệp để xây dựng chiến lược marketing cho ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp

**Mt 2:** Tổ chức và thực hiện kế hoạch hay chiến lược marketing cho ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp

**Mt 3:** Kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tư duy, phân tích, lập luận và giải quyết vấn đề; Cấu phần chất chính trị tốt, có đạo đức và ý thức trách nhiệm trong công việc, yêu nghề.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.061.3	Marketing nông nghiệp				2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
		2					2

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
<b>Mt 1</b>	<b>Ch1:</b> Khái quát hóa đặc điểm cung – cầu thị trường nông sản, thị trường người tiêu dùng sản phẩm nông sản, thị trường doanh nghiệp nông nghiệp.	CDR 4
	<b>Ch2:</b> Vận dụng kiến thức về chiến lược marketing hỗn hợp để xây dựng một chiến lược marketing hỗn hợp cho ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp.	CDR 4
	<b>Ch3:</b> Nhận định các dịch vụ sản xuất nông nghiệp và khái quát hóa các hoạt động marketing xuất khẩu nông sản ở Việt Nam.	CDR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
<b>Mt 2</b>	<b>Ch4:</b> Xác định được đối tượng khách hàng và lựa chọn được thị trường mục tiêu cho sản phẩm nông sản.	CDR 7
	<b>Ch5:</b> Lập kế hoạch thực hiện chiến lược marketing hỗn hợp cho ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp.	CDR 7
	<b>Ch6:</b> Lựa chọn được loại hình dịch vụ phù hợp với ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp cụ thể.	CDR 7
	<b>Kĩ năng mềm</b>	



	<b>Ch7:</b> Có kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác nghiên cứu để phân tích thị trường các ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp.	CĐR 12
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>Mt 3</b>	<b>Ch 8:</b> Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 12

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức	CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	Cứng			Mềm		
					CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	
<b>Chương 1: Các khái niệm cơ bản về Marketing, đặc điểm và chức năng của Marketing nông nghiệp</b>	1.1. Hiểu biết chung về Marketing	1							1	Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	1.2. Một số khái niệm cơ bản	1							1	
	1.3 Các quan điểm định hướng trong kinh doanh	2							1	
	1.4 Đặc điểm chức năng của Marketing nông nghiệp	2							1	
<b>Chương 2: Thị trường nông sản hàng hóa và định hướng hoạt</b>	2.1. Khái niệm, vai trò và chức năng của thị trường	2						1		Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Tổ
	2.2. Đặc điểm về cung – cầu thị trường nông sản hàng hóa	3						2		
	2.3. Môi trường Marketing nông	2						2		

<b>động marketi ng kinh doanh nông nghệp</b>	nghệp									chức học tập theo nhóm, Day học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	2.4 Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua hàng của người tiêu dùng sản phẩm nông nghệp	2			2					
	2.5 Thị trường các doanh nghiệp nông nghiệp	2			2					
	2.6 Phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu	2			3					
<b>Chương 3: Chiến lược sản phẩm trong kinh doanh nông nghệp</b>	3.1. Sản phẩm hàng hóa và đặc điểm của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp		2			2				Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Tổ chức học tập theo nhóm, Day học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	3.2. Các quyết định Marketing về chiến lược sản phẩm hàng hóa trong kinh doanh nông nghiệp		2			3				
	3.3. Chu kỳ sống của sản phẩm		2			3				
	3.4. Một số chiến lược sản phẩm được áp dụng trong kinh doanh nông nghiệp		2			3				
<b>Chương 4: Chiến</b>	4.1. Giá cả và vai trò của giá trong		2			2				Thuyết

<b>lược giá cả nông sản hàng hóa trong kinh doanh nông nghiệp</b>	kinh doanh nông nghiệp									trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa		2			2				
	4.3. Tiến trình xác định mức giá ban đầu		3			3				
	4.4. Các kiểu chiến lược giá		3			3				
	4.5. Chủ động và phản ứng đối với sự thay đổi giá và hạn chế rủi ro trong kinh doanh nông nghiệp		2			3				
<b>Chương 5: Chiến lược phân phối nông sản hàng hóa</b>	5.1. Một số vấn đề chung		2			2				Thuyết trình, Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	5.2. Cấu trúc kênh phân phối và các loại kênh phân phối		2			2				
	5.3. Quyết định lựa chọn kênh phân phối		3			3				
	5.4 Quản trị kênh phân phối sản phẩm hàng hóa nông nghiệp		3			2				
<b>Chương 6: Chiến lược hỗ trợ Marketi ng kinh doanh nông nghiệp</b>	6.1. Khái quát về Chiến lược hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp		2			2				Thuyết trình, Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học dựa trên vấn đề,
	6.2. Các hình thức hoạt động hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp		2			2				

	6.3. Các hình thức hoạt động hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp của chính phủ					3	2			Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
<b>Chương 7: Marketing dịch vụ trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp</b>	7.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại dịch vụ			2			2			Thuyết trình, Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống,
	7.2. Dịch vụ khách hàng – vấn đề trung tâm của Marketing dịch vụ trong kinh doanh nông nghiệp			2			3			
	7.3. Sơ lược về dịch vụ sản xuất nông nghiệp Việt Nam			3			2			
<b>Chương 8: Marketing xuất khẩu nông sản</b>	8.1. Khái quát về Marketing xuất khẩu nông sản			3				1		Thuyết trình, Dạy học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	8.2. Nghiên cứu, lựa chọn thị trường xuất khẩu nông sản và phương thức xâm nhập						3	2		
	8.3. Lựa chọn phương thức xâm nhập thị trường xuất khẩu nông sản						3	2		
	8.4 Các quyết định Marketing – Mix trên thị trường xuất khẩu						3	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trình bày về đặc điểm của sản xuất nông nghiệp có ảnh hưởng đến chiến lược hay kế hoạch Marketing; phân tích thực trạng marketing của ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp; phân tích thị trường của ngành hàng hay sản phẩm nông nghiệp; phân tích hành vi sản xuất của nông hộ hay doanh nghiệp sản xuất những sản phẩm nông nghiệp; xây dựng chiến lược hay kế hoạch marketing hỗn hợp cho ngành

hàng hay sản phẩm nông nghiệp (bao gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược phân phối, chiến lược giá và chiến lược chiêu thị); Nghiên cứu thị trường xuất khẩu nông sản và phương thức xâm nhập.

### 8. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Chương 1: Các khái niệm cơ bản về Marketing, đặc điểm và chức năng của Marketing nông nghiệp</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1. Hiểu biết chung về Marketing 1.2. Một số khái niệm cơ bản 1.3 Các quan điểm định hướng trong kinh doanh 1.4 Đặc điểm chức năng của Marketing nông nghiệp	3	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 2: Thị trường nông sản hàng hóa và định hướng hoạt động marketing kinh doanh nông nghiệp</b>					
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, vai trò và chức năng của thị trường 2.2. Đặc điểm về cung – cầu thị trường nông sản hàng hóa 2.3. Môi trường Marketing nông nghiệp 2.4 Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua hàng của người tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp 2.5 Thị trường các doanh nghiệp nông nghiệp 2.6 Phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu	3	- Học liệu số 1, chương 2; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm vững lý	- Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết đề trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3: Chiến lược sản phẩm trong kinh doanh nông nghiệp</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1. Sản phẩm hàng hóa và đặc điểm của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp 3.2. Các quyết định Marketing về chiến lược sản phẩm hàng hóa trong kinh doanh nông nghiệp 3.3. Chu kỳ sống của sản phẩm 3.4. Một số chiến lược sản phẩm được áp dụng trong kinh doanh nông nghiệp	3	- Học liệu số 1, chương 3; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra thường xuyên 01 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân, hoặc Bài tập nhóm,...)	3	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	17	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương 4: Chiến lược giá cả nông sản hàng hóa trong kinh doanh nông nghiệp</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1. Giá cả và vai trò của giá trong kinh doanh nông nghiệp 4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa 4.3. Tiến trình xác định mức giá ban đầu 4.4. Các kiểu chiến lược giá 4.5. Chủ động và phản ứng đối với	3	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sự thay đổi giá và hạn chế rủi ro trong kinh doanh nông nghiệp				
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5: Chiến lược phân phối nông sản hàng hóa</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	5.1. Một số vấn đề chung 5.2. Cấu trúc kênh phân phối và các loại kênh phân phối 5.3. Quyết định lựa chọn kênh phân phối 5.4 Quản trị kênh phân phối sản phẩm hàng hóa nông nghiệp	4	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6: Chiến lược hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái quát về Chiến lược hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp 6.2. Các hình thức hoạt động hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp 6.3. Các hình thức hoạt động hỗ trợ Marketing kinh doanh nông nghiệp của chính phủ	3	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 6 2. Kiểm tra thường xuyên 02	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập, giải quyết tình huống, kiểm tra.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>					
<b>Chương 7: Marketing dịch vụ trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp</b>		<b>21</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại dịch vụ 7.2. Dịch vụ khách hàng – vấn đề trung tâm của Marketing dịch vụ trong kinh doanh nông nghiệp 7.3. Sơ lược về dịch vụ sản xuất nông nghiệp Việt Nam	5	- Học liệu số 1, chương 7; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	14	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 8: Marketing xuất khẩu nông sản</b>		<b>29</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái quát về Marketing xuất khẩu nông sản 8.2. Nghiên cứu, lựa chọn thị trường xuất khẩu nông sản và phương thức xâm nhập 8.3. Lựa chọn phương thức xâm nhập thị trường xuất khẩu nông sản 8.4 Các quyết định Marketing – Mix trên thị trường xuất khẩu nông sản	6	- Học liệu số 1, chương 8; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài	- Theo TKB - Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			tập, giải quyết tình huống.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	21	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Nguyên Cự (2005), *Giáo trình Marketing nông nghiệp*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Trần Minh Đạo (2013), *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[3] Ths. Trần Minh Thắng. CN. Phạm Văn Toàn, CN. Đỗ Minh Ngọc (2012), *Câu hỏi và bài tập Marketing*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	2		1			6
3	1		2			6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	1		2			6
8	3					6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	2		1			6



	biết (20%)	hiểu (60%)	(15%)	cao (5%)			thi
Tín chỉ 1	4	12	3	1	20	4	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	3	1	20	4	
Tín chỉ 3	2	6	1	1	10	2	
<b>Tổng số câu</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phát triển nông thôn

Mã học phần: KT2.1.062.3

#### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

#### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đào Thị Hồng	0353160095	daohong.027@gmail.com
2	Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@yahoo.com
3	Đinh Thị Lan	0987423415	lant117a.hua@gmail.com
4	Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com

#### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:*

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phát triển nông thôn.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Hiểu được những lý luận cơ bản và phương pháp, công cụ quản lý và nghiên cứu phát triển nông thôn; Vận dụng vào tình hình phát triển kinh tế nông thôn để đưa ra giải pháp phát triển mang tính bền vững cho nước ta hiện nay; Phân tích vai trò của Nhà nước, của các tổ chức khác và những tác động của các yếu tố (kinh tế, xã hội, môi trường, các thể chế chính sách...) ảnh hưởng đến sự phát triển nông thôn.

Mt 2: Có kỹ năng phân tích, đánh giá các vấn đề trong thực tiễn, các vấn đề trong chính sách và chiến lược phát triển nông thôn; Vận dụng những nội dung lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn; Rèn luyện kỹ năng tư duy logic, phân tích, lập luận; Tra cứu và khai thác tài liệu liên quan; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.

Mt 3: Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thích môn học và tìm hiểu các vấn đề về phát triển nông thôn; Có ý thức bảo vệ môi trường, tài nguyên vùng nông thôn; Góp phần thực hiện các chính sách, chiến lược về phát triển nông thôn.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.062.3	Phát triển nông thôn				3		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					1

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1: Hiểu được những nội dung lý luận về nông thôn; tổng quan về nghiên cứu phát triển nông thôn.	CĐR 4
	Ch2: Phân tích khái niệm tăng trưởng và phát triển; Vận dụng đánh giá phát triển nông thôn bằng các chỉ tiêu; các hoạt động kinh tế trong phát triển nông thôn.	CĐR 4
	Ch3: Đánh giá được vai trò của phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và môi trường nông thôn; vai trò của Nhà nước và các tổ chức trong việc phát triển kinh tế ở nông thôn.	CĐR 4
	Ch4: Sử dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phát triển nông thôn.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt 2	Ch5: Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu đánh giá phát triển nông thôn; Rèn luyện kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm.	CĐR 7
	Ch6: Đánh giá được thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ nông thôn.	CĐR 7
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch7: Vận dụng các phương pháp/công cụ quản lý trong nghiên cứu phát triển nông thôn tại địa phương.	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch8: Ý thức được tầm quan trọng và vai trò của Nhà nước và các tổ chức trong phát triển nông thôn. Làm việc khoa học và quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kinh tế nông nghiệp; Từng bước hình thành tác phong làm việc, tôn trọng nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.	CĐR 12

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Nội dung	Ch 1					Ch 2	Ch 3	Ch 4		
		Ch 5	Ch 6	Ch7	Ch8					
<b>Chương 1. Lý luận cơ bản về phát triển nông thôn</b>	1.1. Lý luận về nông thôn	3						2	1	Đàm thoại, giải quyết vấn đề
	1.2. Lý luận về tăng trưởng và phát triển	3						2	1	
	1.3. Lý luận về phát triển nông thôn	3				2			1	
	1.4. Hệ thống chỉ tiêu phát triển nông thôn	3				2			1	
<b>Chương 2. Phát triển kinh tế nông thôn</b>	2.1. Tổng quan về kinh tế nông thôn	3				2			1	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	2.2. Phát triển nông nghiệp		3				2		1	
	2.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn		3				2		1	
	2.4. Phát triển dịch vụ nông thôn.		3				2		1	
<b>Chương 3. Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và quản lý môi trường nông thôn</b>	3.1. Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn			3		2			1	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	3.2. Phát triển dịch vụ xã hội nông thôn			3		2			1	
	3.3. Quản lý môi trường nông thôn			3		2			1	
<b>Chương 4. Vai trò của nhà nước</b>	4.1. Vai trò của Nhà nước trong phát triển nông			3				2	1	Thuyết trình, giải quyết vấn đề

<b>và các tổ chức trong phát triển nông thôn</b>	thôn								đề	
	4.2. Vai trò của các tổ chức trong phát triển nông thôn			3				2		1
<b>Chương 5. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của một số nước trên thế giới</b>	5.1. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Nhật Bản			3				2	1	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	5.2. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Hàn Quốc			3				2	1	
	5.3. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Trung Quốc			3				2	1	
	5.4. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Thái Lan			3				2	1	
<b>Chương 6. Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam</b>	6.1. Sự cần thiết xây dựng nông thôn mới			3	2				1	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	6.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020			3	2				1	
	6.3. Xây dựng bộ chỉ tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới			3	2				1	
	6.4. Kết quả bước đầu xây dựng nông thôn mới			3	2				1	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về phát triển kinh tế nông thôn, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về sự phát triển của các ngành kinh tế; sự phát triển của cơ sở hạ tầng - dịch vụ xã hội, môi trường nông thôn; vai trò của nhà nước và các tổ chức trong phát triển nông thôn và hướng dẫn SV nghiên cứu phát triển nông thôn.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Lý luận cơ bản về phát triển nông thôn</b>	<b>24</b>			
Lý thuyết	1.1. Lý luận về nông thôn 1.2. Lý luận về tăng trưởng và phát triển 1.3. Lý luận về phát triển nông thôn 1.4. Hệ thống chỉ tiêu phát triển nông thôn	5	- Học liệu số 1; Chương 1 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 1	2	Nắm vững lý thuyết chương 1; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	17	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Phát triển kinh tế nông thôn</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	2.1. Tổng quan về kinh tế nông thôn 2.2. Phát triển nông nghiệp 2.3. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn 2.4. Phát triển dịch vụ nông thôn.	5	- Học liệu số 1; Chương 2 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 2	3	Nắm vững lý thuyết chương 2; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	18	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3. Phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ xã hội và quản lý môi trường nông thôn</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	3.1. Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn 3.2. Phát triển dịch vụ xã hội nông thôn 3.3. Quản lý môi trường nông thôn	5	- Học liệu số 1; Chương 3 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 3	2	Nắm vững lý thuyết chương 3; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1		Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	17	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Vai trò của nhà nước và các tổ chức trong phát triển nông thôn</b>	<b>25</b>			
	4.1. Vai trò của Nhà nước trong phát triển nông thôn 4.2. Vai trò của các tổ chức trong phát triển nông thôn	5	- Học liệu số 1; Chương 4 - Tham khảo học liệu số 2.		
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 4	2	Nắm vững lý thuyết chương 4; và vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	18	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 5. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của một số nước trên thế giới</b>	<b>24</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Nhật Bản 5.2. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Hàn Quốc 5.3. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Trung Quốc 5.4. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Thái Lan	5	- Học liệu số 1; Chương 5 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 5	2	Nắm vững lý thuyết chương 5; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	17	Vận dụng được kiến thức và giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam</b>	<b>26</b>			
Lý thuyết	6.1. Sự cần thiết xây dựng nông thôn mới 6.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 6.3. Xây dựng bộ chỉ tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 6.4. Kết quả bước đầu xây dựng nông thôn mới	5	- Học liệu số 1; Chương 6 - Tham khảo học liệu số 2.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	- Trả lời câu hỏi cuối Chương 6	2	Nắm vững lý thuyết chương 6; vận dụng giải bài tập.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập, kiểm tra	<b>Kiểm tra bài số 2</b>	1		Trên lớp; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	18	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Quyền Đình Hà, Mai Thanh Cúc (2020), *Giáo trình phát triển nông thôn*, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Nam Phương – Ngô Quỳnh An (2019), *Dân số và phát triển với quản lý*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	3					7
5			3			7
6	3					7
7	2		1			7
8	1	1	1			7
9	3					7
10	1		2			7
11	3					7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	3					7
15		1	2			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
----	-----------	---------------	-------------------	------------	-------------

<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch7	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 3 câu + Câu 1 (3.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích + Câu 3 (4.0 điểm): Cấp độ áp dụng và sáng tạo Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu; 70% áp dụng, sáng tạo và phân tích	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Thống kê nông nghiệp**  
**Mã học phần: KT2.1.064.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Nguyên lý thống kê
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987.423.415	landt117a.hua@gmail.com
2	ThS Hoàng Anh Đào	0979.477.846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Học phần nhằm mục tiêu khái quát những kiến thức căn bản về thống kê trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó biết vận dụng các kiến thức vào thực tế nghiên cứu để phân tích các chỉ tiêu thống kê nhằm đưa ra những quyết định phù hợp trong quản lý kinh tế nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được nền tảng những kiến thức chung về thống kê học trong kinh tế nông nghiệp.

Mt 2: Tính toán và phân tích được các chỉ tiêu thống kê nông nghiệp chủ yếu để đưa ra các kết luận để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý kinh tế nông nghiệp phù hợp với thực tiễn và dự đoán xu hướng trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Mt 3: Thể hiện động cơ học tập tích cực; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với phát triển ngành nông nghiệp của địa phương và đất nước.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.064.3	Thống kê nông nghiệp				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2				

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được kiến thức chung về thống kê học trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	CĐR 4
	Ch2: Xác định được một số chỉ tiêu thống kê trong sản xuất kinh doanh ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	CĐR 4
	Ch3: Giải thích được các phương pháp thống kê về kết quả, hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp và đời sống nông dân trong ngành nông nghiệp của địa phương và đất nước.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt2	Ch4: Vận dụng phương pháp thống kê để tính toán được một số chỉ tiêu thống kê làm căn cứ để phân tích, đánh giá được thực trạng các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp nông thôn.	CĐR 8
	Ch5: Vận dụng các phương pháp thống kê để tổng hợp, phân tích được các kết quả hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.	CĐR 8
<i>Kỹ năng mềm</i>		
Mt3	Ch6: Có khả năng tư duy, làm việc và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách độc lập; làm việc độc lập và làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu.	CĐR 8
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		

Mt3	Ch7: Thể hiện động cơ học tập tích cực, có thái độ trung thực, khách quan, tinh thần trách nhiệm của công dân trong phát triển ngành nông nghiệp của địa phương và đất nước.	CĐR 4
-----	--	-------

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
					Cứng		Mềm		
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	
<b>Chương 1</b> <b>Đối tượng nghiên và phương pháp của thống kê nông nghiệp</b>	1.1. Đối tượng của thống kê nông nghiệp	1						2	Thuyết trình, đàm thoại
	1.2. Nhiệm vụ của thống kê nông nghiệp	1						2	
	1.3. Phương pháp của thống kê nông nghiệp	2						2	
<b>Chương 2</b> <b>Thống kê các yếu tố của quá trình sản xuất nông nghiệp</b>	2.1. Thống kê đất đai		2				2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống
	2.2. Thống kê lao động nông nghiệp		2				2		
	2.3. Thống kê tài sản cố định trong nông nghiệp		2				2		
<b>Chương 3</b> <b>Thống kê sản xuất ngành trồng trọt</b>	3.1. Thống kê diện tích gieo trồng cây hàng năm			2	2				Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	3.2. Thống kê năng suất, sản lượng cây hàng năm			2	2				
	3.3. Một số vấn đề về thống kê cây lâu năm	1						2	
<b>Chương 4</b> <b>Thống kê sản xuất ngành chăn nuôi</b>	4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ thống kê chăn nuôi	1						2	Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	4.2. Thống kê súc vật chăn nuôi				2	2			
	4.3. Thống kê sản phẩm chăn nuôi				2	2			
	4.4. Phân tích					2		2	

	thống kê chăn nuôi								
<b>Chương 5</b> <b>Thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp</b>	5.1. Thống kê kết quả sản xuất nông nghiệp			2			2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	5.2. Thống kê hiệu quả sản xuất nông nghiệp			2			2		
<b>Chương 6</b> <b>Thống kê các ngành sản xuất khác và đời sống nông dân</b>	6.1. Thống kê các ngành sản xuất khác trong nông thôn				2		2		Thuyết trình, đàm thoại, nghiên cứu tình huống, làm mẫu
	6.2. Thống kê đời sống nông dân				2		2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về thống kê các yếu tố của quá trình sản xuất nông nghiệp (thống kê ngành trồng trọt, chăn nuôi, kết quả và hiệu quả sản xuất, đời sống nông dân..). Từ đó tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cơ bản để phục vụ việc ra quyết định, hoạch định sản xuất, kinh doanh, quản lý nông nghiệp nông thôn.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>Đối tượng nghiên cứu và phương pháp của thống kê nông nghiệp</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng của thống kê nông nghiệp 1.2. Nhiệm vụ của thống kê nông nghiệp 1.3. Phương pháp của thống kê nông nghiệp	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm bài tập	7	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Thống kê các yếu tố của quá trình</b>	<b>40</b>			



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>sản xuất nông nghiệp</b>				
Lý thuyết	2.1. Thống kê đất đai 2.2. Thống kê lao động nông nghiệp 2.3. Thống kê tài sản cố định trong nông nghiệp	8	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng chương 2. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	28	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3</b> <b>Thống kê sản xuất ngành trồng trọt</b>	<b>22</b>			
Lý thuyết	3.1. Thống kê diện tích gieo trồng cây hàng năm 3.2. Thống kê năng suất, sản lượng cây hàng năm 3.3. Một số vấn đề về thống kê cây lâu năm	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập, thảo luận	- Bài tập tương ứng chương 3. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	15	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4</b> <b>Thống kê sản xuất ngành chăn nuôi</b>	<b>27</b>			
Lý thuyết	4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ thống kê chăn nuôi 4.2. Thống kê súc vật chăn nuôi 4.3. Thống kê sản phẩm chăn nuôi 4.4. Phân tích thống kê chăn nuôi	5	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập tương ứng chương 4. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	20	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	<b>Kiểm tra giữa kì</b>	<b>1</b>	Làm bài kiểm tra	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 5</b> <b>Thống kê kết quả và hiệu quả kinh tế sản xuất nông nghiệp</b>	<b>22</b>			
Lý thuyết	5.1. Thống kê kết quả sản xuất nông nghiệp 5.2. Thống kê hiệu quả sản xuất nông nghiệp	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Trên lớp	
Bài tập	- Bài tập tương ứng chương 5. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giao bài tập, chấm kết quả bài tập lấy điểm - Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	15	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Thống kê các ngành sản xuất khác và đời sống nông dân</b>	<b>28</b>			
Lý thuyết	6.1. Thống kê các ngành sản xuất khác trong nông thôn 6.2. Thống kê đời sống nông dân	6	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Bài tập	- Bài tập tương ứng chương 6. - Giải đáp các câu hỏi ôn tập.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Theo thời khoá biểu; Lớp học và ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng làm các câu hỏi bài tập	20	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

## 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] TS. Nguyễn Hữu Ngoan, GS.TS. Tô Dũng Tiến (2005), *Giáo trình Thống kê nông nghiệp*, NXB Nông nghiệp.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Chu Văn Tuấn (2010), *Giáo trình Thống kê doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					7
2	3					7
3	3					7
4	3					7
5			3			7
6	3					7
7	1		2			7
8	2		1			7
9	3					7
10		1	2			7
11	3					7
12			3			7
13	2		1			7
14	3					7
15	1		2			7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)	Ch8	2

	bài		- <i>Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</i> - <i>Có chú ý, ít tham gia (1%)</i> - <i>Không chú ý, không tham gia (0%)</i>		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%; (Học phần 03 tín chỉ 2 điểm)</b>					
2	Bài tập	30%	Nội dung và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu (5%)	Ch1 đến Ch8	5
			Thời gian làm bài đúng quy định (3%)		3
			Bài làm trình bày logic, khoa học (2%)		2
3	Bài kiểm tra tự luận		Theo đáp án, thang điểm của giảng viên		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài
Đề thi gồm 3 câu: Câu 1 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu Câu 2 (3 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Câu 3 (4 điểm): Cấp độ biết, hiểu và áp dụng, phân tích Mỗi đề thi đều có nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1, 2, 3 Cấp độ nhận thức: 30% biết, hiểu; 70% vận dụng, phân tích	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Tên học phần: Tiếng Anh Kinh tế nông nghiệp

Mã học phần: NN2.1.017.3

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 22 giờ
  - + Bài tập: 21 giờ
  - + Kiểm tra: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: bộ môn: Ngoại ngữ - khoa Khoa học cơ bản

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Thùy Dung	0886.879.975	<a href="mailto:Thuydungthnn@gmail.com">Thuydungthnn@gmail.com</a>
2	TS. Lương Mạnh Hà	0846.979.588	<a href="mailto:ha.cdtq@gmail.com">ha.cdtq@gmail.com</a>
3	ThS. Đông Thị Xuân Dung	0914.599.982	<a href="mailto:dongdungttq@gmail.com">dongdungttq@gmail.com</a>

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Có kiến thức cơ bản về chuyên ngành Tiếng Anh Kinh tế nông nghiệp, đọc hiểu được các nội dung về lĩnh vực kinh tế Nông nghiệp, dịch một số tài liệu cơ bản về kinh tế nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kĩ năng vận dụng kiến thức ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng đã học để giao tiếp, thuyết trình trong chuyên môn.

Mt2: Có kĩ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ đơn giản về chuyên ngành kinh tế nông nghiệp.

- *Về thái độ, năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm:*

Mt3: Có năng lực làm việc độc lập, tự chủ trong học tập và nghiên cứu trong các lĩnh vực có liên quan đến học phần.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
NN2. 1.017.3	Tiếng Anh Kinh Tế Nông Ngh nghiệp						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
					2		

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được các khái niệm về chủ đề kinh tế trong lĩnh nông nghiệp	CĐR 10
	Ch 2: Mô tả được nền nông nghiệp của nước ta hiện nay	
	Ch 3: Xác định được vai trò của ngành nông nghiệp trong sự phát triển kinh tế.	
	Ch 4: Nghiên cứu định hướng phát triển kinh tế nông nghiệp.	
	Ch 5: Phân tích về thị trường nông nghiệp hiện nay.	
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt 2	Ch 6: Thực hiện được các tình huống giao tiếp trong công việc liên quan đến chủ đề kinh tế nông nghiệp	CĐR 10
	Ch7: Nghe hiểu và thực hiện trao đổi thông tin bằng tiếng anh về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp	
<b>Kĩ năng mềm</b>		
	Ch 8: Giải quyết được các tình huống giao tiếp phát sinh trong công việc.	CĐR 10
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch 9: Có kỹ năng làm việc độc lập, theo nhóm, tự học tự nghiên cứu, ứng dụng kiến thức bài học vào thực tế và trong công việc	CĐR 10

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Chương	Kiến thức	Kiến thức					Kỹ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
							Cứng		Mềm		
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	Ch8	Ch9	
<b>Unit 1. Introduction to Agricultural economics</b>	Vocabulary: Agricultural economics	2					1				Nghe nhìn, giao tiếp, tương tác HĐ cá nhân, HĐ cặp thảo luận nhóm
	Reading the text: Introduction to Agricultural economics	2						1			
	Doing tasks.	2							1		
	translation into Vietnamese translation into English	2								1	
	Review Unit 1	2									
<b>Unit 2. GDP and GNP</b>	Vocabulary: Domestic, national production of goods and services		2				1				Nghe nhìn, giao tiếp, tương tác HĐ cá nhân, HĐ cặp thảo luận nhóm
	Reading text “GDP and GNP”		2					1			
	Doing tasks		2						1		
	Translation into Vietnamese Translation into English		2							1	
	Review Unit 2		2								
<b>Unit 3: Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation</b>	Vocabulary: Achievement and orientation.			2			1				Nghe nhìn, giao tiếp, tương tác HĐ cá nhân, HĐ cặp thảo luận nhóm
	Reading text			2				1			
	Doing tasks			2					1		
	Translation into Vietnamese Translation into English			2						1	
	Review Unit 3			2						1	

<b>Unit 4: The Business Cycle</b>	Vocabulary: The output move ment				2		1			Nghe nhìn, giao tiếp, tương tác HĐ cá nhân, HĐ cặp thảo luận nhóm	
	Reading text: business cycle.				2			1			
	Doing tasks				2				1		
	Translation into Vietnamese Translation into English				2						
	Review Unit 4				2						
<b>Unit 5: Vietname se rice export</b>	Vocabulary: Exportation and agricultural produces in Vietnam					2		1		Nghe nhìn, giao tiếp, tương tác HĐ cá nhân, HĐ cặp thảo luận nhóm	
	Reading text : Vietnamese rice export					2			1		
	Doing tasks					2			1		
	Translation into Vietnamese Translation into English					2					1
	Review Unit 5					2					

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và ngữ pháp và trau dồi kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1,2,3; học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, tình huống giao tiếp phổ biến trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ năng tiêu biểu thuộc lĩnh vực chuyên ngành kinh tế nông nghiệp.

## 8. Nội dung giờ thực hành

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Unit 1. Introduction to Agricultural economics</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	1. Starting up: Discuss the questions 2. Vocabulary: Agricultural economics	3	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Reading the text: Introduction to Agriculture economics and Answer the questions 4- Doing tasks. 5. Translation into Vietnamese 6. Translation into English				
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	17	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	<b>Unit 2. GDP and GNP</b>	<b>8</b>			
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	1. Starting up: discuss the questions 2.Vocabulary: Domestic, national production of goods and services 3. Reading text : GDP and GNP 4. Doing tasks 5. Translation into Vietnamese 6. Translation into English <b>Review Unit 1 + Unit 2</b> 1. Vocabulary: Agricultural economics and Domestic, national production of goods	4	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	18	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Unit 3: Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation</b>	<b>6</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p><b>Unit 3: Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation</b></p> <p>1. Starting up: Discuss about Vietnam agriculture in recent years then answer a question and compare the discussion with the text</p> <p>2. Vocabulary: Achievement and orientation.</p> <p>3. Reading text : Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation</p> <p>4. Doing tasks</p>	3	<p>- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp</p>	Lớp học  Lớp học	
Bài tập, thảo luận,	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	15	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Ôn tập giữa kì</b>	<b>3</b>			
Ôn tập	<p>Review Unit 1, 2, 3</p> <p>2. Further reading: The supply</p> <p>3. translation into Vietnamese</p> <p>4. translation into English</p> <p>Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.</p>	1	Làm các bài tập ôn luyện.	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Kiểm tra	<p><b>Bài kiểm tra số 1</b></p> <p>- Làm bài kiểm tra trên giấy</p>	1	Nghiêm túc, trung thực	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Unit 3: Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	<b>Unit 3: Vietnam Agriculture Achievements and Development Orientation</b> 5. Translation into Vietnamese 6. Translation into English	1	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận,	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	4	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Unit 4: The Business Cycle</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<b>Unit 4: The Business Cycle</b> 1. Starting up: Discuss about what the business cycle is, answer a question. 2. Vocabulary: The output movement 3. Reading text: business cycle.	1	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận,	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Tín chỉ 3</b>					
	<b>Unit 4: The Business Cycle</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3. Reading text: business cycle. 4. Doing tasks 5. Translation into Vietnamese 6. Translation into English	2	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ	9	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.		giải đáp.	ở nhà.	
	<b>Unit 5: Vietnamese rice export</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> <li>Starting up: Discuss about Vietnamese rice export in recent years.</li> <li>Vocabulary: Exportation and agricultural produces in Vietnam</li> <li>Reading text : Vietnamese rice export</li> <li>Doing tasks</li> <li>Translation into Vietnamese</li> <li>Translation into English</li> </ol>	4	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	18	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	<b>Review Unit 4 + Unit 5 &amp; General review</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	<ol style="list-style-type: none"> <li>Vocabulary: The output movement, export Agriculture products</li> <li>Further reading</li> <li>Translation into Vietnamese</li> <li>Translation into English</li> <li>Review Unit 1,2,3,4,5</li> </ol> <p>Revise all related knowledge to prepare for the exam</p>	1	- Nghiên cứu tài liệu GV cung cấp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập tương ứng trong các phần lý thuyết đã học.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thực hành	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	8	Đọc và nghiên cứu TL. Ôn lại kiến thức từ unit 1 đến 5	Thư viện, ở nhà.	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b> - Làm bài kiểm tra trên giấy	1	Nghiêm túc, trung thực	Lớp học	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyen Thi Thuy Dung, English for Agricultural economics, Lecture Outline; Tan Trao University.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[1] John B. Penson, Jr. Oral Capps, Jr. C. Parr Rosson III. Richard T Woodward (2015) Introduction to Agricultural Economics: Sixth edition. Pearson Edition.

[2] Do Thi Nu and Ha Kim Anh, English in Economics and Business, Ha Noi national University, NXBGD 1998.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	1		2			7
3	1		2			7
4	2		1			7
5	1		2			7
6	2		1			7
7	1	1	1			7
8	2		1			7
9	1		2			7
10	2		1			7
11	1		2			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	1		2			7
15	1	1	1			7
Tổng cộng	22	2	21			105

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
----	-----------	---------------	-------------------	------------	-------------

<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch10	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên - trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra số 1	30%	Theo đáp án, thang điểm của đề bài	Từ Ch1 đến Ch8	10
	Bài kiểm tra số 2		Theo đáp án, thang điểm của đề bài		10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần - trọng số 60%</b>					
4	Thi tự luận/ Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch 1 – Ch 8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 4 phần Phần 1 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 Phần 2 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 2 và tín chỉ 3 Phần 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3 Phần 4 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế môi trường

Mã học phần: KT2.1.136.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
2	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
3	ThS. Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com
4	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943.301.678	phamnghiatc@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về vấn đề khai thác tài nguyên và quản lý môi trường dưới góc độ kinh tế. Thông qua việc nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa hệ thống kinh tế và hệ thống môi trường tự nhiên từ đó có được những ứng xử hợp lý để bảo tồn tài nguyên, bảo vệ môi trường hướng tới sự phát triển bền vững.

- *Mục tiêu cụ thể:*

**Mt1:** Vận dụng những kiến thức cơ bản của kinh tế học môi trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường trong quá trình khai thác, quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên.

**Mt 2:** Ứng dụng thực tiễn các phương pháp đánh giá tác động môi trường và quản lý kinh tế môi trường

**Mt 3:** Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; có đạo đức và ý thức trách nhiệm trong việc quản lý và bảo vệ môi trường.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.136.3	Kinh tế môi trường				2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
<b>Mt 1</b>	<b>Ch1:</b> Khái quát được lịch sử phát triển, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu kinh tế, môi trường; Nhận thức được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển.		CĐR 4
	<b>Ch2:</b> Nhận định được những vấn đề kinh tế cơ bản về khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; các loại ô nhiễm và đề xuất các biện pháp kiểm soát ô nhiễm.		CĐR 4
	<b>Ch3:</b> Vận dụng phương pháp phân tích lợi ích – chi phí để đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư phát triển; Phân tích thực trạng các vấn đề quản lý Nhà nước về kinh tế môi trường trong phát triển kinh tế ngành, địa phương.		CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>			
<b>Kĩ năng cứng</b>			
<b>Mt 2</b>	<b>Ch4:</b> Áp dụng được phương pháp và nguyên tắc trong việc quản lý tài nguyên môi trường.		CĐR 6
	<b>Ch5:</b> Lựa chọn sử dụng các công cụ và áp dụng các phương pháp phù hợp trong quản lý kinh tế môi trường.		CĐR 6
	<b>Ch6:</b> Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đánh giá tác động môi trường.		CĐR 6
<b>Kĩ năng mềm</b>			



	<b>Ch7:</b> Ứng dụng kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để đánh giá tác động của hoạt động kinh tế đến môi trường, từ đó ra quyết định hợp lý, hiệu quả trong quản lý và khai thác tài nguyên, môi trường.	CĐR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>Mt 3</b>	<b>Ch 8:</b> Xây dựng khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 11

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng			Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học</b>	1.1. Khái quát lịch sử ra đời và phát triển của môn kinh tế môi trường	2							1	Thuyết trình ; Giảng giải; Đàm thoại;
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế môi trường	2							1	
	1.3. Nhiệm vụ môn học	2							1	
	1.4. Các phương pháp nghiên cứu kinh tế môi trường	2							1	
	1.5. Nội dung môn học	2							1	
<b>Chương 2: Môi trường và phát triển</b>	2.1 .Nhận thức chung về môi trường	2							1	Thuyết trình Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	2.2. Nhận thức về phát triển	2							1	
	2.3. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển	2			2			2		
	2.4 Phát triển bền vững	2			2			2		
<b>Chương 3: Kinh tế học</b>	3.1. Nhận thức về tài nguyên thiên nhiên		2						1	Thuyết trình

<b>về tài nguyên thiên nhiên</b>	3.2. Những vấn đề kinh tế cơ bản về khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên		2					1	Giảng giải; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	3.3 Khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên trên phạm vi cả nước		2			3		2	
	3.4 Khai thác, sử dụng tại nguyên thiên nhiên trong một vùng lãnh thổ		2			3		2	
	3.5 Khai thác, sử dụng một nguồn tài nguyên thiên nhiên cụ thể trong một vùng lãnh thổ		2			3		2	
<b>Chương 4: Kinh tế học về chất lượng môi trường</b>	4.1. Nhận thức chung về chất lượng môi trường		2					1	Thuyết trình Giảng giải; Nêu vấn đề.
	4.2. Các ngoại ứng và phân loại ngoại ứng		2					1	
	4.3 Ô nhiễm ưu và các giải pháp kiểm soát ô nhiễm.		2			3			
<b>Chương 5: Đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư phát triển</b>	5.1. Khái quát về đánh giá tác động môi trường			2				1	Thuyết trình Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	5.2. Phân tích lợi ích – chi phí			2		2		2	
	5.3. Quá trình đánh giá tác động môi trường			2		3		2	
<b>Chương 6: Quản lý nhà nước về môi trường</b>	6.1. Nhận thức chung quản lý nhà nước về môi trường			2				1	Thuyết trình Giảng giải; Đàm thoại; Thảo luận nhóm; Bài tập.
	6.2. Các công cụ quản lý môi trường			2		3		2	
	6.3. Quản lý nhà nước về môi trường ở Việt Nam			2		3		2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học giới thiệu tổng quan về kinh tế tài nguyên môi trường; Phân tích sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và chất lượng môi trường, đảm bảo sự phát triển bền

vững; Nghiên cứu sự can thiệp của chính phủ, nguyên nhân thất bại từ những sự can thiệp đó; Phân tích nguyên nhân các vấn đề môi trường, áp dụng các công cụ kinh tế để giải quyết các vấn đề môi trường; Giới thiệu các phương pháp đánh giá tác động môi trường, định giá giá trị môi trường và các công cụ quản lý tài nguyên, môi trường.

### 8. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái quát lịch sử ra đời và phát triển của môn kinh tế môi trường 1.2. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế môi trường 1.3. Nhiệm vụ môn học 1.4. Các phương pháp nghiên cứu kinh tế môi trường 1.5. Nội dung môn học	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 2: Môi trường và phát triển</b>	<b>27</b>			
Lý thuyết	2.1. Nhận thức chung về môi trường 2.2. Nhận thức về phát triển 2.3. Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển 2.4 Phát triển bền vững	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	19	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 3: Kinh tế học về tài nguyên thiên nhiên</b>		<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1. Nhận thức về tài nguyên thiên nhiên 3.2. Những vấn đề kinh tế cơ bản về khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên 3.3 Khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên trên phạm vi cả nước 3.4 Khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong một vùng lãnh thổ 3.5 Khai thác, sử dụng một nguồn tài nguyên thiên nhiên cụ thể trong một vùng lãnh thổ	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 3.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			các vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Chương 4: Kinh tế học về chất lượng môi trường</b>	<b>27</b>			
Lý thuyết	4.1. Nhận thức chung về chất lượng môi trường 4.2. Các ngoại ứng và phân loại ngoại ứng 4.3 Ô nhiễm ưu và các giải pháp kiểm soát ô nhiễm.	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 4.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	19	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 5: Đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư phát triển</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái quát về đánh giá tác động môi trường 5.2. Phân tích lợi ích – chi phí 5.3. Quá trình đánh giá tác động môi trường	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 6; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 6: Quản lý nhà nước về môi trường</b>	<b>27</b>			
Lý thuyết	6.1. Nhận thức chung quản lý nhà nước về môi trường 6.2. Các công cụ quản lý môi trường 6.3. Quản lý nhà nước về môi trường ở Việt Nam	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6.	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu.	Câu hỏi, bài tập chương 6.	19	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6.	Thư viện, Ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đức Lợi, Phạm Văn Nhật (2013), *Giáo trình Kinh tế Môi trường*. Nhà xuất bản Tài Chính

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Song (2006), *Giáo trình Kinh tế tài nguyên môi trường*. NXB Nông nghiệp – Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			6
2	2		1			6
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)	Ch8	2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thị trường giá cả nông sản

Mã học phần: KT2.1.059.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Hải Yến	0978457229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>
2	Trần Thị Diên	0987578358	<a href="mailto:tranthidien1979@gmail.com">tranthidien1979@gmail.com</a>
3	Đào Thị Hồng	0353.160.095	<a href="mailto:daohong.027@gmail.com">daohong.027@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguyên lý hình thành giá cả và thị trường nông sản; có khả năng phân tích giá cả thị trường nông sản và vận dụng các kỹ năng kinh doanh thông qua các quyết định về giá và trao đổi thương mại trên thị trường từ truyền thống đến hiện đại đối với hàng nông sản.

- *Mục tiêu cụ thể:*

**Mt1:** Giải thích được các đặc trưng của thị trường kỳ hạn cho nông sản và biến động giá nông sản

**Mt 2:** Ứng dụng thực tiễn các công thức định giá cho nông sản và xử lý các tổn hao trong thị trường nông sản mà doanh nghiệp phải đối mặt

**Mt 3:** Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; có đạo đức và ý thức trách nhiệm trong công việc, yêu nghề.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.059.3	Thị trường giá cả nông sản				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		3					

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
<b>Mt1</b>	<b>Ch1:</b> Khái quát hóa được các đặc trưng về giá cả nông sản và thị trường nông sản, các kiểu cạnh tranh trên thị trường nông sản.	CĐR4
	<b>Ch2:</b> Giải thích được sự chênh lệch giá liên quan tới các dịch vụ marketing, chất lượng, vị trí và yếu tố thời gian	CĐR4
	<b>Ch3:</b> Xây dựng được các phương pháp định giá cho sản phẩm nông sản	CĐR4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
<b>Mt 2</b>	<b>Ch4:</b> Nhận định những tình huống cạnh tranh mà nhiều nông dân đang phải đối mặt	CĐR7
	<b>Ch5:</b> Xác định giá cho các hợp đồng kỳ hạn	CĐR7
	<b>Ch6:</b> Lựa chọn được phương pháp định giá phù hợp với từng loại sản phẩm nông sản	CĐR7
<b>Kĩ năng mềm</b>		
	<b>Ch7:</b> Có kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận và hợp tác nghiên cứu về thị trường giá cả nông sản trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp.	CĐR7
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>Mt 3</b>	<b>Ch 8:</b> Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR4

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	
<b>Chương 1</b> <b>Đối tượng và nội dung môn học</b>	1.1. Đối tượng nghiên cứu	1							1	Thuyết trình, phát vấn, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	1.2. Nội dung môn học	1							1	
	1.3 Các phương pháp nghiên cứu	2							1	
<b>Chương 2</b> <b>Mối quan hệ giữa giá cả với cung cầu nông sản</b>	2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của giá cả nông sản	2			1					Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	2.2. Phân tích Cầu-Cung	3			2					
	2.3. Độ co giãn cầu và cung	2			2					
	2.4. Áp dụng phân tích cung – cầu	2						2		
<b>Chương 3</b> <b>Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường</b>	3.1. Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm	2			2					Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	3.2. Các hình thức cạnh tranh trong ngành thực phẩm	2			3					
	3.3. Thị trường nông sản và thực phẩm quốc tế	2			3					
<b>Chương 4</b> <b>Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm</b>	4.1. Thị trường của các hợp đồng		2			2				Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	4.2. Xây dựng giá cho các hợp đồng kỳ hạn		2			2				
	4.3. Mối quan hệ giá cả ở thị trường thực và thị trường kỳ hạn đối với ngũ cốc		3			3				

	4.4. Chức năng của thị trường hàng hóa kỳ hạn		3			3			
<b>Chương 5</b> <b>Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm</b>	5.1. Biên Marketing nông sản và thực phẩm		2			2			Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	5.2. Phân tích giá cả liên quan đến chất lượng		2			2			
	5.3. Mối quan hệ giá cả theo không gian		3			3			
	5.4. Biến động giá cả theo thời gian		3			2			
<b>Chương 6</b> <b>Định giá nông sản và thực phẩm</b>	6.1. Yếu tố ảnh hưởng tới quyết định giá sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh			2			2		Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	6.2. Các phương pháp định giá			2			2		
	6.3 Điều chỉnh giá			2			3		
<b>Chương 7</b> <b>Sự can thiệp của chính phủ và trường giá cả nông sản và thực phẩm</b>	7.1. Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ						2		Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	7.2. Các phương pháp trực tiếp và gián tiếp tác động tới giá nông sản						2	2	
	7.3. Tác động kinh tế của các phương pháp đưa ra để tăng hoặc hỗ trợ giá nông sản						3	2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về thị trường và giá cả hàng hóa nông sản, cách xây dựng giá cho các hợp đồng nông sản, phương pháp xác định giá sản phẩm, phân tích sự biến động giá cả theo không gian, thời gian và chất lượng sản phẩm, vai trò của Nhà nước đối với thị trường và giá cả nông sản.

## 8. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
<b>Chương 1 Đối tượng và nội dung môn học</b>		<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học 1.2. Nội dung môn học 1.3. Các hướng và phương pháp nghiên cứu thị trường	1	Đọc học liệu số 1, chương 1( mục 1.1-1.3)	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	13	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2 Mối quan hệ giữa giá cả với cung cầu nông sản</b>					
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của giá cả nông sản 2.2. Phân tích Cầu- Cung 2.3. Độ co giãn cầu và cung 2.4. Áp dụng phân tích cung – cầu	4	Đọc học liệu số 1, chương 2( mục 2.1-2.4)	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng chương 3; Ôn lại và vận dụng được các kiến thức sau bài giảng chương 2;	8	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Hình thành giá cả nông sản và thực phẩm trong các hình thái thị trường</b>	<b>21</b>			
	3.1. Khái niệm và đặc trưng của thị trường nông sản và thực phẩm 3.2. Các hình thức cạnh tranh trong ngành thực phẩm 3.3. Thị trường nông sản và thực phẩm quốc tế	4	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.3)	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng chương 4; Ôn lại và vận dụng được các kiến thức sau bài giảng chương 3;	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương 4</b> <b>Thị trường kỳ hạn cho nông sản và thực phẩm</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	4.1. Thị trường của các hợp đồng 4.2. Xây dựng giá cho các hợp đồng kỳ hạn 4.3. Mối quan hệ giá cả ở thị trường thực và thị trường kỳ hạn đối với ngũ cốc 4.4. Chức năng của thị trường hàng hóa kỳ hạn	4	Đọc học liệu số 1, chương 4( mục 4.1-4.4)	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng chương 5; Ôn lại và vận dụng được các kiến thức sau bài giảng chương 4;	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>Phân tích biến động giá nông sản và thực phẩm</b>	<b>25</b>			
	5.1. Biên Marketing nông sản và thực phẩm 5.2. Phân tích giá cả liên quan đến chất lượng 5.3. Mối quan hệ giá cả theo không gian 5.4. Biến động giá cả theo thời gian	4	Đọc học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.4)	Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 5 2. Kiểm tra thường xuyên 01	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng chương 6 Ôn lại và vận dụng được các kiến thức sau bài giảng chương 5	17	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 6</b> <b>Định giá nông sản và thực phẩm</b>	<b>25</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.1. Yếu tố ảnh hưởng tới quyết định giá sản phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh 6.2. Các phương pháp định giá 6.3 Điều chỉnh giá	4	Đọc học liệu số 1, chương 6 ( mục 6.1- 6.3)	Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng chương 7 Ôn lại và vận dụng được các kiến thức sau bài giảng chương 6	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 7</b> <b>Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường giá cả nông sản và thực phẩm</b>	<b>26</b>			
	7.1. Mục đích của sự can thiệp của Chính phủ 7.2. Các phương pháp trực tiếp và gián tiếp tác động tới giá nông sản 7.3. Tác động kinh tế của các phương pháp đưa ra để tăng hoặc hỗ trợ giá nông sản	4	Đọc học liệu số 1, chương 7 ( mục 7.1- 7.3)	Trên lớp	
Bài tập	1. Câu hỏi và bài tập chương 7 2. Kiểm tra thường xuyên 02	4	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; Trao đổi theo nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn lại và vận dụng được các kiến thức sau bài giảng chương 7. Ôn tập kiến thức toàn học phần	19	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc



[1] Trần Hữu Cường (năm 2008), *Giáo trình Thị trường và giá cả nông sản, thực phẩm*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Trần Minh Đạo (2013), *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[3]. TS. Nguyễn Nguyên Cự (năm 2010), *Giáo trình Marketing nông nghiệp*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội;

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (Giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	2		1			6
3	1		2			6
4	3					6
5	1		2			6
6	3					6
7	1		2			6
8	2		1			6
9	2		1			6
10	2	1				11
11	3					6
12	1		2			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	2	1				11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
----	-----------	---------------	-------------------	------------	-------------

<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số giờ của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%</b>					
2	Kiểm tra trắc nghiệm	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức				Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (60%)	Vận dụng (15%)	Vận dụng cao (5%)			
Tín chỉ 1	4	12	3	1	20	4	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	3	1	20	4	
Tín chỉ 3	2	6	1	1	10	2	
<b>Tổng số câu</b>	<b>10</b>	<b>30</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Phương pháp khuyến nông  
Mã học phần: NL2.1.146.2

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Trồng trọt đại cương; Chăn nuôi đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Nông - lâm nghiệp, Khoa: Nông - Lâm – Ngư nghiệp.

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ	0914051037	minhhuetkt@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Nhung	0912909608	Nhungtq78@gmail.com
3	ThS. Vũ Đăng Cang	0913522197	vucangtq@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Vận dụng các kiến thức về truyền thông trong công tác khuyến nông, chuyển tải các thông tin, truyền thông cũng như kỹ năng truyền thông để chuyển giao các lĩnh vực đến người nhận hiệu quả nhất, nâng cao kỹ năng chuyển tải lĩnh vực nông nghiệp tới người dân, đẩy mạnh phát triển nông thôn, phát triển cộng đồng.

- *Mục tiêu cụ thể:*

- Mt 1: Phân tích được các nguyên tắc cơ bản, các nội dung, các lĩnh vực của khuyến nông, Các phương pháp truyền thông trong khuyến nông.

- Mt 2: Sử dụng thành thạo các kỹ năng về phương pháp khuyến nông trong chuyển giao các lĩnh vực nông nghiệp; vận dụng phương pháp phù hợp linh hoạt nhất để chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.

- Mt 3: Có thái độ học tập nghiêm túc, chuyên cần; tự chủ, làm việc nhóm, chủ động trong tìm hiểu kiến thức về khuyến nông và áp dụng để giải quyết các tình huống trong thực tế.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
NL2.1.146.2	Phương pháp khuyến nông			2			2						

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mã CĐR	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Về kiến thức</b>		
Mt 1	Ch 1: Phân tích được những kiến thức cơ bản của phương pháp khuyến nông; chức năng của khuyến nông, vai trò của khuyến nông, yêu cầu của khuyến nông, phương pháp tiếp cận của khuyến nông.	CĐR 3
	Ch 2: Phân tích được các đặc điểm, các vấn đề của phương pháp cá nhân, phương pháp nhóm.	
<b>Về kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt 2	Ch 3: Vận dụng được các phương pháp truyền thông, thông tin, các phương pháp khác trong công tác khuyến nông để chuyển tải lĩnh vực về nông nghiệp, các lĩnh vực khác tới người dân có hiệu quả.	CĐR 6
	Ch 4: Đánh giá các vấn đề liên quan đến phương pháp khuyến nông.	
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt 2	Ch 5: Thực hiện các tình huống phù hợp, linh hoạt, khéo léo nhất để giải quyết các vấn đề liên quan phương pháp khuyến nông.	CĐR 6
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 3	Ch 6: Thực hiện các phương pháp học tập khoa học, tự chủ và chịu trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề	CĐR 3

nghiệp. Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm..

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo (Theo thang đo nhận thức Bloom)*

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
<b>Chương 1: Khuyến nông</b>	1.1. Khái niệm và chức năng của khuyến nông	1		2				Khái quát, thuyết trình, phát vấn, gợi mở, phân tích
	1.2. Vai trò của khuyến nông		2					
	1.3. Yêu cầu của khuyến nông		2				2	
	1.4. Phương pháp tiếp cận của khuyến nông		2		2			
<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản của phương pháp khuyến nông</b>	2.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp khuyến nông	2		2				Nêu vấn đề, thuyết trình, trực quan, phát vấn, gợi mở, phân tích
	2.2. Đặc điểm và phân loại phương pháp khuyến nông.		2					
	2.3. Cơ sở khoa học của phương pháp khuyến nông.	2						
<b>Chương 3: Phương pháp cá nhân</b>	3.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp cá nhân	1				2		Nêu vấn đề, thuyết trình, trực quan, phát vấn, gợi mở,
	3.2. Một số phương pháp cá nhân chủ yếu		2				2	

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
				Cứng			Mềm	
		Ch1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	
								đánh giá
<b>Chương 4: Phương pháp nhóm</b>	4.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp nhóm		2			2		Nêu vấn đề, trực quan, phát vấn phân tích
	4.2. Một số phương pháp nhóm cơ bản		2				1	
<b>Chương 5: Phương pháp khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng</b>	5.1. Khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng			2		2		Nêu vấn đề, thuyết trình, trực quan, phát vấn, gợi mở, đánh giá
	5.2. Khuyến nông qua các phương tiện nghe		2				2	
	5.3. Khuyến nông qua các phương tiện đọc		2				2	
	5.4. Khuyến nông qua các phương tiện nhìn		2				2	
	5.5. Khuyến nông qua các phương tiện nghe và nhìn		2				2	
	5.6. Khuyến nông qua trang Web		2				2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp kiến thức chung về nguyên tắc cơ bản của khuyến nông, Các phương pháp khuyến nông thông dụng như: Phương pháp cá nhân, phương pháp nhóm, phương pháp khuyến nông qua thông tin đại chúng.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Khuyến nông</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và chức năng của khuyến nông 1.2. Vai trò của khuyến nông 1.3. Yêu cầu của khuyến nông 1.4. Phương pháp tiếp cận của khuyến nông	2	Học học liệu số 1: Chương 1; Tham khảo học liệu số 3: Chương 1.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1.		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên.	10	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề sinh viên quan tâm, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Những vấn đề cơ bản của phương pháp khuyến nông</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và vai trò của phương pháp khuyến nông 2.2. Đặc điểm và phân loại phương pháp khuyến nông. 2.3. Cơ sở khoa học của phương pháp khuyến nông.	4	Học học liệu số 1: Chương 2. Tham khảo học liệu số 2:	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2.		
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên.	13	Đọc các học liệu và viết ra các vấn đề sinh viên quan tâm, để trao đổi với giảng viên.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Phương pháp cá nhân</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp cá nhân	2	Học học liệu số 1: Chương 3	Thời gian: Thực hiện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2. Một số phương pháp cá nhân chủ yếu		Tìm hiểu các phương pháp cá nhân	theo thời khóa biểu; Địa điểm:	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,...	12	Tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung học phần.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 4: Phương pháp nhóm</b>		<b>6</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp nhóm 4.2. Một số phương pháp nhóm cơ bản	3	Học học liệu số 1: Chương 4	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu;	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4.	Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tìm các tài liệu liên quan trên internet, sách báo,... để vận dụng vào thực hành	15	Tham khảo các nguồn tài liệu khác có liên quan đến nội dung học phần.	Thư viện, ở nhà	
<b>Kiểm tra</b>		<b>1</b>	Nghiên cứu tài liệu, ôn tập từ chương 1 đến chương 4	Địa điểm: Lớp học	
<b>Chương 5: Phương pháp khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng</b>		<b>8</b>			
Lý thuyết	5.1. Khuyến nông qua phương tiện thông tin đại chúng 5.2. Khuyến nông qua các phương tiện nghe 5.3. Khuyến nông qua các phương tiện đọc	4	Học học liệu số 1: Chương 5. Tham khảo học liệu số 2:, chương 5	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.4. Khuyến nông qua các phương tiện nhìn 5.5. Khuyến nông qua các phương tiện nghe và nhìn 5.6. Khuyến nông qua trang Web				
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	4	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5.	Thời gian: Thực hiện theo thời khóa biểu; Địa điểm: Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu tài liệu, thu thập kiến thức, vấn đề thực tế. Đặt câu hỏi thắc mắc các vấn đề thực tế với giảng viên. Chuẩn bị các chủ đề để thảo luận.	18	- Tích cực, chủ động trong học tập. - Thực hiện các yêu cầu của giảng viên.	Thư viện, ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Đỗ Kim Chung, (2011), *Giáo trình Phương pháp Khuyến nông*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Long, (2006), *Giáo trình Khuyến nông*, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
1	2					4
2			2			5
3	2					4
4	2					5
5			2			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Giờ)
	Lý thuyết	kiểm tra	Bài tập, ôn tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn, khoá luận tốt nghiệp	
6	2					4
7			2			5
8	1		1			5
9	2					4
10	1		1			4
11			2			5
12	1	1				5
13	2					5
14			2			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8

<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên	30%	Học phần 2 tín chỉ: 01 điểm;	Từ Ch1 đến Ch6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch6	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 2 câu:</li> <li>+ Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu, vận dụng</li> <li>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích</li> </ul>	60 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Quản trị rủi ro  
Mã học phần: KT2.1.127.2

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Trần Nguyễn Thu Trang	0988.114.413	trang.tnt.cdtq@gmail.com
2	Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
3	Vũ Lê Hoàng Tùng	0912.529.925	vulehoangtung@gmail.com
4	Đỗ Mỹ Huyền	0975 295 459	dothimyhuyen@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Sau khi học xong học phần Quản trị rủi ro, người học có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện vai trò quản trị trong hoạt động kinh doanh. Qua đó, người học có thể vận dụng vào thực tiễn để quản trị rủi ro các vấn đề liên quan đến đầu tư, tài chính, kinh doanh.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức về đặc trưng, phân loại và các nguyên tắc quản trị rủi ro. Nắm được các nguyên tắc và biện pháp kiểm soát rủi ro. Nắm được các phương pháp nhận dạng và phân tích rủi ro.

Mt2: Vận dụng vào quản trị rủi ro nguồn nhân lực về các vấn đề: phân loại rủi ro; phân tích, nhận dạng rủi ro; kiểm soát và tài trợ rủi ro về nhân lực và tài sản.

Mt3: Có phẩm chất đạo đức tốt, có kế hoạch nghiên cứu trau dồi kiến thức về quản trị rủi ro để đưa ra các giải pháp đề phòng và giải quyết rủi ro hiệu quả.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.127.2	Quản trị rủi ro			2			
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Trình bày được khái niệm, nguyên tắc của kiểm soát rủi ro.	CĐR 3
	Ch2. Trình bày được cách phân loại rủi ro và các đặc trưng rủi ro.	CĐR 3
	Ch3. Nêu được các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro.	CĐR 3
	Ch4. Phân tích các nguyên tắc và cách quản trị rủi ro.	CĐR 3
	Ch5. Phân tích, nhận dạng được rủi ro và đưa ra các biện pháp kiểm soát rủi ro hiệu quả.	CĐR 3
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kĩ năng cứng</i>		
Mt2	Ch6. Vận dụng quản trị rủi ro về nguồn nhân lực và tài sản.	CĐR 3
	Ch7. Tính toán được các loại rủi ro về nguồn nhân lực, về tài sản cố định và lưu động.	CĐR 3
<i>Kĩ năng mềm</i>		
Mt2	Ch8. Làm việc nhóm, chủ động, sáng tạo.	CĐR 12
	CH9. Khả năng tập trung, giải quyết vấn đề linh hoạt.	CĐR 12
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch10. Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 3

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần					Kiến thức		Cứng		Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Mềm		Ch10	
									Ch 8	Ch 9		
<b>Chương 1.</b> <b>Tổng quan về quản trị rủi ro</b>	1.1. Tổng quan về rủi ro	2								2		Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	1.2. Tổng quan về quản trị rủi ro	2								2		
	1.3. Mối quan hệ giữa quản trị rủi ro với quản trị chiến lược và quản trị hoạt động trong doanh nghiệp		2			2						
<b>Chương 2.</b> <b>Nhận dạng và phân tích rủi ro</b>	2.1. Nhận dạng rủi ro		2			2						Giải quyết vấn đề
	2.2. Phân tích rủi ro			2			2					
<b>Chương 3.</b> <b>Kiểm soát và tài trợ rủi ro</b>	3.1. Khái niệm và các nguyên tắc của kiểm soát rủi ro	2				2						Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro			2		2						
	3.3. Mối quan hệ giữa kiểm soát rủi ro và phân tích rủi ro			2			2					
	3.4. Tài trợ rủi ro						2	2				
<b>Chương 4.</b> <b>Quản trị rủi ro nhân lực</b>	4.1. Khái niệm và phân loại rủi ro nhân lực			2							2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
	4.2. Nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực				2						2	
	4.3. Kiểm soát và tài trợ rủi ro					2		2				

	nhân lực											
<b>Chương 5. Quản trị rủi ro tài sản</b>	5.1. Khái niệm và phân loại rủi ro tài sản					2					2	Đàm thoại, giải quyết vấn đề
	5.2. Nhận dạng và phân tích rủi ro tài sản					2					2	
	5.3. Kiểm soát và tài trợ rủi ro tài sản					2		2				

### 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro, bao gồm: các khái niệm, cách nhận dạng, các nội dung phân tích và quản trị rủi ro. Đặc biệt học phần hướng người học vận dụng vào nhận dạng, phân loại, phân tích và kiểm soát rủi ro về nhân lực và rủi ro tài sản.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b><i>Chương 1. Tổng quan về quản trị rủi ro</i></b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Tổng quan về rủi ro 1.2. Tổng quan về quản trị rủi ro 1.3. Mối quan hệ giữa quản trị rủi ro với quản trị chiến lược và quản trị hoạt động trong doanh nghiệp	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 1	2	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 1 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b><i>Chương 2. Nhận dạng và phân tích rủi ro</i></b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Nhận dạng rủi ro 2.2. Phân tích rủi ro	2	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 2	2	Nắm vững kiến	Lớp học;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	11	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Kiểm soát và tài trợ rủi ro</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm và các nguyên tắc của kiểm soát rủi ro 3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro 3.3. Mối quan hệ giữa kiểm soát rủi ro và phân tích rủi ro 3.4. Tài trợ rủi ro	3	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 3	2	Nắm vững kiến thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	
	<b>Chương 4. Quản trị rủi ro nhân lực</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm và phân loại rủi ro nhân lực 4.2. Nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực 4.3. Kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 4	3	Nắm vững kiến	Lớp học;	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thức chương, nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	18	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Quản trị rủi ro tài sản</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và phân loại rủi ro tài sản 5.2. Nhận dạng và phân tích rủi ro tài sản. 5.3. Kiểm soát và tài trợ rủi ro tài sản	4	- Đọc học liệu số 1 - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Bài tập cuối chương 5	3	Nắm vững kiến thức chương; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	17	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] PGS. TS Trần Hùng (2017), *Giáo trình Quản trị rủi ro*, NXB Hà Nội, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đại học kinh tế quốc dân (2019), *Bài giảng Quản trị rủi ro*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	2					5
3			2			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
4	2					4
5			2			5
6	2					4
7	1		1			5
8		1	1			4
9	2					5
10	1		1			4
11			2			5
12	1		1			4
13	2					5
14			2			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8, Ch9	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của		8

			<i>học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (tự luận)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch9	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch9	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 2 câu + Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm

Mã học phần: KT2.1.159.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS.Đỗ Quang Nam	0912.119.486	Namttgl@gmail.com
2	ThS. Trần Thảo Nguyên	0974.864.888	thaonguyentuyenquang@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	Ngankim30788@gmail.com
4	ThS. Hoàng Anh Đào	0979.477.846	Hoanganhdaok47ftu@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ năng làm việc nhóm, quản lý nhóm.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Khái quát các kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và làm việc nhóm.

Mt 2: Thực hiện được các hoạt động của nhóm như: thành lập nhóm, điều hành hoạt động nhóm, tổ chức triển khai và thúc đẩy sự phát triển các thành viên. Đánh giá được kết quả làm việc nhóm. Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với làm việc nhóm và quản lý nhóm.

Mt 3: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.159.2	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
				2			2

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Khái quát được những kiến thức cơ bản về kỹ năng quản lý và làm việc nhóm.	CĐR 9
	Ch2: Tóm tắt được các hoạt động của nhóm như: thành lập nhóm, điều hành hoạt động và tổ chức triển khai các hoạt động trong nhóm, thúc đẩy sự phát triển của các thành viên trong nhóm.	CĐR 9
	Ch3: Diễn giải được các kỹ năng giao tiếp trong nhóm và các kỹ năng trong quản lý nhóm.	CĐR 9
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch4: Tổ chức được các buổi họp nhóm, giải quyết được các xung đột trong nhóm. Đánh giá được kết quả hoạt động của nhóm.	CĐR 9
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch5: Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề trong kinh doanh.	CĐR 9
Mt3	Ch6: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động kinh doanh	CĐR 12

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kĩ năng		Mức độ tự chủ và trách	Phương pháp
Chương	Nội dung		Cứng	Mềm		

							nhiệm	dạy học
		Ch1	Ch2	Ch3	Ch4	Ch5	Ch6	
<b>Chương 1: Nhập môn kỹ năng quản lý và làm việc nhóm</b>	1.1. Khái niệm, phân loại và các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm	1					1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2. Các nguyên tắc quản lý và làm việc nhóm	1					2	
	1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu môn học	1					2	
<b>Chương 2. Hoạt động nhóm</b>	2.1. Thành lập nhóm		2					Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2. Điều hành hoạt động nhóm		2					
	2.3. Tổ chức triển khai các hoạt động trong nhóm		2					
	2.4. Thúc đẩy sự phát triển của các thành viên		2				2	
	2.5. Đánh giá kết quả làm việc nhóm				2		2	
<b>Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và phối hợp trong làm việc nhóm</b>	3.1. Kỹ năng giao tiếp trong nhóm			2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.2. Tổ chức họp nhóm			1	2		2	
	3.3. Phối hợp trong nhóm và một số khuynh hướng cần khắc phục trong phối hợp làm việc nhóm			2	2		2	
<b>Chương 4: Các kỹ năng trong quản lý nhóm</b>	4.1 Kỹ năng giải quyết các xung đột trong nhóm			1	2	2	1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự
	4.2 Các kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm			2	2	2	2	

	4.3 Kỹ năng phân công công việc của nhóm			2		2	2	học, tự nghiên cứu...
	4.4 Kỹ năng điều hành nhóm và làm việc hiệu quả			2	2	2	2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các vấn đề cơ bản về kỹ năng quản lý và làm việc nhóm, từ hoạt động thành lập, quản lý và đánh giá các hoạt động của nhóm đến các kỹ năng giao tiếp, phối hợp trong làm việc nhóm và các kỹ năng trong quản lý nhóm.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Nhập môn kỹ năng quản lý và làm việc nhóm</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, phân loại và các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm 1.2. Các nguyên tắc quản lý và làm việc nhóm 1.3. Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu môn học	2	Học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.3);	- Theo TKB - Trên lớp	
Thảo luận	Thảo luận chương 1	2	Nắm vững lý thuyết để thực hiện thảo luận chương	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thảo luận theo yêu cầu của GV.	11	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Hoạt động nhóm</b>	<b>35</b>			
Lý thuyết	2.1. Thành lập nhóm 2.2. Điều hành hoạt động nhóm 2.3. Tổ chức triển khai các hoạt động trong nhóm	6	- Đọc học liệu số 1: Chương 2(các mục 2.1-2.5),	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4. Thúc đẩy sự phát triển của các thành viên 2.5. Đánh giá kết quả làm việc nhóm				
Bài tập, Kiểm tra	Bài tập chương 2 Kiểm tra	5	Nắm vững lý thuyết để giải quyết các bài tập của chương	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	24	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3: Kỹ năng giao tiếp và phối hợp trong làm việc nhóm</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	3.1. Kỹ năng giao tiếp trong nhóm 3.2. Tổ chức hợp nhóm 3.3. Phối hợp trong nhóm và một số khuynh hướng cần khắc phục trong phối hợp làm việc nhóm	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (Mục 3.1-3.3)	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Bài tập chương 3	3	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	14	Nghiên cứu học liệu số 1 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Các kỹ năng trong quản lý nhóm</b>	<b>30</b>			
Lý thuyết	4.1 Kỹ năng giải quyết các xung đột trong nhóm 4.2 Các kỹ năng tổ chức thảo luận nhóm 4.3 Kỹ năng phân công công việc của	4	- Đọc học liệu số 1: Chương 5 (Mục 1-3) - Chuẩn bị	- Theo TKB - Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhóm 4.4 Kỹ năng điều hành nhóm và làm việc hiệu quả		các vấn đề theo yêu cầu của GV		
Bài tập	Bài tập chương 4 Thảo luận	5	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	21	Nghiên cứu học liệu số 1 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

1] Quyền Đình Hà (2021), *Giáo trình Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm*, NXB Học viện nông nghiệp, Hà Nội;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

2] Tạ Quang Tuấn (2019), *Giáo trình Kỹ năng làm việc nhóm*, NXB lao động, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3			2			4
4	2					4
5	1		1			4
6			2			5
7	2					5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	2					5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
11			2			5
12			2			5
13	2					5
14	1		1			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch6	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (01 bài trắc nghiệm)	30%	Tiêu chí đánh giá: theo thang điểm, đáp án của giảng viên	Ch1 đến Ch 6	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến	10

				Ch 6	
--	--	--	--	------	--

**11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức		Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Biết/ Hiểu (40%)	Vận dụng/ Phân tích (60%)			
Tín chỉ 1	8	12	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	8	12	20	5	
<b>Tổng số câu</b>	<b>16</b>	<b>24</b>	<b>40</b>	<b>10</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thị trường chứng khoán

Mã học phần: KT2.1.021.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	<a href="mailto:phamnghiatc@gmail.com">phamnghiatc@gmail.com</a>
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
3	ThS. Trần Hương Giang	0912346783	<a href="mailto:huonggiangtq90@gmail.com">huonggiangtq90@gmail.com</a>
4	ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng	0972616752	<a href="mailto:lethituyen1940@gmail.com">lethituyen1940@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu. Vận dụng những kiến thức cơ bản để tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán, lập được bảng khớp lệnh, xác định được giá đóng cửa và mở cửa, đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Giải thích được các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, chứng khoán và những vấn đề cơ bản về phát hành chứng khoán và hoạt động lưu ký, bút trừ và thanh toán chứng từ. Khái quát được phương pháp phân tích chứng khoán, hoạt động của sở giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Mt 2: Vận dụng được kiến thức đã học trong thực tế phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán. Biết cách vận dụng sáng tạo kiến thức về thị trường chứng khoán vào công việc sau khi tốt nghiệp.

Mt3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận, giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán		2				
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Giải thích được một số vấn đề tổng quan về thị trường chứng khoán và hàng hoá của thị trường chứng khoán. Giải thích được những vấn đề cơ bản về phát hành chứng khoán và hoạt động lưu ký, bút trừ và thanh toán chứng từ	CDR 2
	Ch2: Lựa chọn được các phương pháp phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán (lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất; phân tích trái phiếu và cổ phiếu; mục tiêu và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư). Phân tích được hoạt động của sở giao dịch chứng khoán và thị trường chứng khoán	CDR 2
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kỹ năng cứng</b>		
Mt2	Ch3: Tính toán được các bài tập liên quan đến thị trường chứng khoán (lập được các bảng khớp lệnh; xác định được giá đóng cửa và mở cửa; vận dụng được các phương thức phát hành và chào bán chứng khoán ra công chúng trong thực tế giao dịch chứng khoán). Tính toán và phân tích được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán và đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán	CDR 2
<b>Kỹ năng mềm</b>		
Mt2	Ch4: Xây dựng kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; Phát triển năng lực tư duy, kỹ năng phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.	CDR 2
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch5: Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình	CDR 2

học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức		Kĩ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	
<b>Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán</b>	1.1. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán	1				2	Diễn giải Đàm thoại
	1.2. Cơ cấu của thị trường chứng khoán	1				2	
	1.3. Hàng hóa của thị trường chứng khoán	1				2	
	1.4. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán	1				2	
<b>Chương 2: Thị trường sơ cấp</b>	2.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng thị trường sơ cấp		1	2	2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	2.2. Phân loại phương thức phát hành chứng khoán		1	2	2	2	
	2.3. Các phương thức phát hành chứng khoán		2	2	2	2	
	2.4. Nghiệp vụ phát hành chứng khoán		2	2	2	2	
<b>Chương 3: Sở giao dịch chứng khoán</b>	3.1. Khái quát về sở giao dịch chứng khoán		1		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	3.2. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán		1		2	2	
	3.3. Niêm yết chứng khoán		2		2	2	
	3.4. Hệ thống giao dịch chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán		2	2	2	2	
<b>Chương 4: Thị trường OTC</b>	4.1. Những vấn đề chung về thị trường chứng khoán phi tập trung		1	2	2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	4.2. Tổ chức và hoạt động trên thị trường chứng khoán phi tập trung		2	2	2	2	

	4.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung ở một số nước trên thế giới		1		1	2	
<b>Chương 5: Phân tích chứng khoán</b>	5.1. Phân tích cơ bản		2		2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	5.2. Phân tích kỹ thuật		2		2	2	
	5.6. Định giá chứng khoán		2		2	2	
<b>Chương 6: Công ty chứng khoán</b>	6.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty chứng khoán		1	1		2	Diễn giải Đàm thoại
	6.2. Vai trò và nguyên tắc hoạt động của công ty chứng khoán		1	1		2	
	6.3. Cơ cấu tổ chức của công ty chứng khoán		1	1		2	
	6.4. Hoạt động của công ty chứng khoán		1	1		2	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về thị trường chứng khoán, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật phân tích, đánh giá và đầu tư một số loại chứng khoán chủ yếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	1.1. Bản chất và chức năng của thị trường chứng khoán 1.2. Cơ cấu của thị trường chứng khoán 1.3. Hàng hóa của thị trường chứng khoán 1.4. Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán	2	- Đọc học liệu số 1, chương 1 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi chương 1	1	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi của chương.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Thị trường sơ cấp</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm, chức năng thị trường sơ cấp 2.2. Phân loại phương thức phát hành chứng khoán 2.3. Các phương thức phát hành chứng khoán 2.4. Nghiệp vụ phát hành chứng khoán	3	- Đọc học liệu số 1, chương 2 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi chương 2. - Làm bài tập chương 2	3	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3: Sở giao dịch chứng khoán</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái quát về sở giao dịch chứng khoán 3.2. Thành viên của sở giao dịch chứng khoán 3.3. Niêm yết chứng khoán 3.4. Hệ thống giao dịch chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán	3	- Đọc học liệu số 1, chương 3 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. <b>- Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết</b>	3	Trả lời các câu hỏi, làm bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Thư viện,	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.		chương 3. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Thị trường OTC</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1. Những vấn đề chung về thị trường chứng khoán phi tập trung 4.2. Tổ chức và hoạt động trên thị trường chứng khoán phi tập trung 4.3. Thị trường chứng khoán phi tập trung ở một số nước trên thế giới	2	- Đọc học liệu số 1, chương 4 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5: Phân tích chứng khoán</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	5.1. Phân tích cơ bản 5.2. Phân tích kỹ thuật 5.6. Định giá chứng khoán	3	- Đọc học liệu số 1, chương 5 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6: Công ty chứng khoán</b>	<b>16</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và đặc điểm của công ty chứng khoán 6.2. Vai trò và nguyên tắc hoạt động của công ty chứng khoán 6.3. Cơ cấu tổ chức của công ty chứng khoán 6.4. Hoạt động của công ty chứng khoán	2	- Đọc học liệu số 1, chương 6 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 6.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thanh Phương (2020), *Giáo trình thị trường chứng khoán*, NXB Lao động-xã hội, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Hoàng Nga (2015), *Thị trường chứng khoán*, NXB Tài chính, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			3
3	2					3
4			2			5
5	1		1			5
6	2					5
7			2			5
8	1	1				5
9	1		1			5

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
10	1		1			5
11	2					5
12			2			5
13	1		1			5
14	1					5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia xây dựng bài	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch5	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (4 điểm): cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (6 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích Cấp độ nhận thức: Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh

Mã học phần: KT2.1.029.3

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok74ftu@gmail.com">hoanganhdaok74ftu@gmail.com</a>
2	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0974505606	<a href="mailto:dungtctq@gmail.com">dungtctq@gmail.com</a>
3	TS. Nguyễn Hữu Dũng	0912644087	<a href="mailto:huudungkh@gmail.com">huudungkh@gmail.com</a>
4	ThS. Đinh Việt Dũng	0972835868	<a href="mailto:vietdungkttq@gmail.com">vietdungkttq@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản trong thực hiện phân tích, đánh giá các chỉ tiêu hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Có kiến thức tổng quan về phân tích hoạt động kinh doanh, phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm và tình hình tiêu thụ, lợi nhuận của doanh nghiệp.

Mt 2: Khái quát các nội dung phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Mt 3: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng vào đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên phân tích các chỉ tiêu liên quan.

Mt 4: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp và trách nhiệm của công dân trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động kinh doanh				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2				

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1: Khái quát được những vấn đề lý luận chung của phân tích hoạt động kinh doanh.	CĐR 4
	Ch2: Phân tích các tài liệu về kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ và lợi nhuận của doanh nghiệp.	
Mt 2	Ch3: Lý giải được ý nghĩa, mục tiêu, các tiêu chuẩn và phương pháp phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	
	Ch4: Phân biệt các chỉ số tài chính trong phân tích báo cáo tài chính của doanh nghiệp.	
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch5: Thực hiện tính toán các chỉ tiêu phân tích hoạt động kinh doanh gắn với từng mục tiêu phân tích.	CĐR 8
	Ch6: Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên phân tích các chỉ tiêu phù hợp theo yêu cầu của nhà quản trị.	
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch7: Rèn luyện các kỹ năng, phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh đáp ứng yêu cầu công việc kế toán.	
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 4	Ch8: Có thái độ, tinh thần tự học tự nghiên cứu, phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm của công dân trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.	CĐR 4

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng		Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học	
Chương	Nội dung	C	C	C	C	Cứng				Mềm
		h 1	h 2	h 3	h 4	h 5	h 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1</b> <b>Những vấn đề</b>	1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh doanh	1						2	2	Thuyết trình

<b>chung về phân tích hoạt động kinh doanh</b>	1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh	2							
	1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh	2				2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, mô phỏng
	1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích	1						2	
<b>Chương 2 Phân tích kết quả sản xuất</b>	2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất		1				2	2	Thuyết trình
	2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng		2			2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm		2			2	2		
<b>Chương 3 Phân tích giá thành sản phẩm</b>	3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm		1				2	2	Thuyết trình
	3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành		2			2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng, NC tình huống
	3.3. Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được		2			2	2		
	3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm		2			2	2		
	3.5. Phân tích các khoản mục giá thành		2			2	2		
<b>Chương 4 Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận</b>	4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ		2			2	2		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận		2			2	2		
<b>Chương 5 Phân tích báo cáo tài chính</b>	5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	Thuyết trình
	5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề, mô phỏng
	5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính			2			2	2	
	5.4. Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài			2			2	2	

	chính							
	5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính			2		2	2	
	5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo			2	2	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm phân tích kết quả sản xuất, giá thành sản phẩm, tình hình tiêu thụ - lợi nhuận của doanh nghiệp và phân tích báo cáo tài chính.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Chương 1: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	1.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích hoạt động kinh doanh 1.2. Đối tượng của phân tích hoạt động kinh doanh 1.3. Phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh 1.4. Phân loại và tổ chức công tác phân tích	3	- Học liệu số 1; Chương 1. - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Các câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Giải các bài tập cuối chương 1	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 1 để trả lời các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập.	10	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất</b>					
Lý thuyết	2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tích kết quả sản xuất 2.2. Phân tích kết quả sản xuất về khối lượng 2.3. Phân tích kết quả sản xuất về chất lượng sản phẩm	6	- Học liệu số 1 Chương 2; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 2 3. Kiểm tra thường xuyên số 1 (Hình thức: Bài tập cá nhân hoặc bài tập	4	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 2 để trả lời các câu hỏi và bài tập;	- Theo TKB - Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	theo nhóm)		- Kiểm tra.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1.	25	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
	<b>Chương 3: Phân tích giá thành sản phẩm</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích giá thành sản phẩm 3.2. Phân tích chung tình hình thực hiện giá thành 3.3. Phân tích kết quả tình hình thực hiện kế hoạch hạ giá thành sản phẩm so sánh được 3.4. Phân tích chỉ tiêu chi phí trên 1.000 đồng giá trị sản phẩm 3.5. Phân tích các khoản mục giá thành	5	- Học liệu số 1, Chương 3; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 3	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 3 để trả lời các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập.	14	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận</b>	<b>29</b>			
Lý thuyết	4.1. Phân tích tình hình tiêu thụ 4.2. Phân tích tình hình lợi nhuận	5	- Học liệu số 1 – Chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 4 3. Kiểm tra thường xuyên số 2	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 4 để trả lời các câu hỏi và bài tập. - Kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải	21	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng,	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	các bài tập. - Ôn tập tín chỉ 2.		chỉ ra những vấn đề cần giải đáp; Ôn tập.		
<b>Tín chỉ 3</b>					
	<b>Chương 5: Phân tích báo cáo tài chính</b>	<b>50</b>			
Lý thuyết	5.1. Ý nghĩa, mục tiêu phân tích báo cáo tài chính 5.2. Các tiêu chuẩn để phân tích báo cáo tài chính 5.3. Nguồn tài liệu phân tích báo cáo tài chính 5.4 Phân tích ảnh hưởng của kế toán đến tính xác thực của thông tin trên báo cáo tài chính 5.5. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính 5.6. Vận dụng các phương pháp phân tích báo cáo	11	- Học liệu số 1, Chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	1. Câu hỏi lý thuyết, câu hỏi trắc nghiệm 2. Bài tập cuối chương 5	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 5 để trả lời các câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi và giải các bài tập. - Ôn tập.	35	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Văn Dược, Huỳnh Đức Lộng, Lê Thị Minh Tuyết (2015), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Lao Động, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2013), *Giáo trình Tài chính Doanh nghiệp*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

[3] Hoàng Anh Đào, Phạm Thanh Trà (2022), *Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, Báo cáo đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Tân Trào.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	3					6
2	1		2			6
3	3					6
4	2		1			6
5		1	2			11
6	3					6
7	2		1			6
8	2		1			6
9	3					6
10		1	2			11
11	3					6
12	2		1			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	2		1			11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của người học

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành,</b>					

<b>điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (02 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 03 câu:</li> <li>+ Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ hiểu và vận dụng</li> <li>+ Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ vận dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 3 (3.0 điểm): Cấp độ vận dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 20% nhớ hiểu; 80% vận dụng và phân tích.</li> </ul>	90 phút

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tên học phần: Quản trị logistics**  
**Mã học phần: KT2.1.070.3**

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Yêu cầu đầu vào:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 2 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@gmail.com
3	ThS. Đào Thị Hồng	0353.160.095	Daohong.027@mail.com
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	trang.tnt.cdtq@gmail.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:* Người học vận dụng những nguyên lý kinh tế để phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản trị logistics trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến quản trị yếu tố sản xuất, đầu vào, đầu ra, quản trị nhu cầu, dự trữ, kho hàng và hệ thống kinh tế của doanh nghiệp.

Mt2: Nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nông nghiệp.

Mt3: Tôn trọng các nguyên lý, nguyên tắc, quy luật, phương pháp quản trị logistics trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

**4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT
-------	--------	---

KT2.1.039.3	<b>Kinh tế hộ và trang trại</b>	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
					2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của học phần	CĐR của CTĐT	
<b>Kiến thức</b>			
Mt1	Ch1: Khái quát được vai trò, đặc điểm và yêu cầu cơ bản của logistics; nội dung của quản trị logistics trong doanh nghiệp; cơ sở của quản trị logistics.	CĐR 4	
	Ch2: Vận dụng các lý thuyết và nguyên tắc kinh tế trong quản trị nhu cầu, dự trữ, kho hàng hóa và dịch vụ giao nhận hàng của doanh nghiệp.	CĐR 4	
	Ch3: Phân tích được các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics; hệ thống thông tin logistics và yêu cầu quản trị logistics trong thương mại quốc tế.	CĐR 4	
<b>Kỹ năng</b>			
<b>Kĩ năng cứng</b>			
Mt 2	Ch4: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hoạt động logistics, đề xuất các biện pháp tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	CĐR 7	
	Ch5: Tính toán nhu cầu vật tư và định mức dự trữ sản xuất, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kho hàng, giao nhận hàng.	CĐR 7	
	Ch6: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị logistics, xây dựng chiến lược dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống quản trị của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế.	CĐR 7	
	<b>Kĩ năng mềm</b>		
	Ch7: Kỹ năng tư duy, phân tích, thảo luận và giải quyết các vấn đề chuyên môn được nghiên cứu trong kinh tế nông nghiệp.	CĐR 7	
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
Mt 3	Ch8: Tuân thủ các nguyên tắc, quy luật, phương pháp quản trị logistics trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Từng bước rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp và nâng cao năng lực chuyên môn.	CĐR 4	

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kĩ năng							Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức			Cứng			Mềm		
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LOGISTI CS</b>	1.1. Khái quát về logistics	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại.
	1.2. Phân loại, vai trò của logistics	2						1		
	1.3. Đặc trưng và yêu cầu cơ bản của logistics	2						1		
	1.4. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hoạt động logistics của doanh nghiệp	2						1		
<b>Chương 2. QUẢN TRỊ LOGISTI CS CỦA DOANH NGHIỆP</b>	2.1. Khái quát về quản trị logistics của doanh nghiệp	2							1	Thuyết trình; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập.
	2.2. Nội dung quản trị logistics đầu vào.	2							1	
	2.3. Nội dung quản trị logistics đầu ra.	2							1	
<b>Chương 3. CƠ SỞ CỦA QUẢN TRỊ LOGISTI CS</b>	3.1. Ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh	1							1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	3.2. Phương pháp định mức tiêu dùng các yếu tố vật chất của sản xuất	2			3			1		
	3.3. Hệ thống các chỉ tiêu sử dụng các yếu tố vật chất.	2			3			1		
	3.4. Nguồn và các biện pháp tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh	2			3			1		
	3.5. Hiệu quả của biện pháp cải tiến sử dụng các yếu tố vật chất	2			3			1		
<b>Chương 4. QUẢN TRỊ NHU CẦU</b>	4.1. Nhu cầu vật tư và những đặc trưng cơ bản		2			3		1		Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	4.2. Kết cấu nhu cầu vật tư và các nhân tố hình thành		2			3		1		
	4.3. Phương pháp xác định nhu cầu vật tư của doanh nghiệp		2				3		1	

	4.4. Tính toán nhu cầu vật tư cho kế hoạch sản xuất.		2			3		1		
<b>Chương 5 QUẢN TRỊ DỰ TRỮ</b>	5.1. Khái quát về dự trữ hàng hóa		1						1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	5.2. Dự trữ sản xuất		2			2		1		
	5.3. Định mức dự trữ sản xuất.		1			2		1		
	5.4. Quản lý dự trữ ở doanh nghiệp		2			2		1		
	5.5. Theo dõi và điều chỉnh dự trữ.		2			2		1		
<b>Chương 6. QUẢN TRỊ KHO HÀNG HÓA</b>	6.1. Khái niệm, vai trò của kho hàng hóa		2						1	Thuyết trình; Nêu vấn đề; Giảng giải; Thảo luận; Bài tập.
	6.2. Chức năng kho và các loại nhà kho		2			2		1		
	6.3. Tổ chức quản lý kho		2			3		1		
	6.4. Trách nhiệm quản lý kho		2			2		1		
	6.5. Kiểm tra, kiểm kê kho		2			3		1		
	6.6. Đánh giá hoạt động kinh doanh kho hàng.		2			3		1		
<b>Chương 7. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG</b>	7.1. Khái niệm về giao nhận và người giao nhận hàng		2						1	Thuyết trình; Thảo luận; Bài tập.
	7.2. Các dịch vụ giao nhận hàng		2			2		1		
	7.3. Các hình thức giao nhận hàng		2			2		1		
<b>Chương 8. CÁC MỐI QUAN HỆ KINH TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG LOGISTI CS</b>	8.1. Bản chất, đặc trưng của các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics			2					1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	8.2. Hệ thống các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics.			2			2	1		
	8.3. Tổ chức các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics.				3			3	1	
	8.4. Cơ sở pháp lý của các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics				2			2	1	
<b>Chương 9. HỆ THỐNG THÔNG TIN LOGISTI</b>	9.1. Khái quát về công nghệ thông tin logistics.			2					1	Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại;
	9.2. Hệ thống thông tin logistics.			2			2	1		
	9.3. Phần mềm ứng dụng trong logistics.			3			3	1		



CS										Bài tập.
<b>Chương 10. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG</b>	10.1. Khái niệm dịch vụ khách hàng.		2					1		Thuyết trình; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	10.2. Xây dựng chiến lược dịch vụ khách hàng.		3			3	1			
	10.3. Tiêu chí đánh giá dịch vụ khách hàng.		3			3	1			
	10.4. Hoàn thiện hoạt động dịch vụ khách hàng.		3			3	1			
<b>Chương 11. QUẢN TRỊ LOGISTI CS TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>	11.1. Các cam kết của Việt Nam trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).		2					1		Nêu vấn đề; Giảng giải; Đàm thoại; Bài tập.
	11.2. Các thỏa thuận khu vực.		2					1		
	11.3. Một số tập quán quốc tế.		2					1		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản về quản trị logistics, vận dụng vào hoạt động quản trị sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp các công cụ và phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị các yếu tố đầu vào, đầu ra, sử dụng các yếu tố sản xuất. Ngoài ra, học phần đề cập đến quản trị nhu cầu; quản trị dự trữ hàng hóa; quản trị kho hàng; dịch vụ giao nhận hàng; các mối quan hệ kinh tế, hệ thống thông tin và yếu tố quốc tế trong quản trị logistics.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LOGISTICS</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về logistics 1.2. Phân loại, vai trò của logistics 1.3. Đặc trưng và yêu cầu cơ bản của logistics 1.4. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hoạt động logistics của doanh nghiệp	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. - Đọc học liệu số 1, chương 1.	Theo TKB; Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 2. QUẢN TRỊ LOGISTICS CỦA DOANH NGHIỆP</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái quát về quản trị logistics của doanh nghiệp 2.2. Nội dung quản trị logistics đầu vào. 2.3. Nội dung quản trị logistics đầu ra.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 2.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 3. CƠ SỞ CỦA QUẢN TRỊ LOGISTICS</b>	<b>17</b>			
Lý thuyết	3.1. Ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh 3.2. Phương pháp định mức tiêu dùng các yếu tố vật chất của sản xuất 3.3. Hệ thống các chỉ tiêu sử	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. - Đọc học liệu số 1, chương 3.	Theo TKB;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dụng các yếu tố vật chất. 3.4. Nguồn và các biện pháp tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh 3.5. Hiệu quả của biện pháp cải tiến sử dụng các yếu tố vật chất			Trên lớp.	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	2	- Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; - Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4. QUẢN TRỊ NHU CẦU</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	4.1. Nhu cầu vật tư và những đặc trưng cơ bản 4.2. Kết cấu nhu cầu vật tư và các nhân tố hình thành 4.3. Phương pháp xác định nhu cầu vật tư của doanh nghiệp 4.4. Tính toán nhu cầu vật tư cho kế hoạch sản xuất.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 4.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận nhóm và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	9	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 5 QUẢN TRỊ DỰ TRỮ</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái quát về dự trữ hàng hóa 5.2. Dự trữ sản xuất 5.3. Định mức dự trữ sản xuất. 5.4. Quản lý dự trữ ở doanh nghiệp 5.5. Theo dõi và điều chỉnh dự trữ.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 5.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	9	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 6. QUẢN TRỊ KHO HÀNG HÓA</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, vai trò của kho hàng hóa 6.2. Chức năng kho và các loại nhà kho 6.3. Tổ chức quản lý kho 6.4. Trách nhiệm quản lý kho 6.5. Kiểm tra, kiểm kê kho 6.6. Đánh giá hoạt động kinh doanh kho hàng.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6.	Theo TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 7.	7	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 7; Nêu các vấn đề cần giải	Thư viện, Ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp.		
	<b>Chương 7. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm về giao nhận và người giao nhận hàng 7.2. Các dịch vụ giao nhận hàng 7.3. Các hình thức giao nhận hàng	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 7.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 7.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 7; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp..	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 7. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 8.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 7. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 8; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 3</b>				
	<b>Chương 8. CÁC MỐI QUAN HỆ KINH TẾ TRONG HOẠT ĐỘNG LOGISTICS</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	8.1. Bản chất, đặc trưng của các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics. 8.2. Hệ thống các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics. 8.3. Tổ chức các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics. 8.4. Cơ sở pháp lý của các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động logistics.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 8.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập	1	Làm các câu hỏi, bài tập	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương 8.		chương 8; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 8. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 9.	9	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 8. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 9; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 9. HỆ THỐNG THÔNG TIN LOGISTICS</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	9.1. Khái quát về công nghệ thông tin logistics. 9.2. Hệ thống thông tin logistics. 9.3. Phần mềm ứng dụng trong logistics.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 9.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 9.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 9; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 9. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 10.	9	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 9. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 10; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 10. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	10.1. Khái niệm dịch vụ khách hàng. 10.2. Xây dựng chiến lược dịch vụ khách hàng. 10.3. Tiêu chí đánh giá dịch vụ khách hàng. 10.4. Hoàn thiện hoạt động dịch vụ khách hàng.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 10.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập	1	Làm các câu hỏi, bài tập	Theo	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương 10. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 11.		chương 10; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	TKB; Trên lớp..	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 10. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 11.	7	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 10. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 10; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 11. QUẢN TRỊ LOGISTICS TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	11.1. Các cam kết của Việt Nam trong Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). 11.2. Các thỏa thuận khu vực. 11.3. Một số tập quán quốc tế.	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết - Đọc học liệu số 1, chương 9.	Theo TKB; Trên lớp.	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 11.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 11; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo TKB; Trên lớp.	
Kiểm tra	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Vận dụng kiến thức đã học làm bài kiểm tra	Theo TKB; Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 11.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 11.	Thư viện, Ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Đặng Đình Đào, Trần Văn Bảo, Phạm Cảnh Huy, Đặng Thị Thúy Hồng (2018), Giáo trình quản trị logistics, NXB Tài chính;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thành Hiếu (2016), “Quản trị chuỗi cung ứng”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2		1			7
2	2		1			7
3	2		1			7
4	2		1			7
5	2		1			7
6	2		1			7
7	2		1			7
8	2		1			7
9	2		1			7
10	2	1				7
11	2		1			7
12	2		1			7
13	2		1			7
14	2		1			7
15	2	1				7
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>2</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch8	2



			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết</i> <i>của học phần 0 điểm</i>		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra	30%	Bài kiểm tra số 1: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 1, tín chỉ 2. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch1, Ch2, Ch4, Ch5, Ch7, Ch8	10
			Bài kiểm tra số 2: - Hình thức: Tự luận - Nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc tín chỉ 3. - Đánh giá: Theo thang điểm, đáp án của giảng viên.	Ch3, Ch6, Ch7, Ch8	
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 3 câu: + Câu 1 (3 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu. + Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích. + Câu 3 (2 điểm): Cấp độ đánh giá và sáng tạo. Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần. - Cấp độ nhận thức: 30% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích ; 20% đánh giá và sáng tạo.	90 phút

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Dự báo kinh tế - xã hội

Mã học phần: KT2.1.126.3

#### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 giờ
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 13 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 02 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 105 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

#### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Th.S Phạm Thanh Trà	0967654082	<a href="mailto:phamtra88@gmail.com">phamtra88@gmail.com</a>
2	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
3	ThS. Nguyễn Quốc Huy	0983722236	<a href="mailto:thucchithucanh@gmail.com">thucchithucanh@gmail.com</a>
4	Phạm Thị Dinh	0943 301 678	<a href="mailto:phamnghiatc@yahoo.com.vn">phamnghiatc@yahoo.com.vn</a>

#### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về dự báo kinh tế xã hội; có khả năng vận dụng những kiến thức, kỹ năng về dự báo để dự báo một số lĩnh vực kinh tế xã hội chủ yếu.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Khái quát được kiến thức tổng quan về khoa học dự báo kinh tế xã hội; các nguyên tắc trong dự báo, các nguồn dữ liệu trong dự báo, quy trình dự báo; tổng hợp được các phương pháp dự báo căn bản.

Mt 2: Ứng dụng thực tiễn các kiến thức về dự báo để dự báo các lĩnh vực kinh tế xã hội chủ yếu

Mt 3: Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; có đạo đức và ý thức trách nhiệm trong công việc, yêu nghề.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.126.3	Dự báo kinh tế - xã hội				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
		2					

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
<b>Mt 1</b>	<b>Ch1:</b> Hiểu được kiến thức tổng quan về khoa học dự báo, dự báo kinh tế xã hội; trình bày được quy trình thực hiện dự báo và đánh giá dự báo.	CĐR 4
	<b>Ch2:</b> Phân tích được các nguồn dữ liệu chủ yếu để thu thập và xử lý phục vụ cho công tác dự báo kinh tế xã hội.	
	<b>Ch3:</b> Vận dụng kiến thức về phương pháp chuyên gia để thực hiện trong dự báo.	
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
<b>Mt 2</b>	<b>Ch4:</b> Lựa chọn được phương pháp dự báo cầu và giá cả	CĐR 7
	<b>Ch5:</b> Xác định được xu hướng phát triển khoa học công nghệ, dân số và lao động	
	<b>Ch6:</b> Nhận định được ngành ưu tiên trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế	
	<b>Kĩ năng mềm</b>	
	<b>Ch7:</b> Có kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác nghiên cứu để phân tích, dự báo các lĩnh vực trong kinh tế - xã hội	CĐR 7
<b>Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm</b>		
<b>Mt 3</b>	<b>Ch 8:</b> Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 4

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức	Kỹ năng		Mức độ TC	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức		Cứng	Mềm		

								CDR 7	và TN	
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6		CD R 8	
<b>Chương 1: Cơ sở lý luận của dự báo kinh tế - xã hội</b>	1.1. Giới thiệu tổng quan về khoa học dự báo	1							1	Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	1.2. Dự báo kinh tế - xã hội	1							1	
	1.3. Các nguyên tắc dự báo kinh tế xã hội	1							1	
	1.4. Quy trình thực hiện dự báo	1							1	
	1.5 Tổng quan về các phương pháp dự báo	1							1	
	1.6 Đánh giá dự báo	2							1	
	1.7 Vài nét về dự báo trên thế giới và Việt Nam	2							1	
<b>Chương 2: Dữ liệu trong dự báo kinh tế xã hội</b>	2.1. Khái niệm và phân loại dữ liệu		1							Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Tổ chức học tập theo nhóm, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự
	2.2. Các nguồn dữ liệu chủ yếu		1					1		
	2.3. Thu thập dữ liệu		2					2		
	2.4. Xử lý dữ liệu		2					2		

	2.5. Quản lý dữ liệu phục vụ công tác dự báo			2				1		học, đọc tài liệu và làm bài tập.
<b>Chương 3: Dự báo bằng phương pháp chuyên gia</b>	3.1 Giới thiệu chung về phương pháp chuyên gia			1						Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Dạy học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống,
	3.2 Các phương pháp đánh giá của chuyên gia			2						
	3.3 Quy trình thực hiện phương pháp chuyên gia			2				1		
	3.4 Lựa chọn và thành lập nhóm chuyên gia			2				1	1	
	3.5 Trung cầu ý kiến chuyên gia			2				1	2	
	3.6 Xử lý ý kiến chuyên gia			2				1		
<b>Chương 4: Dự báo cầu thị trường và giá cả</b>	4.1. Lý luận chung về nhu cầu				1					Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	4.2. Cầu thị trường về hàng hoá dịch vụ				2					
	4.3. Tiến trình xác định mức giá ban đầu				2					
	4.4. Các kiểu chiến lược giá				2					
	4.5. Chủ động và phản ứng				2			2	1	



	8.4 Dự báo rủi ro tài khoá						2	2	2	bài tập.
--	----------------------------	--	--	--	--	--	---	---	---	----------

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, bao gồm: cơ sở lý luận của dự báo kinh tế xã hội, Dữ liệu trong dự báo kinh tế xã hội, Các phương pháp dự báo căn bản.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Chương 1: Cơ sở lý luận của dự báo kinh tế xã hội</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu tổng quan về khoa học dự báo 1.2. Dự báo kinh tế - xã hội 1.3. Các nguyên tắc dự báo kinh tế xã hội 1.4. Quy trình thực hiện dự báo 1.5 Tổng quan về các phương pháp dự báo 1.6 Đánh giá dự báo 1.7 Vài nét về dự báo trên thế giới và Việt Nam	3	- Học liệu số 1, chương 1; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	8	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Dữ liệu trong dự báo kinh tế - xã hội</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm và phân loại dữ liệu 2.2. Các nguồn dữ liệu chủ yếu 2.3. Thu thập dữ liệu 2.4. Xử lý dữ liệu 2.5. Quản lý dữ liệu phục vụ công tác dự báo	3	- Học liệu số 1, chương 2;	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3: Dự báo bằng phương pháp chuyên gia</b>	<b>23</b>			
Lý thuyết	3.1 Giới thiệu chung về phương pháp chuyên gia 3.2 Các phương pháp đánh giá của chuyên gia 3.3 Quy trình thực hiện phương pháp chuyên gia 3.4 Lựa chọn và thành lập nhóm chuyên gia 3.5 Trung cầu ý kiến chuyên gia 3.6 Xử lý ý kiến chuyên gia	3	- Học liệu số 1, chương 3; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra thường xuyên 01 (Hình thức: Bài kiểm tra, Bài tập cá nhân, hoặc Bài tập nhóm,...)	3	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tin chỉ 1.	17	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Dự báo cầu và thị trường giá cả</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1 Lý luận chung về nhu cầu 4.2 Cầu thị trường về hàng hóa và dịch vụ 4.3 Dự báo cầu thị trường 4.4 Dự báo tiêu dùng của dân cư 4.5 Dự báo giá cả	3	- Học liệu số 1, chương 4; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 4	2	Nắm vững lý	- Theo	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết đề trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>Dự báo khoa học – công nghệ</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	5.1 Vai trò của dự báo phát triển khoa học – công nghệ 5.2 Xu hướng phát triển khoa học – công nghệ 5.3 Phương pháp dự báo phát triển khoa học 5.4 Dự báo phát triển công nghệ	4	- Học liệu số 1, chương 5; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	10	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Dự báo dân số và lao động</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	6.1 Dự báo dân số 6.2 Dự báo nguồn lao động	3	- Học liệu số 1, chương 6; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 6 2. Kiểm tra thường xuyên 02	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống, kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập. - Ôn tập nội dung tín chỉ 2.	15	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 3</b>					
<b>Chương 7</b> <b>Dự báo tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế</b>					
Lý thuyết	7.1. Dự báo tăng trưởng kinh tế 7.2 Dự báo chuyển dịch cơ cấu kinh tế	5	- Học liệu số 1, chương 7; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	14	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 8</b> <b>Dự báo ngân sách nhà nước</b>					
Lý thuyết	8.1. Vai trò của dự báo ngân sách nhà nước 8.2 Dự báo thu ngân sách nhà nước 8.3 Dự báo chi ngân sách nhà nước 8.4 Dự báo tài khoá	6	- Học liệu số 1, chương 8; - Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập, giải quyết tình huống.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập.	21	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo. - Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS. TS. Lê Huy Đức (2019), *Giáo trình Dự báo kinh tế - xã hội*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[1] PGS.TS. Nguyễn Trọng Hoài (2013), *Dự báo và phân tích dữ liệu trong kinh tế và tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	3					6
2	2		1			6
3	1		2			6
4	2		1			6
5	1	1	1			11
6	3					6
7	1		2			6
8	3					6
9	2		1			6
10	1	1	1			11
11	3					6
12	2		1			6
13	2		1			6
14	2		1			6
15	2		1			11
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>02</b>	<b>13</b>			<b>105</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2

			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch7	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra tự luận (02 bài)	30%	Chấm điểm bài kiểm tra với các tiêu chí: (1) Nội dung đầy đủ; (2) Kết quả chính xác; (3) Trình bày sạch đẹp	Ch1-Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
4	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch7	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm: 03 câu:</li> <li>+ Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> <li>+ Câu 3 (3.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.</li> </ul>	90 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Thực tập 1 – Thực tập giáo trình

Mã học phần: KT2.1.119.4

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế nông nghiệp 2
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập: Thực tập: 200 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đinh Thị Lan	0987423415	<a href="mailto:landt117a.hua@gmail.com">landt117a.hua@gmail.com</a>
2	Đỗ Hải Yên	0978457229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>
3	Đào Thị Hồng	0353.160.095	<a href="mailto:daohong.027@gmail.com">daohong.027@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học để áp dụng vào thực tiễn nông nghiệp nông thôn và phát triển nông nghiệp nông thôn.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt 1: Khái quát được các những thông tin cơ bản về cơ sở thực tập, tính cấp thiết và cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu.

Mt 2: Vận dụng được kiến thức đã học để đánh giá được thực trạng vấn đề nghiên cứu trong thực tiễn

Mt 3: Rèn luyện kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nông nghiệp nông thôn.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhỏ và hiệu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.071.4	Thực tập 1 – Thực tập giáo trình						
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

			2	2			3
--	--	--	---	---	--	--	---

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
Mt1	Ch1	Lý giải được tính cấp thiết và hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết của chuyên đề nghiên cứu.	CDR 8
	Ch2	Xây dựng được mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu chuyên đề.	CDR 8
	Ch3	Phân tích được các thông tin, số liệu thực tế thu thập được phục vụ cho việc viết báo cáo.	CDR 8
<b>Kỹ năng</b>			
Kỹ năng cứng			
Mt2	Ch4	Đánh giá được thực trạng của vấn đề nghiên cứu và đề xuất giải pháp cho vấn đề nghiên cứu	CDR 8
	Ch5	Viết được một báo cáo khoa học về chuyên môn sau khi kết thúc đợt thực tập.	CDR 9
Kỹ năng mềm			
	Ch6	Áp dụng kỹ năng giao tiếp để khai thác các nguồn thông tin, thu thập, điều tra, tổng hợp số liệu.	CDR 9
	Ch7	Xây dựng kỹ năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nông nghiệp nông thôn	CDR 9
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
Mt3	Ch8	Xây dựng ý thức trách nhiệm, khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.	CDR 12

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	
Tín chỉ 1 Khảo sát về địa	1.1. Những thông tin chung về địa bàn thực tập	2	2							Làm mẫu, Tổ chức học tập theo



## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần giúp người học củng cố những kiến thức lí luận đã được học; vận dụng kiến thức lý thuyết đã học vào thực tế sản xuất kinh doanh của các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp tại cơ sở đồng thời giúp người học rèn luyện kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mang tính chất tổng hợp để có khả năng thực hiện tốt các công việc trong thực tế nghề nghiệp nông nghiệp nông thôn.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b> <b>Khảo sát về đơn vị thực tập</b>	<b>50</b>			
Thực tập	1.1. Những thông tin chung về địa bàn thực tập 1.2. Những thông tin chung về tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 1.3. Đánh giá chung đặc điểm địa bàn nghiên cứu 1.4. Viết báo cáo sơ lược sau 1 tuần thực tập	50	- Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo khoa học	Tại các cơ sở thực tập	
	<b>Tín chỉ 2+3</b> <b>Thực tập về chuyên môn, nghiệp vụ</b>	<b>100</b>			
Thực tập	2.1. Tìm hiểu chung về loại hình sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 2.2. Lựa chọn các yếu tố đầu vào cho sản xuất và chi phí cho các yếu tố sản xuất 2.3. Hiệu quả kinh tế của quá trình sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 2.4. Các yếu tố có ảnh hưởng đến quyết định sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế trong nông nghiệp 2.5. Kiến nghị đề xuất các giải pháp để phát triển sản xuất kinh doanh của tổ chức kinh tế trong	100	- Người học tìm hiểu, khảo sát và thu thập các số liệu cần thiết phục vụ cho viết báo cáo thực tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn.	Tại các cơ sở thực tập	



	nông nghiệp				
	<b>Tín chỉ 4</b> <b>Báo cáo thực tập tổng hợp</b>	<b>50</b>			
Thực tập	<p>3.1. Báo cáo thực tập chuyên môn</p> <p>3.1.1. Về hình thức</p> <p>3.1.2. Kết cấu báo cáo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bìa chính</li> <li>- Bìa phụ</li> <li>- Mục lục</li> <li>- Danh mục bảng</li> <li>- Danh mục đồ thị, biểu đồ</li> <li>- Danh mục các từ viết tắt</li> <li>- Nội dung: gồm 03 phần</li> </ul> <p>+ PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ</p> <p>1. Mục đích, ý nghĩa của thực tập</p> <p>2. Tình hình chung của đơn vị thực tập</p> <p>+ PHẦN II. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ</p> <p>+ PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT Ý KIẾN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục tài liệu tham khảo</li> <li>- Phụ lục</li> </ul> <p>3.2. Hồ sơ thực tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật ký thực tập (ghi chép hàng ngày)</li> <li>- Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập</li> <li>- Phiếu đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở</li> <li>- Báo cáo kết quả thực tập toàn đoàn</li> </ul>	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học có thể chọn 1 trong các nội dung phân hành kế toán đã thực hành tại tín chỉ 2,3 để viết báo chuyên đề chuyên môn)</li> <li>- Sử dụng số liệu thu thập được tại cơ sở thực tập để viết báo cáo.</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn thực tập.</li> <li>- Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch của Khoa, nhà trường.</li> </ul>	Tại các cơ sở thực tập	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phạm Văn Khôi, Hoàng Mạnh Hùng (2020). Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. NXB Đại học Kinh tế quốc dân;

[2] Quy định thực tập 2 – Thực tập tốt nghiệp, Trường Đại học Tân Trào.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phạm Văn Đình (2009), Giáo trình Chính sách nông nghiệp, Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

[4] Quyền Đình Hà, Mai Thanh Cúc (2020). Giáo trình Phát triển nông thôn. NXB Học viện Nông nghiệp.

[5] Nguyễn Hữu Ngoan, Tô Dũng Tiến (2005), Giáo trình Thống kê nông nghiệp, NXB Nông nghiệp.

[6] Kế hoạch; Tài liệu hướng dẫn thực tập 2 – Thực tập tốt nghiệp --Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Tân Trào.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Thực tập tại cơ sở (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tập	
1					40	
2					40	
3					40	
4					40	
5					40	
<b>Tổng cộng</b>					<b>200</b>	

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức ( $D_{TT}$ )

$$D_{TT} = 40\% \times D_{QTTT} + 60\% \times D_{BCTT}$$

Điểm quá trình thực tập của sinh viên được tính theo thang điểm 10 là điểm của người hướng dẫn ở cơ sở thực tập, hoặc GVHD tại cơ sở thực tập ( $D_{QTTT}$ );

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	2,0
Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc	2,0
Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn	2,0
Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4,0
<b>Tổng</b>	<b>10</b>

Điểm báo cáo kết quả thực tập 2 được tính thang điểm 10 và do 02 giảng viên của Khoa được phân công chấm điểm (Đ<sub>BCTT</sub>).

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>		<b>Điểm tối đa</b>
Hình thức	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	1,0
Nội dung	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2,0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	3,0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	4,0
<b>Tổng</b>		<b>10</b>

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: **Thực tập 2 -Thực tập tốt nghiệp**

Mã học phần: KT2.1.038.4

#### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu đầu vào: Thực tập 1 (Thực tập giáo trình).
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: Thực tập 200 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

#### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	<a href="mailto:landtl17a.hua@gmail.com">landtl17a.hua@gmail.com</a>
2	TS. Trần Thị Diên	0987578358	<a href="mailto:tranthidien1979@gmail.com">tranthidien1979@gmail.com</a>
3	ThS. Đỗ Hải Yến	0978457229	<a href="mailto:dohaiyentq@gmail.com">dohaiyentq@gmail.com</a>
4	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0912.447.769	<a href="mailto:trang.tnt.cdtq@gmail.com">trang.tnt.cdtq@gmail.com</a>

#### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung*: Phát triển khả năng của người học trong việc vận dụng các kiến thức chuyên ngành đã học để thực hiện được các công việc chuyên môn tại cơ sở thực tập tốt nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể*:

Mt1: Sinh viên vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế nông nghiệp và các môn chuyên ngành khác vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

Mt2: Phân tích, đánh giá, đề xuất được định hướng và giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp, sản xuất kinh doanh nông nghiệp, phát triển nông thôn trong từng bối cảnh cụ thể.

Mt3: Hình thành các kỹ năng mềm trong làm việc nhóm, thuyết trình, viết báo cáo tốt nghiệp với các số liệu thực tế của cơ sở thực tập.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
-------	--------	---

KT2.1.038.4	Thực tập 2 (Thực tập tốt nghiệp)	CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			3	3			3

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	Nội dung CĐR của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
Mt1	Ch1: Trình bày được tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu; mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu đề tài.		CĐR 8
	Ch2: Trình bày được cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.		CĐR 8
	Ch3: Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kinh tế nông nghiệp và các môn chuyên ngành khác vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến đề tài nghiên cứu.		CĐR 8
<b>Kỹ năng</b>			
Mt 2	<b>Kỹ năng cứng</b>		
	Ch4: Áp dụng được các phương pháp tiếp cận và nghiên cứu phù hợp để thực hiện đề tài nghiên cứu.		CĐR 8
	Ch5: Thu thập được các thông tin, tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, tính toán và phân tích được các chỉ tiêu kinh tế để đánh giá vấn đề nghiên cứu.		CĐR 8
	Ch6: Đề xuất các giải pháp phù hợp từ vấn đề nghiên cứu. Tham mưu, đề xuất các kiến nghị để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở địa bàn nghiên cứu.		CĐR 8
	<b>Kỹ năng mềm</b>		
	Ch7: Kỹ năng làm việc độc lập, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các công việc chuyên môn; kỹ năng giao tiếp với người dân, cán bộ và chuyên viên các cấp trong xử lý công việc.		CĐR 9
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>			
Mt 3	Ch8: Có tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học, chính xác. Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập và làm việc, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp tại cơ sở thực tập, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch, nội dung và tiến độ thực tập.		CĐR 12

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Kiến thức	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Cứng			Mềm		
					Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	
<b>Phần I. Mở đầu</b>	1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	2						1	1	Hướng dẫn thực tập
	1.2. Mục tiêu nghiên cứu	2						1	1	
	1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2						1	1	
	1.4. Phương pháp nghiên cứu	2			2				1	
<b>Phần II. Nội dung nghiên cứu đề tài</b>	2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu		2					1	1	Hướng dẫn thực tập
	2.2. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu			3		3			1	
	2.3. Đề xuất giải pháp từ vấn đề nghiên cứu			3			3		1	
<b>Phần III. Kết luận và kiến nghị</b>	3.1. Kết luận			3				1	1	Hướng dẫn thực tập
	3.2. Kiến nghị			3				1	1	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Sinh viên lựa chọn đề tài nghiên cứu các vấn đề kinh tế nông nghiệp, kinh tế xã hội nông thôn, các tổ chức kinh tế trong nông nghiệp, các nguồn lực trong nông nghiệp; thu thập và tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về các vấn đề kinh tế xã hội nông thôn; Lựa chọn địa điểm thực tập; Xây dựng đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện; Tổ chức liên hệ địa bàn nghiên cứu và thu thập số liệu; Xử lý số liệu; Phân tích và viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa	Ghi chú
-------------------	----------------	---------	---------------------------	----------------	---------

dạy học				điểm	
Thực tập	<p style="text-align: center;"><b>Tín chỉ 1</b></p> <p><b>PHẦN I: MỞ ĐẦU</b></p> <p>1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu</p> <p>1.2. Mục tiêu nghiên cứu</p> <p>1.2.1. Mục tiêu chung</p> <p>1.2.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>1.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạm vi về nội dung</li> <li>- Phạm vi về không gian</li> <li>- Phạm vi về thời gian</li> </ul> <p>1.4. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.4.1 Phương pháp chọn điểm nghiên cứu</p> <p>1.4.2 Phương pháp thu thập thông tin, số liệu</p> <p>1.4.2.1 Phương pháp thu thập thông tin thứ cấp</p> <p>1.4.2.2 Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp</p> <p>1.4.3 Phương pháp phân tích và xử lý số liệu</p> <p>1.4.4. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu của đề tài</p>	50	Người học ghi chép đầy đủ các nội dung có liên quan, phục vụ cho việc viết báo cáo thu hoạch cá nhân và báo cáo thực tập tốt nghiệp.	Tại cơ sở thực tập	
Thực tập	<p style="text-align: center;"><b>Tín chỉ 2 + 3</b></p> <p><b>PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI</b></p> <p>Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài nghiên cứu</p> <p>Chương 2. Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu</p> <p>Chương 3. Đề xuất giải pháp từ vấn đề nghiên cứu</p>	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học thực hiện các nội dung thực tập tại cơ sở thực tập theo hướng dẫn.</li> <li>- Người học thu thập, ghi chép các thông tin và số liệu thực tế phục vụ cho báo cáo thực tập.</li> </ul>	Tại các cơ sở thực tập	
Thực tập	<p style="text-align: center;"><b>Tín chỉ 4</b></p> <p><b>PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT Ý KIẾN</b></p> <p><b>Hồ sơ thực tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhật ký thực tập (ghi chép hàng ngày)</li> <li>- Phiếu nhận xét quá trình thực tập của cơ quan, đơn vị nơi người học thực tập</li> <li>- Phiếu đánh giá quá trình thực tập tại cơ sở</li> <li>- Báo cáo thực tập tốt nghiệp.</li> </ul>	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng số liệu thu thập được tại cơ sở thực tập để viết báo cáo thực tập.</li> <li>- Thực hiện theo hướng dẫn của GVHD thực tập.</li> <li>- Thực hiện theo yêu cầu, kế hoạch thực tập của Khoa, Nhà trường.</li> </ul>	Tại các cơ sở thực tập	

## 9. Tài liệu học tập

## 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Phạm Văn Khôi, Hoàng Mạnh Hùng (2020). Giáo trình Kinh tế nông nghiệp. NXB Đại học Kinh tế quốc dân;

[2] Quy định thực tập 2 – Thực tập tốt nghiệp, Trường Đại học Tân Trào.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phạm Văn Đình (2009), Giáo trình Chính sách nông nghiệp, Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

[4] Quyền Đình Hà, Mai Thanh Cúc (2020). Giáo trình Phát triển nông thôn. NXB Học viện Nông nghiệp.

[5] Nguyễn Hữu Ngoan, Tô Dũng Tiến (2005), Giáo trình Thống kê nông nghiệp, NXB Nông nghiệp.

[6] Kế hoạch; Tài liệu hướng dẫn thực tập 2 – Thực tập tốt nghiệp – Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Tân Trào.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Thực tập tại cơ sở (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tập	
1					40	
2					40	
3					40	
4					40	
5					40	
<b>Tổng cộng</b>					<b>200</b>	

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

Điểm thực tập của sinh viên được tính theo công thức ( $D_{TT}$ )

$$D_{TT} = 40\% \times D_{QTTT} + 60\% \times D_{BCTT}$$

Điểm quá trình thực tập của sinh viên được tính theo thang điểm 10 là điểm của người hướng dẫn ở cơ sở thực tập, hoặc GVHD tại cơ sở thực tập ( $D_{QTTT}$ );

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa
Ý thức chấp hành nội quy, kỷ luật tại đơn vị thực tập	2,0
Tinh thần trách nhiệm, thái độ đối với công việc	2,0
Khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn	2,0



Kết quả hoàn thành thực tập theo đề cương chi tiết	4,0
<b>Tổng</b>	<b>10</b>

Điểm báo cáo kết quả thực tập 2 được tính thang điểm 10 và do 02 giảng viên của Khoa được phân công chấm điểm (Đ<sub>BCTT</sub>).

Thang điểm áp dụng cho đánh giá báo cáo thực tập được quy định như sau:

<b>Tiêu chí đánh giá</b>		<b>Điểm tối đa</b>
<b>Hình thức</b>	Trình bày đúng định dạng, không có lỗi đánh máy, lỗi chính tả	1,0
<b>Nội dung</b>	Bố cục báo cáo thực tập đầy đủ theo mẫu	2,0
	Nội dung từng phần cụ thể đáp ứng theo đúng yêu cầu của báo cáo thực tập.	3,0
	Có dẫn chứng về số liệu, sơ đồ, hình ảnh minh họa và đảm bảo tính chính xác	4,0
<b>Tổng</b>		<b>10</b>

### ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản lý nhà nước về kinh tế

Mã học phần: KT2.1.072.2

#### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Yêu cầu đầu vào: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa kinh tế & QTKD

#### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Nguyễn Thu Trang	0988.114.413	<a href="mailto:trangtnt.cdtq@gmail.com">trangtnt.cdtq@gmail.com</a>
2	ThS. Hoàng Anh Đào	0979.477.846	<a href="mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com">hoanganhdaok47ftu@gmail.com</a>
3	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	<a href="mailto:ngankim30788@gmail.com">ngankim30788@gmail.com</a>
4	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0974.505.606	<a href="mailto:dungtctq@gmail.com">dungtctq@gmail.com</a>

#### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng vận dụng các kiến thức về quản lý Nhà nước (QLNN) về kinh tế vào thực hiện đúng đắn các hoạt động sản xuất – kinh doanh.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có nền tảng kiến thức về quản lý nhà nước và quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường

Mt 2: Khái quát các nội dung về cơ cấu bộ máy và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam.

Mt 3: Vận dụng các kỹ năng tham gia quản lý nhà nước về kinh tế trong đơn vị, tổ chức và tại địa phương

Mt 4: Nhận thức rõ vai trò của quản lý nhà nước; Có thái độ, động cơ học tập tích cực; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các quy định trong quản lý Nhà nước về kinh tế.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.072.2	Quản lý nhà nước về kinh tế				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
						2	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1: Tóm tắt được những khái niệm cơ bản về quản lý nhà nước và môn học QLNN về kinh tế.	CĐR 4
	Ch2: Khái quát được những đặc trưng kinh tế thị trường và các nội dung QLNN về kinh tế ở Việt Nam.	
	Ch3: Diễn giải được những vấn đề về bộ máy QLNN về kinh tế và vai trò đội ngũ cán bộ, công chức QLNN về kinh tế ở Việt Nam hiện nay.	
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch4: Thu thập, nắm bắt thông tin và ra các quyết định về quản lý trong lĩnh vực kinh tế.	CĐR 4
	Ch5: Thực hiện đúng các cơ chế, nguyên tắc, phương pháp và công cụ QLNN về kinh tế.	CĐR 4
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt3	Ch6: Vận dụng linh hoạt các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình vào giải quyết các vấn đề liên quan.	CĐR 4
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt4	Ch7: Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với các quy định trong quản lý Nhà nước về kinh tế.	CĐR 11

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng			Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung				Cứng		Mềm		
		Ch 1	Ch2	Ch 3	Ch4	Ch5	Ch6	Ch7	
<b>Chương 1</b> <b>Quản lý Nhà nước</b>	1.1 Những vấn đề chung về nhà nước	1						1	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	1.2 Quản lý nhà nước và thể chế hành chính Nhà nước	2						2	
	1.3 Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học quản lý nhà nước về kinh tế	2						2	
<b>Chương 2</b> <b>Đặc trưng kinh tế thị trường và quản lý Nhà nước về kinh tế</b>	2.1 Kinh tế và quản lý nhà nước về kinh tế		2					2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	2.2 Kinh tế thị trường		2					2	
	2.3 Các đặc trưng chủ yếu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam		2					2	
	2.4 Quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		2					2	
<b>Chương 3</b> <b>Cơ chế, chức năng và nguyên tắc quản lý</b>	3.1 Quy luật kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế		1			2			Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn
	3.2 Chức năng quản lý nhà nước về kinh		2			2			

nhà nước về kinh tế	tế								SV tự học, tự nghiên cứu...
	3.3 Các nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế		2			2		2	
<b>Chương 4</b> <b>Phương pháp và công cụ QLNN về kinh tế</b>	4.1 Các phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế		2			2		2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	4.2 Các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế		2			2		2	
<b>Chương 5</b> <b>Thông tin và quyết định QLNN về kinh tế</b>	5.1 Thông tin trong quản lý nhà nước về kinh tế			1	2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	5.2 Quyết định quản lý kinh tế của nhà nước			2	2			2	
<b>Chương 6</b> <b>Bộ máy QLNN về Kinh tế</b>	6.1 Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế			2	2			2	Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	6.2 Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam			2	2			2	
	6.3 Đổi mới bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam			2	2			2	
<b>Chương 7</b> <b>Cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế</b>	7.1 Tổng quan về cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế			2			1		Thuyết trình, vấn đáp, thảo luận, hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu...
	7.2 Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế			2			2		
	7.3 Đổi mới công tác cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế			2			2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung về quản lý nhà nước, quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh thực tiễn nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
<b>Chương 1 Quản lý nhà nước</b>					
Lý thuyết	1.1 Những vấn đề chung về nhà nước 1.2 Quản lý nhà nước và thể chế hành chính nhà nước 1.3 Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học quản lý nhà nước về kinh tế	3	Học liệu số 1- Chương 1	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Chương 2 Đặc trưng kinh tế thị trường và quản lý nhà nước về kinh tế</b>					
Lý thuyết	2.1 Kinh tế và quản lý nhà nước về kinh tế 2.2 Kinh tế thị trường 2.3 Các đặc trưng chủ yếu của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam 2.4 Quản lý nhà nước về kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam	3	Học liệu số 1: chương 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Câu hỏi và bài tập chương 2	4	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	15	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 3 Cơ chế, chức năng và nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế</b>					
Lý thuyết	3.1 Quy luật kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế 3.2 Chức năng quản lý nhà nước về kinh tế 3.3 Các nguyên tắc quản lý nhà nước về kinh tế	2	Học liệu số 1: Chương 3	- Theo TKB - Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 4 Phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về kinh tế</b>		<b>16</b>			
Lý thuyết	4.1 Các phương pháp quản lý nhà nước về kinh tế 4.2 Các công cụ quản lý nhà nước về kinh tế	3	Học liệu số 1: Chương 4	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 4 2. Kiểm tra	2	- Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập. - Làm bài kiểm tra.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. - Ôn tập.	11	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 5. Thông tin và quyết định quản lý nhà nước về kinh tế</b>		<b>12</b>			
Lý thuyết	5.1 Thông tin trong quản lý nhà nước về kinh tế 5.2 Quyết định quản lý kinh tế của nhà nước	1	Học liệu số 1: Chương 5	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Câu hỏi và bài tập chương 5	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	9	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 6 Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế</b>		<b>12</b>			
Lý thuyết	6.1 Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế 6.2 Cơ cấu bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam 6.3 Đổi mới bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	2	Học liệu số 1: Chương 6	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Câu hỏi và bài tập chương 6	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			câu hỏi và bài tập.	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7</b> <b>Cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	7.1 Tổng quan về cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế 7.2 Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế 7.3 Đổi mới công tác cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế	1	Học liệu số 1: Chương 7	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, thảo luận	Câu hỏi và bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để trả lời câu hỏi và bài tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	7	Đọc trước lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phan Huy Đường và Phan Anh (2017), *Quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hoàng Toàn và Mai Văn Bưu, (2005) *Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					4
2	1		1			4
3	2					4
4	1		1			4



Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
5			2			4
6	1		1			5
7	1		1			5
8	1		1			5
9	2					5
10		1	1			5
11	1		1			5
12	1		1			5
13	1		1			5
14	1		1			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7	2
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 tiết trừ 1%</i> <i>Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm</i>		8

<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Bài kiểm tra thường xuyên (01 bài tự luận)	30%	Chấm bài kiểm tra với các tiêu chí: - Nội dung đầy đủ (40%) - Kết quả chính xác (40%) - Trình bày sạch đẹp (20%)	Ch1 đến Ch 7	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch 7	10

### ***11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi***

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề thi gồm 02 câu:</li> <li>+ Câu 1 (5 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu</li> <li>+ Câu 2 (5 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích</li> </ul> <p>Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp độ nhận thức: 50% nhớ và hiểu ; 50% áp dụng và phân tích</li> </ul>	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế lâm nghiệp

Mã học phần: KT2.1.155.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
2	Đinh Thị Lan	0987423415	landt117a.hua@gmail.com
3	Đào Thị Hồng	0353.160.095	daohong.027@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Vận dụng những kiến thức cơ bản và thực tiễn của kinh tế lâm nghiệp, những thông tin mới trong bối cảnh hộ nhập và o trong lĩnh vực lâm nghiệp, quản lý và sử dụng tài nguyên rừng. Nghiên cứu đề xuất các giải pháp sử dụng và kinh doanh tài nguyên rừng, chủ động nghiên cứu các chính sách phát triển lâm nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

**Mt1:** Có kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế lâm nghiệp, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng, các chính sách phát triển rừng lâm nghiệp bền vững.

**Mt 2:** Áp dụng các nguyên tắc trong kinh tế lâm nghiệp để đề xuất các biện pháp trong khai thác, sử dụng và kinh doanh tài nguyên rừng hiệu quả.

**Mt 3:** Kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tư duy, phân tích, lập luận và giải quyết vấn đề; Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức và ý thức trách nhiệm trong công việc, yêu nghề

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.061.3	Kinh tế lâm nghiệp				2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
<b>Mt 1</b>	<b>Ch1:</b> Khái quát hóa đặc điểm sản xuất lâm nghiệp, phát triển kinh tế lâm nghiệp, cung - cầu thị trường lâm sản.	CĐR 4
	<b>Ch2:</b> Áp dụng các đặc điểm sinh học của rừng và mô hình toán học vào việc khai thác, quản lý và sử dụng tài nguyên rừng hiệu quả	CĐR 4
	<b>Ch3:</b> Nhận định các chính sách phát triển chủ yếu trong nông lâm nghiệp.	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
<b>Mt 2</b>	<b>Ch4:</b> Xác định được các hạng mục trong đầu tư lâm nghiệp, định giá tài nguyên rừng.	CĐR 6
	<b>Ch5:</b> Tính toán được năm khai thác gỗ đạt hiệu quả sinh học và hiệu quả kinh tế	CĐR 6
	<b>Ch6:</b> Áp dụng được các chính sách phát triển nông lâm nghiệp hiệu quả	CĐR 6
	<b>Kĩ năng mềm</b>	
	<b>Ch7:</b> Áp dụng kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác nghiên cứu để phân tích giá trị kinh tế lâm nghiệp và cách thức quản lý tài nguyên rừng dưới góc độ kinh tế.	CĐR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>Mt 3</b>	<b>Ch 8:</b> Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá	CĐR 4

	trình học tập.	
--	----------------	--

## 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm		
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	
<b>Tổng quan về kinh tế lâm nghiệp</b>	1.1. Khái niệm và đặc điểm sản xuất lâm nghiệp	1							1	Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	1.2. Tài nguyên rừng	1							1	
	1.3 Tổ chức quản lý lâm nghiệp Việt Nam	2							1	
	1.4 Phát triển lâm nghiệp	2							1	
<b>Chương 2: Kinh tế tài nguyên rừng</b>	2.1. Thị trường lâm sản	2						1		Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	2.2. Cung cầu về lâm sản	3						2		
	2.3. Cơ chế hình thành giá cả lâm sản	2						2		
	2.4 Các kênh thị trường trong lâm nghiệp	2			2					
	2.5 Đầu tư trong lâm nghiệp	2			2					
	2.6 Định giá tài nguyên rừng	2			3					
	2.7 Hạch toán tài nguyên rừng									
<b>Chương 3: Quản lý sử</b>	3.1. Sử dụng rừng		2			2				Thuyết trình, Trao đổi làm
	3.2. Phá rừng		2			3				

<b>dụng tài nguyên rừng</b>	3.3. Quản lý bảo vệ rừng bền vững									bài tập trên lớp, Tổ chức học tập theo nhóm, Dạy học dựa trên vấn đề, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	3.4. Chứng chỉ rừng		2				3			
<b>Chương 4: Chính sách phát triển nông lâm nghiệp</b>	4.1. Chính sách phát triển nông lâm nghiệp			2				2		Thuyết trình, Trao đổi làm bài tập trên lớp, Nghiên cứu tình huống, Hướng dẫn sinh viên tự học, đọc tài liệu và làm bài tập.
	4.2. Phân tích chính sách trong nông nghiệp			2				2		
	4.3. Quá trình và nội dung phân tích chính sách phát triển nông lâm nghiệp			3				3		
	4.4. Một số chính sách chủ yếu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp			3				3		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trình bày những nội dung về: Khái niệm, vai trò, đặc điểm tổ chức quản lý lâm nghiệp, thị trường lâm sản, đầu tư trong lâm nghiệp, hạch toán tài nguyên rừng; các chính sách phát triển lâm nghiệp.

## 8. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về kinh tế lâm nghiệp</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	1. 1. Khái niệm và đặc điểm sản xuất lâm nghiệp	4	Học liệu số 1	Theo TKB;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.1. Khái niệm kinh tế lâm nghiệp</p> <p>1.1.2. Vai trò của lâm nghiệp trong nền kinh tế quốc dân</p> <p>1.1.3. Đặc điểm của sản xuất lâm nghiệp</p> <p>1.2. Tài nguyên rừng</p> <p>1.2.1. Khái niệm tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên rừng</p> <p>1.2.2. Hiện trạng tài nguyên rừng Việt Nam</p> <p>1.3. Tổ chức quản lý lâm nghiệp Việt Nam</p> <p>1.3.1. Quá trình hình thành tổ chức lâm nghiệp Việt Nam</p> <p>1.3.2. Nội dung tổ chức quản lý lâm nghiệp</p> <p>1.3.3. Hệ thống kinh tế lâm nghiệp</p> <p>1.3.4. Cơ cấu kinh tế lâm nghiệp</p> <p>1.4. Phát triển lâm nghiệp</p> <p>1.4.1. Khái niệm</p> <p>1.4.2. Phát triển kinh tế lâm nghiệp</p> <p>1.4.3. Tinh thần cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế lâm nghiệp giai đoạn 2010 - 2020</p>			Trên lớp.	
Bài thực hành	Xác định một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho 1 tiểu khu trồng keo tai tượng thuần loài	3	Học liệu số 1	Tại hiện trường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng và vận dụng;	18	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập		
	<b>Chương 2</b> <b>Kinh tế tài nguyên rừng</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Thị trường lâm sản</p> <p>2.1.1. Khái niệm thị trường</p> <p>2.1.2. Vai trò của thị trường</p> <p>2.1.3. Chức năng của thị trường</p>	4	Học liệu số 1, 2, 3.	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.1.4.Đặc điểm chung về thị trường lâm sản</p> <p>2.1.5.Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường lâm sản</p> <p>2. 2. Cung cầu về lâm sản</p> <p>2.2.1.Cầu về lâm sản</p> <p>2.2.2.Cung về lâm sản</p> <p>2.3.Cơ chế hình thành giá cả lâm sản</p> <p>2.3.1. Cân bằng cung cầu</p> <p>2.3.2.Không cân bằng cung cầu</p> <p>2.3.3.Sự can thiệp của Nhà nước vào thị trường thông qua việc kiểm soát giá cả lâm sản</p> <p>2.4. Các kênh thị trường trong lâm nghiệp</p> <p>2.5.Đầu tư trong lâm nghiệp</p> <p>2.5.1.Khái niệm, đặc điểm</p> <p>2.5.2.Phân loại đầu tư</p> <p>2.5.3.Các hình thức đầu tư</p> <p>2.5.4.Vốn đầu tư</p> <p>2.6. Định giá tài nguyên rừng</p> <p>2.6.1.Sự cần thiết phải định giá tài nguyên rừng</p> <p>2.6.2.Cơ sở khoa học và cách tiếp cận</p> <p>2.7. Hạch toán tài nguyên rừng</p> <p>2.7.1.Đo lường phúc lợi xã hội</p> <p>2.7.2. Những khiếm khuyết trong đo lường phúc lợi xã hội</p> <p>2.7.3. Hiệu chỉnh đo lường phúc lợi xã hội</p>				
Bài thực hành	Đánh giá hiệu quả hiệu quả sử dụng vốn đầu tư cho trồng rừng tại 1 hộ sản xuất lâm nghiệp	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Thực địa	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng và vận dụng;	17	Học liệu số 2,3	Thư viện,	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				ở nhà.	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 3</b> <b>Quản lý sử dụng tài nguyên rừng</b>	<b>25</b>			
Lý thuyết	3.1.Sử dụng rừng 3.1.1.Cơ sở sinh học của rừng 3.1.2.Đặc điểm của rừng 3.1.3.Kinh tế sử dụng rừng (giá trị gỗ, giá trị lâm sản ngoài gỗ) 3.2.Phá rừng 3.2.1.Khái niệm 3.2.2.Nguyên nhân phá rừng 3.2.3.Các mô hình phá rừng 3.3.Quản lý bảo vệ rừng bền vững 3.3.1. Quản lý tài nguyên rừng 3.3.2.Bảo vệ rừng 3.4.Chứng chỉ rừng 3.4.1.Khái niệm 3.4.2.Nguyên tắc và tiêu chí 3.4.3.Quá trình cấp chứng chỉ 3.4.4.Lợi ích và chi phí của chứng chỉ rừng 3.4.5. Những thách thức đối với chứng chỉ rừng	3	Học liệu số 1,2,3	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Các bước lập chứng chỉ rừng và hoàn thiện quy trình cấp chứng chỉ rừng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Chương 4</b> <b>Chính sách phát triển nông lâm nghiệp</b>	<b>25</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1.Chính sách phát triển nông lâm nghiệp 4.1.1.Khái niệm và phân loại chính sách 4.1.2.Chức năng của chính sách 4.1.3.Yêu cầu đối với chính sách 4.1.4.Cấu trúc của một chính sách 4.1.5.Chu kỳ chính sách 4.1.6. Hệ thống tổ chức xây dựng và thực hiện chính sách 4.1.7. Hình thức và phương pháp tổ chức thực thi chính sách 4.2.Phân tích chính sách trong nông nghiệp 4.3.Quá trình và nội dung phân tích chính sách phát triển nông lâm nghiệp 4.4.Một số chính sách chủ yếu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp 4.4.1.Chính sách ruộng đất 4.4.2.Chính sách vốn đầu tư cho lâm nghiệp 4.4.3. Chính sách về khoa học công nghệ trong lâm nghiệp 4.4.4. Chính sách xã hội nông thôn 4.4.5.Chính sách khuyến nông Kiểm tra giữa kỳ	4	Học liệu số 4, 5, 6	Theo TKB; Trên lớp,	
Bài tập	Phân tích chính sách phát triển về lâm nghiệp tại địa phương	3	Nắm vững chính sách để vận dụng làm bài tập	Theo TKB; Trên lớp	
kiểm tra	Kiểm tra 1 tiết	1		Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	17	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Đệ, Phạm Xuân Phương (2005), *Giáo trình kinh tế lâm nghiệp*, Nhà xuất bản nông nghiệp

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Nguyễn Văn Song (2013), *Giáo trình tài nguyên rừng*, NXB Đại học nông nghiệp, Hà Nội;

[3] Luật bảo vệ và phát triển rừng (2004), *Quốc hội nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam*

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (Giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	2					4
6	1		1			4
7			2			7
8	1		1			4
9	1		1			4
10	1		1			4
11			2			7
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15	1	1				8
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>13</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%</b>					

1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch 8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%</b>					
2	Kiểm tra trắc nghiệm	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức				Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (60%)	Vận dụng (15%)	Vận dụng cao (5%)			
Tín chỉ 1	4	12	3	1	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	3	1	20	5	
<b>Tổng số câu</b>	<b>8</b>	<b>24</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>40</b>	<b>10</b>	

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Kinh tế và chính sách phát triển vùng

Mã học phần: KT2.1.151.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Học phần Thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Yêu cầu đầu vào (Điều kiện tiên quyết): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Mạnh Dũng	0974505606	<a href="mailto:dungtctq@gmail.com">dungtctq@gmail.com</a>
2	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0374699489	<a href="mailto:tranoanh.cdtq@gmail.com">tranoanh.cdtq@gmail.com</a>
3	ThS. Hoàng Anh Đào	0979477846	<a href="mailto:hoanganhdaok74ftu@gmail.com">hoanganhdaok74ftu@gmail.com</a>
4	ThS. Đinh Thị Lan	0987423415	<a href="mailto:landt117a.hua@gmail.com">landt117a.hua@gmail.com</a>

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

*Mục tiêu chung:* Sau khi học xong học phần này, người học sẽ có khả năng hiểu và lý giải được những kiến thức cơ bản về vùng kinh tế và chính sách phát triển vùng nhằm vận dụng linh hoạt vào phát triển kinh tế tại địa phương.

*Mục tiêu cụ thể:*

Mt 1: Có nền tảng kiến thức về vùng kinh tế và chính sách phát triển vùng

Mt 2: Khái quát được các nội dung về các chính sách phát triển vùng và các công cụ của chính sách.

Mt 3: Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các lý thuyết, mô hình kinh tế vùng và các chính sách vào phát triển vùng kinh tế tại địa phương.

Mt 4: Có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; nhận thức và thực hiện tốt trách nhiệm của công dân với phát triển kinh tế vùng, địa phương.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6
KT2.1.151.2	Kinh tế và chính sách phát triển vùng				2		
		CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12
						2	

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CDR của HP	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt 1	Ch1: Tóm tắt được các kiến thức tổng quan về vùng kinh tế và chính sách phát triển vùng.	CDR 4
	Ch2: Giải thích các lý thuyết về định vị không gian với phát triển vùng và các mô hình tác động đến phát triển vùng.	
Mt 2	Ch3: Khái quát các kiến thức liên quan đến các chính sách phát triển vùng kinh tế.	
	Ch4: Diễn giải các công cụ cơ bản của chính sách phát triển vùng.	
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
Mt 3	Ch5: Vận dụng các lý thuyết và mô hình kinh tế nhằm phân tích tác động đến phát triển vùng kinh tế.	CDR 4
	Ch6: Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực hiện các chính sách vào thực tiễn phát triển kinh tế tại địa phương.	
	<i>Kỹ năng mềm</i>	
	Ch7: Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và giải quyết các vấn đề liên quan nảy sinh trong thực tiễn công việc.	CDR 4
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt 4	Ch8: Thể hiện thái độ, động cơ học tập tích cực, khoa học; nhận thức và thực hiện đúng đắn trách nhiệm của công dân với phát triển kinh tế vùng, địa phương	CDR 11

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng			Mức độ TC và TN	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Cứng		Mềm	Ch8	
						Ch 5	Ch 6	Ch7		
<b>Chương 1</b> Tổng quan về vùng kinh tế và chính sách phát triển vùng	1.1 Vùng kinh tế	1						2	2	Thuyết trình, xây dựng khái niệm
	1.2 Chính sách phát triển vùng	2						2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, giải quyết vấn đề
<b>Chương 2</b> Các lý thuyết về định vị không gian với phát triển vùng	2.1. Định hướng không gian và phân bố hoạt động của ngành		2					2	2	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, sơ đồ tư duy
	2.2 Lý thuyết về phân bố hoạt động của các cơ sở ngành		2				2		2	
	2.3 Lý thuyết vị trí trung tâm với phát triển vùng		2				2		2	
	2.4 Lý thuyết cực tăng trưởng		2				2		2	
<b>Chương 3</b> Phân tích các mô hình tác động đến phát triển vùng	3.1 Mô hình phân tích cơ sở kinh tế		2			2	2			Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống, mô hình hoá
	3.2 Mô hình phân tích thu nhập – chi tiêu		2			2	2			
	3.3 Mô hình đầu vào – đầu ra		2			2	2			
<b>Chương 4</b> Chính sách marketing vùng	4.1 Khái quát về marketing vùng			2				3	2	Thuyết trình, phát vấn
	4.2 Đối tượng của marketing vùng lãnh thổ			2			2	2		
	4.3 Chủ thể của marketing vùng lãnh thổ			2			2	2		
	4.4 Chính sách marketing vùng lãnh thổ			2			3	3		Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm
<b>Chương 5</b> Chính sách thu hẹp khoảng cách phát triển vùng	5.1 Sự mất cân bằng không gian			2			2		3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	5.2 Chính sách phát triển địa phương và vùng			2			2		3	

<b>Chương 6</b> <b>Chính sách sử dụng đất</b>	6.1 Bản chất kinh tế của sử dụng đất			2			2		3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	6.2 Phân bổ đất đai bởi thị trường			2			2		3	
	6.3 Địa tô và việc sử dụng đất			2			2		2	
	6.4 Các chính sách của chính phủ			2			2		3	
<b>Chương 7</b> <b>Chính sách phát triển đô thị</b>	7.1 Mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển đô thị			2				2	3	Thuyết trình, tranh luận
	7.2 Xây dựng tiền đề phát triển đô thị			2		2				
	7.3 Định hướng phát triển không gian đô thị			2			2		3	
	7.4 Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị			2		2			3	Tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
<b>Chương 8</b> <b>Công cụ chính sách phát triển vùng</b>	8.1 Các mục tiêu tổng quát của chính sách phát triển vùng				2			2	3	Thuyết trình, tổ chức học theo nhóm, NC tình huống
	8.2 Các công cụ chính sách phát triển vùng				2		2		3	

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

HP tập trung nghiên cứu các nội dung về kinh tế vùng và chính sách phát triển vùng bao gồm chính sách marketing vùng, thu hẹp khoảng cách phát triển vùng, sử dụng đất và phát triển đô thị; đồng thời giới thiệu các công cụ phát triển vùng quan trọng.

## 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về vùng kinh tế và chính sách phát triển vùng</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1 Vùng kinh tế 1.2 Chính sách phát triển vùng	1	- Học liệu số [1]: chương 1;	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 1	1	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 1; tích cực tương tác trong học tập.	- Theo TKB - Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 2; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	4	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Các lý thuyết về định vị không gian với phát triển vùng</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.1 Định hướng không gian và phân bố hoạt động của ngành 2.2 Lý thuyết về phân bố hoạt động của các cơ sở ngành 2.3 Lý thuyết vị trí trung tâm với phát triển vùng 2.4 Lý thuyết cực tăng trưởng	3	- Học liệu số 1: chương 2; - Tham khảo học liệu số 2	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 2	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 2; tích cực tương tác trong học tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước các nội dung trong bài học; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	10	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Phân tích các mô hình tác động đến phát triển vùng</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	3.1 Mô hình phân tích cơ sở kinh tế 3.2 Mô hình phân tích thu nhập – chi tiêu 3.3 Mô hình đầu vào – đầu ra	2	Học liệu số 1: Chương 3; Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 3	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 3; tích cực tương tác trong học tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước các nội dung trong bài học; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	8	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4</b> <b>Chính sách marketing vùng</b>	<b>17</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1 Khái quát về marketing vùng 4.2 Đối tượng của marketing vùng lãnh thổ 4.3 Chủ thể của marketing vùng lãnh thổ 4.4 Chính sách marketing vùng lãnh thổ	2	Học liệu số 1: Chương 4; Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 4 2. Kiểm tra giữa học phần	2	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 4; - Làm bài kiểm tra theo yêu cầu của GV.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tham khảo các tài liệu liên quan để chuẩn bị trước các nội dung trong bài học; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan. - Ôn tập phục vụ kiểm tra giữa học phần.	13	- Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. - Ôn tập nội dung tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>					
<b>Chương 5</b> <b>Chính sách thu hẹp khoảng cách phát triển vùng</b>		<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1 Sự mất cân bằng không gian 5.2 Chính sách phát triển địa phương và vùng	1	Học liệu số 1: Chương 5; Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	Câu hỏi và bài tập chương 5	1	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 5; tích cực tương tác trong học tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước các nội dung trong bài học; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	4	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 6</b> <b>Chính sách sử dụng đất</b>		<b>15</b>			
Lý thuyết	6.1 Bản chất kinh tế của sử dụng đất 6.2 Phân bố đất đai bởi thị trường 6.3 Địa tô và việc sử dụng đất 6.4 Các chính sách của chính phủ	3	Học liệu số 1: Chương 6; Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 6	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết	- Theo TKB	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chương 6; tích cực tương tác trong học tập.	- Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước các nội dung trong bài học; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	10	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7</b> <b>Chính sách phát triển đô thị</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	7.1 Mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển đô thị 7.2 Xây dựng các tiền đề phát triển đô thị 7.3 Định hướng phát triển không gian đô thị 7.4 Quy hoạch xây dựng các khu chức năng trong đô thị	2	Học liệu số 1: Chương 7; Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 7	3	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 7; tích cực tương tác trong học tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước các nội dung trong bài học; - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	10	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8</b> <b>Công cụ chính sách phát triển vùng</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	8.1 Các mục tiêu tổng quát của chính sách phát triển vùng 8.2 Các công cụ chính sách phát triển vùng	1	Học liệu số 1: Chương 8; Tham khảo học liệu số 2.	- Theo TKB - Trên lớp	
Bài tập	Câu hỏi và bài tập chương 8	2	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 8; tích cực tương tác trong học tập.	- Theo TKB - Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tự nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị trước các nội dung trong bài học và thảo luận. - Vận dụng kiến thức lý thuyết vào giải các bài tập liên quan.	11	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu để giải quyết các bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Tiến Dũng (2015), *Kinh tế và chính sách phát triển vùng*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội;

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Văn Khôi, Hoàng Mạnh Hùng (2020), *Giáo trình Kinh tế nông nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	1		1			4
2	2					4
3	1		1			4
4	1		1			4
5	1		1			4
6	1		1			4
7	1		1			4
8		1	1			9
9	1		1			4
10	2					4
11	1		1			4
12	1		1			4
13	1		1			4
14	1		1			4
15			2			9
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của người học

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (trọng số 10%)</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tương tác	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các	Ch8	2

	xây dựng bài		<i>hoạt động (2%)</i> - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) <i>Nếu vắng 01 buổi trừ 1%</i>	Ch8	8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận (trọng số 30%)</b>					
2	Kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
- Đề thi gồm 02 câu: + Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: Quản trị kinh doanh nông nghiệp

Mã học phần: KT2.1.152.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân	0988.798.307	ngankim30788@gmail.com
2	ThS. Phạm Trung Nghĩa	0943301678	phamnghiatc@gmail.com
3	Th.S Hoàng Anh Đào	0979.477.846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
4	TS. Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Người học có những kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ chuyên ngành trong công tác quản trị kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Trình bày được các nội dung cơ bản về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp gồm: các khái niệm, nguyên tắc, quy trình và phương pháp thuộc quản trị kinh doanh. Vận dụng kiến thức để liên hệ, xác định, phân tích, đánh giá, suy luận, dự đoán các vấn đề liên quan đến quản trị, kế hoạch, lãnh đạo, kiểm soát, quản trị nhân lực, marketing, tài chính.

Mt2: Lập và điều chỉnh được kế hoạch và chiến lược; lãnh đạo, kiểm soát và quản trị được hoạt động kinh doanh nông nghiệp; rèn luyện được kỹ năng tư duy, phân tích, làm việc nhóm và khai thác tài liệu liên quan.

Mt3: Luôn lắng nghe, có thể tranh luận, giải thích, từ đó bày tỏ quan điểm cá nhân về các nội dung của môn học, trên cơ sở đó, kết nối và điều chỉnh để phát triển quan điểm bản thân trong học tập và công việc sau khi tốt nghiệp.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo



<b>Chương 1: Tổng quan về quản trị kinh doanh nông nghiệp</b>	1.1. Khái niệm và đặc điểm quản trị kinh doanh nông nghiệp	1				2	Diễn giải Đàm thoại
	1.2. Vai trò của quá trình phát triển hệ thống kinh doanh nông nghiệp	1				2	
	1.3. Hệ thống kinh doanh nông nghiệp hiện đại	1				2	
	1.4. Khuynh hướng và thách thức đối với quản trị kinh doanh nông nghiệp	1				2	
<b>Chương 2: Lựa chọn loại hình kinh doanh nông nghiệp</b>	2.1. Yếu tố quyết định đến việc lựa chọn loại hình kinh doanh	1		2	2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	2.2. Kinh doanh cá thể			2		2	
	2.3. Liên kết kinh doanh cá thể				2	2	
	2.4. Các loại hình kinh doanh		2			2	
<b>Chương 3: Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp</b>	3.1. Vai trò của báo cáo tài chính doanh nghiệp	1		2	2	2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	3.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp			2		2	
	3.3. Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp				2	2	
<b>Chương 4: Tài trợ vốn kinh doanh</b>	4.1. Vai trò của tài trợ vốn	1				2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	4.2. Quyết định cơ cấu tài chính hợp lý				2	2	
	4.3. Nguồn tài trợ			2		2	
<b>Chương 5: Phân tích đầu tư kinh doanh</b>	5.1. Khái niệm phân tích đầu tư	1				2	Diễn giảng Luyện tập và thực hành
	5.2. Giá trị thời gian của tiền			2		2	
	5.3. Phân tích chiết khấu dòng tiền				2	2	
	5.4. Quá trình dự thảo ngân sách vốn		2			2	
<b>Chương 6: Quản lý tài</b>	6.1. Quản lý đất đai và tài nguyên khác		1			2	Diễn giảng



<b>nguyên, tư liệu sản xuất và nhân lực</b>	6.2. Quản lý tư liệu sản xuất				1	2	Đàm thoại Luyện tập và thực hành
	6.3. Quản trị nhân lực			1		2	

### 7. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về Tổng quan quản trị kinh doanh nông nghiệp; Lựa chọn loại hình kinh doanh nông nghiệp; Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; Tài trợ vốn kinh doanh; Phân tích đầu tư kinh doanh; Quản lý tài nguyên, tư liệu sản xuất và nhân lực.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Tổng quan về quản trị kinh doanh nông nghiệp</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và đặc điểm quản trị kinh doanh nông nghiệp 1.2. Vai trò của quá trình phát triển hệ thống kinh doanh nông nghiệp 1.3. Hệ thống kinh doanh nông nghiệp hiện đại 1.4. Khuynh hướng và thách thức đối với quản trị kinh doanh nông nghiệp	2	- Đọc học liệu số 1, chương 1 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 1	1	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	11	- Hoàn thành các câu hỏi của chương.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Lựa chọn loại hình kinh doanh nông nghiệp</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	2.1. Yếu tố quyết định đến việc lựa chọn loại hình kinh doanh 2.2. Kinh doanh cá thể 2.3. Liên kết kinh doanh cá thể 2.4. Các loại hình kinh doanh	3	- Đọc học liệu số 1, chương 2 - Nghe giảng, nắm bắt nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Trả lời các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	12	- Hoàn thành các câu hỏi chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3: Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	3.1. Vai trò của báo cáo tài chính doanh nghiệp 3.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp 3.3. Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	3	- Đọc học liệu số 1, chương 3 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. <b>- Kiểm tra giữa kỳ 1 tiết</b>	3	Trả lời các câu hỏi, làm bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Tài trợ vốn kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1. Vai trò của tài trợ vốn 4.2. Quyết định cơ cấu tài chính hợp lý 4.3. Nguồn tài trợ	2	- Đọc học liệu số 1, chương 4 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	11	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5: Phân tích đầu tư kinh doanh</b>	<b>18</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm phân tích đầu tư 5.2. Giá trị thời gian của tiền 5.3. Phân tích chiết khấu dòng tiền 5.4. Quá trình dự thảo ngân sách vốn	3	- Đọc học liệu số 1, chương 5 - Nghe giảng, nắm bắt nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6: Quản lý tài nguyên, tư liệu sản xuất và nhân lực</b>	<b>16</b>			
Lý thuyết	6.1. Quản lý đất đai và tài nguyên khác 6.2. Quản lý tư liệu sản xuất 6.3. Quản trị nhân lực	2	- Đọc học liệu số 1, chương 6 - Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 6.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Theo thời khóa biểu; Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6.	Thư viện, Ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Hữu Cường (2013), *Giáo trình quản trị kinh doanh nông nghiệp và thực phẩm*, NXB Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.

## 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Ngọc Huyền (2013), *Giáo trình Quản trị kinh doanh tập II*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			3
3	2					3
4			2			5
5	1		1			5
6	2					5
7			2			5
8	1	1				5
9	1		1			5
10	1		1			5
11	2					5
12			2			5
13	1		1			5
14	1					5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i>	Ch5	2

	tập, tham gia xây dựng bài		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)</li> <li>- Khá chú ý, có tham gia (1,5%)</li> <li>- Có chú ý, ít tham gia (1%)</li> <li>- Không chú ý, không tham gia (0%)</li> </ul>		
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					
2	Tự luận	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Từ Ch1 đến Ch5	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Từ Ch1 đến Ch5	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 2 câu Câu 1 (4 điểm): cấp độ nhớ và hiểu Câu 2 (6 điểm): cấp độ áp dụng và phân tích Cấp độ nhận thức: Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu ; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

**Tên học phần:** phân tích chuỗi giá trị

**Mã học phần:** KT2.1.147.2

### 1. Thông tin về học phần

- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp
- Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập: 14 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 01 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	0988798307	ngankim30788@gmail.com
2	Đỗ Hải Yến	0978457229	dohaiyentq@gmail.com
3	Phạm Thanh Trà	0967654082	phamtra88@gmail.com

### 3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)

- *Mục tiêu chung:* Học phần giúp người học phân tích chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, thu nhập cũng như lợi nhuận chuỗi ngành hàng sản phẩm hay của tổ chức, nâng cao chất lượng và nâng cao lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- *Mục tiêu cụ thể:*

**Mt1:** Khởi quát hóa các vấn đề về chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp và phân tích được chuỗi giá trị sản phẩm

**Mt 2:** Vận dụng các kiến thức về chuỗi giá trị để phân tích các sản phẩm nông nghiệp phục vụ cho phát triển cộng đồng

**Mt 3:** Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập; tư duy, lập luận và giải quyết vấn đề; Có phẩm chất chính trị tốt, có đạo đức và ý thức trách nhiệm trong công việc, yêu nghề.

### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.147.2	Phân tích chuỗi giá trị				2		
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
			2				

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	CĐR của HP	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
<b>Mt 1</b>	<b>Ch1:</b> So sánh được sự khác biệt giữa thị trường hàng hóa nông sản với các thị trường khác.	CĐR 4
	<b>Ch2:</b> Giải thích được các nội dung phân tích kinh tế chuỗi, hậu cần chuỗi và các loại rủi ro trong chuỗi cung ứng sản phẩm	CĐR 4
	<b>Ch3:</b> Nhận định được những thuận lợi và khó khăn của chuỗi	CĐR 4
<b>Kỹ năng</b>		
<i>Kỹ năng cứng</i>		
<b>Mt 2</b>	<b>Ch4:</b> Lựa chọn, lập và vẽ được chuỗi giá trị sản phẩm nông sản bất kỳ để phân tích	CĐR 8
	<b>Ch5:</b> Tính toán được giá trị kinh tế, hậu cần, sự rủi ro trong chuỗi và các chính sách liên quan đến chuỗi	CĐR 8
	<b>Ch6:</b> Viết kế hoạch hành động nâng cấp chuỗi	CĐR 8
<i>Kỹ năng mềm</i>		
	<b>Ch7:</b> Sử dụng kỹ năng giao tiếp hòa đồng và thân thiện trong giao tiếp với nông dân, thương lái, các nhà bán buôn, bán sỉ, lẻ, nơi tiêu thụ sản phẩm nông sản.	CĐR 8
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
<b>Mt 3</b>	<b>Ch 8:</b> Vận dụng khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 4

### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo.*

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng				Mức độ TC và TN	Phương pháp giảng dạy
Chương	Kiến thức				Cứng			Mềm		
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	
<b>Chương 1: Giới thiệu phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị</b>	1.1. Ý nghĩa và phương pháp tiếp cận chuỗi đến phát triển bền vững sản phẩm ngành hàng	2							1	Thuyết trình, phát vấn, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	1.2. Phương pháp luận về phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị	2							1	
<b>Chương 2: Thị trường và kết nối thị trường trong phân tích chuỗi giá trị.</b>	2.1. Quan hệ cung-cầu hàng hoá	3								Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	2.2. Hội nhập kinh tế quốc tế & chuỗi giá trị toàn cầu	2								
	2.3. Hành vi sản xuất và hành vi tiêu dùng	3								
<b>Chương 3: Hệ thống chuỗi giá trị</b>	3.1. Giới thiệu về hệ thống chuỗi giá trị		2		1					Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	3.2. Phương pháp lựa chọn chuỗi giá trị để phân tích		2		3					
	3.3. Chuỗi giá trị liên quan đến người nghèo		2		2					
	3.4. Chuỗi giá trị liên quan đến giới		2		2					
<b>Chương 4: Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm</b>	4.1. Vẽ bản đồ mô tả chuỗi		2		3					Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	4.2. Phân tích kinh tế chuỗi					3		2		
	4.3. Phân tích hậu cần chuỗi					3		2		
	4.4. Phân tích rủi ro trong chuỗi cung ứng sản phẩm					3		2		
	4.5. Phân tích các chính sách liên quan đến chuỗi giá trị					3		2		



<b>Chương 5: Phân tích SWOT và lợi thế cạnh tranh</b>	5.1. Nguyên lý chung của phân tích SWOT			2			2			Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	5.2. Phân tích SWOT cho toàn chuỗi ngành hàng			3			2			
	5.3. Phân tích lợi thế cạnh tranh			2			2			
<b>Chương 6: Nâng cấp và hỗ trợ chuỗi giá trị</b>	6.1. Các chiến lược nâng cấp chuỗi						3	1		Thuyết trình, phát vấn, nêu vấn đề/ tình huống, hướng dẫn Sv tự nghiên cứu
	6.2. Hỗ trợ nâng cấp chuỗi giá trị						3	1		
	6.3. Hỗ trợ thành lập các liên kết kinh doanh						3	2		
	6.4. Các công cụ nối kết thị trường.						2	2		

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Giới thiệu về ý nghĩa và phương pháp tiếp cận chuỗi; các kiến thức về thị trường và kết nối thị trường trong phân tích chuỗi giá trị; Phân tích các hệ thống chuỗi giá trị; Phương pháp lựa chọn chuỗi giá trị. Xây dựng và mô tả bản đồ chuỗi giá trị sản phẩm; Phân tích kinh tế chuỗi; Phân tích hậu cần chuỗi; Phân tích rủi ro trong chuỗi cung ứng sản phẩm; Phân tích các chính sách liên quan đến chuỗi giá trị; Xây dựng các chiến lược nâng cấp và hỗ trợ chuỗi giá trị.

## 8. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1: Giới thiệu phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	1.1. Ý nghĩa và phương pháp tiếp cận chuỗi 1.2. Phương pháp luận về phương pháp tiếp cận chuỗi giá trị	2	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. -Đọc học liệu số 1, chương 1(mục 1.1 – 1.2).	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 1.	1	Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 1 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	Theo TKB; Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	6	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Thị trường và kết nối thị trường trong phân tích chuỗi giá trị.</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	2.1. Quan hệ cung-cầu hàng hoá. 2.2. Hội nhập kinh tế quốc tế & chuỗi giá trị toàn cầu 2.3. Hành vi sản xuất và hành vi tiêu dùng	4	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. -Đọc học liệu số 1, chương 2(mục 2.1– 2.3).	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2.	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 2 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	14	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Hệ thống chuỗi giá trị</b>	<b>20</b>			
Lý thuyết	3.1. Hệ thống chuỗi giá trị 3.2. Phương pháp lựa chọn chuỗi giá trị 3.3. Chuỗi giá trị liên quan đến người nghèo 3.4. Chuỗi giá trị liên quan đến giới	2	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết chương 3. -Đọc học liệu số 1, chương 3(mục 3.1 – 3.4).	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	1. Câu hỏi và bài tập chương 3 2. Kiểm tra giữa học phần	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 3 để giải quyết các câu hỏi và bài tập. - Làm bài kiểm tra.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	15	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	- Tham khảo các học liệu liên quan		nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 4: Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.1. Vẽ bản đồ mô tả chuỗi 4.2. Phân tích kinh tế chuỗi 4.3. Phân tích hậu cần chuỗi 4.4. Phân tích rủi ro trong chuỗi cung ứng sản phẩm 4.5. Phân tích các chính sách liên quan đến chuỗi giá trị	3	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. -Đọc học liệu số 1, chương 4(mục 4.1 – 4.5).	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4.	3	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 4 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Phân tích SWOT và lợi thế cạnh tranh</b>	<b>21</b>			
Lý thuyết	5.1. Nguyên lý chung của phân tích SWOT 5.2. Phân tích SWOT cho toàn chuỗi ngành hàng 5.3. Phân tích lợi thế cạnh tranh	3	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. -Đọc học liệu số 1, chương 5(mục 5.1 – 5.3).	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5.	4	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 5 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên	14	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	quan		đề cần giải đáp.		
	<b>Chương 6: Nâng cấp và hỗ trợ chuỗi giá trị</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	6.1. Các chiến lược nâng cấp chuỗi 6.2. Hỗ trợ nâng cấp chuỗi giá trị 6.3. Hỗ trợ thành lập các liên kết kinh doanh 6.4. Các công cụ nối kết thị trường	1	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết. -Đọc học liệu số 1, chương 6(mục 6.1 – 6.4).	Theo TKB; Trên lớp	
Bài tập	Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6.	2	- Nắm vững kiến thức lý thuyết chương 6 để giải quyết các câu hỏi và bài tập.	Theo TKB; Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan.	11	Đọc tài liệu, tự nghiên cứu phục vụ làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. PGS.TS. Võ Thị Thanh Lộc - TS. Nguyễn Phú Sơn (2013), “*Giáo trình phân tích chuỗi giá trị sản phẩm*”, NXB Đại học cần thơ.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS.Nguyễn Thành Hiếu (2016), “*Quản trị chuỗi cung ứng*”, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
1	2					4
2	1		1			4
3	2					4
4	1		1			4
5			2			4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận	
6	2					4
7			2			4
8	1	1				9
9	2					4
10			2			4
11	2					4
12	1		1			4
13			2			4
14	1		1			4
15			2			9
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>01</b>	<b>14</b>			<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch7, Ch 8	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 giờ trừ 1% Vắng quá 20% tổng số		8

			<i>giờ của học phần 0 điểm</i>		
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%</b>					
2	Kiểm tra trắc nghiệm	30%	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	Ch1 đến Ch8	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi trắc nghiệm	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch8	10

### 11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi

Tín chỉ	Cấp độ nhận thức				Tổng	Điểm	Thời gian thi
	Nhận biết (20%)	Thông hiểu (60%)	Vận dụng (15%)	Vận dụng cao (5%)			
Tín chỉ 1	4	12	3	1	20	5	60 phút
Tín chỉ 2	4	12	3	1	20	5	
<b>Tổng số câu</b>	<b>8</b>	<b>24</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>40</b>	<b>10</b>	

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
Tên học phần: Kinh tế tài nguyên  
Mã học phần: KT2.1.068.2

**1. Thông tin về học phần**

- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: tự chọn
- Yêu cầu đầu vào:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
  - + Bài tập trên lớp: 15 giờ
  - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 70 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

**2. Thông tin về giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	Đào Thị Hồng	0353160095	daohong.027@gmail.com
2	Hoàng Anh Đào	0979477846	hoanganhdaok47ftu@gmail.com
3	Phạm Thanh Trà	0967654082	Phamtra88@gmail.com
4	Trần Thị Diên	0987578358	tranthidien1979@yahoo.com

**3. Mục tiêu của học phần (Kí hiệu Mt)**

- *Mục tiêu chung:*

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên sẽ có nhận thức khái quát được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và khai thác, sử dụng quản lý, bảo vệ tài nguyên và phát triển các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời sinh viên có khả năng đánh giá được các vấn đề phức tạp như lợi ích và chi phí của việc thay đổi chất lượng, số lượng tài nguyên thiên nhiên và môi trường; mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chất lượng tài nguyên thiên nhiên, môi trường, các chính sách kinh tế, luật pháp nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nhất nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường trong hiện tại và tương lai.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Mt1: Hiểu được đối tượng, nhiệm vụ, quá trình phát triển và phương pháp nghiên cứu về dân số gắn với phát triển và quản lý. Hiểu về các chỉ tiêu đo lường biến động

qui mô, cơ cấu dân số. Các yếu tố ảnh hưởng và biến động mức sinh, mức chết. Phân tích được các đặc trưng và ảnh hưởng của di dân và đô thị hóa.

Mt2: Vận dụng vào phân tích dân số trong quản lý nhân lực.

Mt3: Có phẩm chất đạo đức tốt, có kế hoạch nghiên cứu tra vấn kiến thức về dân số và phát triển gắn với công tác quản lý.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo mức độ sau:

**0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6
KT2.1.068.2	Kinh tế tài nguyên				2		2
		CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
							2

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (Kí hiệu Ch)

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
Mt1	Ch1. Hiểu được vai trò, đối tượng, khái niệm về kinh tế tài nguyên.	CĐR 4
	Ch2. Phân tích được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên để hướng tới sự phát triển bền vững. Phân tích được những vấn đề cơ bản trong quản lý khai thác tài nguyên có thể tái tạo để phát triển kinh tế.	CĐR 4
	Ch3. Phân tích được các yếu tố tác động để khai thác rừng, khai thác thủy sản đạt hiệu quả Vận dụng phân tích thuế tối ưu và các công cụ kinh tế của chính phủ quản lý tài nguyên thủy sản.	CĐR 4
	Ch4. Hiểu về tài nguyên không thể tái tạo, phân tích các vấn đề, các mô hình cân quan tâm trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên không thể tái tạo.	CĐR 4
	Ch5. Phân tích được tầm quan trọng của đa dạng sinh học, giá trị kinh tế môi trường đa dạng sinh học. Vận dụng kiến thức phân tích tác hại của sự tuyệt chủng của các loài động thực vật hoang dã. Sự cần thiết và phương pháp đánh giá tài nguyên.	CĐR 4



<b>Kỹ năng</b>		
<b>Kĩ năng cứng</b>		
Mt2	Ch6. Vận dụng sự hiểu biết về khoa học kinh tế tài nguyên và các chính sách quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên vào thực tiễn địa phương để phân tích và đưa ra giải pháp phù hợp.	CĐR 6
	Ch7. Tính toán được thuế tối ưu và các công cụ kinh tế của chính phủ quản lý tài nguyên thủy sản.	CĐR 6
<b>Kĩ năng mềm</b>		
Mt2	Ch8. Làm việc nhóm, chủ động, sáng tạo.	CĐR 6
	Ch9. Khả năng tập trung, giải quyết vấn đề linh hoạt.	CĐR 6
<b>Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
Mt3	Ch10. Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập.	CĐR 12

#### 6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

*0 = Không đóng góp; 1 = Đóng góp ở mức độ nhớ và hiểu; 2 = Đóng góp ở mức độ áp dụng và phân tích; 3 = Đóng góp ở mức độ đánh giá và sáng tạo*

Nội dung học phần		Kỹ năng										Mức độ tự chủ và trách nhiệm	Phương pháp dạy học
Chương	Nội dung	Kiến thức					Cứng		Mềm				
		Ch 1	Ch 2	Ch 3	Ch 4	Ch 5	Ch 6	Ch 7	Ch 8	Ch 9	Ch 10		
<b>Chương 1. Kinh tế học phúc lợi và những khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên</b>	1.1 Vai trò và lịch sử hình thành khoa học kinh tế tài nguyên	2					2						Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	1.2 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu cơ bản tiếp cận môn học	2					2						
	1.3 Khái niệm tài nguyên, các vấn đề nghiên cứu và quyền sở hữu	2					2						
<b>Chương 2:</b>	2.1 Mỗi quan hệ		2				2						Thuyết



<b>Chương 6: Dân số và kinh tế - xã hội – môi trường</b>	chung về kinh tế tài nguyên không thể tái tạo										trình, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm
	6.2 Các vấn đề cần quan tâm trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên không thể tái tạo				2						
	6.3 Các mô hình kinh tế cơ bản trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên không thể tái tạo				2			2			
	6.4. Một số mô hình và quan niệm về quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên không thể tái tạo				2			2			
<b>Chương 7: Tổng quan về ứng dụng phân tích dân số và phát triển trong quản lý</b>	7.1. Khái quát về đa dạng sinh học				2			2			Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	7.2. Giá trị kinh tế môi trường đa dạng sinh học				2				2		
	7.3. Sự tuyệt chủng của các loài động thực vật hoang dã				2			2			
	7.4. Chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam				2			2			
<b>Chương 8: Lồng ghép biến dân số trong kế hoạch hóa</b>	8.1 Sự cần thiết của đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên				2					2	Thuyết trình, giải quyết vấn đề
	8.2 Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên				2			2			

## 7. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và vấn đề khai thác, sử dụng, quản lý, bảo vệ tài nguyên. Giúp sinh viên có khả năng đánh giá được các vấn đề phức tạp như lợi ích và chi phí của việc thay đổi chất lượng, số lượng tài nguyên thiên nhiên và môi trường; mối quan hệ giữa tăng trưởng

kinh tế và chất lượng tài nguyên thiên nhiên, môi trường, các chính sách kinh tế, luật pháp nhằm quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên của quốc gia.

### 8. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>				
	<b>Chương 1. Kinh tế học phúc lợi và những khái niệm cơ bản về kinh tế tài nguyên</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	1.1 Vai trò và lịch sử hình thành khoa học kinh tế tài nguyên 1.2 Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cơ bản tiếp cận môn học 1.3 Khái niệm tài nguyên, các vấn đề nghiên cứu và quyền sở hữu	2	Học liệu số 1: chương 1	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 1	1	Nắm vững lý thuyết vận dụng làm bài tập cuối chương	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	9	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Tài nguyên và phát triển kinh tế</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	2.1 Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và tài nguyên thiên nhiên 2.2 Phát triển bền vững	2	Học liệu số 1: chương 2	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 2	2	Nắm vững lý thuyết; vận dụng giải bài tập	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	9	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Kinh tế tài nguyên đất và kinh tế tài nguyên nước</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	3.1 Đặc điểm và các vấn đề cơ bản trong quản lý khai thác tài	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 3	Lớp học; Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nguyên có thể tái tạo 3.2 Kinh tế đất và kinh tế nước			khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 3	1	Nắm vững lý thuyết.	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	9	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Kinh tế tài nguyên rừng</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	4.1 Một số đặc điểm của rừng ảnh hưởng tới quá trình quản lý sử dụng và khai thác 4.2 Mô hình sinh học và kinh tế khai thác gỗ 4.3 Mô hình khai thác rừng đạt hiệu quả dựa trên khoảng thời gian khai thác và chi phí cơ hội 4.4 Chu kỳ khai thác tối đa hóa lợi ích xã hội 4.5 Một số chính sách quản lý rừng của chính phủ liên quan tới chu kỳ khai thác tối ưu 4.6 Chính sách cải thiện việc sử dụng rừng	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 4	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 4	2	Nắm vững lý thuyết;	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập, kiểm tra	- <b>Kiểm tra giữa kỳ</b>	1		Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 5: Kinh tế tài nguyên thủy sản</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	5.1 Giới thiệu chung 5.2 Mô hình khai thác thủy sản	2	Đọc học liệu số 1: Chương 5	Lớp học; Theo thời	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.3 Cơ sở thuế tối ưu và các công cụ kinh tế của chính phủ quản lý tài nguyên thủy sản			khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 5	1	Nắm vững lý thuyết	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	9	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Kinh tế tài nguyên không thể tái tạo</b>	<b>14</b>			
Lý thuyết	6.1 Giới thiệu chung về kinh tế tài nguyên không thể tái tạo 6.2 Các vấn đề cần quan tâm trong quản lý, khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên không thể tái tạo 6.3 Các mô hình kinh tế cơ bản trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên không thể tái tạo 6.4. Một số mô hình và quan niệm về quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên không thể tái tạo	2	Đọc học liệu số 1: Chương 7,8,9	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 6	3	Nắm vững lý thuyết;	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	9	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7. Kinh tế đa dạng sinh học</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái quát về đa dạng sinh học 7.2. Giá trị kinh tế môi trường đa dạng sinh học 7.3. Sự tuyệt chủng của các loài động thực vật hoang dã 7.4. Chiến lược bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	2	- Học học liệu số 1: Chương 10	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 7	2	Nắm vững lý	Lớp học;	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thuyết;	Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8. Đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	8.1 Sự cần thiết của đánh giá giá trị tài nguyên thiên nhiên 8.2 Các phương pháp đánh giá giá trị tài nguyên	1	Học học liệu số 1: Chương 11	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Bài tập	Trả lời câu hỏi cuối chương 8	2	Nắm vững lý thuyết;	Lớp học; Theo thời khóa biểu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	9	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Nam Phương – Ngô Quỳnh An (2019), *Dân số và phát triển với quản lý*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

### 9.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ngô Thắng Lợi (2013), *Giáo trình Kinh tế Phát triển*, NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân.

## 10. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
1	2					5
2	1		1			5
3	1		1			5
4	1		1			4
5	1		1			5
6	2					4

Tuần	Giảng viên lên lớp (giờ)					Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập	Thực hành, thảo luận	Thực tế, thực tập, tiểu luận, bài tập lớn	
7	1		1			5
8		1	1			4
9	1		1			5
10	1		1			4
11	1		1			5
12	1		1			4
13	1		1			5
14	1		1			5
15			2			5
<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>

## 11. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

### 11.1. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

### 11.2. Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
<b>Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, trọng số 10%</b>					
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập	10%	Thái độ tham dự (2%) <i>Trong đó:</i> - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%) - Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)	Ch10	2
			Thời gian tham dự (8%) Nếu vắng 01 tiết trừ 1% Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần 0 điểm		8
<b>Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 30%</b>					



2	Bài kiểm tra thường xuyên tự luận (01 bài)	30%	(i) Nội dung đầy đủ; (ii) Kiến thức chính xác; (iii) Trình bày khoa học. Theo đáp án, thang điểm của giảng viên.	Ch1 đến Ch9	10
<b>Điểm thành phần 3: Thi kết thúc học phần trọng số 60%</b>					
3	Thi tự luận	60%	Theo đáp án và thang điểm đề thi kết thúc học phần	Ch1 đến Ch9	10

### **11.3. Cấu trúc đề thi, thời gian thi**

<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>
Đề thi gồm 2 câu + Câu 1 (4.0 điểm): Cấp độ nhớ và hiểu + Câu 2 (6.0 điểm): Cấp độ áp dụng và phân tích Đề thi đánh giá được nội dung kiến thức, kỹ năng thuộc các tín chỉ của học phần - Cấp độ nhận thức: 40% nhớ và hiểu; 60% áp dụng và phân tích.	60 phút